

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 1

Buổi trưa ẩm ướt tháng Mười Một đó là ngày bức họa của Holbein thu hút giới mộ điệu tới Vernon, nơi có một cuộc đấu giá không tiền khoáng hậu về giá trị cũng như về mức độ quan trọng của nó. Bức họa được gửi đến không hẹn trước từ Tu Viện Wroxon bởi gia đình Kneller, là bức họa nổi danh mang tên Quý Cô với hoa cẩm chương, một tuyệt tác với sự pha trộn giữa nét thanh tú và phi thường trong cách thể hiện, bức họa là một chân dung nhỏ của Cô de Quercy, con gái của ngài đại sứ trong triều vua Henry Thứ Tám - được ra mắt năm 1532, không bao lâu sau sự tái xuất hiện của Holbein ở London từ Basel – phong cách độc đáo nhất và thời gian huy hoàng nhất của vị bậc thầy này. Phòng hành lang đấu giá dài bị chật cứng người đứng bốn giờ rưỡi khi bức họa được kê giá. Cuộc đấu giá bắt đầu với giá khiêm nhường là hai ngàn guineas (guinea = đồng vàng Anh = 21 shillings, 1 shilling [hào] = 12 pence [xu]), tăng nhanh thành năm ngàn, ngưng một hồi lại tăng lên bảy ngàn, rồi ngưng và tăng với nhịp điệu thay đổi để loại trừ các kẻ cạnh tranh, rốt cuộc chỉ còn hai vị sừng sỏ, và giá cuối cùng lên tới chín ngàn bốn trăm guineas. Giá này đến đây ngừng lại.

“Chín ngàn bốn trăm guineas.”

Người điều khiển đấu giá, ẩn trong lốt y phục điều hâu đỏ may cắt khéo léo, tóc được chải ngôi cẩn thận, chiếc kim đính hạt trai viên nổi bật trên nền cà vạt đen, làm tôn thêm đáng vẻ của ông trong lúc mắt không rời khuôn mặt điềm tĩnh ngoảnh đi ngoảnh lại của Bernard Rubin. Rubin dường như ghét trả cao hơn mặc dù cuộc đấu giá đang gây bất lợi cho ông. Cuối cùng, ánh mắt sùm sục khó nhận thấy dưới cái nón rộng vành chợt sáng lên với một nét ngoan cố, và ngay tức khắc giọng người điều khiển vang lên:

“Chín ngàn năm trăm guineas.”

Ngay lập tức, một cử chỉ ra dấu gần như không thể cảm nhận phát ra từ phía đối diện của căn phòng.

“Chín ngàn sáu trăm,” giọng người điều khiển lễ phép vang lên.

“Chín ngàn bảy trăm,” Rubin tăng giá một cách giận dữ nhưng lần nữa lại có kẻ đầu giá khác ra hiệu, có vẻ thách thức với ông.

“Chín ngàn tám trăm,” người điều khiển tuyên bố và dướn người về phía Rubin.

Nhưng lần này Rubin chịu thua, giới hạn của ông chỉ có nhiều đó, về kiên cường không còn nữa từ lúc tiến hành đấu giá. Nếu có một thứ khiến già Bernard Rubin đứng đầu trong kỹ nghệ đồ cổ, đó chính là tài dừng lại đúng lúc.

“Chín ngàn tám trăm guineas,” người điều khiển lặp lại, đảo mắt khắp căn phòng chật cứng. Một sự im lặng.

“Lần chót, chín ngàn tám trăm guineas.” Một tràng im lặng nữa, kỳ lạ, và cuối cùng được chấm dứt bằng một tiếng búa gỗ mạnh.” Bán với giá chín ngàn tám trăm guineas... cho Cô Lorimer.”

Katharine Lorimer đứng dậy nhẹ nhàng từ chiếc bàn dài nơi nàng ngồi, tiến tới cánh cửa đôi phía cuối căn phòng rộng lớn. Nhiều vị đầu thầu lịch sự lùi lại khi nàng bước ngang, thì thầm lời chúc tụng, ngoài một nụ cười nhẹ nàng dường như không chú ý tới họ lắm. Có lẽ nàng nhận thấy khó trả lời lúc đó vì sự kiện táo bạo mới xảy ra, nàng cảm thấy nhịp đập rộn lên vì sự căng thẳng vô tận của vài giây cuối. Nàng đã đặt trọn trái tim vào bức hoạ, và một sự đặt giá nữa từ Rubin có lẽ sẽ đánh bại nàng.

Từ bậc thang đi xuống, già Bernard hội nhập với nàng, bước đi lộp cộp nặng nề bên cạnh nàng trong sự im lặng khó hiểu. Chiếc xe hơi của ông ta, màu đen và bạc kiểu Continental, thiết là bụi và đất tiền mà ông ta không bỏ lỡ cơ hội nào khoe với mọi người giá mua nó, đang đậu cạnh lề đường bên ngoài. Tới ngưỡng cửa, Katharine và Rubin ngừng lại, ngạc nhiên vì tiếng động và mật độ giao thông, vì sự chói lòa và sự cầu nhàu chói tai của London, làm cho phòng đấu giá dường như xa vời và có vẻ không thực.

“Cô đi cùng đường với tôi?” Rubin hỏi, một cử chỉ như muốn đưa nàng về.

Gần năm giờ rồi và Katharine bất chợt quyết định không trở lại làm việc tiếp mà về nhà. Nàng gật đầu, một làn gió thoáng vương nước mưa và sương mù làm nàng run lên nhẹ nhẹ và bước vội vào xe. Đường King đã tẻ, nhưng Piccadilly lại nằm ở vị trí tẻ hơn, ngập ngụa bế tắc với xe buýt hai tầng và tắc xi. Chiếc xe chạy rồi ngừng rồi chạy nữa về hướng đường Curzon, Rubin với đôi mắt sùm sục dưới hàng lông mày dòng Semite (người gốc Ả Rập hay Do Thái) nhìn chăm chú vào Katharine với vẻ sắc sảo có tính châm biếm kỳ quặc.

“Cô trả quá nhiều, Cô Lorimer,” cuối cùng ông lên tiếng.

“Ý ông là quá nhiều cho ông, ông Rubin?”

Rubin cười nhẹ, “Có thể, có thể!” Ông ta đồng ý với sự phong phú dễ dãi, ngừng một chút để ngưỡng mộ chiếc nhẫn một hạt đá quý hoàn mỹ trên ngón út tay trái. “Mọi việc phải tiến triển tốt đẹp lắm nên cô mới cho giá khá cao. Phải không, cô Lorimer?”

“Ồ, không đến nỗi tệ.” Giọng Katharine hoàn toàn tự nhiên.

“À, tốt! Thật là tuyệt! Thật là đặc biệt khi mọi người còn lại trong ngành buôn không được như ý lắm. Không làm ra tiền, không có thân chủ, không có việc gì để làm. Nhưng cô – cô lại có thể trả một lúc mười ngàn cho một bức hoạ nho nhỏ của Holbein. Cứ cho là vậy đi! Tại sao nhỉ, khó có thể tin được.”

Môi Katharine mấp máy định đáp, nhưng vội ngưng lại. Thay vào đó, nàng cười nhẹ với nụ cười cố hữu, gần như là gây ấn tượng mạnh mẽ đối với tính khí trầm lặng của nàng, và nàng ngồi dựa lại phía sau trong góc ghế xe, nhìn thẳng về phía trước mặt. Sự dứt khoát và điềm tĩnh lúc nào cũng làm nàng căng thẳng, nhưng lạ lùng thay, ẩn dưới sự yên tĩnh là một sự bốc đồng không tưởng nổi, và trong ánh mắt sâu thẳm của nàng có nhiều tia sáng ngấm ngấm và run rẩy bên bờ lẽ cuộc sống muôn màu muôn sắc. Nhưng nhìn chung nàng vẫn buồn, vầng trán rộng có ngấn như thể trong quá khứ nàng đã có nhiều giây phút khó khăn và lúng túng. Vẻ mặt của nàng cùng màu sắc hài hoà tuyệt đẹp, làn tóc nâu với đôi mắt nâu nồng ấm trên một khuôn mặt trái xoan hơi tái. Răng nàng trắng ngần đến nỗi một nụ cười mỉm chi cũng toả ra sức sống. Nàng không quá ba mươi lăm. Nhưng ở đó ghi nhận một vẻ trang nghiêm, sự cảm nhận có tính tự chủ, thái độ trầm tư đến vật xa vời và trù tượng nào đó làm nàng cách biệt hẳn và đôi khi có vẻ ghê gớm.

Áo váy của nàng, bằng len trơn thẫm màu, được chọn lựa cầu thả trong lúc vội vã và chiếc mũ được đội hơi lệch về phía sau thì rẽ tiền và không hợp thời trang. Rõ ràng là nàng không có khiếu thẩm mỹ về y phục. Nhưng đôi giày của nàng được làm bằng tay từ loại da quý, làm nổi bật nét tự phụ duy nhất là đôi bàn chân thon xinh đẹp.

“Dĩ nhiên,” Rubin nói một cách tinh quái, “nếu cô quan tâm tới lợi nhuận, khoảng mười phần trăm, và một khoản tiền mặt mau lẹ...”

Katharine lắc đầu một cách cộc cằn. “Cám ơn, ông Rubin. Nhưng khi tôi bán bức Holbein, đó mới là tiền thật sự.”

“Tiền thật. Nó không còn tồn tại nữa. Ít nhất là không có ở đây. Không, không!” Rubin cười nhếch mép, nhại lại một bài hát thịnh hành. “Cô không kiếm được nó ở đó đây.”

“Có lẽ không,” Katharine đối mặt với ông. “Lắng nghe đây, ông Rubin, và ngưng làm trò. Tôi sẽ đem bức hoạ tới New York tháng tới. Khi tôi tới đó, tôi sẽ bán lại cho Brandt. Ông ta bây giờ đang ở Argentine, nhưng ông ta sẽ trở về vào ngày 12 tháng Chạp. Ông ta sẽ mua bức Holbein. Ông ta sẽ mua từ tay tôi với giá là hai mươi ngàn bảng Anh (pound).”

“À, Brandt - một canh bạc,” Rubin phản bác lại với một sự kính trọng bất thành linh. “Tốt, cô là một người khéo léo, cô thân mến, nhưng, nhớ lời tôi, nếu là tôi, tôi sẽ không liều đâu!”

“Tôi có thể chấp nhận làm liều,” Katharine trả lời vui vẻ.

“Cứ như vậy.” Rubin gật đầu như một vị quan. “Cứ như vậy, cô thân mến, cô biết mình rõ hơn là

tôi.”

Ông ném một tia nhìn khác vào nàng, bắn ra với câu hỏi và một lòng mền mọ chắc chắn không có thiện ý, nhưng tính nghiêm nghị đến trống rỗng mà nét mặt nàng lại rơi vào trạng thái đó gần như làm tan biến cuộc trò chuyện. Im lặng rơi vào trong xe và tiếp tục như thế cho đến khi Rubin, như thể vì áy náy đã xoá đi một ấn tượng khó xử, vội đổi đề tài.

“Cô cháu diễn viên nhí của cô, Nancy Sherwood, cô ấy ra sao rồi?”

Katharine tức thì ngoảnh lại, khuôn mặt thay đổi, có vẻ quan tâm sâu sắc. “Hạng nhất, ông Rubin. Cô ấy mới đính hôn.”

“Tốt, tốt. Anh chàng may mắn đó là ai?”

Môi Katharine co lại. “Tối nay tôi mới biết. Tôi được mời đi dự tiệc - để gặp cậu ta. Mọi việc bây giờ xảy ra thật lạ thường. Có vẻ khác hẳn thời trẻ của tôi.”

“Nhưng cô còn trẻ, cô thân mến,” Rubin xen ngang một cách khéo léo.

“Ồ, vậy nào. Ông hiểu ý tôi nói. Nancy tới Nice để nghỉ hai tuần trước khi bắt đầu buổi diễn và khi về lại kéo theo anh chồng tương lai như thể anh ta là cái túi xách mới.”

“Tốt, tốt, mọi việc xảy ra nhanh thật,” Rubin cười khoái trá. “Những ý nghĩ thiên cận bị đẩy lùi ra sau hết.”

Chiếc xe quẹo ngoặt sang đường Curzon và dừng lại đối diện căn hộ của Katharine, Rubin tinh quái công kích nàng lần cuối.

“Không chừng bức Holbein đến vào lúc cần thiết cũng nên!”

Ông ta vỗ nhẹ vào tay nàng khi nàng sắp rời xe.

“Nếu cô không bán nó, có thể làm quà cưới được đó?”

Với lời chế nhạo mỉa mai vo ve bên tai, Katharine quay người về phía căn hộ, nằm trong khu căn hộ siêu cấp mới dựng lên gần đây. Căn hộ xa hoa với máy điều hoà nhiệt độ và gần như theo xu hướng nghệ thuật Baroque nguy nga tráng lệ của toà nhà không hợp thị hiếu của nàng, nhưng nàng tìm được chỗ này thuận tiện cho công việc làm ăn, nó tạo cho nàng, hơn thế nữa, điều cần thiết cho cái nghề không dễ làm xiêu lòng của nàng là một địa chỉ tốt. Người gác cửa mở lối cho nàng và đưa nàng tới thang máy, trong khi một người kia, tóc bện thẳng hàng, đưa nàng tới tầng sáu và khúm núm nghiêng mình tiễn nàng ra khỏi thang máy.

Mặc dù nhớ đến những căn nguyên và có thói quen đơn giản, Katharine không bao giờ ngưng tự hỏi mình trong hoàn cảnh nào hay thường xuyên tìm ra một bí mật, sự vui sướng thời ấu thơ từ cách lặng ngắm những vật linh tinh như cầu trượt lấy thư tự động hay những anh chàng xu nịnh khờ khạo, tối nay sự chú ý của nàng đã bị thứ khác choán hết. Nàng hồi tưởng lại những lời lẽ nặng nề khắc nghiệt của Rubin hồi chiều, tự hỏi mình rằng lão cáo già biết được bao nhiêu về khó khăn tài chính của nàng và nàng công nhận bằng cái thở dài vô ý thức rằng lão ta không biết gì hết, lão ta chắc chắn dựa

đoán điều tệ hại nhất nào đó.

Lúc nàng vào nhà, vẻ mặt nàng thư giãn hơn, trở nên mệt mỏi hơn và hơi bị quấy nhiễu. Nàng cho phép mình nghĩ rằng đã trải qua một ngày nhọc mệt với nhiều lo lắng và có khách không sang ngay đầu ngày, không có tí gì bỏ bụng lúc trưa và cuộc du ngoạn điên rồ với bức tiểu họa vào cuối ngày.

Đầu nàng nhức nhối kinh khiếp, và thể xác làm việc quá sức của nàng chợt nhẹ tâng rồi lao đảo.

Trong bộ dạng lúng túng, nàng giật phăng chiếc mũ và liệng nó cùng với gắng tay và túi xách lên chiếc trường kỷ. Rồi nàng đi vào căn bếp nhỏ để pha trà và quyết định luộc một quả trứng.

Mười lăm phút sau, nàng ngồi trên chiếc ghế băng bằng kẽm lạnh trong phòng ăn, đối diện là chiếc tách đã voi cùng với vỏ trứng, một sự vô lý tột bậc của sự việc ập tới. Nàng trả tiền thuê bốn trăm bảng Anh một năm cho căn hộ này và sáu trăm nữa cho cơ sở thương mại. Nàng mới chi mười ngàn cho một bức tiểu họa. Và bữa ăn tối tốn khoảng bốn xu. Nàng cười cho đến lúc nước mắt trào ra, những giọt lệ cay đắng, và nàng để mặc chúng chảy dài, nàng vật vã khóc.

Trở lại phòng khách - một căn buồng yên tĩnh, trống trải nhưng trang bị thuận tiện với một vài đồ đạc hợp thời - Katharine tuốt giầy, ngồi cuộn tròn trên ghế, châm một điếu thuốc. Nàng hút không thường xuyên, chỉ khi nàng rất vui hay rất buồn, và tối nay nỗi buồn phiền của nàng không có giới hạn. Việc kinh doanh gần đây xấu tệ. Ngành mua bán đồ cổ là như vậy, đến rồi đi như sóng biển.

Nàng đã từng phát lên nhanh như bao người khác, và bây giờ nàng lại đắm mình gần như vô vọng trong tình trạng khủng hoảng kinh tế này. Nàng cố chống chịu, và dĩ nhiên sẽ có cơ hội phục hồi. Mọi sự tiết kiệm có thể đã được thử nghiệm. Mặc dù nàng không thể thoát khỏi hợp đồng thuê nhà trên đường Curzon và đường King, nàng không lái xe nữa và giảm chi tiêu tới mức tối thiểu. Thời thế thật khó khăn.

Nàng cương quyết không xem xét lại những vấn đề rắc rối trong tình hình tài chính của mình. Nàng có đủ thời giờ làm việc đó vào thứ Hai sau khi tới gặp ông Farrar ở nhà băng.

Ngoài ra, nỗi sầu muộn tối nay của nàng nhiều và riêng tư hơn bao giờ. Nàng cảm thấy cô đơn ghê gớm. Trong con mắt của họ hàng và bạn bè, nàng đạt nhiều thành công. Dòng cảm nghĩ đưa nàng trở về thời xa xưa, khi nàng chỉ mới mười sáu, bỏ ngõ từ trường tư thục và một gia đình nửa như tan vỡ ở Tulse Hill và bước vào đời, rụt rè làm chân đánh máy cho Twiss và Wardrop, Household Furnishing, Duck Court, High Holborn. Nàng được nhận vào làm ở nhà kho chứa đồ lặt vặt đó vì cha nàng quen biết một người hùn hạp ở đó, một người không theo quốc giáo và nhiệt tâm, nhưng nàng vẫn run như cây sậy - khi được giới thiệu - như lời ông Twiss nói, mất tinh thần trước cả cái xụ mặt của ông Wardrop.

Có nhiều thay đổi trong cuộc sống của nàng từ dạo đó. Bây giờ nàng là Antika cho King Street, St. James, và Park Avenue, New York trở nên nổi tiếng vì khiếu thẩm mỹ và trang trí của nàng, vì nàng là chuyên gia trong kỹ nghệ kiến thiết đô thị, sưu tập nữ trang rẻ tiền, đồ trang hoàng và mỹ thuật, có

lẽ nàng là người phụ nữ môi giới nổi tiếng thế giới trong giao dịch đồ cổ. Làm sao có chuyện này nhỉ? Nàng nhớ rất rõ chuyện xảy ra vì nàng quyết chí thực hiện nó, vì nàng có quyết tâm không lay chuyển là lập nên sự nghiệp, hy sinh tất cả nếu bắt buộc, tôi luyện nàng trở nên chai đá cho các thử thách cam go cũng như mặt dày mày dạn trong công việc. Nàng muốn trả bằng mọi giá để thành danh. Nhưng, mọi việc bây giờ đã xong xuôi. Nàng đã thành công, và than ôi, giả dối nào hơn chuyện phù hoa ấy!

Điện thoại gần khuỷu tay nàng bỗng reng. Với vẻ uể oải vì những rắc rối không ngừng trong đời nàng bây giờ chỉ còn là tiếng chuông điện thoại, nàng với lấy ống nghe.

Mẹ nàng gọi từ Wimbledon, trong một biệt thự ấm cúng nàng xây cho bà cách đây năm năm.

“Con có nhà ư, Katharine.” Chỉ qua đường dây điện thoại, giọng bà Lorimer cũng đượm vẻ pha trộn của nỗi khổ cực và sức chịu đựng bị lãng quên. “À, mẹ may mắn quá. Mẹ ít khi gặp được con mỗi khi gọi điện. Con không có lấy một giây phút chuyện trò với người mẹ già yếu này. Không bao giờ. Không bao giờ.”

“Con gọi cho mẹ tôi quá đó thôi?” Katharine kiên nhẫn đáp lại.

“À, nếu thế thì sao?”, bà cúi kính trả lời. “A lô, a lô, con có nghe mẹ nói không?”

“Thưa mẹ, con có nghe mẹ.”

“Được, đừng có bỏ đi đó. Mẹ có nhiều điều muốn nói với con. Chờ mẹ chút. Mẹ viết cả lên tờ giấy này. Kính mẹ đâu nhỉ? Lạy chúa tôi, con đang đeo nó. Để xem, trước hết là con sẽ xuống chơi cuối tuần này, phải không, với Nancy và anh bạn mới của nó?”

“Vâng. Chúng con sẽ tới.”

“Thế thì tốt, con yêu. Nghe đây này! Mẹ muốn con đem cho mẹ một ít đồ: len, hạnh nhân tằm đường, bánh sô-cô-la, và một cuốn tiểu thuyết mới. Đừng quên hạnh nhân tằm đường nhé Katharine – con biết chứ, nhãn hiệu mẹ hay mua ở Fortnum. Ô, mẹ sức nhớ ra, con tiện mua luôn cho mẹ bột nhồi anchovy (một loại cá trổng, cá cơm) chỗ đó luôn. Mẹ muốn quệt một chút xiu lên mẩu bánh mì nướng những chiều đông, làm cho tiệc trà trở nên ấm cúng và thoải mái cạnh lò sưởi. Nghe đây nè, Katharine, con có nghe mẹ nói không? Nhớ là cuộn len xám ba lớp để mẹ đan cái khăn choàng mới.” Katharine kiên nhẫn lắng nghe, rồi mỉm cười nhẹ. “Được rồi mẹ. Con sẽ chu toàn mọi chỉ thị của mẹ.”

“Chỉ thị, thật vậy à! Giọng nói già nua vô tình cảm thấy bị tổn thương. “Con trách mẹ vì một vài đòi hỏi cần thiết ư! Thật đấy, Katharine, sao con có thể gắt gỏng với bà mẹ già yếu này như với người dung. Nếu cha con còn sống thì...”

Trước sự viện dẫn quen thuộc, Katharine đành lấy lại tự chủ. Nàng vội vã đáp, “Thôi nào, mẹ. Mẹ biết là con không có ý gì mà.”

Ngừng một lát.

“Con không câu với mẹ chứ?”

“Dĩ nhiên là không có mà mẹ.”

“Tốt.” Một tiếng thở dài nhẹ ngúi ngoại vang lên trên đường dây. “Như thế là đủ. Con có nghe thấy không? A lô, a lô, cái con bé hồn xược ở tổng đài lại làm đứt dây nữa bây giờ. Ngủ ngon nhé. Chúa phù hộ con, con yêu. Nhớ là đừng có quên hạnh nhân tằm đường của mẹ đó.”

Katharine gác điện thoại với một cái lắc đầu. Mặc dù mẹ nàng đã dễ dãi nhiều so với trước, nhưng với thành kiến và những yêu cầu của bà, bà có những lạm dụng không ngừng. Bà thích than phiền. Bà thường xuyên làm như vậy không biết mệt mỏi.

Nhưng bây giờ, liếc nhìn đồng hồ, Katharine cương quyết vứt bỏ mọi ưu phiền. Nàng đứng dậy, đi vào buồng tắm, và vẩy vôi nước. Mặc dù nàng không muốn đi chơi tối nay, nhưng nàng không thể làm Nancy thất vọng. Nhanh chóng một cách vội vã, nàng cởi đồ ra và bước vào bồn tắm.

Khi nàng đắm mình trong làn nước trong, không hương vị, hồi sức dễ chịu lại dưới dòng nước ấm, nàng nghĩ về cô cháu gái của mình, về ưu tư chột biến mất, và làn môi cong lên một nụ cười dịu hiền. Nàng hết sức chiều chuộng Nancy, con gái của người chị lớn Grace, người đã lấy Joe Sherwood ngược lại với nguyện vọng của mẹ nàng, sống hạnh phúc với anh ta được mười lăm năm, chột định mệnh bị lãng quên đã vạch sẵn ra cái chết chung của nàng cùng với chồng trong tai nạn xe gắn máy thảm khốc trên đường Great West. Kể từ ngày tang tóc đó, Katharine dưỡng nuôi Nancy, đứa bé gái gầy và cao lêu nghêu mười bốn tuổi, nuông chiều nó rất mực, nuôi ăn học đầy đủ, sau đó lại cho học trường Nghệ thuật Sân Khấu, lại chiều theo ý thích của cô để lên sàn diễn cách đây mười hai tháng. Với sự tận tâm đó, Katharine lại nhạy cảm với ai bảo nàng chiều cháu quá mức - không có gì là quá đáng cho Nancy, một cô gái xinh nhất và yêu kiều nhất trên thế gian.

Thật là lạ nếu nghĩ rằng cô đã là người lớn, từ Riviera trở về với cái tin đính hôn nhẹ nhàng này. Một cái tin đẹp, một điều hay nhất xảy đến cho cô, ổn định cuộc sống nhanh để hưởng thụ với chồng và con. Đó là điều mong ước của Katharine cho Nancy, với một lý do lạ lùng, nàng ước mong với tất cả tâm chân tình.

Bật dậy, Katharine lau người nhanh với tấm khăn thô nhám làm làn da mịn trắng ửng lên. Vô tư lự nàng nghĩ về thân hình khoẻ mạnh của mình, nếu không có nó nàng đã không chịu đựng nổi những nhọc mệt và vất vả trong những năm gần đây.

Nàng thay đồ chậm hơn bình thường, lựa một chiếc váy dài nàng mua hồi nọ ở Paris. Thông thường, ăn vận y phục hiếm được coi là quan trọng với Katharine. Nàng tự nhủ thẳng với mình rằng không có lý do hay thời gian nào cho sự loè loẹt và thường thẳng thắn chấp nhận sự tầm thường - một thái độ thường được thừa nhận với nụ cười mỉm cho sự ngoan cố của một phụ nữ thành công và giàu có. Nhưng tối nay, với tâm hồn hưng phấn, nàng thấy phải diện để đẹp lòng Nancy.

Tám giờ rưỡi, ngồi trước tấm gương Vauxhall nhỏ tại bàn trang điểm, nàng sẵn sàng cho cuộc đi

chơi, và quyết định như vậy khi nhìn bóng mình trong gương, bỏ mặc những âu lo phiền muộn trong ngày. Một vài nếp nhăn dưới mắt, nhưng nước da đẹp tự nhiên không trang điểm của nàng đầy tươi mát và cân đối. Với làn môi tươi tắn phản chiếu nét răng trắng ngọc, chứng tỏ một khí lực trong sáng và mãnh liệt.

Ngoài sân, mưa đã tạnh, và bờ lẽ được làn gió rét buốt chùi sạch khô, mời mọc một cuộc dạo mát gồng mình. Vào những đêm như vậy, Katharine thích bước trên đường phố im vắng, thể xác và tâm hồn thả theo gió, đôi má ngửa ran từ đoạn đường lờ lờ. Chỉ lần này thôi, nàng không muốn đôi giày dạ hội và lễ nghi chỉnh tề bị lấm lem mà cố ghìm nén sự căm dỡ. Nàng đón tắc xi tới Adelphi, chỗ cao chót vót trong ngôi nhà Adam cổ góc đường John, là chỗ ở của Nancy.

Toà nhà không có thang máy, những tầng dưới dành cho văn phòng tư vấn pháp luật, và Katharine leo lên những bậc thang mòn cuộn vòng bờ tường trắng vữa stucco (xi-măng), lời hứa tổ chức một dạ tiệc không thể làm lẫn được bỗng hướng vọng về phía nàng. Thật ra, khi nàng tới nơi, ngang qua vòng tay tiếp đón của cô hầu gái nhanh nhẩu của Nancy cùng tên đầy tớ trai vận lễ phục trong những dịp lễ lộc, kia là căn phòng đôi rộng lớn đầy người lẫn khói thuốc và tiếng huyền ảo.

Lúc Katharine bước vào, Nancy tiến lại gần, dang tay ra đón chào nàng rồi hôn lên má nàng.

“Ồ, di Katharine,” nàng nói. “Thật là tuyệt khi gặp lại di. Mấy ngày nay, con muốn gặp di gần chết luôn.”

Katharine mỉm cười. “Thế sao con không chịu tới thăm di? Con về đây hôm thứ Tư mà.”

“Con biết mà, di yêu. Con muốn lắm chứ, nhưng trời ạ, di không biết là con bị dồn dập đến cỡ nào với cuộc diễn tập cho vở kịch mới này, rồi quần áo nè, rồi Chris và đủ mọi thứ luôn.”

“Di hiểu mà.”

Katharine chăm chăm nhìn Nancy một cách triu mến, thăm nghĩ nàng thật là quyến rũ tới nay. Mặc dù nàng chỉ mới hai mươi bốn tuổi, nàng đã ra nẩy nở hoàn toàn, hình dáng thanh tú yêu kiều. Khuôn mặt đáng yêu, có hơi căng thẳng với gò má cao, cặp mắt xanh biếc hơi xéo với đôi lông mày kẻ chỉ mỏng. Tóc nàng cũng mượt mà, nhuộm màu vàng hợp thời, óng lên những lọn vàng. Miệng của nàng mỏng và đỏ thắm mặc dù Nancy không thoa son. Dáng người thanh mảnh của nàng, lấy có là biếng nhác lại chứa đựng một sự xúc cảm mãnh liệt lạ lùng đến sôi nổi.

“À,” Katharine đáp với vẻ nghiêm nghị, “di tưởng là con gắn bó lắm với nghệ thuật.”

Nancy cười to. “Con vẫn còn mà di. Nhưng nó không ngăn cản con lấy Chris đâu.”

“Di biết,” Katharine mỉm cười, rồi liếc quanh. “Chris đâu rồi?”

“Con muốn di đi tìm chàng, di yêu!”

“Cái gì!”

“Sẽ vui lắm mà. Di lúc nào cũng lạc lõng trong đám bạn của con, di yêu. Con cá với di là di chẳng tìm thấy chàng đâu hết.”

“Nếu cậu ta là một người lịch thiệp” - môi Katharine cong lên thích thú – “đi nghĩ là cậu ta phải đi tìm đi!”

Tối giờ, lần lượt khách khứa lục tục tới, và Nancy, làm điệu bộ nhăn nhó với Katharine rồi hoà mình vào đám khách. Katharine bước tới dãy bàn đầy thức ăn, lấy lại phong độ bằng cách chọn cho nàng một đĩa bánh mì nướng có quết bột trứng cá muối (món ăn khai vị, có khi quết với phó mát). Nàng không dễ bị lôi cuốn vào trung tâm của buổi tiệc, hoàn toàn dễ chịu khi đứng một mình chỉ với ổ bánh mì cặp. Cử chỉ của Katharine có một mối tự tin đáng chú ý được gọt giũa hoàn hảo và tự nhiên hết sức sau những lần giao dịch xã giao – mà chỗ này cũng thế. Ngoài ra, tiệc tùng cũng giải trí nàng, nhận xét của Nancy chính xác: nàng ít quen biết bạn của cháu nàng. Một hay hai người nàng nhận ra: David Almoner, diễn viên trẻ tuổi kịch Shakespear và vợ là Nina George, tay chơi dương cầm; Arnold Rigby, nhiếp ảnh gia thời thượng; John Herries, đạo diễn kịch nói ở B.B.C.; và Tony Ulrich, tác giả cuốn tranh thơ tự hoạ Libido Limericks, mà Katharine thấy thô tục và hết thời, nhưng lại trên đà nổi tiếng. Nhưng phần đông những gương mặt đều xa lạ với nàng. Nàng uống một ly sâm-banh và ăn thêm vài viên trứng cá muối. Thức ăn tự phục vụ ngon tuyệt. Nàng chấp nhận một cách vô ý thức sự thật này đúng cái lúc nàng có thể phải bỏ tiền mua.

Buổi tiệc trở nên nhộn nhịp hơn. David Chesham tới, là tác giả của Moonlight in Arcady, vở kịch Nancy sẽ trình diễn, và vài phút sau Sam Bertram – gọi thân mật là Bertie, nhà sản xuất nổi tiếng bấy giờ. Cả hai được Nancy đón tiếp với sự sung sướng vô ngần. Bertram vẫy tay với Katharine, một cử chỉ thân mật lịch sự ra dấu ông sẽ gặp nàng sau. Nàng tỏ ý nhận biết bằng nụ cười. Nàng quen biết Bertie vài năm nay, hay giúp đỡ ông với phần trang trí sân khấu cho các vở kịch, miễn ông rất nhiều với nét xông xáo thân mật của người vùng phía Bắc.

Tiếng huyền nào nhiều hơn. Phía trên kia Ulrich đang đọc một bài thơ của mình, trong khi Nina George hoà nhịp đệm ló bịch với tiếng dương cầm. Katharine bắt đầu cảm thấy một bỗng thình lình nàng nghe một âm thanh vang lên bên cạnh, dễ nhận ra vì sự im ắng bị phá tan bởi một giọng nói kiểu Mỹ.

“Đường như chỉ có tiểu thư và tôi là hai người duy nhất tỉnh táo ở đây.”

Nàng xoay người, ngạc nhiên. Một chàng trai cao ráo, vẻ hơi tái đứng vô tư với bàn tay đút túi quần, đáp vẻ thắc mắc của nàng với một cái liếc ngang lém lỉnh. Anh chàng khoảng ba mươi lăm, nàng đoán, bí hiểm, có nét mặt thanh tao, đôi chút hấp lực; vành môi trên dài hơi kỳ kỳ điểm một vết sẹo trắng có vẻ ban cho anh chàng một phong cách cổ chấp và trầm tĩnh. Thật ra, mối liên hệ sở hữu ngầm nhường lối cho câu nhận xét đầu tiên gây một cảm giác bức bối cho Katharine.

“Tại sao lại gộp cả tôi?” nàng gằn giọng, đôi lông mày nhướng lên nhẹ nhẹ.

“À,” chàng kéo dài giọng, “Chắc không được, tôi nghĩ là tiểu thư không muốn vậy.”

“Như vậy chỉ còn lại ông thôi, như là một kẻ đại diện cho toàn thể nhân loại có trí thông minh và sức

chịu đựng dẻo dai.”

Chàng cười thầm, nụ cười đùa cợt có tính kín đáo và không quấy rầy chỉ thấy được qua vài nếp nhăn nơi khoé mắt. “Tiểu thư nói đúng thật, Cô Lorimer. Tôi đoán tiểu thư có nhiều sáng suốt hơn những gì Nancy nói, mà nàng nói tiểu thư đã có nhiều rồi.”

Katharine thật sự ngạc nhiên, miệng nàng há ra. “Ý ông là...”

“Chắc chắn rồi!” Chàng gật đầu và mỉm cười, nụ cười tỉnh khô. “Tôi là Chris Madden. Xin đừng quá thất vọng. Tôi biết tôi không xứng với Nancy, nhưng tin tôi đi, Cô Lorimer, tôi sẽ không phụ lòng nàng.”

Katharine chấp nhận cái bắt tay chắc nịch một cách máy móc, trong khi nàng cố lấy lại sự bình tĩnh.

“Thật là vô lý khi tôi biết rất ít,” nàng đáp. “Nhưng tôi có ngờ đâu rằng - rằng Nancy sẽ lấy một người Mỹ.”

“Tại sao không,” chàng đồng ý với giọng cân xứng hơi tranh luận. “Về phần tôi, tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ lấy một cô gái Anh.”

Sự công kích càng đi sâu thêm bởi vì nàng thấy như có công, Katharine biến sắc, mặt ửng hồng một cách lạ lùng vội liếc nhanh tới chàng. Nhưng chàng cứ tiếp tục, như thể vô tình trước cảnh lúng túng của nàng.

“Cô biết không, chuyện như thế không bao giờ xảy ra như chúng ta mong muốn. Khi Nancy và tôi gặp gỡ ở Nice - Trời, tôi không thể quên phút giây đó - dưới ánh nắng chói chang - khác với sương mù ở đây, Cô Lorimer - nàng như hộp hồn tôi rồi.” Chàng vội ngấn gọn, ôn lại ký ức, rồi thêm: “Dù thế nào đi nữa, tôi nghĩ cái gì tới đã tới, như mọi người hay nói từ khi giai thoại Adam và Eve xảy ra.”

“Nghe cứ như thơ ấy.”

Sự giải thích của chàng, thật ra chỉ có thể, kết thúc lửng lơ làm cho câu trả lời của Katharine không hợp cảnh và có hơi đối nghịch. Có lẽ nàng có chút ghen tỵ với Madden. Nàng chụm môi thật chặt, đảo nhìn khắp người chàng lần nữa, lần thăm dò thứ hai và có phần kỹ lưỡng hơn, chú tâm tới y phục chàng, nổi tiếng không kém Saville Row, và hàng vải lanh được giặt ủi thẳng thớm. Đôi mắt nàng nheo lại. Bản năng bảo vệ Nancy trỗi dậy.

“Ông làm gì ở Nice vậy, ông Madden?”

“À, tôi đi nghỉ hè, kỳ nghỉ đầu tiên sau một thời gian khá dài. Tôi đã ở Rome và Florence và Vienna; và rồi tự nhiên tôi có hứng muốn tới Pháp lần nữa. Tôi từng ở Pháp thời chiến tranh - chuyện cách đây mười bảy năm. Nghĩ mà lâu thế, nhưng, kỳ lạ, khi tôi tới đó, thời gian có vẻ thu ngắn lại.”

“Thật thế ư!” Katharine đáp không nhiệt tình lắm. “Thời gian lúc nào cũng gặt gẫm. Ông có định ở đây dài lâu không, ông Madden?”

“Còn tùy vào Nancy, Cô Lorimer. Tôi muốn chúng tôi lấy nhau sớm. Nhưng nàng vẫn hơi ràng buộc

với kịch nghệ. Nàng chỉ nghĩ tới vở kịch mới. Họ sẽ công diễn ở Manchester sau tuần này, và với các buổi diễn tập, nàng thật bận rộn. Tất cả rồi cũng qua, tôi nghĩ thế. Bất cứ giá nào, tôi sẽ ở quanh nàng ít lâu cho đến khi nàng xong với vở kịch rồi thuyết phục nàng trở về Mỹ với tôi.”

“Đường như có vẻ bất thành linh, ông có nghĩ vậy không, ông Madden?” Katharine trao cho chàng nụ cười lạnh lẽo. “Chúng tôi rất yêu chuộng Nancy ở đây. Riêng tôi rất là gắn bó với nàng...”

“Ồ, tôi biết,” chàng cắt ngang. “Nancy có kể tôi nghe, Cô Lorimer. Cô rất là tuyệt diệu với nàng.”

“Tuy nhiên ông lại chọn cách khác. Hạnh phúc của Nancy là tất cả đối với tôi. Trong những tình huống này, tự nhiên là tôi muốn biết điều gì đó về người đàn ông mà cháu tôi muốn lấy.”

Khuôn mặt chàng thay đổi, không còn vẻ cởi mở hào hứng nữa, dường như tắt hẳn, đóng sập và thay thế bằng sự trưởng thành và nét cứng rắn lắm lì. Chàng đổi cách nhìn ngang tầm với nàng và trả lời: “Tôi biết cô nói gì.”

Có sự ngừng lại. Nàng đảo đôi mắt, ý thức rằng nàng đã làm chàng bị tổn thương bởi sự khiếm nhã của nàng và ngược ngạo thay, vừa đủ làm chính nàng bức mình trong sự kiên nhẫn của mình. Chưa hết, nàng tự nhủ một cách giận dữ rằng tại sao nàng có thể như vậy được? Nàng cáu với Nancy vì đã không cho nàng biết chuyện đầy đủ. Nàng mừng tượng một người khác hẳn, một người có thân thể và lai lịch rõ ràng. Người lạ mặt này, chàng người Mỹ cao lêu khêu này thơ thẩn đi vào làm quen với nàng, thức tỉnh ra, nếu không nói là có ác cảm, ít nhất là mối nghi ngờ không đẹp chỉ vì lợi ích cho Nancy mà nàng không chấp thuận. Im lặng với những ý nghĩ xoay chuyển trong đầu, nàng vẫn đứng không vui vẻ bên cạnh chàng khi Nancy tới gần và mỉm cười rạng rỡ với cả hai.

“Con mừng là hai người nói chuyện vui vẻ. Dì thấy anh ấy thế nào hả dì Katharine khi dì đã thấy điều tệ hại nhất? Anh ấy dễ sợ quá phải không dì?”

Madden liếc xuống Nancy, gương mặt có sinh khí lần nữa, bắt thần sống động hẳn ra.

“Anh e rằng dì nghĩ anh khủng khiếp thật. Phiền một nỗi, Nance, anh đâu có ngờ có người lại trẻ và đẹp như Cô Lorimer đây, và dì cũng đâu có ngờ ai lại cố chấp như anh vậy. Anh nói em nghe, bọn anh chẳng có hoà thuận chút nào.”

“Dì ấy rất kiêu căng,” Nancy đáp. “Nhưng nếu anh hiểu dì đúng đắn, dì lại đâu đến nỗi nào phải không.”

Katharine mỉm cười ngượng ngịu, nàng cảm thấy dây thần kinh căng ra một cách vô lý.

Nancy tiếp tục: “Nhưng, thật tình, dì Katharine yêu quý, con muốn đi tìm hiểu Chris đang hoàng. Dì không nghĩ vậy, nhưng anh ấy rất có tiến bộ khi quen biết lâu. Dì sẽ biết nhiều nữa khi chúng ta xuống Wimbledon vào cuối tuần.”

Katharine trả lời với vẻ châm biếm khác thường lệ: “Cũng là một điều để bận tâm.”

“Ít ra là dì đã được cảnh cáo rồi,” Nancy cười tự tin. “Giờ thì đi với cháu, cả hai người nè, và hãy vui lên chứ.”

Nhưng Katharine, mặc dù cố gắng quên đi sự lo sợ bí mật, lại không thấy vui chút nào. Độ một giờ sau, nàng ra về, mang theo trong mình một cảm giác hiểu kỳ tới một điều gì đó không xác thực và cảm thấy mất tinh thần.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 2

Thứ Bảy đến - một ngày có gió đông lạnh lẽo thổi ào ào trên đường, hứa hẹn một sự đe dọa mãnh liệt. Thời tiết này, thật ra, trong vòng ba ngày gần đây xấu kinh khủng, khiến Nancy bị nhiễm lạnh. Nằm trên giường, nhiệt độ của nàng cao hơn bình thường tới hai độ nên bị cấm không được ra khỏi giường. Nhưng nàng năn nỉ Madden cứ làm theo chương trình vạch sẵn, nghĩa là tới Wimbledon, ở ít nhất là một đêm. Chàng chẳng có gì làm ở London, và nàng không muốn chàng cứ quanh quẩn trong nhà nàng.

Katharine không vui sướng gì trước chuyện xảy ra, hoãn chuyển đi lại một vài tiếng. Gần bốn giờ, từ văn phòng nàng gọi điện cho Madden và bảo chàng rằng nàng đã được rảnh. Chàng có vẻ như đang ngóng tin nàng cho nên đến đường King ngay lập tức. Chỗ này, Katharine chiếm hai tầng đầu tiên của toà nhà mặt tiền hẹp chạy sâu vào mảnh sân rải sỏi, lối ra vào là một cánh cổng tò vò bằng đá cổ dẫn đến những chỗ đậu xe ngựa cũng như cây đèn chạy bằng ga long trọng. Bầu không khí thật lý tưởng cho việc kinh doanh của nàng nhờ được điều hành đúng mực. Bên ngoài được trang trí khéo léo theo phong cách Georgia. Không có trưng bày cũng như treo biển, ngoại trừ một tấm bảng bằng đồng thau với hàng chữ “Antika Ltd.” nằm ở gờ bằng tranh trên cửa ra vào; xuyên qua cửa sổ màu trắng đục là dễ dàng phân biệt nền nội thất trang nhã của căn phòng lợp ván panô phong phú màu nhạt dịu, từ sự lấp lánh phản chiếu nước bóng của khung hình Hoàng hậu Anne làm bằng gỗ cây óc chó tới vẻ đẹp lộng lẫy lu mờ của tấm gấm thêu kim tuyến thời thế kỷ thứ mười tám.

Đi lên tầng trên là một cầu thang với hàng lan can rộng được trạm rãnh máng hợp cùng những trụ điêu khắc thẩm mỹ chót ở tay vịn cầu thang, Katharine có một văn phòng tiện nghi, dài, sáng sủa với cái bàn lớn đặt giữa phòng, lò sưởi lộ thiên, và một tủ két ở góc phòng, tấm thảm Kirman tuyệt đẹp trải trên sàn, và nhiều tấm sơ đồ thiết kế trang trí và màu sắc được treo trên tường. Phần lớn việc kinh doanh của Katharine là chuẩn bị các sơ đồ này để ứng dụng vào việc phục hưng các căn nhà cổ. Nàng đã tạo cho mình một uy tín độc nhất vô nhị nhờ vào những kiệt tác này, trong quá khứ, nhờ các

sự uỷ thác, cả lớn lao và thu lợi, nó đã đưa nàng thâm nhập vào nhiều di tích quan trọng của Anh Quốc. Nàng không đơn thuần là “chuyên gia mua bán bất động sản” hay làm cái việc chở củi về rừng – hàng vốn của nàng được chọn lựa vừa đủ. Nàng ưa mua bán có tuyển lựa và chỉ khi nào hàng được bày ra trước mắt. Tài khéo léo này là vốn của nàng trong giao dịch. Sự tinh tế trong dò hỏi thân chủ đúng ý cho một vật mỹ thuật khiến nàng chụp lấy cơ hội có trong tay bức tiểu họa Holbein với ý định sang tay lại cho một nhà sưu tầm Brandt nổi tiếng ở New York.

Đồng hồ gõ bốn tiếng từ cái đồng hồ quả lắc chạm trở sơn mài dựng trên một cái bệ khi Madden bước vào văn phòng. Katharine bật dậy lập tức và chìa tay ra để bắt. Trong khoảng thời gian từ bữa tiệc đêm đó tới giờ, nàng hay tự hỏi mình cũng chỉ vì muốn mọi việc được công bằng, nàng cố dần lòng bỏ qua những ghét bỏ dành cho Madden và quyết định cho chàng một cơ hội.

“Nancy thế nào rồi?” nàng hỏi.

“Nàng có vẻ hơi lảng xãng,” chàng trả lời. “Nàng phải nằm trên giường. Vẫn còn sốt. Nàng muốn tôi đi với cô.”

Katharine gạt đầu. “Nàng điện cho tôi. Tôi e rằng đã làm ông chờ lâu.”

“Không có sao, Cô Lorimer.” Chàng trao nụ cười không thúc hối tới nàng. “Tôi hay thường xuyên quanh quẩn bên Nancy ở nhà hát nên cũng quen đợi rồi. Vả lại, một thay đổi cho tôi, có thì giờ trong tay nhưng lại không bị trói buộc giây phút nào. Tôi nghĩ tôi sẽ thích nghi nhanh. Ít nhất, có lẽ thế.”

Trong khi nàng đeo găng, ánh mắt chàng thăm dò căn phòng với vẻ trầm tĩnh và thương thức cao.

“Cô có một chỗ rất tuyệt. Nếu không phải nói quá đáng, tôi rất thích đồ vật trang trí ở đây, đặc biệt là tấm thảm trải chân đáng yêu này.”

“Vâng,” Katharine đáp, với ý nghĩ sẽ giải thích qua loa nhưng lại tiếp tục với vẻ lịch sự: “Đó là tấm thảm Ba Tư thuộc thế kỷ thứ mười tám. Người thợ phải tốn gần mười năm để dệt nên. Những màu sắc này – chúng là thuốc nhuộm từ thực vật cổ.”

“Dĩ nhiên rồi,” chàng gạt đầu đơn giản. “Đích thực là Kirman-Lavehr, phải không?”

Katharine liếc nhìn chàng thật sắc, hơi sững sờ vì khả năng suy xét của chàng. Không những chính xác trong nhận xét khi chàng suy ra tình lý nơi tấm thảm cổ được dệt mà còn biết rõ xuất xứ ở đâu.

“Ông có rành về đồ cổ?” nàng hỏi, nhìn chàng chăm chăm một cách thích thú.

Chàng trả lời mạnh dạn. “Không, nói thật, tôi không để ý lắm. Ít ra tôi cũng biết được qua thị hiếu của cô. Nếu tôi thật quan tâm đến những thứ này, tôi cũng sẽ tìm hiểu nhiều hơn. Tôi đọc rất nhiều sách, gần đây ở châu Âu tôi đã tới hầu hết các phòng triển lãm. Tôi học hỏi nhiều thứ mà nền văn minh Mỹ quốc không đề cập, như là thảm Ba Tư và đồ gỗ Ý – và, ồ, xà lách Pháp, nếu kể luôn.”

Chàng mỉm cười. “Tôi là một chuyên gia thường trực kỳ cựu của xà lách Pháp.”

“Thì ra là vậy,” Katharine đáp.

Thật ra nàng khám phá mình có vẻ lúng túng hơn bao giờ hết với khía cạnh mới này mà nàng cho

rằng hơi khác thường và không đồng bộ trong tính cách nàng. Dù những ý nghĩ trái ngược xoay vần trong đầu nàng, và cảm nhận một tý bức tức trong mình, nàng im lặng bước xuống thang với chàng. Ngoài đường một chiếc xe hơi nửa mui xanh đậu sẵn đợi chờ.

“Tôi hy vọng cô không phản đối,” chàng nói nhanh. “Nancy nói với tôi rằng cô không lái xe nữa nên tôi mang nó theo cùng.”

“Của ông à?”

“Tại sao không,” chàng đáp, pha vẻ ngạc nhiên. “Tôi thuê nó.”

Mặc kệ, môi Katharine chùng lại. “Trông sang trọng đấy chứ,” nàng nói khẽ một cách châm biếm.

Vừa nói xong, nàng cảm thấy hối hận vì lỡ lời. Nhưng chàng không để tâm, như chàng chưa hề nghe thấy.

Chiếc xe chạy thật êm, và người tài xế rất rành đường. Họ chạy ngang qua công viên St. James, vượt Victoria và đi dọc theo đường đê, cảnh sương khói mặt trời lặn vẽ lên vàng sáng vàng đầy ắp cả dòng sông. Madden rướn người về trước, đầu trần, chiếc nón mềm kẹp giữa đầu gối, thưởng thức toàn cảnh thay đổi với sự háo hức lẫn đam mê.

“Cảnh sắc này thật là có sức thu hút chết người,” cuối cùng chàng bày tỏ. “Thật là khác xa với Cleveland. Tôi thật sự cảm thấy thích thú.”

“Ông dường như cảm được, như cách ông nói, nhiều thích thú từ nhiều thứ, ông Madden.”

Chàng ngừng lại trước khi trả lời. “Vâng, tôi cho rằng tôi có hơi thô thiển đối với cô, nhưng sự thật thì, trong mười lăm năm gần đây, tôi chỉ ngụp đầu trong kinh doanh nên ít có cơ hội để thờ, nói chi chú ý đến xung quanh. Khi cha tôi chết sau thế chiến, tôi có hơi vất vả một khoảng thời gian. Và khi công việc xuôi chèo, tôi cứ phải lao theo nó. Cô có biết rằng sự nghiệp của người đàn ông có sức kềm chế người đó không, Cô Lorimer, và bỏ lỡ cơ hội nhìn cảnh mặt trời lặn như thế này, à, biết nói sao nhỉ, cơ hội để gặp một cô gái như Nancy.”

“Có lẽ tôi hiểu ý ông.” Một tia loé cảm thông trong trao đổi trôi lên trong Katharine, nhưng nàng đè nén xuống bằng cách nói thêm, “Tôi hy vọng rằng ông không bị thất vọng với những cơ hội đó vào cuối tuần này.”

“Ồ, không, tôi thích gặp gỡ mọi người. Đặc biệt là họ hàng của Nancy,” chàng nói thêm một cách lễ phép, “của cô chứ!”

Katharine mỉm cười có hơi lạnh lẽo. “Đến lúc tôi thấy là phải cảnh cáo ông. Ông có thể thấy Mẹ tôi và tôi rất tệ nhạt. Chúng tôi thuộc dòng trung lưu, ông Madden, lại ở vùng ngoại ô. Đừng bị hiểu lầm bởi những nét hào nhoáng trong công việc của tôi. Tôi có thể gặp gỡ nhiều vị chức sắc trong việc làm ăn lúc nọ lúc kia, nhưng đừng quên là tôi bắt đầu từ chân đánh máy vồn vện với mười lăm hào một tuần. Và tôi mang theo bữa trưa đựng trong túi giấy. Tin tôi đi, tôi chẳng khác xưa tí nào.”

“Không khác?” Quay người, chàng muốn biết nàng nói thật rồi gật đầu về nghiêm trọng. “À, đây là

lần đầu tiên cô có vẻ cởi mở chút đỉnh.”

Nàng không thể dẫn được; nàng bật cười, chỉ vì câu trả lời của chàng động chạm đến phẩm cách của nàng. “Ít ra,” nàng nghĩ, “hắn ta có khiếu khôi hài.” Chưa hết, trong trí nàng vẫn còn hoài nghi.

Chàng nhận ra được, với một nhận thức khác thường đập vào chàng, sau đó ít lâu, chàng lặng lẽ nói: “Cô không biết nhiều về tôi phải không Cô Lorimer? Tôi nghĩ nó làm cô lo lắng.”

Không hiểu vì lý do gì mà nàng đỏ mặt. Nàng thành thật nói: “Xin đừng hiểu lầm tôi. Tôi không có nghĩ gì quá đáng. Chỉ vì người đàn ông, người đàn ông sắp cưới Nancy làm tôi lo nghĩ.”

Một sự im ắng. Bị tổn thương bởi lời lẽ khác thường đầy hàm ý của nàng, chàng xém nữa bị cáng đổ nhưng cố đè nén, chỉ để giải thích một lần cho xong vị trí của chàng ở đây, ít ra là làm sáng tỏ những hiển nhiên mà nàng đề cập. Chàng nhận ra ngay từ đầu nàng đã hiểu lầm chàng, là một sai lầm tích lũy từ những thói quen dễ dãi, tính khiêm tốn, ăn vận cầu thả, mà chàng thường để xảy ra, giờ đây làm cho chàng khó xử hơn là thú tiêu khiển. Chàng không thích, và luôn luôn ghét sự phô trương.

Quần áo hợp thời trang, quán ăn sang trọng, khách sạn xa xỉ, một bộ xâu ràng buộc trong thói xa hoa thời thượng, chỉ làm cho chàng chán ngán. Chàng đã có lần đi xuyên Âu Châu trên tàu chở hàng bằng hơi nước và lang thang khắp lục địa với ý muốn là một du khách tầm thường, chịu nghỉ ở những nhà trọ không tiện nghi, du hành vé hạng ba để hoà đồng với mọi người, chủ tâm ăn uống chỉ với lát bánh mì kẹp và một ly rượu.

Có lẽ chủ nghĩa khổ hạnh này phát nguồn từ tổ tiên chàng, đặc biệt là mẹ chàng, Susan Emmet, một phụ nữ thuộc tiểu bang Vermont được ban cho một tấm lòng vị tha như người Xpác-tơ (dân Spartan rất can đảm, anh dũng, bền bỉ, khắc khổ, có ý thức kỷ luật cao, chiến đấu giỏi) và ý thức trách nhiệm. Cha chàng là người tiểu bang Virginia, ngay thẳng bộc trực và không có thói biếng nhác của người dân miền Nam nước Mỹ. Là một người đàn ông thanh đạm, cao khều với bộ râu xồm xoàm cùng với óc khôi hài khô khan và cặp mắt trũng sâu, Seth Madden vẫn là người buôn bán nhỏ khôn ngoan, lập ra Cleveland là nơi sản xuất và bán lẻ những mặt hàng keo dán đặc biệt nhãn hiệu Fixfast. Những thịnh vượng của nhà máy Fixfast nhỏ nhoi, mặc dù ổn định, nhưng chưa bao giờ phát cao, với cái chết của Seth vào năm 1917, khi Chris còn bị kẹt trong thế chiến, người thân chàng rơi vào tình trạng nghèo túng trầm trọng. Việc kinh doanh vẫn bấp bênh khi chàng Madden trẻ tuổi nắm quyền hành trở lại ở Cleveland sau khi giải ngũ. Chưa hết, có xu hướng đổi mới và bành trướng thêm, chàng phải tự mình lăn vào làm việc.

Đó là chuyện của mười lăm năm trước. Nhiều thay đổi lớn lao đã trải qua, điều kỳ diệu tương phản giữa xưa và nay phải được nhìn thấy mới tin tưởng nổi. Madden chưa bao giờ quan trọng hoá hay khoe khoang, nhưng cử chỉ trầm lặng của chàng lại che dấu một sức chịu đựng cứng rắn. Chàng đem vào thị trường loại keo dán cao su mới có hương anh đào và khô nhanh. Thành công đến không ngờ. Việc kinh doanh phát triển nhảy vọt. Chàng bắt đầu cẩn thận mua lại những công ty nhỏ trong kỹ

nghệ keo dán cùng với bằng đặc quyền chế tạo, thả hồi những cơ xưởng đã lỗi thời, vụn vặt và tập trung hết ở Cleveland. Tư bản của công ty mẹ tăng gấp đôi, gấp ba, rồi lên hàng triệu. Madden trở nên giàu có vượt quá tầm tưởng tượng của chàng. Tiền bạc không có ý nghĩa với chàng lắm nhưng chàng lại lãng phí quá nhiều cho mẹ chàng, người mà chàng rất gần. Chàng mua cho bà, vào năm 1929, một căn nhà nhỏ trong khu kiều dân nhưng đẹp đẽ ở Graysville, ngôi làng quê hương của bà ở Vermont.

Madden, tổng giám đốc của Liên đoàn Keo dán nhanh Quốc tế, là một trong những người đàn ông thành công ở Cleveland. Bản tính mộc mạc của chàng vẫn được duy trì cùng với tính trầm lặng và không thừa nhận sự ngăn ngại của cuộc sống. Chàng đã ba mươi lăm và làm việc quần quật như nô lệ gần mười lăm năm. Giờ chàng ở trên đỉnh cao danh vọng, chàng cảm thấy đã tới lúc dừng lại. Mùa xuân năm trước chàng quyết định rời văn phòng và chạy trốn sang châu Âu để nghỉ ngơi.

Điều gì đó loé lên trong óc chàng khi hồi tưởng lại dĩ vãng lúc chàng ngồi bên cạnh Katharine, và lần nữa chàng cứ muốn thổ lộ cho nàng nghe. Nhưng chàng không làm. Trước lúc chàng có thể đổi ý, họ đã tới Beechwood, một cái tên mộc mạc được bà Lorimer đặt cho ngôi nhà của mình. Mặc dù đã gần năm giờ, những cành cây viền xung quanh ngôi biệt thự nhỏ như biến mất trong bóng tà. Madden cho xe ra về và khiêng hành lý của mình cùng các gói hộp của Katharine, theo chân nàng trên lối mòn giữa những bụi cây thủy lap thấp rồi đi vào nhà. Họ vào tới phòng khách, bà Lorimer ngồi lắc lư thiếu kiên nhẫn trong chiếc ghê cạnh lò sưởi.

“Sao mà lâu vậy!” bà nói ngay với vẻ khó chịu mạnh mẽ và không có vẻ gì là chào đón khách cả. “Một phút nữa, bữa trà sẽ bị lỡ cỡ!”

Bà thấp người, dáng dấp đầy đặn cho một người đàn bà bảy mươi nhỏ bé với đôi mắt cú vọ không mệt mỏi cùng óc khiêu khích. Bà mặc chiếc áo dài bằng siu đen, như thể còn để tang cho người chồng quá cố chín năm trước. Với mái tóc còn đen, bà đội một chiếc mũ sợi móc trắng, cộng với số tuổi, cách cư xử và vẻ bề ngoài nói chung – nhìn riêng, má của bà xệ vì những túi da li ti – khiến bà phảng phất giống như vị Hoàng hậu Victoria, một khám phá mà bà lấy làm hãnh diện.

Hiện tại, bà không những tự mãn mà còn rất nghiêm khắc. Tò ý thấy Madden bằng một cái gật đầu miễn cưỡng, ngay tức khắc bà công kích con gái với một tràng câu hỏi liên quan đến những gì bà đã uỷ thác và đến sự se mình của Nancy. Chỉ khi Katharine thoả mãn mọi yêu sách của bà, bà liền đứng dậy và bắt ngờ dẫn lối mọi người vào phòng ăn.

Nơi có chiếc bàn ăn vuông màu gỗ dái ngựa (mahogany), một bữa ăn dư dả và đặc biệt được sắp đặt. Không phải là tiệc trà, ăn trưa, hay ăn tối mà là sự kết hợp độc đáo của ba bữa. Có bánh mì, cả nâu và trắng, cắt đều đặn và quét bơ sẵn, bánh ngọt có hai loại, một cục pho mát dính cần tây, và một cái thùng bằng bạc nhỏ đựng đầy bánh quy. Chính giữa bàn, dưới chùm đèn treo, bánh pudding sữa hương hạnh nhân được bọc giấy hồng bên cạnh một đĩa pha-lê đựng món thịt hầm với mận chín.

Cuối cùng là một đĩa bánh cá nướng (fish pie) nghi ngút khói đặt ngay đầu bàn cạnh Peggy, người hầu gái nhỏ xíu, và đằng sau nó là một bộ trà vương giả trong một cái khay lớn. Ngồi vào chỗ của mình, bà Lorimer rót trà và cắt bánh pie. Bà lấy phần nhiều cho mình, khéo léo che đậy trông như một phần nhỏ, nếm một nĩa đầy rồi lắc đầu về một bên để xem xét phê bình cho đến khi khuôn mặt dần ra nhẹ nhàng chứng tỏ bà chấp thuận. Chỉ đến khi đó bà mới để ý đến Madden. Có vẻ muộn màng, nhưng sự xem xét kỹ lưỡng của bà rất sắc sảo. Và lời nhận xét của bà càng sâu sắc hơn.

“À, anh sẽ lấy cháu Nancy. Đây, anh bạn trẻ, tôi báo trước cho anh là anh sẽ chật vật lắm đấy.”

Chàng điềm đạm trả lời: “Nancy và cháu sẽ ăn ý với nhau dễ dàng, thưa bà Lorimer.”

“Có thể,” bà cụ nghiêm khắc tuyên bố. “Nhưng sẽ là một cái ăn ý dài và cũng là cái ăn ý mạnh. Ông trên giúp anh, anh bạn trẻ, nếu anh có bị trượt tay.”

Đây chỉ là phần mở đầu của một chuỗi nhận xét, tục ngữ, sách vở, và cách ngôn đều hướng thẳng về phía Madden. Bà cụ, cứng nhắc, theo chủ nghĩa đạo đức, và một người ích kỷ đến tận xương tủy, luôn cảm thấy bị đe dọa, nhưng bây giờ được hậu thuẫn bởi tách trà và phần giảng dạy cho anh trai trẻ, bà đang trong tình trạng quá khích và công kích không ngừng.

Katharine biết rõ mẹ mình và đã quen chịu đựng những tính khí như thế này. Nàng làm ra vẻ nếm phần bánh cá nướng nặng mùi, mà ngày còn bé nàng lúc nào cũng ghét cay ghét đắng, nàng chăm chú quan sát Madden trong khi chàng hứng chịu trận hỏa công của mẹ nàng. Thật ra, chàng có tính trầm tĩnh cao, hay là hơi hơi - nàng nhanh chóng sửa sai – có khiếu thừa nhận hoàn mỹ của sự việc, làm nàng sùng sốt. Đành rằng đó chỉ là bộ dạng đóng kịch, chàng có thể bị thất vọng trước những luồng đa dạng và huyền bí trong cuộc trò chuyện cũng như phong tục với mẹ nàng. Thế nhưng diễn tiến lại xảy ra rất hào hứng. Chàng lắng nghe với dáng điệu mải mê, ăn với dáng điệu thích thú.

Khi những quả mận được tiêu thụ hết, Katharine nhận thấy Madden, cho dù chàng có mong ước hay không, đang tỏ ra chinh phục mẹ nàng. Khi họ trở lại phòng khách, ngọn lửa đã được khơi lại và toả bóng lung linh mờ mờ trên tấm thảm bằng da gấu, trên bàn ghế thời Victoria, và trên những chén đĩa sứ và đồ trang trí lặt vặt trên chiếc tủ nhiều ngăn, bà Lorimer thở dài một cách sôi nổi.

“Ngồi xuống cái ghế đó, cậu Madden,” bà chỉ. “Cậu sẽ thấy nó thoải mái. Nó thuộc về ông chồng yêu quý của tôi, và trừ cậu ra, già này không cho ai ngồi hết. Cậu có thể quan sát trong khi Katharine và già này chơi bài patience (lối đánh bài một người).”

Sự kiên nhẫn hai nghĩa này mà bà đề cập đến - một là sự nhượng bộ không mong đợi từ nguyên tắc của những không theo lệ lối - và một là chiếc máy thu thanh mà bà sùng bái, nổi đam mê lớn của bà cụ này. Bà vận nó một cách liên hồi, không gì lay chuyển bà làm chuyển khác vào những khi Katharine đến thăm vào dịp cuối tuần. Madden liếc nhìn về nghi vấn tới Katharine, và có lẽ chàng đọc được nét mặt nàng nên chàng thuyết phục bà:

“Con gái của bà trông có vẻ mệt mỏi, bà Lorimer. Bà có thể chơi bài với cháu chẳng?”

“Hừ! Katharine lúc nào cũng mệt mỏi mỗi khi làm điều gì đó cho bà mẹ già yếu này!”

“Không phải, nhưng cháu cũng thích chơi bài này mà,” Madden đáp. “Để cháu cho bà biết cháu chơi rất giỏi.”

“Ồ, thật à?” bà Lorimer nói, đánh hơi có cuộc ăn thua đâu đây. “Thông minh thật! Ta thích đó! Thôi, đi ra khỏi đây đi, và ta sẽ cho anh biết thế nào là lợi hại.” Bà liếc nhìn đồng hồ. “Chúng có độ nửa giờ. Có một vở tuồng hay trên đài lúc tám giờ - Viên Ngọc Trai Đen. Chúng ta phải nghe mới được!”

Họ ngồi xuống chơi bài tại chiếc bàn bọc vải len tuyết dài trước lò sưởi trong khi Katharine, mừng vì được nghỉ ngơi, thả người xuống chiếc ghế sofa và quan sát với vẻ hưng phấn. Kinh nghiệm cho nàng biết sẽ có phiền toái thật sự xảy ra trừ khi con người Madden mang nặng tính tiêu cực.

Bà Lorimer bắt đầu chơi bài êm đẹp. Bà được phần kinh bài và được chia những lá bài ngon, bà đeo kính vào và gói hạnh nhân tẩm đường được đặt bên cạnh. Bà đi một nước bài hay rồi ngồi chờ thoải mái trong khi Madden chỉ bỏ xuống một vài lá bài, rồi thua. Bà Lorimer tập hợp được nhiều lá bài tốt và đi một nước bài dài nữa, và may mắn đến với bà hoài. Sau đó, không thể ngờ được, vận may đổi chủ, và Madden, chơi một cách tự tin, bắt đầu một chuỗi nước bài tốt đặt chàng vào thế dẫn đầu. Tại thời điểm này, Katharine như đoán trước được mẹ nàng sẽ ăn gian. Bà cụ có một nhược điểm vô cùng tệ. Bà không bao giờ chịu thua. Không bao giờ, không bao giờ. Bằng mọi giá và mọi thủ đoạn, bà phải thắng. Lương tâm của bà không là gì hết, sự thật phũ phàng là bà phải ăn gian một cách trắng trợn và không khoan dung còn hơn là chịu đựng nỗi nhục bị đánh bại.

Madden, dĩ nhiên là nhìn thấy bà ăn gian ngay lập tức, và Katharine với cặp mắt đen chiếu vào các tay chơi, chờ đợi phút giây kết cục. Nếu chàng phản đối, sẽ có một tấn tuồng xảy ra; nếu chàng không nói gì, chàng sẽ là kẻ bị bọm. Nhưng Madden, dường như lèo lái theo một hướng khác. Với một vẻ mặt trang nghiêm, chàng bắt đầu giúp bà cụ ăn gian, đầu tiên rất tế nhị, rồi sau đó tăng dần có chủ ý, đưa cho bà những lá bài tốt thay vì xấu, giả vờ thua khi tới lượt của mình, và khuyến khích bà chơi tiếp tiếp cho đến khi bà là tay cự phách, tay cự phách gian lận. Thoạt đầu, cụ bà Lorimer cười khúc khích và nhận quà cúng biếu mà thần phật ban cho, nhưng dần dần nét mặt bà thay đổi. Bà ném một hay hai cái nhìn ngờ vực vào chàng, rồi bất thành linh chỉ cần con Ách để thắng, bà do dự, dao động và đỏ mặt vì thẹn.

“Tại sao cậu lại nhìn tôi như vậy?” Bà nóng nảy càu nhàu.

“Trời, bà Lorimer,” chàng trả lời từ tốn. “Cháu chỉ ngưỡng mộ cách chơi bài của bà. Cháu đã từng đi nhiều nơi trong đất Mỹ và cả châu Âu và các nước còn lại, cháu chưa bao giờ thấy ai chơi bài như bà hết.”

“Nói cái gì!” bà thốt lời bực bội.

“Không có gì, thưa bà.” Giọng chàng chuyển sang lối nói lẽ nhè của người miền Nam nước Mỹ.

“Thật là một tay chơi bài không thể thất bại được mà cháu chưa hề thấy từ khi cháu sinh ra.”

Đôi mắt sáng của bà cụ dường như muốn nổ tung khỏi đầu. Bà hít một hơi dài có tính cách gây gổ và đứng thẳng dậy, sẵn sàng để tiêu huỷ chàng. Và rồi, ngay liền đó, bà bắt đầu cười to. Bà cười thật to một cách thoải mái, làm tung toé những lá bài, tán loạn những hạt hạnh nhân; Katharine chưa bao giờ thấy mẹ mình cười như thế.

“Ôi trời, ôi trời,” cuối cùng thì bà cũng thở hắt hên được. “Buồn cười quá đi thôi. Tay chơi bài xuất sắc nhất – con có nghe cậu ta nói không, Katharine? – kể từ khi cậu ấy sinh ra.”

“Thì đúng rồi, thưa bà,” chàng tiếp tục. “Cháu chắc là...”

Người nghiêng ngả vì cười nhưng không cưỡng được, nước mắt hớn hờ lăn dài xuống má, bà ngăn chàng lại bằng một cái vẫy tay nhẹ. “Đừng,” bà thở khò khè, “cậu làm tôi chết mất. Cậu trai trẻ thân mến ơi, thật là buồn cười. Tay chơi bài xuất sắc nhất, và ta đã chơi ăn gian cậu này giờ.”

Quả thật đó là một chuyện đùa hay, có lẽ là hay nhất được nghe trong căn phòng nhỏ bé ngọt ngào này. Khi mọi việc đã ngừng, bà cụ lấy lại phong độ như cũ.

“Lạy chúa tôi!” bà la lên, chùi mắt và bất thần nhìn ngang qua phía đồng hồ. “Chúng ta không thể lỡ buổi nghe kịch được!” Với vẻ nhanh nhẹn không ai tưởng nổi, bà đi tới chỗ chiếc máy thu thanh và bật đài lên.

Một vài giây do dự rồi cái dụng cụ có sức sống thâm nhập. Đúng lúc, vở kịch đã bắt đầu. Một cô gái đang nói chuyện.

Madden nhìn qua Katharine bất thành linh chỉ để thấy Katharine đang nhìn chàng chăm chăm. Trong một khắc, đôi mắt bà Lorimer mở lớn, ném vào người này rồi day qua người kia. Cô gái vẫn tiếp tục nói chuyện.

“Không thể nào!” Madden chột nói.

Không! Chắc chắn là không thể nào. Nancy đang nằm trên giường với cơn sốt. Nancy chẳng nói một lời nào về việc này cả. Nancy đang bị bệnh, không thể nào ngồi dậy được.

“À, ta nói chắc chắn mà.” bà cụ kêu lên với sự kinh ngạc tốt độ.

“Nhất định là có sự lầm lẫn ở đây,” Katharine nói với giọng hoang mang ngơ ngác.

Không có sự lầm lẫn nào hết. Giọng nói rõ ràng trong máy là giọng của Nancy.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 3

Cả ngày hôm đó, Nancy nằm hoài trên giường, đầu nàng nhức như búa bổ, tay chân uể oải bởi cơn cảm cúm. Nàng ghét phải bị bỏ xó và càng làm nàng thêm bồn chồn. Mặc dù nàng không quan tâm lắm đến vở Moonshine in Arcady vì vở kịch vẫn còn xa ngày trình diễn và không có buổi diễn tập nào vào cuối tuần, tự nhiên nàng thấy bức tức khi bị tình huống này xen vào cuộc sống nhỏ bé đã định sẵn của nàng. Thật ra Nancy có một lớp vở nguy trang cho tính ích kỷ hơi phiến toái của nàng mà thỉnh thoảng đưa đến sự hờn dỗi khi nàng không được như ý muốn. Mặc kệ những lời phân trần của Katharine với mọi người, sự chiều chuộng cô cháu quá mức của nàng làm Nancy hư hỏng phần nào. Nàng hay cho nhiều chuyện xảy ra là lẽ đương nhiên. Một người nào đó, dựa vào đặc tính này của Nancy, bảo nàng cần phải trưởng thành hơn.

Tuy nhiên, hôm nay, nàng có thể phản kháng là thái độ của nàng không có gì để chỉ trích hết. Nàng uống thuốc đều đặn cứ cách bốn tiếng một và tuân thủ kiêng cử, chỉ húp nước cháo nóng mà bà Baxter hầu phòng chuẩn bị sẵn. Khoảng trưa trưa, dọn những cái gối đầu cao lên, nàng tranh thủ viết vài lá thư đã bị lãng quên. Xong việc này, nàng thả hồn nghĩ đến Madden cho đến lúc ngủ thiếp đi khoảng một tiếng. Sau đó, nàng với lấy một quyển sách ở đầu giường để giải khuây.

Quyển sách Nancy tình cờ có trong tay, cho bất kỳ kẻ bệnh hoạn chán chương nào muốn giải khuây, ít nhất cũng phải là cuốn truyện trinh thám sôi động hay tiểu thuyết tình cảm nhẹ nhàng. Hoá ra lại là tuyển ca kịch của Shakespear. Tủ sách kế cận lại càng rạch ròi. Đây những tác phẩm ca kịch, ít nhất là những vở được xem là cổ điển như: Marlowe, Congreve, Ibsen, Molière, Sheridan, Shaw – có đủ cả. Để thêm phần phong phú, nhiều quyển là tiểu sử của các nhân vật trong giới kịch nghệ. Đúng là một thư viện trứ danh cho một cô diễn viên trẻ tuổi nhẹ dạ của nền kịch trường hiện đại.

Một vòng đảo quanh phòng ngủ của Nancy có lẽ sẽ tạo nên một trạng huống khó xử hơn. Hoàn toàn không có một thứ vật dụng cần thiết nào. Không có điện thoại lờ lẹt hay những con búp bê xí xọn. Căn phòng hoàn toàn giống như chỗ ở của một nhà tu khổ hạnh với chế độ khắc khổ. Chỉ có hai bức ảnh dựng tủ đựng quần áo - một của Madden và một của Katharine - trong khi trên tường, được sơn màu trắng đơn giản, chỉ treo duy nhất một tấm tranh lớn và tuyệt đẹp của Eleonora Duse nổi tiếng. Tấm chân dung này là của một trong những diễn viên xuất sắc thế giới, không nghi ngờ là một mẫu mực để giải đáp câu đố rắc rối về căn phòng của Nancy và cả điều bí ẩn trong con người nàng. Tận đáy lòng, Nancy mê kịch nghệ ghê gớm. Không chỉ là nỗi đam mê sân khấu thông thường, mà là một nỗi cuồng nhiệt đắm say hầu diễn tả cái muôn màu muôn vẻ sống động của nghệ thuật kịch câm. Tự thưở nào nàng có cái đam mê ấy, nàng không rõ, có thể từ vị tiền bối nào đó phía người cha-sống-vui-về-theo-ý-muốn của nàng đã di truyền lại cái tính thiết tha trong dòng máu nàng. Bằng chứng rõ ràng là thời thơ ấu của nàng.

Không may cho Nancy và cả tính nhiệt tình của mình, nàng không thể làm được việc gì đáng ghi nhớ

nếu thiếu cái nghi thức trang trọng. Một vài người bạn thân của nàng nhận ra tham vọng của nàng và sự hăng say tốt độ nàng vận dụng trong quá trình học tập kịch nghệ, cho dù họ tin rằng nàng sẽ thành công hay không lại là một vấn đề khác. Nhưng người quan trọng nhất, ví như Katharine, và bây giờ là Madden, chỉ còn biết mỉm cười trước sự say mê không cưỡng được của Nancy. Họ không thể nào hoặc sẽ không tin nàng hoàn toàn được.

Về chuyện này, coi như Nancy tự đổ lỗi cho mình. Nàng còn quá trẻ cùng với những sự không chín chắn cũng như tính háo thắng của lứa tuổi mới lớn. Tính khí của nàng, những lúc nàng biểu lộ thói hờn dỗi và tính đồng bóng thất thường, chúng không khiến nàng thiên về những lý tưởng của mình. Nàng cũng có thói quen nói năng khiếm nhã và trong những cuộc đàm thoại nàng thường dùng những từ ngữ lóng, có vẻ tầm thường, để tượng trưng cho một xu hướng hiện thời. Nàng, nói một cách đơn giản, là con người phức tạp nhỏ nhắn, như một cái xích đu, lúc cao lúc thấp, và thật khó mà biết được nàng sẽ thật sự dừng lại ở vị trí nào.

Chỉ qua một vài nhận xét trong tính cách Nancy, nếu chúng được trưng bày ra cho nàng, có lẽ sẽ làm nàng lúng túng hết, chỉ vì nàng rất nhạy cảm và ngay thật. Tuy nhiên, chưa một ai dám nói cho nàng biết những điều đó. Vì nàng sẽ không đích thân theo đuổi cuộc kiểm chứng để hoàn thiện mình hơn. Nàng quá bận rộn với nhạc kịch Shakespear của mình, đắm chìm vào, với tất cả sự hăng say vốn có, học hỏi kịch phẩm King Lear. Nàng tưởng tượng ra mình trước hết là Goneril, rồi sau đó là Regan và cuối cùng là một Cordelia thanh mảnh.

Cuối cùng nàng đọc xong, Nancy đặt cuốn sách xuống. Nàng cảm thấy mệt. Thời gian trôi qua. Buổi trưa đã thành buổi chiều tối. Người dọn dẹp hằng ngày cho nàng cũng đã đi về, hứa là sẽ trở lại vào lúc tối để xem nàng có cần gì thêm chẳng. Nancy thiếp đi một chút, nàng lại mơ màng thấy Madden, nhắc nàng ra khỏi trạng thái phiền muộn này bằng một tương lai sáng lạng. Rồi cuối cùng, cắt ngang dòng tư tưởng lơ đãng của nàng, tiếng chuông điện thoại reo lên.

Nancy nhắc lấy ống nghe, và nhận ra giọng của John Herries trước khi anh ta tự giới thiệu mình.

Nàng có một khả năng nhận giọng rất hay. Và Herries, từ giọng của mình, lộ vẻ nhẹ nhõm khi gặp được nàng.

“Nancy nè,” anh ta nói có vẻ hấp tấp, “Tôi mừng hết biết khi gọi được cho cô. Vâng, tôi đang ở đài B.B.C. Tôi đang ở trong trường hợp thiệt là rắc rối. Cô biết không, chúng tôi phải phát thanh vở Viên Ngọc Trai Đen tối nay. Đây là một vở rất quan trọng, vào lúc tám giờ, thời điểm cao và tất cả. À, nghe nè Nancy. Sylvia Burke làm hại tôi rồi. Cô ấy bị bệnh. Nghĩ mà tức. Tôi chỉ được biết trước có bốn tiếng thôi. Đó lại tại sao tôi muốn gặp cô đó, Nancy. Tôi muốn cô nhận lấy phần này. Nhanh nhanh tới đây nhé, cô bé ngoan. Chúng ta sẽ ôn sơ lược kịch bản với nhau.”

“Nhưng, John,” Nancy phản đối, “Tôi - tôi không biết là tôi có thể tới được!”

“Chuyện gì thế! Cô có còn minh mẫn không! Cô không biết rằng đây là cơ hội tốt sao? Thay thế và

đại diện cho Sylvia Burke. Có đến khoảng triệu thánh giả lắng nghe đó.”

Nancy vội lấy tay run run sờ lên trán nóng hổi của mình. Những gì Herries nói là đúng. Sylvia Burke có lẽ là nữ diễn viên hài đắt giá nhất lúc này. Thật là một cơ hội hiếm có cho nàng để gây dựng tiếng tăm cho mình, để trình làng tên tuổi nàng trước một số lượng thánh giả có thể sẽ làm nàng trở thành ngôi sao đắt giá.

“Có chuyện gì không ổn với Sylvia vậy?” nàng thừa cơ hội hỏi một cách yếu ớt.

“Bị cảm lạnh,” Herries nói gật giọng. “Nhiệt độ lên khoảng một trăm độ. Họ nhất định không để cô ấy đi đâu hết.”

Vào thời điểm nào khác, có lẽ Nancy sẽ cười ngất.

“Cô không lo ngại gì về kịch bản chứ Nancy?” Herries dai dẳng nói. “Chỉ có việc là đọc nó thông suốt thôi.”

“Không, không, tôi không có lo lắng gì về kịch bản hết,” Nancy trả lời, với lấy cây đo nhiệt kế ở cạnh giường. “Xin chờ cho một chút ạ.”

Nàng bỏ nhanh cây nhiệt kế vào dưới lưỡi và đợi chờ trong sáu mươi giây đau khổ. Rồi nàng ngó nhanh. Chỉ số cho nàng thấy là một trăm lẻ một độ. Tim nàng đập đều đều chán chường. Nàng không thể đi đâu được. Không thể nào có chuyện đó xảy ra. Nàng không thể làm liều được. Điều đó thật là điên rồ.

“Sao hả,” Herries cắt ngang như thể câu tiết lăm. “Tôi phải chờ đây cả đêm sao Nancy? Có chuyện gì xảy ra với cô hả Nancy? Tôi tưởng là cô có cái đầu rất nhạy bén mà? Cô có đến hay là không thì bảo?”

Môi Nancy mở lớn như muốn nói: “Không”, nhưng rồi nàng liếc nhìn tới tấm tranh chân dung của Duse treo trên tường, như một nguồn cảm hứng, ngay trước mặt của nàng. Duse, thần tượng của nàng, Duse vĩ đại, người có lần đã thà chịu mang tiếng điên rồ thật thương cảm còn hơn là làm cho công chúng thất vọng. Có cái gì đó nhảy chặn trong cổ họng Nancy, một sự khích lệ, một làn sóng can đảm dấy lên.

“Dĩ nhiên là tôi sẽ đến, John,” nàng bắt chợt nghe mình nói thế. “Tôi không được khoẻ lắm như tôi nghĩ. Nhưng tôi sẽ lại ngay trong vòng nửa tiếng.”

Nàng đặt ống nghe xuống trước sự cảm ơn vô vàn của anh ta. Nàng thật sự hơi cuồng trí. Nàng có thể sẽ cảm nặng hơn, mắc thêm nhiều triệu chứng có trời biết nếu nàng đi ra khỏi nhà tối hôm nay. Katharine sẽ rất là bức mình với nàng, và cả Chris nữa, chẳng là nàng đã nói với chàng là nàng quá mệt nên không thể đi Wimbledon với chàng đó thay? Một cú đánh như thức tỉnh nàng, nhưng tắt đi nhanh chóng. Chris yêu nàng. Chàng sẽ không giận nàng. Chàng rồi sẽ hiểu nàng.

Tập trung tất cả những yếu tố lợi hại, Nancy bật dậy. Nàng cảm thấy bủn rủn, nhưng nàng cố hết sức để thay quần áo. Nàng mặc những đồ dày nhất, luôn cả áo khoác lông, sau vài giây suy nghĩ, nàng

quần thêm khăn phu-la dày quanh cổ. Nàng uống một liều thuốc mạnh và gọi điện kêu tắc-xi. Đứng lặng nhìn ly nước, nàng lắc đầu nhẹ nhẹ, làm một cử chỉ hơi cường điệu rồi thuận tay tắt đèn đi ra.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 4

Tám năm trước, anh gặp Katharine Lorimer tại một Dạ hội từ thiện, và với câu sáo ngữ quen thuộc, anh đã thật sự điếng người sửng sốt. Anh cầu hôn nàng ngay tuần sau, kể từ đó anh tiếp tục những khoảnh khắc ép buộc Katharine để cầu hôn và anh lại đau khổ khi bị từ chối. Giữa những giai đoạn đó, dĩ nhiên, Charley tìm lãng quên trong êm ái với những cô gái khác, nhưng cũng có lúc có những đoạn đời trống rỗng mà Charley không hề dấu giếm. Trong những cuộc tình đó, sự tận tâm của anh với Katharine nở rộ như một bông hoa tươi thắm trong một vườn hoa tiêu điều. Tình cảm của Charley có một tính chuyên nhất và anh vẫn có một hy vọng háo hức rằng ngày nào đó sẽ thành công, và điều không thể nào không hận nàng làm cho anh đau khổ.

Đạo sau này, thật ra Katharine có một cảm giác sợ hãi chính mình. Nàng không yêu Charley, và nàng chắc chắn bác bỏ cái ý nghĩ lập gia đình khi bắt đầu sự nghiệp. Tận trong trí óc của mình, nàng ghi nhận sự chiều chuộng của anh đối với nàng, hợp cùng với sự kiên trì theo đuổi nàng rất mực, mong rằng ngày nào đó nàng biểu lộ sự mềm lòng - một lời kêu gọi giúp đỡ, có thể, đánh đòn tâm lý một cách tinh tế hơn để dễ xảy ra, rằng nàng sẽ đoái hoài đến anh, dù chỉ trong tiềm thức, như là một lá chắn cho những nhu cầu gây ưu phiền trong đời nàng. Rằng nàng, Katharine Lorimer, người đã nghiêm túc đúc nặn sự nghiệp cho mình, phải nhận ra sự cần thiết ấu trĩ và vô lý rằng địa vị thống trị của người đàn ông ngay trong cả tâm tư của người cấp dưới nàng, và có thể, không hơn gì là một cơn ác mộng bức mình. Nhưng nàng cũng có những phút giây bối rối, nhất là những lúc Charley ngồi cạnh nàng, hay cầm lấy tay nàng. Chúng thường khiến nàng cau đôi lông mày xuống khi nàng nhìn anh, có vẻ hơi cảm đoán anh. Và cũng với tình huống tương tự, như nàng quan sát anh bây giờ.

“Anh chưa hề giải thích,” nàng tuyên bố, “là nghĩa lý gì, đến quấy rầy tôi vào giấc này.”

“Đây là thời điểm tốt trong ngày. Tôi đến để đưa em đi ăn trưa.”

Nàng tỏ cử chỉ không thích với cái lắc đầu. “Tôi rất bận.”

“Em lúc nàng cũng bận rộn, Katharine. Nhưng em sẽ đi.”

“Không, tôi không đi đâu hết.”

“Ồ, đúng thế, em sẽ đi. Tôi đã đặt chỗ trước ở nhà hàng Embassy.”

“Này, nghe đây, Charley,” nàng nghiêm nghị phản đối. “Tôi đã nói với anh rồi là tôi có việc phải làm. Làm sao anh có thể cho rằng tôi kiếm sống lương thiện cách nào nếu anh cứ đến quấy rầy tôi như thế này?”

Anh cười to dễ dãi. “Em không cần phải kiếm sống lương thiện. Em là người phụ nữ thành công nhất trong cả khu vực phía Tây của London này. Em có trên tất cả các báo với cái tượng Holbein.”

“Có đúng là tôi được đăng trên tờ Sunday Searchlight!”

“Chưa có, nhưng rồi sẽ có. Trở lại vấn đề này, tôi đã đặt bữa trưa rồi.”

“Anh đã đặt những món gì?”

“Đến phút này thì tôi nhất định phải biết em thích ăn gì vào bữa trưa. Thật đúng là một phụ nữ đúng nghĩa, xà lách kiểu Florida, bánh phồng nhân pho mát.”

Nàng không thể chịu đựng được nữa. Mặc dù môi nàng sắp cong lên nhưng vẻ mặt cau có dịu đi.

Nàng nhảy dựng lên một cách thân thiện. “Tôi sẽ đi,” nàng tuyên bố, “nhưng tôi phải trở lại làm việc tại cái bàn này trong vòng một tiếng. Hiểu ý tôi chứ. Đúng hai giờ trưa! Tôi chỉ đi ăn trưa vì cái bánh phồng, không phải vì anh đâu nhé!”

Charley lần nữa lại cười lớn, ngắm nàng đội mũ vào và khoác cái áo choàng ngắn bằng lông thú lên vai.

“Thế nào em cũng đi mà!” Anh nói gót theo nàng xuống lầu rồi nói thêm: “Tiện thể, sau mục bánh phồng nhân pho mát, Katharine, tôi có điều muốn hỏi em. Em biết không, lại tới lúc tôi ngỏ lời cầu hôn em lần nữa rồi.”

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 5

Vào thứ Bảy, ngày cuối cùng của tháng Mười Một, Nancy đi Manchester với đoàn diễn viên của vở Moonlight in Arcady, và Madden tháp tùng với đoàn như đã định sẵn. Vở kịch sẽ được trình diễn vào ngày thứ Hai sau đó tại Nhà Hát Hoàng Gia, và vì bất cứ vở kịch nào của Chesham cũng lên báo trang nhất, họ có một buổi tiễn biệt long trọng tại St. Pancras. Nancy ở trong trạng thái vui vẻ nhất. Nàng có đầy lẵng tay những hoa là hoa, lại đứng ở vị trí chính giữa trong hai kiệu chụp nhóm, và một tấm khác với chính David Chesham. Katharine, lường trước được sự phô trương với công chúng

của Nancy, đã dàn xếp với các đại lý về việc này.

Về phần Madden, nàng phải công nhận rằng, chàng rất chừng mực, giữ khoảng cách vừa phải, và chú trọng tới Nancy với phong cách kín đáo thực thụ chỉ có ở chàng. Katharine chỉ có thì giờ nói vài lời với chàng trước khi đoàn tàu chuyển bánh, chỉ là lời nhắc nhở tượng trưng là chàng chăm sóc Nancy chu đáo, rồi nàng trở về nhà với cảm giác mến chàng hơn bao giờ.

Sáng thứ Ba, nàng lật báo một cách háo hức. Như đã dự đoán, không có tin tức gì nhiều ở các báo London, mặc dù nhiều đoạn có nhắc đến vở kịch mới. Chỉ có tờ nhật báo Manchester có một cột dài, nhưng chỉ nói chung chung với vẻ tán dương ca ngợi khách sáo. Với nhịp đập kiêu hãnh Katharine lướt qua một thông cáo tán tụng tài trình diễn của Nancy. Chính Katharine đã xem Nancy trình diễn trong hết các vở kịch từ trước đến giờ nên không nghi ngờ gì về tài năng của nàng. Nàng thật sự tài hoa. Theo như sự phác hoạ của người phụ nữ trẻ hiện đại mà nàng là một, rằng nàng có thể trình diễn mà không cần phải có sự tận lực sáng tạo, sự mệt nhọc và tuổi trẻ không biết mệt cho các cảnh đương thời, bao gồm luôn độ chính xác và mĩa mai để trở thành không chỉ là một chân dung tượng hình mà còn là một nét trào phúng.

Với tất cả những niềm kiêu hãnh và sự thích thú đích thực cho sự tiến bộ không ngừng của Nancy trên sân diễn, Katharine vẫn có một thái độ mang vẻ gia ân cho nàng. Nàng không thật sự xem nó quan trọng khi Nancy, với sự xúc cảm mãnh liệt thật lòng, bảo rằng nàng sẽ cống hiến sự nghiệp và cuộc đời vào kịch nghệ. Kịch nghệ, Katharine cười thầm, chỉ là một cái gì đó to lớn nhưng không chắc chắn, trong khi Nancy lại mỏng manh và xinh đẹp, ở vị trí sẵn sàng hiến dâng cho hạnh phúc, rằng sự tương quan giữa hai điều đó đều phi lý. Hơn nữa, điều này không ngăn cản Katharine vui với thành công hiện tại của Nancy. Nàng hy vọng vở kịch này sẽ được trình chiếu dài dài cho đến khi tới khu West End này. Ít ra, nàng ngẫm nghĩ, tình huống Madden có lẽ sẽ có thời gian để tự giải quyết phần nào.

Trong hai ngày kế tiếp, Katharine bận rộn với sự chuẩn bị cho chuyến đi, nàng bù đầu với nhiều công việc quan trọng khác hơn là chú tâm vào vở kịch. Nhưng vào thứ Sáu, nàng chợt có một sự nhắc nhở không ngờ nổi. Khoảng trưa trưa điện thoại chợt reo vang, giọng của Madden đập vào tai nàng.

“Ông vẫn còn ở miền bắc chứ?” nàng hỏi gặng chàng khi sự ngạc nhiên đột ngột lúc đầu lắng xuống.

“Không,” chàng trả lời. “Tôi đang ở trong một khách sạn tại đây. Tôi phải trở lại London ngày hôm qua. Công việc khẩn cấp. Thật là khó khăn khi dứt ra, nhưng tôi phải trở về.”

“Vở kịch như thế nào rồi?”

“Ồ, rất hay, tuyệt vời,” chàng đáp, có lẽ hơi quá nhanh. “Nancy thật là xuất sắc. Tôi muốn kể cho cô nghe tất cả. Thế nào, Cô Lorimer, cô đi ăn trưa với tôi chứ?”

Katharine suy nghĩ. Nàng không có các cuộc họp nào. Nhưng nàng lại không muốn chịu ơn Madden.

Nàng nói:

“Không. Ông đi ăn trưa với tôi.”

“Được thôi.” Chàng nhận lời không ngần ngại. “Cô đón tôi ở đây. Chúng ta chỉ đi tới chỗ nào có vẻ yên tĩnh. Tôi đề nghị chúng ta tới một trong những quán ăn rẻ tiền trên phố Fleet Street mà tôi được nghe nhắc đến nhiều lần.”

Khoảng một tiếng sau, Katharine tán thành với lời yêu cầu của chàng, ngồi đối diện với Madden trong một ngăn nhỏ của Cheshire Cheese, bị bao bọc bởi những tiếng lảng xảng niềm nở đón chào khách và lắng nghe chàng kể chuyện về chuyến đi tới miền bắc. Chàng nói rất âm cúng. Ngày mở màn khai diễn thành công tốt đẹp, họ trình diễn cho những nhà khá giả, và Nancy đặc biệt tuyệt vời.

Còn Katharine, lắng nghe không một lời phê bình, đôi mắt nàng dán chặt trên khuôn mặt ngăm ngăm đen cứ lác lác, đọc được sự do dự của chàng giữa những lời nói và sự phủ nhận con người mình thật sự ra sao.

“Họ đang thắt chặt một vài cảnh lại,” chàng kết luận. “Và thay đổi đoạn cuối của màn hai. Cần phải củng cố nhiều khi trình diễn ở đây.”

“Ông không nghĩ tốt cho nó lắm,” Katharine đáp thẳng thừng.

“À, không,” chàng công nhận một cách thật thà. “Vỡ kịch đó chẳng xứng với Nancy chút nào!”

Mặc dù chàng không biết nhiều và Katharine không ra dấu hiệu gì hết, nhưng đó là câu trả lời trung thực mà chàng có thể nói ra. Cách nói chuyện một cách ngay thẳng đơn giản như thế, nó đâm thẳng vào tim Katharine và đập tan đi thành kiến cuối cùng của nàng dành cho chàng. Nàng quyết định ngay giây phút đó nàng có thể mến Madden và có thể chấp nhận chàng không điều kiện.

“Anh yêu Nancy nhiều lắm, có phải không?” nàng hỏi.

“Tôi thật sự yêu nàng, Cô Lorimer,” chàng trả lời một cách vững tin. “Đó là tại sao tôi muốn nói chuyện với cô hôm nay.”

Có một sự ngưng đọng, rồi nàng nói, bẻ vụn mẩu bánh mì thành những mảnh vụn nhỏ xiu: “Tôi dám nói rằng anh thấy tôi rất là khó chịu, tôi có thể nói luôn là hay nghi ngờ. Nhưng không sao, tôi rất thương Nancy – thương nàng vô vàn. Nàng là tất cả mọi thứ trên thế gian này đối với tôi.” Nàng ngẩng mặt lên rất nhanh, gần như có vẻ biện hộ, một màu tái nhợt trên má của nàng. “Xin lỗi vì tôi quá xúc động và cổ hủ, nhưng tôi chỉ muốn giải thích thái độ của tôi. Tôi rất muốn Nancy được hạnh phúc, và mặc kệ những lời nhạo báng giễu cợt khó chịu thời nay tôi biết chỉ có một điều làm nàng hạnh phúc là lấy được một người chồng đúng nghĩa, một người thương yêu nàng, một người sẽ đưa nàng xa rời cái sự nghiệp sân khấu vớ vẩn này và cho nàng một mái nhà âm cúng và – ôi trời, ôi trời,” nàng đột nhiên ngừng lại một cách tự giác, “tôi lại lảm nhảm rồi. Tôi không thể dừng được. Có lỗi thời hay không, đó chính là những gì tôi cảm nhận cho Nancy.”

“Tin tôi đi,” chàng đáp lại rất chân thành, “đó cũng chính là những lời tôi muốn nói với cô. Vâng, tôi rất vui mừng khi biết cô có những tình cảm như vậy, vì đó cũng chính là những tình cảm tôi có.

Nancy là một cô diễn viên nhí tuyệt vời, nhưng – à, tôi thật là không thích nàng lãng phí thời gian với những vở kịch ngớ ngẩn như vậy và làm những trò phô trương như cái lần ở đài B.B.C. Nếu tôi nghĩ không lầm, chỉ có tốn thời gian thôi chứ chẳng ích gì. Ồ, tôi biết nàng rất muốn đóng các vở của Shakespear. Chẳng phải đó là điều các cô diễn viên trẻ đều muốn ư? Nói cho cùng, khi nàng lấy tôi, mặc dù tôi biết tôi chẳng phải là một Romeo, tôi thà nàng là một Juliet của tôi.”

Nàng mỉm cười, tới phiên nàng nói câu tóm tắt mà nàng cố gắng diễn đạt. “Thế là chúng ta hiểu nhau rồi. Chúng ta là bạn nhé. Và anh cứ việc tính tới với Nancy.”

“Thật là một nhẹ nhõm cho tôi, Cô Lorimer. Và trong lúc chúng ta thảo luận như thế này, nếu cô không phản đối, tôi nghĩ tôi có thể gọi cô là Katharine.”

“Anh cứ tự nhiên tùy ý. Miễn là đừng có đồ thừa tôi là bà đứng tuổi đi kèm trông nom các cô gái trẻ.”

“Nếu cô là một bà như thế,” chàng kéo dài giọng, “tôi nghĩ cô là một người tử tế nhất mà tôi từng gặp.”

Cả hai đều cười, và sự căng thẳng nảy sinh vô tình trong những ngày vừa qua được giải toả. Một sự im lặng tiếp nối. Madden, chợt nhận ra vấn đề khó khăn đã được nói ra vừa đủ, không có ý gì để nói tiếp. Thay vào đó, chàng nhìn quanh căn phòng cũ kỹ, trên những bức tường thời gian làm nhạt màu có treo những di tích của quá khứ xa xưa.

“Tôi lúc nào cũng muốn tới đây,” chàng nhận xét. “Tôi cho rằng có hơi tầm thường và Mỹ hoá với cô. Nhưng đó là sự thật. Nó luôn tạo cho tôi những ấn tượng mạnh rằng tôi đã ăn trưa tại Cheshire Cheese.”

“Thức ăn ngon mà,” nàng đồng ý.

Chàng mỉm cười. “Ồ, cô biết không phải cái đó mà, Cô Lorimer – à, xin lỗi, ý tôi là Katharine. Dĩ nhiên là cái bánh nướng này ngon tuyệt; nhưng tôi đang nghĩ tới Dr. Johnson và Boswell và Goldsmith. Bằng cách nào họ đến đây và nói chuyện và viết lách và uống bia dưới những mái nhà kiến trúc cũ kỹ như thế này. Và không có gì thay đổi hết. Những anh hầu bàn vẫn chạy lăng xăng chung quanh trong cái tạp dề và nói oang oang qua cái cửa sập như thể có những chuyến xe ngựa chở khách đến. Ồ, tôi dám chắc rằng những thứ nguyên thủy như thế - ngậy thơm trong trắng, tôi nghĩ cô gọi như thế - nhưng tôi lại yêu thích những thứ cũ kỹ, và tôi chắc tôi sẽ chẳng bao giờ có đủ chúng.”

Sự hứng thú của chàng thật dễ lan truyền. Nàng nói:

“Có rất nhiều thứ để ngắm ở London nếu anh có nhã ý.”

Chàng gật đầu và nhón lấy một nhánh cần tây từ đĩa pha-lê cổ đặt trên tấm khăn trải bàn ca-rô.

“Vâng, tôi biết. Tôi quá bận với Nancy nên không có mấy cơ hội. Tôi không nghĩ nàng sẽ tháp tùng

theo tôi đi tới các viện bảo tàng.” Chàng mỉm cười lần nữa, và trở nên nghiêm trang. “Nhưng tôi nghĩ tôi sẽ đi lòng vòng trưa nay. Có rất nhiều thứ tôi muốn xem ngay tại thành phố nếu tôi có thể tìm ra.”

Chàng quá là thật lòng với ý định của mình khiến cho tim Katharine cảm chàng thêm. Nàng tự nhủ rằng chàng có thể sẽ không quen biết một ai tại London này ngoài nàng, và nàng thoáng tưởng tượng ra cảnh chàng phải hỏi thăm chỉ đường từ những viên cảnh sát và bị lạc còn hơn là nằm dài một cách chán nản thất vọng trong phòng pha lẫn âm đảm của khách sạn Inns of Court. Nàng kêu lên trong cơn bốc đồng:

“Giả sử tôi có thể dẫn anh đi đâu đó. Tôi phải biết nhiều thứ ở đây hơn các người khác.”

Mặt chàng sáng lên với một vẻ thật là quyến rũ. “Ồ, thật thế ư? Nhưng cô có thể chán. Và cô còn có nhiều việc để làm.”

“Tôi nghĩ là tôi có thể sắp xếp thời gian.” Môi nàng chụm lại thành một nụ cười. “Có thể nó không làm tôi chán đến nỗi như anh tưởng đâu.”

Đúng hai giờ rưỡi khi họ bước ra khỏi phố Fleet Street, và dưới vòm St. Paul dựng sừng sững hiên ngang trên cao ngay trên đầu họ, cả hai bước tới khu phố Strand. Katharine chưa tới khu này của thành phố cả mấy năm nay, và nó gây cho nàng, như nàng nửa đoán trước trong lời trò chuyện với Madden, một cảm giác xúc động lâng lâng khi bước trên những vỉa hè đã từng biết đến những bước chân chạy nhảy của nàng lúc còn thơ ấu. Khi họ đi ngang qua khu Law Courts, nàng nhận ra nét quen thuộc của một di tích – St. Clemen Danes, ga tàu điện ngầm của nàng, quán trà mà nàng hay ăn trưa, thường là với ổ bánh mì nhỏ kẹp xúc xích và tách cacao - cả một sự hình dung dần dần về quãng thời thơ ấu quay trở ngược lại gây cho nàng một nỗi nhớ nhà nhanh chóng và sâu sắc. Thật là chẳng bao nhiêu, mặc cho sự việc diễn tiến và sự ngưng trệ của xe cộ làm trở ngại vương vãi trên đường phố, những thay đổi đã qua thật chẳng có bao nhiêu.

Tránh những cảnh đã biết rõ, nàng chỉ cho Madden vùng ngoại vi của khu Inns of Court, căn nhà chòi mà Ben Johnson đã từng làm việc, ngôi thánh đường nhỏ mà tiếng chuông giới nghiêm vẫn còn vang lên mỗi tối. Rồi họ đi thăm luôn cả nhà thờ thánh St. Mary-le-Strand, nơi mà mỗi giờ ăn trưa, nàng hay lang thang tới đó.

Madden, như chàng đã diễn tả, chàng mê tí ngôi nhà thờ này. Nhưng Katharine không dừng lại lâu. Trí óc và bước chân của nàng dường như ngoặt đi không tự nguyện về phía cuối của khu Holborn, và cuối cùng với nỗi thất nhỏ nhoi trong tim, nàng dẫn đường vào khu Staple Inn Courtyard. Nếu trong một khắc trước, họ bị vây quanh bởi sự hỗn loạn của đường phố loảng xoảng, thì khắc kế tiếp họ lại ở ngay vùng nước đọng yên tĩnh, phía trước là mặt tiền cổ kính của nhà trọ, được làm dịu đi bằng những tiếng kêu riu rít liên hồi của đàn chim én đậu trên cành cây đu phía trên đầu họ. Xa khỏi tiếng thì thầm của giao thông là sự yên lặng thật tuyệt đối, một cử động duy nhất chỉ là tiếng mở ngái

ngủ của vài con bò câu trên mặt đường rải sỏi cuội.

“Thật là tuyệt diệu,” Madden nói chậm rãi khi họ ngồi xuống cái ghế dài. “Ngay giữa trung tâm điểm của London. Tôi đã đọc về nó ở đâu đây – đúng thế, nó ở trong Edwin Drood, có phải không? Đúng vậy, thật tuyệt vời. Thật là một nơi để mà mơ tưởng!”

“Tôi cũng thường hay nghĩ như vậy,” Katharine đáp.

Chàng ngó nàng thật sắc, sửng sốt vì cái vẻ kỳ lạ của giọng nàng. Trong một phút, chàng im lặng, rồi với giọng ít thân mật hơn bình thường chàng nói:

“Tôi có để ý - không cưỡng được, tôi cho rằng - tất cả những cảnh vật quanh đây có một ý nghĩa gì đối với cô. Tại sao cô không kể cho tôi nghe?”

“Không có gì để kể thật mà.” Nàng cười gượng gạo. “Khi tôi khoảng mười bảy hay mười tám, tôi làm chỗ gần đây. Tôi thường hay đến đây và ngồi tại chỗ này, những lúc nghỉ giải lao. Anh thấy đó, chỉ là những uỷ mị tình cảm nhảm nhí. Tại sao tôi lại trừng phạt anh với những điều đó được?”

“Bởi vì tôi muốn cô nói,” chàng nằn nì. “Tôi quan tâm muốn biết cô bắt đầu ra đời như thế nào. Tôi nghĩ là tôi hiểu cô. Tôi cũng có những giai đoạn gian lao khi mới bước vào đời.”

Nàng không thể hiểu nổi những yếu điểm của nàng, nàng có sự bằng lòng ngầm như bị thúc đẩy bởi một người lạ gợi ý đến cảnh vật, hầu như là nàng tự tái tạo lại cho riêng mình, cũng gần như là cho chàng, những hình ảnh đa cảm của thời con gái. Phía trên, bầu trời ửng ánh ấm áp yên tĩnh. Một buổi trưa êm dịu kỳ lạ. Ngay dưới chân họ, những chú bò câu mỡ và bước đi khệnh khạng. Âm thanh trầm bổng của thành thị vọng lại như tiếng sóng nhào từ bãi biển xa xa.

Thoạt đầu, những lời nói của nàng có vẻ ngập ngừng, nhưng với vẻ thông cảm khi chàng lắng nghe làm chúng trở nên có hình hài và màu sắc. Nàng bắt đầu là một thư ký đánh máy với các hãng Twiss và Wardrop. Tình hình ở nhà thì túng quẫn, cái nghèo đói cứ chực chờ đầu đó dưới cái lớp mỏng bề ngoài của vùng ngoại ô sang trọng, và cha nàng, người bao gồm những tính hời hợt của một người môi giới nhà cửa không thành công và với tính sôi nổi của một người thuyết giáo, đã tìm cho nàng chỗ làm này. Một người đàn ông cứng rắn, cay đắng với nét nghiêm nghị chai đá và nụ cười lạnh lẽo, ông chỉ có tí xíu cảm thông với nàng và không hy vọng, chính xác là tỏ vẻ khinh thường nàng sẽ chẳng làm nên trò trống gì. Twiss, một người thuộc hội giáo đoàn, nhận nàng vào làm như là một “on huệ”.

Cũng chính sự việc này, có lẽ vậy, làm nàng quyết định nỗ lực và tôi luyện tính nhạy cảm thời trẻ trung chống chọi với đời. Nàng không ngần ngại tỏ cho mọi người ở nhà biết – cha nàng, tất cả mọi người. Một tham vọng từ từ nảy mầm. Ngày ngày nàng đi làm trong vội vã, mặc độc nhất đôi bít tất dài bằng vải bông đen và chiếc váy chật trội, ăn uống thiếu thốn nhưng háo hức và tinh táo. Nhịp đập lôi cuốn của London cổ kính là mối kích động không ngừng tới nàng. Nàng ngắm nhìn với đôi mắt xoe tròn trong sự biểu lộ của giàu có và sang trọng; về nhà trở từ văn phòng tồi tàn, nàng hay đứng

bên ngoài khu Covent Garden dưới mưa để ngắm nhìn những nhân vật có địa vị cao sang vai vế lên xuống. Và trong khi đó nàng lại cặm cùi đánh máy, đánh tốc ký, giữ sổ sách kế toán. Nàng chiếm được cảm tình tốt từ ngài Twiss và ngay cả từ ngài Wardrop. Nàng được tăng lương một, hai lần cho đến khi nàng kiếm được một khoản tiền kha khá là hai bảng Anh và năm hào một tuần. Cha nàng biết tin với vẻ hoài nghi khinh miệt.

Và rồi, bốn năm sau, khi nàng chỉ mới hai mươi hai, cơ hội đến. Già Eugene Hart, với nghề kinh doanh đồ cổ ở gần đường Oxford, một ngày nào đó chột chặn nàng lại trong cửa hàng của ông để hỏi xem nàng có muốn là thư ký riêng của ông với tiền lương là hai trăm bảng Anh một năm. Già Eugene là một người Do Thái, ngăm ngăm đen, nhân từ và nổi tiếng khôn ngoan, thường hay đến thiết lập mối làm ăn với Twiss và Wardrop cho những chuyến giao dịch liên quan đến sự tu bổ và thỉnh thoảng – đây chỉ là lời thì thầm - một sự chế tạo hoàn toàn món đồ cổ nào đó. Ông hay chú ý đến Katharine và tiềm năng của nàng từ khoé mắt bí hiểm và siêu phàm, với bản năng chính xác nơi nòi giống của ông.

Quả là một cái xoắn mạnh cho nàng nếu rời cửa hàng ở Holborn trong khi lời mời mọc của Hart như con đường đề bạt mở rộng có vẻ cám dỗ và dứt khoát. Bởi vì bốn phần của nàng không bắt buộc nàng ngồi bàn giấy suốt ngày, nàng bắt đầu học “thương mại”, nhận biết những đồ gỗ cũ kỹ, thời điểm và tiêu chuẩn của chúng, chỉ bằng cái liếc nhìn nước bóng trên mặt đồ gỗ cổ cũng nhận ra số tuổi thực sự. Nàng tham dự các cuộc buôn bán mọi nơi với Hart, từ Vernon ở khu West End tới những nhà thôn dã tuyệt mỹ ở miền Bắc. Chẳng mấy chốc, với năng khiếu hiển nhiên của nàng và tình trạng sức khỏe của ông xuống dốc, ông Hart cho phép nàng đi một mình.

Mua đồ cho Hart không chỉ là trách nhiệm mà cũng là dấu chứng thực rõ ràng tài năng của nàng - nàng sẽ không bao giờ quên được lần đầu tiên đấu giá hồi hộp giữa nhiều góc độ trong nghề, nó dường như trưng bày nhiều khuôn mặt lạnh cứng không cảm tình của các tay buôn bán! Nàng trở nên, nếu không nói là quan trọng, chí không ít là hình tượng thích thú trong thế giới đồ cổ. Nàng dành dụm tiền, vì Hart đã tăng thêm tiền hoa hồng vào tiền lương hằng năm của nàng, và đặc biệt với những cuộc mua bán lớn, tiền để dành cũng tăng lên một khoản đáng kể hàng tháng. Nhưng hơn tất cả mọi thứ, nàng yêu nghề của mình tột bậc, cái lòng lầy hào nhoáng, cái khả năng và tầm xa kiến thức trong nghề.

Eugene Hart qua đời ba năm sau đó. Katharine với tư cách là người bạn tuyệt vời của ông, trở nên lẻ loi phiền muộn. Khi các cổ phần bị bán đi bởi lệnh của người thực thi di chúc và việc kinh doanh bị đóng cửa, nàng cảm thấy sự nghiệp của mình sụp đổ. Cũng tại thời điểm này, khi nàng ở trạng thái yếu thế nhất, bỗng dưng có thêm xáo trộn trong giới mua bán mảy râu. Nàng làm quen với một người cố vấn pháp luật trẻ tuổi tên Cooper, người đang thăng tiến vững chắc trong nghề nghiệp của mình. George Cooper là một chàng trai trẻ trung thực, cần cù chịu khó và dễ mến. Lớn lên trong sự giáo

dục và có truyền thống, anh cũng giống như nàng, thuộc dòng trung lưu đáng kính, một tầng lớp xã hội mà anh được sinh ra và với tính vững chãi trong nghề nghiệp, không nghi ngờ là anh sẽ còn tồn tại dai dẳng. Họ hẹn hò với nhau có vẻ kín đáo, Katharine và anh, và nàng thích anh rất nhiều. Về phần anh, anh yêu nàng say đắm. Và đến lúc anh ngỏ lời cầu hôn nàng.

Sự cảm dỗ đối với Katharine thật quá sức tưởng tượng. Hai mươi lăm tuổi đời, với dòng máu chảy lạnh mạnh trong huyết quản, trong khoảnh khắc, ít nhất là với sự ngừng trệ trong sự nghiệp của nàng, tình hình không vui vẻ ở nhà vì có người cha già nua thường xuyên cần nhắc nhở là vô giá trị, làm cho cuộc sống của nàng không thể chịu đựng nổi. Thật là hạnh phúc biết bao nếu nàng có nhà riêng, sống vui sướng với chồng, với con! Một sự nhảy cảm lan nhanh trong đầu nàng. Thật là khó khăn và cô đơn trên con đường kia và chưa chắc gì đã thành công!

Quả là một quyết định khủng khiếp cho nàng. Và George, không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng anh cần câu trả lời của nàng. Rồi ngày đó cũng đến, một ngày mùa đông như thế này, khi nàng phải có lựa chọn dứt khoát, dường như định mệnh đã chia sẵn giữa nghề nghiệp và cuộc sống gia đình. Bối rối và buồn bực, nàng mang theo nỗi muộn phiền tới ngôi tại cái sân này và ngồi xuống tám ghế băng dưới tàn cây, vật lộn với những mối ưu tư. Khi nàng đứng dậy, trời đã tối, nhưng nàng đã có quyết định. Sự nghiệp của nàng phải có trước. Mỗi mãi, mãi mãi sẽ là sự nghiệp của nàng. Đêm hôm đó nàng viết lời từ hôn cho George Cooper và cũng chính giờ khắc đó nàng viết đơn xin làm phụ tá biên tập cho tờ Collector, một tờ tạp chí tháng chuyên về đồ gỗ, đồ trang trí nhà cửa và đồ mỹ thuật. Một tuần sau, nàng có chân trong ban biên tập của tờ Collector và một năm sau trở thành tổng biên tập. Sau đó nàng tiến không từng bước vào khoảng trống là Antika Ltd., nữ chủ nhân của chính công ty mình. Nàng tiến cao, cao mãi. Nàng kết bạn cả với những người có thế lực, trở thành gần như một hình tượng ở London và New York. Và dĩ nhiên nàng cũng gặp nhiều khó khăn, ai mà chẳng thế? Nàng kiếm được rất nhiều tiền. Và nàng tiêu xài cũng nhiều. Nàng có thể giúp đỡ mẹ nàng và Nancy. Nàng đã, nếu từ đó có ý nghĩa gì đó, thành công như ý.

Có một sự im lặng dài sau khi nàng xong câu chuyện. Rồi không nhìn về phía nàng, Madden tự động cầm lấy tay nàng, xiết thật chặt, rồi thả ra.

“Tôi rất mừng, và hân hạnh là cô đã kể cho tôi nghe, Katharine. Nhưng tôi nghĩ tôi tội nghiệp cho một anh chàng trong câu chuyện.”

“Ai?” nàng gắng hỏi.

“George Cooper,” chàng đáp chậm rãi. “Nếu tôi đoán không lầm thì anh ta biết những thứ anh ta mất mát.”

Nàng mỉm cười dịu dàng nhưng u buồn. “Anh ta chẳng mất mát gì cả. Ngoài ra, anh ta đã có gia đình, tôi nghĩ vậy, và tuyệt đối hạnh phúc theo kiểu anh ta.”

Có lẽ chàng phân biệt được vẻ buồn bã trên khuôn mặt nàng, nỗi u sầu nhẹ nhẹ mà bất cứ kỷ niệm

nào cũng mang tới, rồi với một cái liếc nhanh vào đồng hồ, chàng bật dậy một cách nhanh nhẹn.

“Đã quá giờ uống trà rồi. Và cô cũng đã lạnh lắm khi ngồi mãi ở đây. Bây giờ cô đi tới tiệm bánh nhỏ mà cô hay tới và cô phải uống ba tách trà nóng nữa.”

Dường như bây giờ đến phiên chàng ra lệnh trong cuộc đi chơi này, vì chàng đã dẫn nàng vượt qua dòng xe cộ tới quán A.B.C. nàng đã quá quen thuộc. Bên trong thật ấm áp và sáng sủa, một cái ấm lớn mạ kim loại trên quầy hàng kêu réo và bốc khói, dãy tường dài bọc kính phản chiếu sự lãng xãng đi lại của các cô hầu bàn và từng nhóm nhỏ ngồi ăn uống, cười đùa, trò chuyện xung quanh các dãy bàn tròn khảm vân cẩm thạch. Ai cũng có tách trà đầy và bánh mì rán tẩm bơ.

“Cái này,” Katharine nói, “thật là ngon.” Vẫn nhai chóp chép, nàng ngó hình mình trong gương và vén một cọng tóc vào trong vành nón, như thường lệ vẫn đội lệch về phía sau. “Trời ạ, tôi trông khủng khiếp làm sao!” Môi nàng cong lên. “Tôi xứng đáng với nó lắm. Cũng như bất cứ người đàn bà nào kể lại chuyện đời mình.”

“Tôi yêu cầu cô mà, phải không. Một ngày nào đó tôi cũng sẽ kể chuyện của tôi.”

Nụ cười của nàng dẫn ra. “Đừng có nói với tôi rằng anh bán báo trên đường phố Cleveland.”

Chàng cười nham nhở. “Chắc hẳn rồi! Nhưng chỉ là đậu phộng thay cho báo.”

“Và anh đi chân trần?”

“Bất cứ lúc nào!” Chàng vừa vụn ăn xong miếng bánh mì nướng cuối cùng một cách kiêu cạo. “Bây giờ chỉ có một điều làm tôi lo lắng là tôi chỉ còn lại một mình vào suốt chiều tối. Cô không biết là tôi lạc lõng như thế nào nếu thiếu vắng Nancy. Tôi nghĩ tôi sẽ đếm từng giây từng phút cho đến khi nàng trở về vào ngày Chủ Nhật.” Chàng ngừng lại. “Cô có khi nào – có khi nào tiếp tục thương xót tôi mà đi xem một buổi diễn với tôi chẳng?” Nhanh chóng chàng rút ra một tờ báo buổi chiều mà chàng đã mua bên ngoài và lấy ngón tay chạy dọc qua các tin. “Có một vài tuồng có thể xem được nếu chỉ ngó ở đây.”

“Anh chẳng thể nào biết được nếu chỉ ngó ở đây,” Katharine nói.

Nàng cảm thấy toàn bộ sự chịu ơn chàng, ít nhất là trong ngày, đã ngừng lại. Nàng không quan tâm lắm vào đi coi ca kịch, mặc dù nàng cũng theo ngón tay chàng rà theo chương trình cho tới khi thấy Nhà hát kịch Savoy, theo sự quan sát thú vị lúc ban đầu, là nơi hồi sinh cho Gilbert và Sullivan. Vở ca kịch tối nay là vở Iolanthe.

“Iolanthe!” nàng kêu lên gần như là không tự chủ.

Chàng nhướng đôi mắt. “Cô thích nó hả?”

Nàng hơi đỏ mặt, và sau một hồi giải thích. “Bây giờ tôi lại trở nên ngây ngô. Nhưng tôi thích Gilbert và Sullivan. Có lẽ hơn thế nữa là tôi muốn đi, tôi ít khi nào đi lắm. Tôi thường hay ngồi trong cái quán này, ngồi tưởng tượng và thả hồn theo vào chỗ ngồi hay phòng trưng bày cho Pinafore hay The Mikado hay Iolanthe. Nhưng hoặc là lớp học đêm hay ngày làm việc trễ tới khuya, tôi chẳng thể

nào đi được.”

“Vậy thì, cô sẽ đi xem tối nay,” chàng tuyên bố chắc nịch và gọi người nữ hầu bàn cho giấy tính tiền. Họ lấy chỗ dễ dàng, ngồi hơi phía sau, nhưng cũng dễ chịu khỏi bị dị nghị vì họ không ăn mặc chỉnh tề. Đàn nhạc bắt đầu chơi rồi chuyển sang khúc mở màn. Màn nhung được kéo lên. Katharine hoàn toàn để mình chỉ phối vào ánh sáng dịu nhẹ.

Thật là một phần thưởng tương xứng cho nàng. Thông thường nàng cảm thấy có đặc ân khi đi xem những đêm diễn đầu tiên của những vở kịch thời sự nổi tiếng và ca nhạc hài kịch hiện đại mà nàng có ít hứng thú cho nhịp điệu nhanh chóng không ngừng. Vở này lại khác hẳn. Nó hoà với tính cách nàng. Nó có vẻ dí dỏm và du dương êm ái. Nó có lỗi thời hay không? Nàng không biết và cũng không cần biết. Ở thế mạo hiểm rằng nàng có hơi cổ hủ, nàng có can đảm để thích nó thoải mái. Madden cũng thích vở kịch luôn. Nàng có thể thấy điều đó. Chàng không nói gì nhiều. Chàng không có nhận xét thăm dò giữa các màn. Chàng không quấy rầy nàng với những mời mọc vớ vẩn với cà phê hay cà rem trong suốt buổi diễn. Chàng ngồi nghiêm túc phần lớn với má chàng tì lên lòng bàn tay và cúi chỏ dựa trên thanh dựa của ghế ngồi, người chàng ngồi thẳng, đôi mắt thăm màu, ánh lên nét tiêu khiển và thích thú, chăm chú nhìn lên sân khấu. Nhưng khi vở diễn kết thúc và họ bước ra khỏi thính phòng và đứng chờ gọi tắc xi, chàng tuyên bố nhanh:

“Đó là một sự thất bại khác mà tôi phải cảm ơn cô.” Chàng nói thêm: “Nancy sẽ hài lòng lắm rằng cô quá tốt với tôi. Tôi sẽ kể cho nàng nghe giây phút nàng về tới.”

Katharine mỉm cười. “Chính anh là người đã tiêu khiển tôi chứ.”

“Ồ, không,” chàng đáp nhanh. “Tôi rất tệ ở khoản giải trí thiên hạ. Và tôi nghĩ tối nay tôi còn tệ hơn bình thường. Thật sự ra thì tôi cũng tự hỏi không biết mọi việc xảy ra như thế nào ở Manchester.”

Cả hai cùng nghĩ về Nancy khi họ trên đường về khu phố Curzon Street. Khi chiếc tắc-xi đậu lại, nàng mời chàng vào nhà và uống một ly nước trước khi trở lại khách sạn. Chàng nhận lời. Họ lấy thang máy đi lên và bước vào căn hộ. Một bức điện tín nằm ngay ngắn trên một cái khay đặt ở hành lang nhỏ xíu. Nàng giật mở ra. Viết như thế này:

VỞ KỊCH HOÀN TOÀN THẤT BẠI MỞ MÀN Ở LONDON HOÃN LẠI KHÔNG BIẾT KHI NÀO CÓ NGHĨA LÀ TẤT CẢ ĐỀU TRÔI SẠCH CÓ THỂ CON VỀ NGÀY MAI YÊU VỚI TẤT CẢ NƯỚC MẮT VÀ NGUYÊN RỬA NANCY.

Mọi quan tâm lan nhanh trên mặt chàng. Chàng cắn nhẹ môi mình và đón lấy bức điện tín từ tay nàng. “Tội nghiệp cô nhỏ. Thật là xấu số,” chàng lầm bầm nói khi đọc lại từ đầu. “Tôi đâu có muốn nàng từ bỏ nó cách này!”

Gần như ngay lập tức, như thể quên mất là chàng là khách của nàng, chàng vội vã từ biệt Katharine.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 6

Đúng mười giờ sáng Chủ Nhật khi Nancy xuất hiện trước phố Curzon Street. Nàng đã đi tàu suốt đêm, nằm cuộn tròn trong góc của toa hạng ba với một thân hình nhỏ nhoi, cô đơn và buồn phiền. Những người còn lại của đoàn ở lại để lấy chuyến đi dễ chịu hơn vào ban ngày, nhưng nàng thì lại thấy cần phải thoát ra khỏi nơi đó ngay lập tức. Sự thất bại của vở kịch mà nàng đã nuôi nhiều hy vọng làm nàng buồn bực quá thể. Khi đoàn tàu chuyển bánh trong đêm tối, mặt nàng khô cứng và xanh xao diễn tả sự thất vọng nào nề. Thái độ thiếu nghiêm trang thường xuyên, bộ mặt nạt với nét nhí nhảnh nàng hay giương ra với thiên hạ nay biến mất. Những người hay xét đoán Nancy từ vẻ bề ngoài thông minh cứng rắn có lẽ nên trông thấy nàng vào lúc này. Nàng thật sự như một đứa trẻ nhỏ khốn khổ.

Trước khi về tới London, nàng lấy lại tác phong như cũ. Nàng có thể nói là, với ngôn ngữ của nàng, hoàn toàn chìm ngập trong cái gì đó mà nàng không tưởng được. Nàng lau chùi mặt lại như bình thường, như không có chuyện gì xảy ra, vì bụi bặm của chuyến đi cũng có, và cũng có thể vì vài giọt lệ làm tàn tạ đôi chút. Rồi sau đó, tại căn hộ, nàng bước vào, điều bộ hơi quá lớn với hai tay giang ra tới chỗ Katharine ngồi, Katharine mặc một chiếc áo dài ngủ bằng lụa đen trong buổi sáng muộn cùng với tách cà phê và miếng bánh mì nướng.

“Dì Katharine yêu dấu,” nàng khóc nức lên, như thể lâu năm chưa gặp. “Thật là tuyệt khi gặp lại dì!” Nàng chạm má nàng lên má Katharine, kéo một tấm dựa lưng ra, ngồi xuống ghế xô-pha bên cạnh dì nàng, và mỉm cười rạng rỡ. “Con thật là có một thời gian khốn khổ đến chết được ở miền Bắc.”

Katharine, với cử chỉ thực thụ, kéo cái khay về phía mình. “Ăn chút điểm tâm nào, rồi kể cho dì nghe tất cả.”

“Dì ơi!” Nancy run bắn lên hơi kiêu cách. “Con không thể ăn thêm một miếng nào nữa. Con quá ư là phiền muộn.”

“Gì thế? Con chưa ăn gì sáng nay à?”

“Không, không gì hết! Chỉ có tí trứng ốp-la hay gì đó, bánh mì nướng, và nước cam vắt - ồ, con quên mất.” Nàng cố gạt bỏ chuyện ăn uống ngay giữa tấn thảm kịch và cơn hờn dỗi này. “Con phải đi vòng quanh, đơn giản là đi lòng vòng, chỉ để nói với dì chuyện này.”

“Con đã gặp Chris rồi, phải không nào.”

“Dạ,” Nancy gật đầu. “Chàng thật là tử tế, rất tử tế - gặp con ở trạm tàu, rồi dẫn con về phố John Street. Nhưng con chỉ muốn dì, dì Katharine. Con chỉ muốn nói chuyện riêng với dì thôi.”

“Được rồi,” Katharine nói rất nhẹ nhàng. Với cử chỉ khiêm tốn, nàng rót cà-phê vào tách, thêm đường và kem, và đặt trước mặt một Nancy lạc lõng. “Thật ra, dì cũng biết con sẽ lại. Nhưng con không nên quá lo lắng về vở kịch như vậy.”

“Vở kịch đó!” Nancy tuyên bố với vẻ nhấn nhá đầy ác cảm. “Con ước gì đó là một vở kịch thực thụ! Dì không biết thôi! Có lẽ nó đã, hoặc khá hơn, sẽ là một vở kịch nếu người đàn bà Renton ấy đã không phá huỷ nó. Cô ấy tàn sát nó, trải nó ra trên thảm như vật chết cứng ra rồi. Cô ấy thiệt là vô vọng. Cô ta không biết diễn xuất chút nào. Cô ta chẳng bao giờ biết diễn xuất hết. Và thêm nữa, cô ấy quá già. Ôi trời, giá như mà con có vai ấy, dì Katharine! Mặc dù con diễn rất đạt, cảm ơn mọi người, chỉ với con thôi con đã làm mọi thứ trót lọt. Ít nhất là con đã cho vở kịch trời đánh đó một cơ hội. Ôi dì Katharine! Con thật là muốn vở diễn sẽ tới khu West End này. Đó mới là thật một đỉnh cao trong sự nghiệp của con.” Với vẻ phật ý khó chịu, nàng nâng tách cà-phê lên và uống cạn.

Điểm một nụ cười, Katharine ngắm cô cháu gái. Mặc cho những khắc khổ trong chuyến tàu đêm đó nàng vẫn đẹp quyến rũ như sáng nay, vào thời điểm mà sự xúc động rất là thực và một nét gì đó mà nàng không dễ gì công nhận hay tỏ ra lém lỉnh. Đúng thế, không nghi ngờ gì nữa, Katharine nhất định, bây giờ đã tới lúc Nancy ném trái một tí ảnh hưởng của kịch nghệ. Và rõ ràng là nó rất hợp với nàng.

“Thật là đáng tiếc, có lẽ vậy,” cuối cùng Katharine lên tiếng. “Nhưng có thật sự quan trọng như thế chăng?”

“Dĩ nhiên là quan trọng rồi dì.” Nancy ngồi thẳng dậy với vẻ công phần. “Thật là một câu hỏi ngu xuẩn, dì Katharine!”

“Dì chỉ nghĩ về,” Katharine đáp lại nhẹ nhàng, “người bạn của chúng ta là Madden.”

“Dì ơi,” Nancy phản kháng. “Con hiểu ý dì muốn nói gì. Con ngưỡng mộ Chris. Nhưng con cũng yêu thích kịch nghệ nữa. Con cũng nọ bản thân con một cái gì đó mà dì, cho cái chất nghệ sĩ trong con. Dì biết là con thật tuyệt vời khi diễn xuất, con học nó thật nhanh. Và bây giờ với sự thất bại của vở kịch này trong thời điểm khó khăn này! Ôi chao, con biết nó là một vở kịch ngu xuẩn mà. Nó xứng đáng bị thất bại lắm. Nhưng con cũng đóng góp một phần thất bại đó, và giờ con chẳng thể chạy trốn khỏi nó được. Làm như vậy thật là hèn nhát.” Nàng nhảy dựng đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. “Ồ, không, không được, dì Katharine yêu dấu. Đó sẽ là một mối hạ thấp thật sự. Con muốn lấy Chris, nhưng con cũng muốn có thành công. Con phải quyết định lấy việc này thôi. Ôi, con muốn thành công đến dường nào, thành công, thành công!”

“Dì biết rồi.” Katharine nói.

Lại có sự im lặng. Nancy ngừng việc đi qua đi lại, quay lại với một vẻ mặt mới lạ và bất thành linh có một thay đổi thái độ thật thương tâm. “Chỉ có một điều chúng ta có thể làm được,” nàng lầm bầm, nhìn chăm chú Katharine với vẻ rõ ràng và ngây ngô, và vẫn giữ nguyên điệu bộ của - Duse, Terry,

và Bernhardt trộn thành một. “Dì phải giúp con.”

“Nhưng bằng cách nào, Nancy?”

“Đừng nhìn con như thể con đang rối trí, dì yêu. Dì biết cách mà.”

“Ý con là con muốn tham gia một vở kịch khác?”

“Đúng như vậy!” Nancy thở phào nhẹ nhõm và tiến lại gần chiếc dương cầm, ngồi xuống và đánh nhanh một giai điệu chậm, lời cuốn. “Với một dịp như thế, dì Katharine,” nàng nhận xét một cách nhẹ nhàng, “dì có thể tiến tới một cách dễ dàng. Dì rất có ảnh hưởng – hoàn toàn thông thường nhưng lại là một cái giựt dây khéo léo, dì yêu - với tất cả mọi người – như với Sam Bertram chẳng hạn.”

“Tại sao lại phải là Bertram?”

“Bởi vì” - Nancy đánh một nốt nhạc nữa – “bởi vì Bertram sẽ đem vở Dilemma tới New York - vở diễn mới của ông ta, dì Katharine, trừ phi dì không biết. Bởi vì Bertram chưa có phân vai cho ai hết. Bởi vì Bertram sẽ cho con một vai rất là quan trọng trong đó.”

“Ồ, không được đâu, Nancy, không thể nào được.” Katharine nói nhanh, “Dì không thể nào hỏi ông ta được.”

“Dì phải, dì yêu,” Nancy nói, nhấn mạnh bàn phím dưới chân như là một cách yểm trợ. “Trừ khi dì muốn con đổ vỡ và buồn bực đến hết kiếp này.”

“Nhưng thật ra...” Katharine phản đối.

“Dì phải,” Nancy lập lại. “Có một vai trong vở Dilemma đáng để dành cho con. Không nhiều lắm, dì yêu, nhưng rất đúng ý con, rất là hợp ý con. Con có thể gọi được cả người chết nếu được vai đó.

Nhưng đó chỉ là điểm thứ yếu thôi. Con muốn đi Mỹ với dì cơ. Con cũng muốn đi với Chris. Chàng phải trở về, dì yêu, vì công việc kinh doanh. Chàng muốn con đi về với chàng và chúng con sẽ lấy nhau ở đó. Dì có thấy không, thật là điều tuyệt diệu nếu dì có thể kéo con vào vở diễn của Bertram? Đơn giản hoá tất cả mọi chuyện. Chúng ta sẽ cùng đi với nhau và có một thời gian thoải mái nhất.”

Katharine liếc nhìn Nancy, vẫn ngồi dựa ra sau, và thấy rõ ràng là nàng đã bị lợi dụng một cách khéo léo bởi cái lý lẽ mâu thuẫn của mưu mẹo và tính ngây thơ chân thật, bởi cô cháu gái bối rối nhưng khôn khéo quá mức của nàng. Mặc kệ, nàng cũng phải công nhận thế và có một ánh tiêu khiển nhảy múa trong mắt nàng.

“Con dường như đã lên kế hoạch rất là hoàn hảo sẵn rồi.”

“Dĩ nhiên mà dì yêu dấu.”

“Nhưng không dễ gì Bertram cũng sẽ dễ dãi như dì đâu.”

Katharine ngừng lại một chút như thể đã động lòng thương nàng rồi. “Được rồi,” cuối cùng nàng nói.

“Ôi, dì thật là tuyệt!” Với nốt nhạc đánh cuối cùng trên bàn phím, Nancy nhồm dậy ra khỏi chiếc đàn dương cầm và giang cả hai tay ra ôm quanh cổ Katharine. “Ôi, con biết là dì sẽ làm được mà. Con tin

tương di lắm. Con mừng quá! Con biết là một khi đi nhận làm việc gì thì việc ấy sẽ thành.”

Nàng bật người ra sau, ngắm thưởng Katharine với vẻ chân chất và biết ơn. Nàng lại ôm chầm lấy di nàng lần nữa, rồi đổi hướng sang ngó chiếc đồng hồ nhỏ xíu mạ bạch kim trên cổ tay. Ngay lập tức vẻ mặt nàng đầy hối tiếc.

“Và bây giờ con phải đi gấp rồi. Con hứa với Chris là gặp chàng vào lúc mười một giờ. Chàng thật là một thiên thần và con ghét phải làm cho chàng chờ đợi. Di sẽ tới gặp Bertram hôm nay phải không di Katharine? Hay là ngày mai nếu ông ta không có ở đây. Tạm biệt, di yêu, và cảm ơn di triệu lần.”

Khi Nancy đã đi khỏi, Katharine đứng lặng yên trong một phút với nhiều ý nghĩ lẫn lộn. Một phần của nàng quan sát thấy Nancy đã cân nhắc thật kỹ lưỡng trong việc nhờ vả nàng, phần kia nhận thấy không có gì Nancy đòi hỏi là quá đáng với lòng thương yêu nàng dành cho cháu. Sự thật đúng là nàng có vài ảnh hưởng với Bertram và nếu như Nancy nói đúng, nàng có thể thuyết phục được ông. Mặc dù nàng phải chịu nhượng bộ khi nhờ vả người khác vì đó không phải là tính cách của nàng, vì cháu nàng có thể làm như thế, và nàng sẽ làm như vậy. Lúc này, lông mày của nàng đã giãn ra, như bị thôi miên nàng đi vội tới chỗ điện thoại. Nàng không mong gì Bertram vẫn còn ở tại London vào cuối tuần, nhưng từ bác Winter, người quản gia của ông ta, ít nhất nàng có thể biết trước được những cuộc gặp gỡ của ông ta vào tuần tới.

Đúng như rằng, giọng của bác Winter trả lời điện thoại - giọng nói vang vang khó mà lẫn lộn được – khi Katharine bắt đầu câu chuyện hỏi thăm, bác trả lời nàng, với chút do dự và hơi bí hiểm rằng ông chủ của bác có ở nhà.

“Tốt quá!” Katharine kêu lên. “Vậy thì xin báo với ông ta, bác Winter, rằng tôi sẽ đến thăm ông ta.”

“Nhưng không được Cô Lorimer,” bác Winter phản đối. “Cô không thể gặp ông chủ được.”

“Tại sao không? Ông ấy không hề có cuộc hẹn nào khác trong ngày.”

“Tôi e rằng có, Cô Lorimer. Cô biết không, ông ấy – ông ấy không thấy khoẻ cho lắm.”

“Không khoẻ?” Hành động của bác Winter như có ý cản trở Katharine. Nàng yêu cầu thẳng thừng:

“Có chuyện gì xảy ra với ông ấy?”

Một sự im lặng do dự ở đầu dây bên kia. Rồi với một sự miễn cưỡng nghiêm trọng: “Nếu Cô thật muốn biết, Cô Lorimer, Ngài Bertram bị đau răng.”

Có một chút gì sảo thâm trong giọng của bác Winter khi sự tuyên bố bệnh trạng của ông chủ làm cho Katharine cười ngất. Nhanh chóng lấy lại bình tĩnh để khỏi làm bác bối rối mà nàng biết chắc là có thể xảy ra, nàng vội vàng gác máy. Nhưng ý định cho cuộc viếng thăm vẫn không đổi, vì cần làm cho Nancy việc gì, có lẽ nên làm xong sớm mới được.

Gần ba giờ rồi, vì vậy nàng đoán chứng đau dây thần kinh của Bertram cũng khá thuyên giảm, nàng rời nhà và nhanh chóng đi về hướng quảng trường Portman Square.

Nàng nhấn chuông ở căn nhà số 16A, và bác Winter ra mở cửa, đứng với dáng cao gầy hơi có vẻ

tang tóc trước mặt nàng.

“Tôi xin lỗi, Cô Lorimer,” ông ta bắt đầu, và nàng biết được là bác ta không có chắc sẽ cho nàng vào.

Nhưng trước khi bác ta có thể quyết định, nàng đã vào tới hành lang, mỉm cười trấn an bác ta và nói:

“Không có sao đâu bác Winter, tôi sẽ tự đi vào.”

Nàng bước ngang qua một người hầu có dáng lo sợ, hướng thẳng về phía phòng làm việc, nàng quá quen với thói quen của Bertram, nhất định là có ông ấy ở đó.

Quả nhiên nàng đoán đúng, nhưng có vẻ may mắn hơn là quyết đoán, bởi vì Bertram không ngồi làm việc mà chỉ ngồi đó trong lớp áo dài giản dị ở nhà, thu mình trước lò sưởi than, đầu ông ta trùm kín trong tấm khăn choàng Shetland, cử chỉ của ông ta làm nhân hoá sự đau đớn một cách buồn cười.

“Tại sao thế Bertie!” Katharine kêu lên ngay tức khắc. “Có xấu đến như thế không?”

“Xấu tệ,” ông ta lầm bầm. Rồi một hồi im lặng ông ta xoay đầu một cách đau đớn và ngẩng nàng với con mắt ghen tức. “Cô làm cái trò quỷ quái gì mà tới đây thế?”

Mặc dù nàng cảm thấy tội nghiệp cho ông ta vô cùng, có một cái gì đó ở ông ta vào lúc này, ăn mặc nhếch nhác, khăn choàng kín người, và má sưng vù, gợi nhớ một cách không cưỡng được cho nàng hình như đã xem trong mẫu truyện tranh nào đó, làm Katharine phải cố gắng lắm mới không bật ra tiếng cười giòn. Nàng phải tuyên bố nhanh chóng:

“Tôi chỉ tạt ngang qua đây vài phút thôi. Và tôi mừng vì đã đến đây. Ông phải để tôi giúp ông việc gì đó.”

“Cô không thể làm gì được hết,” ông ta lầm bầm một cách thê lương. “Tôi không muốn bị quấy rầy. Tôi đã bảo cho bác Winter biết rồi mà.”

“Không phải lỗi của bác Winter đâu. Xem đây, Bertie ...”

“Tôi chẳng thể nhìn được đâu hết,” ông cắt ngang. “Nhức răng, cái mặt nhức nhối đáng nguyên rủa. Để tôi yên một mình. Tôi chẳng mua được món đồ cổ nào có thể cứu vãn tôi được hết.”

“Tôi không phải đến đây để bán đồ cổ cho ông.”

“Cô không đến đây vô cớ đâu. Tôi biết cô mà. Lại vào ngày Chủ Nhật nữa. Cô đi ra đi, Katharine!”

“Không, tôi sẽ không đi đâu hết,” nàng trả lời chắc nịch, và bước lại gần ông. “Thật là vô lý khi thấy ông phải chịu đau đớn như thế này. Ông đã đi khám nha sĩ chưa?”

“Ghét nha sĩ. Không bao giờ có thì giờ cho họ hết. Ghét cả bọn luôn. Ngoài ra, ...”

Ông ta rên rỉ nhẹ, bỗng nhiên thất lại cứng ngắc vì lên cơn đau. Khi cơn đau lắng xuống, ông ta nằm ngửa ra sau ghế và giải thích: “Chúng áp-xe, tôi nghĩ vậy. Chẳng tiêm thuốc được. Chẳng làm gì được hết.”

“Ông có thể lấy nó ra,” Katharine nói với vẻ ngạc nhiên ngỡ ngàng.

“Lấy ra!” Ông ta nhảy dựng lên, gần như ra khỏi cái ghế. “Không có thuốc tê? Lạnh máu như thế?”

Lấy ra! Ôi, trời ơi, người đàn bà này nghĩ là con được đúc từ sắc thép? Lấy ra! Ôi trời, trời ơi, hãy tha thứ cho cô ấy!”

Với cái rùng mình ghê sợ, ông ta quay lưng lại, ôm cái má đau nhè nhẹ, bắt đầu lắc lư người tới trước và sau.

Katharine quan sát ông ta với vẻ cảm thông lo lắng thật sự, suy nghĩ, có lẽ là một tình huống được lập đi lập lại nhưng không kém về thành thật, người đàn ông giống trẻ con đến mức nào, đặc biệt là khi bị mất đi sự giám hộ của phụ nữ. Nàng tuyên bố:

“Để cho tôi nhìn xem như thế nào, Bertie.”

“Không, cảm ơn cô.”

“Nhưng ông phải. Thật là lỗi bịch khi ông phải chịu đau đớn hoài như thế này.”

Nàng tiến lại gần ông hơn đầy tự tin. Đôi mắt ông ta, phản cử động duy nhất trên khuôn mặt cứng đờ, đảo nhanh về phía nàng. Nhưng nàng quá nhanh. Co rúm người lại như một con chó lông xù sắp sửa bị đánh, ông rên rỉ lần nữa và chịu thua, há miệng to ra cho nàng thấy một cục sưng đen lờm nằm ngay vùng răng hàm, giữa cái nướu răng.

Khi nàng đã xem xét vết đau xong, Katharine ngồi phịch xuống tấm thảm trải trước lò sưởi và trầm ngâm nhìn ông một cách nghiêm nghị. “Lắng nghe đây, Bertie, thật là điên rồ nếu cứ để mãi như thế này. Ông phải mổ lấy nó ra ngay tức khắc.”

“Cô không thể nào,” ông ta phản đối một cách yếu đuối. “Cô không thể tiêm thuốc ...”

“Hơi khí thôi,” Katharine đáp lại ngắn gọn.

Ông ta lại rào mình cẩn thận với tấm khăn choàng, giống như là tự bảo vệ lại như trước kia. “Hơi khí?”

“Đúng vậy, hơi khí, Bertie!”

Ông ta cố cứu vãn để thoát khỏi. “Nhưng tôi không thể bị gây mê được. Cái ý nghĩ đó đã đủ làm cho tôi sợ rồi. Tôi chưa bao giờ bị gây mê suốt cuộc đời này.”

“Vậy thì bây giờ ông sẽ có thôi,” Katharine nói với giọng trịch thượng và cả quyết. “Tôi sẽ gọi điện cho bác sĩ Blake và ông sẽ được mổ lấy cái răng chết tiệt này ra.”

“Không, không. Cô đừng có bày đặt. Nếu tôi bị hơi ngạt, tôi sẽ ngất xỉu thôi. Tốt hơn là tôi ... Tôi cảm thấy bình thường rồi. Ôi! Ôi chu choa...!”

Ông ta như vật lộn trong chiếc ghế của mình, phản kháng, khi một cơn đau khác về thể xác lẫn tinh thần làm cho ông vật ra và nằm im lại, như chịu hết nỗi chỉ chờ vào lòng từ bi của nàng.

Katharine liếc nhìn ông bạn già với vẻ cảm thông vô vàn nhưng không bớt nghiêm khắc; đoạn nàng đi ra khỏi phòng và xuống tới hành lang để gọi cho bác sĩ Blake, ông nha sĩ của nàng, sống gần đây ngay góc phố Queen Ann Street và mời ông tới ngay. Nàng yêu cầu bác Winter lấy cho nàng nước nóng và mấy tấm khăn sạch khi thấy bác cứ lẩn quẩn gần đó, buồn phiền và tái nhợt như xác chết.

Katharine vẫn lui cui ở hành lang cho đến khi bác sĩ Blake tới.

“Ông phải kiên quyết đó bác sĩ,” nàng nhắc nhở ông thêm. “Không vì lý do gì mà hoãn lại chuyện mổ hết.”

“Không có chuyện đó đâu Cô Lorimer,” ông trả lời với một nụ cười. “Tôi chưa bao giờ để dành đến ngày mai những việc phải lấy ra ngày hôm nay.”

Lên lầu, họ tìm thấy nạn nhân khổ sở đang nằm sóng soài với vẻ định sẵn của số mệnh, không còn sức đâu mà làm một cuộc phản kháng mong manh. Chỉ mất khoảng một phút để chuẩn bị dụng cụ. Bertram đảo mắt nhìn một lần tới những ống xi-lanh đen sẫm và những lõi đỏ trong ống rồi rùng mình cảm lạnh như thể vừa bị mưa đá hất vào.

“Ông sắp sửa kết liễu tôi rồi,” ông ta thì thào. “Tôi không bao giờ qua khỏi hết.”

“Vớ vẩn!” bác sĩ Blake nói tạt thật nhanh.

“Không phải tôi – không phải tôi phải ngồi trong một cái ghế đặc biệt hay sao?” Bertram ấp úng nói.

“Không có chuyện đó đâu,” bác sĩ Blake lại nói tạt nhanh hơn bao giờ. Đường như đó là câu cửa miệng của ông. Ông xắn tay áo bên phải lên một cách thiện nghệ. “Chỉ cần mở rộng cổ áo thôi và ngồi ngay thẳng lên nào.”

Một nụ cười tái mét lan nhanh trên khuôn mặt của Bertram. “Ngồi ngay thẳng lên,” ông cười khúc khích. “Nếu tôi không trong tình trạng sống dở chết dở, tôi đã cười to lên rồi.”

Rồi cửa phòng mở ra, bác Winter bước vào, bước chầm chậm trang nghiêm tới trước với cái chậu trên tay như một bác sĩ bào chế thuốc dùng để hứng máu. Điều gì muốn tới đã tới. Bertram nhắm chặt mắt lại. Khi bác sĩ Blake choàng miếng khăn trang bằng cao su qua miệng ông ta khóc bù lu bù loa:

“Nắm lấy tay tôi nào Katharine. Vì chúa hãy nắm cho thật chặt đó.”

Ba phút sau, ông ta mở bừng cặp mắt và nhìn đăm đăm một cách đờ đẫn vào bác sĩ Blake đang huyết sáo nhẹ nhẹ, dọn dẹp lại các dụng cụ của mình. Bác Winter và cái chậu đã biến mất, và rõ ràng là Bertram đã biết cái răng, cơn đau vật vã, cơn ác mộng tất cả đều trong trạng thái toàn vẹn. Sự kỳ diệu như bao trùm cả ông ta. Ông ta vẫn giữ nguyên tư thế không cử động cho đến khi người nha sĩ hoàn toàn đi khuất. Rồi ông ta ngồi bật dậy và nhìn Katharine với nụ cười chậm rãi, không đau đớn. “Chính là cô,” ông ta tuyên bố. Ông ta trấn an mình rằng cơn tai nạn đã qua bằng cách gõ nhẹ nhẹ lên má mình; rồi mỉm cười lần nữa thay vì bẽn lẽn. “Cái chất đó thật tuyệt vời, cái khí hơi đó. Tôi cũng can đảm với nó lắm chứ, có phải không?”

“Ông thật là tuyệt vời, Bertie.”

“Tôi đã không... Ồ, mà thôi, mặc kệ nó, tóm lại vẫn không phải là một thứ dễ chịu khi đối diện.

Chẳng phải ai cũng muốn làm như thế. Ý tôi là bị gây mê và mọi thứ.”

“Vâng, ông hoàn toàn là một người dũng cảm. Một cái răng thiệt là quý quái.”

Rồi dời mắt theo hướng nàng chỉ, ông nhìn thấy cái răng nằm gọn trong một nhúm bông gòn trên bàn cạnh chỗ ông ta. Ông ta nhặt nó lên và ngắm nghía một cách thú vị.

“À ha! Một cái răng hàm nhiễm trùng lớn ghê. Đúng ra phải lấy ra còn hơn là nằm hoài ở bên trong, Katharine nhỉ? Cám ơn chúa Trời phù hộ cho con có can đảm vượt qua.”

Ngẩng đầu lên bất thành linh, ông bắt gặp cái nhìn chăm chú của nàng vào mình, và ngay lập tức ông ngừng lại như một đứa trẻ bị bắt quả tang lấy trộm bánh ngọt trên tủ chặn. Ông nháy mắt như thể có lỗi. Khuôn mặt của ông xụ xuống từ từ. Rồi đôi mắt ông chớp chớp với vẻ thích thú, ông phá ra cười thật lớn. Ông cười thật là lâu.

“Ôi, trời, Katharine, tôi sợ hãi quá chừng. Và cô thật là sắt đá cứ ép tôi phải nhổ nó đi. Nếu cô không làm như vậy, tôi có lẽ vẫn còn phải chịu đựng đến xanh tím mặt mày!” Ông ta vói tay và nhấn chuông. “Bây giờ chúng ta sẽ dùng trà. Tôi đói quá rồi. Bao tử tôi đang đói cào dữ dội. Cô có thể tin không Katharine, tôi chưa ăn uống gì cả ngày!”

Nàng lắc đầu. “Không, tôi sẽ dùng một ít trà, Bertie. Và ông sẽ phải ăn một chút xúp bổ dưỡng.”

“Ha! Ha! Ý kiến hay. Tôi cần bồi dưỡng thật. Tôi cảm thấy như cả tuần nay chưa ăn một cái gì.”

Sau đó, khi bác Winter bước đều đều vào ra, và Bertram với chiếc khăn ăn quần dưới cằm, ăn như hùm đói một tô xúp nước hầm thịt bò, rồi thỉnh thoảng ông tuyên bố:

“Cô biết không, Katharine, cô đã bỏ lỡ mất nghề của mình. Cô đáng lẽ phải trở thành một y tá hay bác sĩ gì đó. Không, tôi thề rằng, cô phải là vợ của một người nào đó mới đúng. Chẳng hạn như là vợ của tôi.” Ông ta vẩy cái muỗng loạn xạ lên. “Đó là một ý hay. Lấy tôi đi, Katharine, và cô sẽ làm tôi vui sướng biết chừng nào.”

Nàng chỉ đơn thuần mỉm cười với ông, không tỏ dấu hiệu gì hết, và ông ta cứ tiếp tục:

“Tôi có thể làm gì được cho cô nào nếu tôi chẳng có tí ích lợi gì khi làm chồng của cô? Chỉ có một điều không thể được thôi. Cô sẽ phải không bán một thứ gì cho tôi cả. Tôi hoàn toàn cạn kiệt vì đã đầu tư quá nhiều vào buổi diễn mới của tôi.”

Katharine thở một hơi thật dài. Đến lúc nàng có thể bắt đầu thảo luận vấn đề dễ dàng, khúc mở đầu này, cộng với sự biết ơn của ông ta, đã tạo cho nàng một cơ hội hiếm có. “Tôi thật là có điều muốn nói với ông, Bertie, và nó có liên quan đến buổi diễn mới của ông. Hãy cho cháu gái tôi, Nancy Sherwood, một vai trong đó.”

Sự trang trọng hơn là tính tự nhiên của lời yêu cầu của nàng làm ông ta quan tâm. Ông ta vẫn ăn xúp chậm rãi. “Mmm,” cuối cùng ông ta lên tiếng. “Thì ra là thế. Cô bé ấy kêu cô làm như vậy hả Katharine. Thật là tên quỷ sứ nhỏ lém lỉnh.”

“Con bé đúng là lém lỉnh thật, Bertie.” Katharine đáp nhanh. “Và ông biết là nàng biết diễn xuất.”

“Đúng thế,” ông ta công nhận. “Cô ấy diễn rất khá.” Ông ta dừng lại. “Và cô bé cũng can đảm lắm chớ. Tôi biết cả chuyện cô ấy làm ở đài B.B.C. ngày hôm nọ. Mấy chuyện đó chạy lòng vòng mà.”

Ông ta dừng lại lần nữa. “Mmm! Nhưng giả dụ chúng ta chờ thêm một chút. Khoảng một hay hai năm chi đó cô ấy sẽ có nhiều kinh nghiệm hơn.”

“Không thể một hay hai năm được,” Katharine tuyên bố táo bạo. “Cô ấy sẽ lấy chồng và định cư ngay sau đó. Cô ấy muốn làm một điều gì hay ho bây giờ - ông biết nghề nghiệp đó như thế nào mà Bertie – để cảm thấy nàng không phải là một thất bại, để kết thúc với ý muốn đã làm xong một cái gì đó.”

Ông ta nhìn vào nàng với vẻ lờ mờ nguýt. “Ồ, vậy sao?”

“Ngoài ra,” nàng tiếp tục nhanh chóng, “tôi muốn nàng ở Mỹ khi tôi tới đó. Nếu nó có liên hệ tới tương lai nàng, hạnh phúc của nàng, với tất cả mọi thứ có liên quan.”

Một sự im lặng. Ông ta gãi cằm với vẻ chú ý rồi yên ắng một chút trước khi có thể trả lời, nhưng rồi ông ta bất thần có quyết định. “Được rồi, Katharine; vì cô tôi sẽ cho cô bé một vai. Một vai tốt nữa. Nó rất hợp với Nancy ngay trong tính cách. Vai đó sẽ là cô ấy. Bảo cho cô ta liên lạc với tôi tại văn phòng vào ngày mai.”

Mặt nàng chợt ửng hồng lên. Quá sung sướng, nàng đứng dậy và nắm lấy cả hai bàn tay của ông.

“Cảm ơn ông, Bertie!” Nàng kêu lên. “Tôi sẽ không bao giờ quên chuyện này hết.”

“Thôi được rồi. Nếu nghĩ về nó kỹ hơn, Nancy sẽ làm một mở đầu hay cho Paula Brent là người đóng vai chính.”

Cử chỉ của ông ta, hoàn toàn không khách sáo, vẫn không che dấu được vẻ mãn nguyện đã làm nàng hài lòng.

Sau đó ít lâu, nàng rời khỏi nơi đó. Một sự phấn chấn không tả được lan khắp người nàng khi nàng đi về nhà, gặp người xuống gọi điện thoại cho Nancy ngay khi nàng về tới phố Curzon Street. Chuyến viễn du sang Mỹ có nhiều biến chuyển mới, có vẻ sáng lạn với nhiều màu sắc như nàng vẽ sẵn trong đầu. Nàng vẫn luôn luôn muốn đi với Nancy. Và như thế, nàng tự nhủ với một cảm giác ấm cúng bên trong, với ý tưởng lạ lùng cộng thêm vào hạnh phúc của mình rằng Madden cũng có đi theo chung.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 7

Buổi sáng hôm khởi hành, thời tiết chợt âm và lạnh và nhiều sương mù, ông mặt trời đỏ xám xịt khi ẩn khi hiện, xuất hiện lơ mờ như một con mắt khổng lồ trên vành của bầu trời vàng rực.

Trong toa để dành sẵn có bốn vị hành khách, khi đoàn tàu rời bến từ từ chuyển bánh tới Southampton xuyên qua những khoảng trải rộng của những ống khói dài thê lương âm đạm, có bốn người là vì Charley Upton có thói quen đa cảm không đành để Katharine làm cuộc du hành xuyên đại dương như thế.

Madden và Upton, ngồi hai góc đối diện nhau, làm quen qua cuộc chuyện trò khách sáo dựa trên những trần đầu bóng bầu dục, trong khi Nancy, cái áo choàng lông thú mắc trên giá và cái hòm mới đựng quần áo đặt cạnh nàng, đọc lướt qua những tin minh hoạ hàng tuần với hy vọng tìm được bản tin hình ảnh nào có đăng nàng. Nàng thật là thất vọng khi Bertram và đoàn diễn viên của vở Dilemma không đi tàu Pindaric, họ sẽ ra khơi hai ngày sau trên chiếc tàu Imperial là chiếc tàu nhanh hơn và Nancy không bỏ lỡ cơ hội nêu ra, là chiếc tàu hiện đại hơn. Nhưng bây giờ nàng đã không còn lảng nhãng vì chuyện đó nữa – nói theo ngôn ngữ của nàng, hồi phục lại sau một cú đấm.

Katharine có vẻ vô tư lự không bình thường, khắp người tràn ngập ánh lạc quan, với sự cảm kích sâu sắc cho sự thật, mặc dù những tình tiết hay bị bỏ qua, thật là hay khi được hoạt bát và sống động.

Hiển nhiên, thật là tuyệt khi có cả bạn bè nữa – như Bertram chẳng hạn, thật là tốt – và đi xa chung với cả Madden và Nancy. Suy nghĩ của nàng cứ như chạy đua. Trong vài tuần tới nàng sẽ bán bức tiểu hoạ cho Brandt, những lo lắng cho vấn đề kinh doanh sẽ được trang trải, và nhìn thấy hạnh phúc của Nancy ổn định. Bất thành linh, nàng nhận thấy cháu gái nàng dướn người về phía nàng.

“Nhìn cái này đi Katharine,” Nancy nói với tròng cười vui nhộn. “Họ đẩy cái này cho con. Dì nghĩ là nó xem được hay không?”

Quay người, Katharine chăm chú nhìn bức tranh minh hoạ mà Nancy giơ ra cho nàng xem, một bức tranh chân dung vẽ mới gần đây trông rất đáng yêu. Bức tranh vẽ nét mặt nhìn nghiêng lấy ở góc độ khác thường và tô màu sáng như đập vào mắt ai, cằm thì hơi vểnh lên, mái tóc xõa ra sau, thả lộn tự nhiên như tóc trên đầu của vị thần Hy Lạp Hermes đang bay.

“Được lắm, trông thật là độc đáo,” Katharine đồng ý thật lòng. “Và rất là tự nhiên.”

“Không được sắc sảo cho lắm dì nhỉ,” Nancy thỉnh linh nói. “Con thì con thấy nó quan trọng. Dì biết không, giữ lại cho riêng mình một tấm trước công chúng và như thế.”

Madden và Upton đều ngưỡng mộ tấm hình, Upton đặc biệt thêm thất tới nét giống nhau.

“Về trường hợp của sự giống nhau,” Katharine đột nhiên xen vào, “thật là kỳ lạ theo cái cách mà mọi vật diễn tiến.” Sau một vài khắc, nàng tiếp tục: “Thí dụ như, ai cũng bảo có một vật trông rất giống tôi. Bằng cách nào thì tôi không biết. Nhưng mọi người có thể phán xét theo ý riêng của mình.”

Bật tung chiếc hộp nữ trang nhỏ đặt bên cạnh mình, Katharine lấy ra bức tiểu hoạ và đưa cho mọi người xem. Trong một thoáng, một sự im lặng bao trùm khi bức tiểu hoạ được truyền từ tay người này sang người kia.

Madden chăm chú nhìn nó thật lâu, rồi hít nhanh mạnh vào, chàng tuyên bố: “Nó trông thật là giống

cô, Katharine. Và đúng là một bức tranh đáng yêu nữa.”

Upton, ngó chòm qua vai của Madden, đồng ý và tiếp thêm: “Cái bức tranh đó có giá trị bao nhiêu mà một tên Mỹ mê say đắm nó?”

“Hai mươi ngàn bảng Anh,” Katharine mỉm cười, “tôi hy vọng thế.”

“Tôi không nói là nó không đáng với cái giá đó,” Madden nói nghiêm trang. “Nó có phẩm cách lắm chứ.”

Ngay tại phần toa ngồi của mình Nancy cười ngất. “Có lẽ anh nên có nó cho riêng mình đó Chris,” nàng đề nghị.

“Chắc chắn rồi,” Madden đáp lại nồng nàn.

Rồi chàng mỉm cười và đưa lại bức tiểu họa cho Katharine, để nàng bỏ lại vào trong hộp.

Đúng lúc Upton nhìn đồng hồ, không phải vì chuyển đi xa tùy thuộc vào thời gian mà là thói quen quan tâm tới chuyện ăn uống. “Chúng mình tìm chỗ để ăn trưa chứ?” anh hỏi mọi người. “Tôi đói cồn cào cả người rồi. Tôi sẽ đặt bữa lúc mười hai giờ trưa. Chúng ta có một cái bàn đặc biệt trong toa ăn.”

*

Bữa ăn trưa thật là ngon, trôi qua vui vẻ. Tinh thần của Katharine vẫn ở đỉnh cao, và nàng giữ câu chuyện trò được xoay chuyển vui vẻ.

Chẳng mấy chốc Southampton đã gần kề, và đúng lúc đó họ tới trạm tàu hải cảng, nơi mà một hàng dài những chiêu đãi viên trong đồng phục áo trắng với mũ kê-pi đứng chào nghiêm chỉnh trước bức tường thành đen xì của con tàu Pindaric từ từ tiến tới. Mặc dù không có gì kỳ lạ lắm, cái cảnh quang đường như có điểm báo trước cho cuộc du hành, khúc dạo đầu cho cuộc xuyên đại dương thần bí, như đánh thức lòng hào hứng trong Katharine. Nét quen thuộc không làm nhảm chán nét nhạy cảm nàng vốn có. Đứng ở thềm nhà ga, nàng hít mạnh một hơi khí biển với một nỗi hồi hộp mong đợi rồi quàng tay Nancy thân thiết dẫn nàng tới chiếc cầu tàu có mái che để lên tàu.

Dường như cuộc du hành có mang tính khai hoàn trong nó. Katharine đã từng du hành với chiếc tàu Pindaric nhiều lần nên cả đoàn thủy thủ và nhiều người khác đều nhận biết nàng và chào hỏi nàng thân mật cũng như với Nancy khi nàng giới thiệu cháu gái với mọi người.

“Có phải cái tàu này là của dì không?” nàng hỏi khi cả hai bước ngang qua hành lang dài trên tàu, vượt qua hàng dài những người quản lý trên tàu cùng các cô chiêu đãi viên.

“Nếu là của dì thì cũng là của con thôi.” Katharine mỉm cười đáp lại.

Họ chiếm hai khoang rộng lớn, thông với nhau bằng một cánh cửa, ở trên boong C. Khoang của Madden thì ở mạn phải của tàu, phía đối diện, nằm ngay đuôi tàu đằng xa. Ngay tức thì Nancy bị tràn ngập bởi một chồng điện tín, tin nhắn, và hoa đã chờ sẵn, trong khi Katharine nói chuyện với bà Robbin, người chiêu đãi viên được đặt cách phục vụ nàng. Một lát sau, ngài Pym, người trưởng ban

quản lý tàu cũng đến theo. Ông là một người béo tốt mặt đỏ với cặp mắt lồi hơi lác lác mà ông khéo léo biến chúng thành như nét tươi cười rạng rỡ.

“Ái chà,” ông tuyên bố, cầm lấy tay Katharine với sự ngưỡng mộ và vinh hạnh, “thật là tuyệt khi đón cô với chúng tôi lần nữa, Cô Lorimer. Và cô lại dẫn theo cả cô cháu gái nữa. Tôi hy vọng là chúng ta sẽ có một chuyến vượt đại dương êm thấm. Nếu có gì tôi làm được, Cô Lorimer, cô biết là cô chỉ cần nói một tiếng thôi.”

“Bác có thể bắt đầu bằng cách cất giùm tôi cái này vào két sắt là được,” Katharine nói, lấy bức tiểu họa từ trong hộp ra.

Ông ta nhận lấy với vẻ trang trọng. “À, vâng, tôi có đọc qua cuộc mua bán của cô, Cô Lorimer. Cô có thể tin tưởng là tôi sẽ chu toàn chuyện này.” Ông ta chà xát bàn tay vào nhau nhẹ nhàng và thụt lùi ngang ra, như một con cua phúc hậu, về phía cánh cửa. “Tôi cũng sẽ gửi người đem đến cho cô vài món trái cây. Không có gì tuyệt vời hơn là trong khoang có vài món trái cây.”

*

Đó là một câu cách ngôn nổi tiếng mà ngài Pym nổi danh thường hay nhắc đi nhắc lại với khách đặc biệt của mình. Ông ta chỉ vừa vắn đi khỏi khi người chiêu đãi viên tới mang theo một cái giỏ với đủ loại trái cây quý hiếm.

“Làm sao mà dì làm được như thế vậy, dì yêu?” Nancy uyển chuyển nhận ra. “Dịch vụ cho các quý cô. Tiếp đãi nồng hậu cho bà công tước đây. Mọi thứ ở đây thật là kỳ diệu.”

Nét mặt của Katharine thay đổi khi nghe giọng Nancy nói vậy. “Dì không biết nữa,” nàng đáp lại ngắn gọn. “Dì đâu có nói họ làm như vậy. Và bây giờ họ lại biết có một tí gì công tước về dì nữa.”

“Không có gì tuyệt vời hơn,” Nancy tiếp tục với nét chế giễu thành thạo tới ngài trưởng ban quản lý kia, “là trong khoang có vài món trái cây. Và cháu gái của cô nữa. Tôi tin chắc là cô ấy cũng thích trái cây nữa? À! Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ có một chuyến vượt đại dương thuận lợi. Với một ít trái cây trong khoang nữa.” Nàng cười ngất, nụ cười lạnh lạnh như thể có ẩn ngầm một vết cào. “Có phải ông ta giống như một con chim già lổ bịch không dì Katharine?”

Nhưng Katharine không cười. Nàng trở nên đỏ ửng, và trong một giây đôi lông mày nàng cau lại.

“Dì không thích thế đâu, Nancy,” nàng nói nghiêm nghị. “Một con chim già, như con gọi ông ta, là một trong những người bạn thân của dì. Ông ta lúc nào cũng đối xử tốt với dì kể từ chuyến du hành đầu tiên. Dì không lớn hơn con bao nhiêu lúc bấy giờ, nhưng lại quá nhút nhát và lúng túng để trò chuyện với một ai. Ông ta đã nắm lấy tay dì, và dẫn dì đi giới thiệu với mọi người. Ông ta đã giúp dì tìm lại chỗ đứng cho mình. Ông ta thật là tử tế đứng đắn với dì. Và ông ta lúc nào cũng tử tế đứng đắn. Còn như nói ông ta lổ bịch, khối người nổi tiếng khác có thể mừng khi có một người bạn như ngài Pym vậy, dì có thể nói với con như thế. Ông ta là một con người thực thụ.”

“Dì yêu quý Katharine,” Nancy kêu lên ngay tức khắc, vẻ khinh thường không còn nữa, cả thái độ

của nàng như có vẻ hối lỗi. “Con không có ý gì hết. Con đâu có biết là dì có tình cảm mật thiết với ông ấy. Cũng như sự tử tế của ông ấy, và cả những chú tâm như vậy, thật là tráng lệ - rất đơn giản và tuyệt vời với con.”

Thời gian ngưng đọng, rồi Katharine mỉm cười lần nữa.

“Như vậy là mọi chuyện ổn thoả rồi. Dì biết là con không có ý nói như vậy mà. Nếu con cảm thấy vui vẻ, dì cũng vậy.”

Vài phút sau, họ lên tới boong dành cho đi dạo, nơi Upton và Madden đang đứng chờ đợi họ. Thời khắc này, điều sắp xảy ra với cuộc khởi hành đã chìm vào không khí. Một người chiêu đãi viên đã đánh công sẵn sàng báo động. Mọi người lục tục bước lên cầu tàu.

“Bây giờ tôi phải đi rồi,” Upton nói với một tiếng thở dài hơi lớn. “Hứa với tôi là em sẽ chăm sóc mình chu đáo nhé Katharine.”

“Dĩ nhiên rồi, Charley.”

Anh ta trông quá thều thào, và chỉ khi nào anh ta tỉnh thoảng trông như vậy, nàng lại cảm thấy mến anh ta hơn. Sự cống hiến của anh ta cho nàng quá kiên trì, không yêu cầu đòi hỏi gì hết, và cũng vì tính quá đa cảm vô lý của chàng làm nàng cũng cảm thấy lung lay và có một cảm giác thân thương, như là bây giờ vậy.

“Quý tha ma bắt đi,” anh ta tiếp tục, “tôi lúc nào cũng cảm thấy u sầu mỗi khi em đi xa. Nếu em đi thật lâu chuyến này, treo cổ tôi nếu tôi không đáp chuyến tàu khác và đưa em về.”

Một hồi còi tàu vang rền và một nhịp sống rộn ràng như rung động trong thân chiếc tàu, vẻ như xúc tiến một chuyển động khó nhọc. Upton chào tạm biệt với Nancy và Madden, rồi nắm tay Katharine thật chặt trong tay mình, xoay người nhanh rồi vội vã đi xuống cầu tàu. Có một vẻ gì đó thảm thương trong sự rút lui của anh chàng như kéo giật Katharine lại. Nàng rời khỏi Nancy và Madden, chàng này giờ đứng gần vào thành tàu ngắm nhìn cạnh tàu từ từ rời bến cảng, nàng từ từ leo lên boong trên. Ở khoang trên, nơi có nhiều tấm ghế băng bỏ hoang, hơi ẩm ướt vì những làn sương mù ngoài khơi, nàng bắt đầu đi tới đi lui, tâm trạng của nàng tụt xuống một cách thảm hại gần như ưu phiền. Con tàu này, được buộc chặt hai bên với hai bánh chân vịt, chúng được quay chạy bởi chiều gió, tiến dần về phía Solent. Vừa mới thôi, một cảm giác rộn ràng nhanh hơn và mạnh hơn đã làm cho nàng chao đảo. Mặt nước màu nâu xám trôi nhanh với sức cuốn mạnh, đàn hải âu (mòng biển) đang nhào xuống vội trượt lại phía sau như tan vào những lần sóng tàu, đất liền dần dần mờ nhạt phía xa. Đó là giây phút cảm động kỳ dị và gây ấn tượng, và Katharine không thể nào giải bùa mê chi bằng cách cố gắng phân tích những cảm giác của mình, nàng có cảm tưởng như bị cuốn vào một thế giới khác có hình dáng ma quái và buồn bã. Nhưng trạng thái cô độc đó cuối cùng lại bị phá vỡ bởi nhịp chân của Madden chợt hoà đồng với nàng. Xoay người vòng quanh, nàng nhìn thấy Madden đang đứng bên cạnh nàng và ngay lập tức nỗi đau khổ của nàng vụt biến mất, và nàng có cảm giác khắp toàn thân

phủ trùm bằng mỗi ưu ái tạo ra bởi sự hiện diện của chàng.

“Nancy gửi tôi lên đây,” chàng giải thích. “Nàng đi xuống phía khoang dưới để thư giãn.”

Nàng gật đầu, vẫn đi đi lại lại bên cạnh chàng với vẻ im lặng thân thiện.

“Đúng ra là cô phải khoác áo ngoài chứ?” cuối cùng chàng hỏi. “Ở trên đây lạnh mà.”

“Không có lạnh, tôi thích vậy,” nàng đáp.

Lần nữa, không gian lại ngưng đọng, làm cho chàng phải chủ động, chàng phá vỡ sự yên ắng bằng cách:

“Anh chàng Upton đó,” chàng bắt đầu, “anh ấy cũng được lắm chứ. Anh ta trông có vẻ dễ dãi và có hơi chảnh mắng, nhưng anh ta là một chàng trai trung hậu như bao người khác.” Chàng ngừng lại có ngụ ý. “Và anh thật là yêu cô say đắm.”

Katharine, có vẻ hơi bị dội ngược, không trả lời, chỉ tiếp tục bước bên cạnh chàng.

“Tôi đã đoán ra một vài sự việc,” chàng tiếp tục, về mặt của chàng trầm tư mặc tưởng có khi lo lắng khó chịu. “Nếu nói như thế này thì tôi có vẻ hỗn xược thật. Tôi chỉ biết cô trong một thời gian ngắn thôi, nhưng nó không ngăn cản tôi có cảm giác như thể tôi biết cô suốt cuộc đời tôi. Tôi không thể nào gạt bỏ được ý nghĩ...”

Chàng ngừng lại giữa chừng. Một sự ngưng đọng nữa. Lén nhìn về mặt đau khổ của chàng xuất hiện tự bao giờ, tập trung tinh thần và cố tình, nàng mỉm cười nhẹ và hỏi chàng:

“Thế à?”

“À, như thế này, Katharine. Tôi gần đây biết được mặt tốt của cô, và tôi thật sự kinh ngạc khi cô không hưởng thụ cuộc sống như cô phải làm. Cô không bao giờ biết mệt mỏi trong việc giúp đỡ hết người này đến người kia. Cô toàn là cho, cho, cho mọi lúc, nhưng - quý tha ma bắt! – chưa bao giờ thấy cô nhận cả. Có lẽ vì tôi quá hạnh phúc với Nancy nên tôi cũng muốn cô có hạnh phúc nữa; tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi nghĩ đã đến lúc phải sắp xếp cho cô một điều gì đó. Tôi nói quá nhiều hôm nay! Tóm lại, điều tôi muốn nói là, tại sao cô không lấy Upton và để anh ta săn sóc cho cô suốt đời?”

Trong một giây, nàng không trả lời gì hết. Nếu người nào đó đã đề cập với nàng chuyện này, nàng có thể sẽ cảm thấy bị xúc phạm dữ dội. Nhưng bây giờ nàng không cảm thấy bị xúc phạm gì hết. Nàng đang trong tình trạng nửa hài lòng nửa phật ý. Dĩ nhiên rồi, thật là lố bịch khi chàng nói chuyện với nàng như thể chàng là ông chú của nàng, nhưng nàng cũng không kèm chế được xúc động bởi mối quan tâm rõ rệt của chàng - hay có lẽ sự triu mến là từ đúng hơn – cho nàng.

“Không,” cuối cùng thì nàng cũng trả lời, “tôi không thể nào để anh chàng tội nghiệp Upton săn sóc cho tôi.”

“Tại sao không? Anh ta giàu có mà.”

“Chỉ vì lý do đó thôi à?”

“Tôi nghĩ nó giúp đỡ phần nào.”

Nàng lắc đầu. “Nó không giúp gì cho tôi hết. Anh thấy đó, tôi thì rất hơi lạc hậu, lẳng mạn lại không có, và ngu dốt trầm trọng. Nếu tôi phải quyết định lấy chồng, tiền bạc không là gì đối với tôi cả. Chỉ không may là tôi lại không yêu Charley.”

Lần nữa lại có sự ngưng đọng. Câu trả lời của nàng làm chàng phân chấn, nửa như làm chàng thoả mãn phần nào.

“À, thì ra vậy,” chàng thông thả đáp, cái cau mày xa xôi vẫn còn giữ nơi mắt chàng, “nếu đó là trường hợp, cô không thể nào vượt qua được.”

“Không,” nàng trả lời nhẹ nhàng.

Sau đó, họ bước trên boong tàu trong im lặng, lắng nghe tiếng gió lồng lộng quạt ngược vào tầng ở trên của boong tàu và tiếng sóng vỗ xì xào vào mạn tàu xa xa dưới chân họ. Rồi sau đó, khi màn đêm tối kéo đến và những ánh đèn trên tàu vụt sáng như sao, nàng rời khỏi chàng và đi xuống dưới.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 8

Bữa ăn tối chiều hôm đó không theo một nghi thức thân mật nào và cũng không kéo dài cho lắm bởi vì Thuyền trưởng Ireland không bao giờ xuất hiện ngay đêm đầu tiên thuyền ra khơi và không một vị du khách nào đủ can đảm để thay đổi chuyện đó. Nhưng, xét đoán vào những người ngồi chung bàn – Jay French, nhà báo quốc tế, Edward Brett, một kiến trúc sư với danh tiếng khắp thế giới, và Công Nương Blandwell, người có sở thích làm cuộc thuyết trình đầu tiên tại Hoa Kỳ - cuộc du hành xuyên đại dương hứa hẹn có nhiều điều lý thú.

Rồi qua ngày hôm sau, cuộc sống trên tàu bắt đầu đến giai đoạn lý thú của cuộc hành trình. Biển cả, theo lệnh huấn thị của ngài Pym rất là hiền hoà. Katharine lại rơi vào nghi thức bình thường trên tàu như thể nàng không biết gì hơn ngoài sự hiện hữu của ngành hàng hải. Vào buổi sáng là tập thể dục ở phòng tập, tiếp sau đó là cuộc tắm mình trong bể bơi xây theo kiểu cẩm thạch Ion – nói một cách êm tai là Kiểu tắm như trên đỉnh Olympia. Nancy, thì lại nghiêng về tính biếng nhác, suốt ngày nằm dài trên giường, nhưng Katharine thì lại khác, lúc nào cũng luyện tập cơ thể mỗi khi sống trên tàu, tránh cho nàng khỏi phải đụng đến thuốc men, khi thì tập thể dục trên máy chèo thuyền, khi thì tập phi ngựa trên cỗ ngựa cơ khí chạy điện. Sau bữa trưa, họ quán mền và nằm dài ở những nơi có mái che

nhưng vắng người trên khoang dạo chơi để đọc sách hay ngắm nhìn những cuộn sóng to đập dềnh chậm rãi. Thông thường theo đề nghị của Katharine, họ dùng trà ngoài đây hơn là trong phòng Palm Lounge nơi có dàn nhạc tuyệt vời hay chơi. Uống một ly rượu cocktail trước bữa tối và xem phim sau đó là kết thúc một chu trình thường ngày.

Mục đích chính của Katharine là làm sao có được một kỷ niệm để đời trong chuyến đi này cho Nancy. Chuyến vượt đại dương đầu tiên của nàng, như nàng đã nói rõ, là chuyến đi với những khám phá đầy kinh ngạc và thích thú vẫn còn tồn tại lâu dài trong những kỷ niệm của đời nàng. Vì thế nàng cố gắng tạo nên sự đồng cảm nàng đã có cho Nancy, nhưng trong thời gian vừa qua, nàng không nén nổi một nỗi thất vọng xa xôi về Nancy. Nancy dường như khó mà có được niềm khoái cảm và ngạc nhiên như là tính cách mà nàng không biết là có ở đó. Nàng còn quá trẻ trung để mà chán chường. Thật vô lý là nàng lúc nào cũng chán đời. Nhưng thái độ của nàng đối với cuộc sống dường như lãnh đạm và không kinh ngạc cho lắm. Và đây là lần đầu tiên Katharine thấy trĩu nặng trong tâm hồn vì chỉ với khoảng cách hơn chục năm về tuổi tác giữa nàng và Nancy nhưng cả hai lại có vẻ xa cách như cả một thế hệ chỉ với tính cách và quan điểm này.

Đau đớn, nhưng Katharine cố che giấu nó. Nàng tưởng tượng ra nàng sẽ có thể tạo nhiều điều kiện trong thế giới của riêng nàng cho Madden và Nancy hơn là họ tưởng. Mặc dù để mặc cho họ tự lo liệu, nàng vẫn có hơi lo ngại nên vẫn cố tình tham dự các tiết mục trong lớp bộ ba bình thường. Đó cũng là một trong những thuộc tính của Nancy là càng đông người vây quanh nàng càng tốt.

Nhưng Katharine có lẽ đã lầm với những giả định của mình. Bề ngoài, Nancy như có hết những tính cách hiện đại, đó là sự thật, nhưng sâu tận đáy lòng nàng lại có một lớp vỏ tinh ranh khôn khéo phát xuất từ những định kiến của nàng. Sự thất bại của nàng ở Manchester – như cách nàng xét đoán – đã tạo ra một vết thương mưng mủ và bây giờ, trong tiềm thức nàng đã vạch định sẵn, nôn nóng quét sạch vết nhơ thất bại bằng cách tạo nên một thành công tuyệt mỹ, vang dội nhất. Mặc dù không nói gì hết, nàng nghĩ với cuộc trình diễn mở màn ở New York, vai của nàng chỉ có một tí xiu nên khả năng chiếm được thành công hơi mong manh. Nàng cũng có thói quen biến mất một cách vô lý giữa đám đông, thông thường là vào buổi chiều tối để lo tập dợt kịch bản. Cử chỉ của nàng quá thường lệ nên mọi người không ai chú ý đến những lần thức khuya riêng tư của nàng. Nhưng đối với Nancy thì chúng lại là vấn đề sống còn và mãnh liệt.

Thế rồi có chuyện xảy ra, chiều thứ Năm đó, sau bốn ngày lênh đênh trên biển, Nancy lại biến mất trong khoang của mình khoảng chín giờ tối, một lần nữa để tập trung vào phần diễn của mình, để Madden đưa Katharine đi xem phim một mình. Đêm đó trời tối và có giông bão. Phần chiếu phim thì chán phèo vì là cuốn phim hài liên hồi kỳ trận rồi tiếp theo là chiếu về các cuộc du hành thám hiểm nguy nan. Hơn thế nữa, sóng cồn sau cơn bão đâm ngang vào sườn tàu làm cho con tàu chao đảo chậm chạp, không thoải mái chút nào. Hai sự kiện này làm cho sự hiện diện ở buổi chiếu giảm hẳn

đi. Nhưng Katharine lại chưa bao giờ cảm thấy thích thú như thế này. Nàng ngồi trong tranh tối tranh sáng, nhận biết những hình ảnh sánh lung linh trên màn ảnh nhưng trong thâm tâm nàng lại sung sướng với sự hiện diện của Madden ngồi bên cạnh cũng như trạng thái căng thẳng nhưng thích thú của của con tàu nặng nhọc trôi qua những cơn nóng giận của biển khơi. Ngay lúc đó Madden nhìn qua nàng với nụ cười trên môi mà nàng đã quá quen thuộc.

“Hình như có vẻ không được suông sẻ lắm”, chàng thì thầm. “Cô cảm thấy thế nào?”

Nàng lắc đầu, trả lời lại nụ cười mỉm của chàng với cái liếc nhìn gan dạ hài hước. “Chưa bao giờ tôi thấy thoải mái như lúc này.”

“Cô không muốn đi xuống boong dưới ư?”

“Không trừ khi anh muốn!”

Nàng vừa định xoay người vui vẻ trở lại nhìn màn ảnh thì bỗng dừng một ý nghĩ thoáng qua làm nàng ngưng lại. Tại sao nàng lại có thể hưởng thụ cái phim hạng hai này trong cơn gió bão mất cảm tình này được? Nàng cảm thấy hơi mất cảm tình chỉ vì có Madden hiện diện ở đây mà nàng phải chịu như vậy. Đúng thế, điều cuối cùng nàng ước mong sẽ làm là tung hê niềm hoan hỷ kỳ thú này. Nụ cười của nàng nhạt dần đi. Nàng cố gắng trấn tĩnh để suy nghĩ. Nhưng nàng lại không có thì giờ để làm. Gần như ngay lập tức một tia chớp loé lên hoàn toàn làm nàng phải sững sốt.

Chàng vội đặt tay của mình để giữ vững ghế của nàng nãy giờ vẫn nguyên vị mà giờ đây như muốn tham gia điệu nhảy bập bênh điên rồ như những người khác. Ngay phút kế tiếp, con tàu phải nhường bộ cho một cơn sóng nhồi khiếp đảm làm cho Katharine chao đảo và đẩy nàng thật mạnh về phía chàng. Không có chỗ bám vững, Katharine nằm ngon trong lòng chàng, má nàng kề má chàng, ngực của nàng dựa vào hông chàng. Trong một vài giây chàng giữ chặt lấy nàng để tránh cho nàng ngã xuống lại khi con tàu lại chòng chành cao độ. Mọi thứ như xoay chong chóng trước mắt nàng, con tàu, biển cả, cả vũ trụ. Sau khi con tàu đã hoàn toàn yên vị trí, chàng lại đặt nàng nhẹ nhàng xuống ghế của nàng.

“Tôi được thưởng cái gì nào?” chàng hóm hỉnh hỏi nàng. “Huy chương Albert vì đã cứu người đẹp ngoài biển cả?”

Nàng không nói gì. Để cứu mạng nàng chứ gì nhưng nàng lại không thể đáp ứng nên câu. Nàng cứ ngồi chôn chân đó, sắc mặt tái mét, thân hình nàng cứng đờ, tê liệt vì cái khám phá trảm vết nứt đó đã đập vào nàng một cách không phòng bị và không gì chống đỡ được, như là một ánh chớp xé ngang trời. Nàng yêu Madden mất rồi. Nàng yêu chàng với cả tâm hồn. Mọi thứ giờ đã sáng tỏ, thấp sáng và ghê gớm quá, niềm hân hoan của nàng trong thế giới của chàng, sự khát khao của nàng cho hạnh phúc của chàng, ngay cả ước muốn ngó chàng và tìm kiếm nụ cười thân quen của chàng, tất cả đều rõ ràng, rõ ràng và đau khổ oằn oại như một cảnh lâu nay nằm trong bóng đêm bỗng bừng bị lật tung ra bằng một tia chớp điện sáng chói và thiêu đốt đến nổ tung trước con mắt ít nghi ngờ nhất.

Một cơn chóng mặt chết người như muốn lôi nàng đi. Nàng thoáng có ý nghĩ là nàng sẽ ngất đi mất. Vặn hai bàn tay vào nhau thật chặt, nàng cố kháng cự thế yếu đuối của mình. Nàng vẫn không động đậy, trong lòng run rẩy, mù quáng, và gục ngã.

Cuối cùng thì bộ phim cũng chấm dứt. Đèn lại bật sáng lên, và những người sống sót lại nháy mắt với nhau như chúc mừng lẫn nhau. Katharine, đầu hơi cúi thấp, ngay lập tức tìm đường đi về boong tàu. Madden theo sau nàng. Khi đã ra ngoài, nàng dừng lại. Hầu như không có ai bên cạnh hết.

Không gian im lặng tĩnh mịch của cảnh vật lại càng cho nàng cảm thấy lúng túng. Nàng không thể nào nhìn thẳng vào chàng; nàng có cảm tưởng như linh hồn nàng trần trụi trong ánh mắt của chàng. Thế nhưng sự che lấp nó đi lại là điều cần thiết để khoả lấp tất cả, những thứ đã tàn phá nàng.

“Tôi nghĩ là tôi sẽ xuống boong dưới.” Nàng cố sửa giọng nói cho giống thường nhật như thể nào nàng cũng không biết nữa.

“Sao đi sớm thế?” chàng mỉm cười đáp lại. “Cô biết là Nancy năn nỉ chúng ta cho nàng thời gian ôn luyện vai diễn mà. Hãy đi dạo với tôi ở boong dạo chơi nha.”

Giọng nói của chàng hoàn toàn tự nhiên. Nàng không thể nào xét đoán được là chàng đọc được mỗi lo âu khủng khiếp của nàng hay không. Nàng cố giữ ánh mắt ngó sang hướng khác, lặp lại:

“Tôi phải đi xuống dưới thôi. Đã trễ rồi.”

“Chưa có trễ lắm mà, và chúng ta chưa có tập thể dục hôm nay. Và cô cũng thích thế, phải không, đứng trên boong tàu gió lồng lộng.”

Bằng một sự cố gắng khó tả, nàng tạo cho mình vẻ cứng rắn rồi nhìn chàng. Ánh mắt thân thiện đến lúng túng của chàng làm nàng đau đớn khủng khiếp.

“Anh đi một mình đi,” nàng nói. “Những cuốn phim ngu xuẩn đó làm tôi mệt quá.”

“Thế thì, nếu như cô đã quyết định như thế,” chàng mỉm cười có vẻ nghi ngờ, “tôi chào tạm biệt và chúc ngủ ngon ở đây vậy.”

“Chúc ngủ ngon.” Cuối cùng thì nàng cũng lấy được vẻ tự nhiên; rồi gượng một nụ cười cứng nhắc như gây thiện cảm, rồi nàng quay người và hấp tấp đi xuống thang, để chàng trên boong tàu một mình.

Đến boong C nàng ngừng lại, đặt tay lên cổ họng, nhịp tim đập quá nhanh như muốn làm nàng nghẹn thở. Nàng không thể đối mặt với Nancy vào lúc này; nàng phải trấn tĩnh mình trước, cố tìm giải pháp thích đáng vừa khít cái khuôn tắc không thể huỷ bỏ được của nàng. Nghĩ về Nancy lại càng làm cho nàng quặn đau, vặn thắt từ tình huống này ra một day dứt lương tâm nữa. Nàng nhanh chóng đi về phía trước dọc theo hành lang, tiến ra ngoài phần trước của tàu dưới boong là nơi thủy thủ ở. Trong bóng đêm, nàng đụng phải những cái gối và bánh răng trên boong. Nàng không để ý gì hết. Không có sự đau đớn thể xác nào bằng nỗi thống khổ trong tâm trí nàng. Cuối cùng thì nàng cũng đến trước mũi tàu, bám vào thanh đỡ, thân hình nàng bị gió quét và đập liên hồi, hiện trạng của nàng bị vây

quanh bởi một bóng đêm trống rỗng bao la và tiếng sấm sét liên hồi dữ dội của biển cả, linh hồn của nàng bị rạn nứt ra bởi một cơn đau ngậy ngất, nàng hoàn toàn để mặc cho dòng lụy tuôn trào trong đau đớn.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 9

Sáng ngày hôm sau, gió đã lặng, bầu trời lại trong xanh, và biển cả nhanh chóng trở lại hiền hoà. Đúng mười giờ sáng, Nancy gặp Madden ở boong dạo chơi, không có Katharine đi cùng với nàng. “Chào em!” chàng kêu lên. “Còn người bạn đồng hành kia đâu rồi?” “Người bạn hay ngủ sáng nay hả,” nàng đáp lại vui vẻ. “Bị nhưc đầu!” Chàng có vẻ thoáng ngạc nhiên, hơi bất ngờ. “Anh nghe nói ngày hôm nọ đi ấy bảo không bao giờ bị nhưc đầu khi đi tàu biển mà.” “Có lẽ đi ấy không có đụng đến tàu gỗ,” Nancy vừa nói vừa cười khúc khích. “Đừng có mà đứng há hốc miệng ra như thế anh yêu. Người thương mến của anh hoàn toàn mạnh khoẻ mà.” Chàng mỉm cười nhẹ với nàng. “Thế tại sao không thấy em ở phòng tập thể dục hôm nay?” Nàng làm cử chỉ điệu bộ ỡng ẹo. Nàng ở trong trạng thái vui vẻ, hoạt bát, hoàn toàn khác hẳn với dáng vẻ quan trọng của chiều hôm trước. Phản ứng của nàng giải thích hết tất cả, và mỗi nháy cảm của con người thường hay bị ảnh hưởng bởi một sáng đẹp trời trong lành. Nàng đáp lại vui vẻ: “Đừng có trấn áp em như thế chứ anh yêu. Khi chúng ta lấy nhau rồi thì cũng chưa muộn mà. Bây giờ thì không nói nữa nhé, và chăm cho em một liều thuốc lá đi nào.” “Em không muốn hút thuốc của anh à?” Chàng nhướn đôi lông mày ngó nàng. “Anh nghĩ chắc là không rồi! Anh phải mua cho em thứ khác thôi.” Họ đi thang máy xuống tới hành lang chính, rồi chàng mua cho nàng một hộp thuốc lá lớn loại mà nàng ưa thích. Chợt chàng chăm chú nhìn nàng và chàng nghĩ chàng chưa bao giờ thấy nàng đáng yêu như thế này. Mảnh khảnh, hơi cứng ngắc, táo bạo và chiếc áo choàng lông lạc đà quấn quanh thân hình nàng, nàng có sức hút khiến chàng phải thở gấp. Những lọn tóc mềm mại được chải uốn ngược ra sau. Nàng vẫn mãi bận rộn thoa môi son. “Em yêu anh lắm phải không Nancy?” Chàng nói với một giọng trầm trầm. Nàng vội ngừng tay. Một cảm giác sâu lắng bất ngờ chợt dâng lên trong nàng. Vẻ suông sã của

thường ngày biến mất. Nàng thở gấp hơn, thỉnh linh nhận ra nàng yêu Chris biết bao, chàng có ý nghĩa với nàng biết dường nào. Nhìn chàng đắm đắm qua rèm mi, nàng trả lời đơn giản:

“Vội tắt cả tấm chân tình.”

Thời gian ngưng đọng. Mặt chàng sáng lên. Nhanh chóng chàng nắm lấy tay nàng. Ngón tay họ chạm nhau trong vài giây, rồi với một nụ cười hơi ngượng ngùng nàng rút tay lại, cố gắng lấy lại tư thế như cũ.

“Anh nên nhớ rằng chúng mình đang ở giữa Đại Tây Dương,” nàng nói nhẹ nhàng. Rồi luồn tay mình trong vòng tay của chàng.

Họ đứng im khoảng một phút, quan sát bảng thông báo, rồi quay người đi xuống cầu thang, chợt chàng trông thấy một gian hàng hoa. Chàng vội nảy ra một ý.

“Thật là tiện! Chúng ta nên gửi cho dì Katharine vài đoá hoa mới được. Hoa sẽ làm cho dì ấy phần chân hơn.”

“Ý kiến tuyệt vời,” nàng đồng ý. “Anh nên chọn hoa cẩm chương. Dì Katharine rất ngưỡng mộ chúng. Xem đây anh yêu, những cành lan màu hoa cà này đáng yêu quá, chúng đẹp thật nhỉ? Em cũng muốn mua vài cành lan cho mình luôn.”

Chàng liếc nhìn nàng thật nhanh, rồi cười lớn. Vào trong tiệm hoa, chàng chọn cẩm chương để đưa lên phòng cho Katharine. Nancy thì tự cầm lấy những cành lan của mình.

Buổi ăn trưa cũng không thấy bóng dáng của Katharine đâu hết, và đúng hai giờ trưa họ ghé qua phòng của nàng ở boong trên. Nàng thật là ấm cúng thoải mái trong chiếc ghế sofa, đắp chăn và hoàn toàn yên tĩnh, cái khay bên cạnh nàng chứng tỏ nàng đã ăn qua một bữa đạm bạc.

“Chào dì, dì yêu,” Nancy nói lớn. “Đầu của dì đã đỡ chưa?”

“Cũng khá hơn rồi.” Katharine mỉm cười với họ trong khi người vẫn trùm kín. Nàng quay qua Nancy. “Dì tưởng là con đang chơi quần vợt trên boong.”

“Vâng, tụi con sẽ đi bây giờ. Chán thí mồ, lại phải tranh tài. Nhưng dì biết không, anh Chris có sức chơi dẻo dai lắm.”

Có vẻ hơi do dự nhưng Madden cũng xen vào. “Chúng tôi có hơi lo lắng cho cô, Katharine. Cô có chắc là cô bình thường chứ?”

“Hoàn toàn bình thường. Chỉ vì gần đây tôi làm việc quá sức thôi. Tôi sẽ tịnh dưỡng nhẹ nhàng từ giờ trở đi.”

Chàng cố dằn dãi, như thể chưa được thoả mãn lắm: “Thật là trống vắng khi không thấy cô ở bàn ăn hôm nay. Rồi trong phòng tập thể dục sáng nay nữa – à, tôi thấy thiếu cô mà thôi.”

“Thành thật xin lỗi về chuyện đó.”

Chàng ngậy người ra nhìn nàng, như thể cử chỉ trung hoà cởi mở quá tự nhiên của nàng làm cho chàng mất mát điều gì, không được tự nhiên cho lắm. Nancy, vẫn ngân nga nho nhỏ, đã lần lần đi về

hướng sân quần vợt, nhưng chàng vẫn đứng lặng đó như chưa muốn rời đi.

“Cô đã nhận được những đoá hoa cẩm chương tôi gửi tới chưa?”

“Nhận được rồi, Chris.” Nàng ngừng lại. “Làm ơn đừng tặng hoa cho tôi nữa nhé? Thật đó, anh không nên.”

Chàng dường như lúng túng nữa. Chàng vẫn còn do dự. Rồi chàng hỏi, như thể chỉ là một câu nói bất thành linh: “Có phải tôi đã làm điều gì đó sai trái tới cô chẳng?”

Nàng liếc nhìn chàng rồi lại liếc nhìn đi chỗ khác. “Không chừng chúng ta có hơi dây dưa với chuyện không đâu trưa nay hay sao?” nàng thì thầm nhỏ nhẹ. “Dĩ nhiên là anh không làm điều gì sai trái hết. Tôi chỉ có cảm giác muốn yên tĩnh một mình trong một thời gian thôi.”

Chàng đổi sắc mặt. Trong một giây cảm giác hơi bị xúc phạm vẫn lần lữa trong mắt chàng. Thế rồi chàng trấn tĩnh lại bình thường. “Tôi xin lỗi, cô Katharine,” chàng nói với giọng nhỏ nhẹ. “Tôi quên mất là cô bị đau đầu. Tôi thành thật xin lỗi vì đã làm phiền cô.”

Chàng quay người đi và theo sau Nancy.

Katharine nằm dựa hẳn lại vào ghế, quẩy sách để hờ hững trên đùi nàng, trông dáng nàng như bị cuốn hút vào khung cảnh xa xa của trời và biển. Không ai có thể đoán được nỗi đau nàng đang gánh chịu, đè nặng trĩu trong tim nàng, làm tan nát cõi lòng và không thể chịu đựng nổi được nữa. Mờng tượng như nàng cầm dao đâm vào ngực mình không hề do dự với kế hoạch đã vạch sẵn. Nàng chợt thấy lạnh. Những gì còn lại trong nàng chỉ là một đốm lửa tàn nhỏ nhoi của an ủi, đốm trắng bé bỏng nàng đã hình thành ra sau một đêm dài thức trắng suy nghĩ. Với bất cứ giá nào, nàng phải giữ vững phẩm hạnh của mình. Nàng thà chết còn hơn là nhen nhúm một sự việc không may vào hạnh phúc của Nancy.

Hai ngày nữa trôi qua nhanh chóng, vội vã vì con tàu đã tiến gần vào hải phận của New York. Đoạn đường còn lại đặc biệt dễ chịu, và họ hy vọng thấy được ngọn hải đăng ở Nantucket vào sáng thứ Sáu. Trùng hợp làm sao, vì đã nói trước là cần được nghỉ ngơi, như đã tiên liệu trước cho ngày cuối của cuộc du hành, những chuyến xã giao trên tàu được tăng thêm, Katharine đã từ chối không tham gia nhiều mục và vẫn giữ được vẻ thân thiện với mọi người. Nhiều buổi tiệc khác nàng bắt buộc phải tham dự, nhưng phần lớn nàng thành công trong vẻ ít xuất đầu lộ diện chừng mực. Nhiều lần nàng bắt gặp cái nhìn đầy chăm chú lẫn bối rối, lặng lẽ của Madden chiếu về phía nàng, cho nên buổi tiệc dạ vũ đêm đó, không thể tránh được nàng phải chạm trán với chàng ở một nơi riêng biệt.

Tiệc khiêu vũ, không thể thiếu được rượu sâm-banh tuôn trào, cờ xí trang hoàng, nón giấy và đủ thứ linh tinh của hội hè, hiện ra lù lù trước mặt Katharine như một thử thách lớn nhất cho nàng, một phiên tòa mà nàng không thể nào chạy trốn khỏi. Mới đầu thì không có gì âm ỉ, trong suốt bữa ăn, nàng chỉ chú trọng tới cuộc chuyện trò với vị thuyền trưởng và công nương Blandwell, vẫn giữ kẽ của một người bàng quang, xen vào với những kiến thức hàng hải vô vị cho một người và những

chuyện dớ dẩn trẻ con có vẻ tự cao tự đại cho người kia. Nhưng khi dàn nhạc trỗi lên, căn phòng đầy cột trụ lại tràn ngập trong ánh đèn màu, và mọi người bắt đầu khiêu vũ, sự căng thẳng thần kinh của nàng tự dung bột phát. Chỉ ngồi và mỉm cười, giữ nét mặt thanh thản và thư thái trước cuộc liên hoan đình đám đã trở nên quá mức chịu đựng của nàng. Nàng có cảm giác buồn bực như thể nàng đã phản bội lại chính mình. Điều này làm cho nàng hơi lo là trong việc phòng thủ bản thân và nàng đã phạm phải sai lầm.

Vị thuyền trưởng già mời nàng ra khiêu vũ, và vì không chuẩn bị sẵn lẩn thấy ngồi yên một chỗ này giờ, nàng vội nhận lời ông. Ông bước đi nhẹ nhàng thong thả dìu nàng một vòng quanh sàn nhảy, rồi ông trả nàng lại chỗ ngồi cũ. Ngay lúc ấy, nàng cảm thấy ánh mắt của Madden như chiếu tới nàng. Bây giờ chàng hầu như chỉ khiêu vũ với Nancy, và bây giờ chàng đứng dậy và mời nàng nhảy với chàng bạn kế tiếp.

Trong một giây tưởng như là một năm, Katharine chỉ nhìn lên bàn, cảm thấy nhịp đập rộn rã không ngừng, cuối cùng nàng từ chối. “Tôi không khoẻ lắm.”

“Ồ, thật ra, cô khoẻ rồi,” chàng đáp. “Tôi vừa nhìn thấy cô nhảy mà.”

Nancy dướn người tới, điều thuốc lá nằm gọn giữa hai ngón tay sơn đỏ chót. Nàng mặc một cái áo dài đen, làm nổi bật lên mái tóc óng ả, chân mang đôi giày bạc cao gót. Nàng trông xinh đẹp hơn bao giờ hết và rất trẻ trung. Nàng mỉm cười tự mãn. “Đi đi đi Katharine. Ráng chịu ảnh giùm con mà đi.” Thế là nàng không thể thoái thác hơn gì nữa. Katharine đứng dậy và ra sàn nhảy với Madden. Chàng vòng tay ôm eo nàng, rồi họ sánh vai nhau khiêu vũ. Chàng ôm nàng nhẹ nhàng và mặc dù chàng không phải là người sành điệu, bước nhảy của chàng rất hài hoà với nhịp điệu của bản nhạc.

“Tại sao cô lại không muốn khiêu vũ với tôi?” cuối cùng chàng lên tiếng. Giọng chàng vẫn nhỏ nhẹ và tự nhiên.

Bây giờ thì nàng chẳng còn có gì để rút lui nữa, trong vòng tay của chàng, nhịp tim nàng đập rộn ràng một cách kỳ lạ, như sóng vỗ bên tai. Nàng bặm môi, tập trung hết can đảm để lấy lại bình tĩnh. Nàng xoay xở với một nụ cười nhẹ. “Tôi hơi già cho những thứ này.”

“Thật là vớ vẩn!” chàng kêu lên với một nụ cười thâm lặng. “Tôi phải nói là cô chỉ mới bắt đầu sống thôi.”

“À, ra thế, mà tôi thì lại nghĩ tới chuyện khác. Như là cặp bên vào ngày mai, rồi công việc, và những dự định tương lai của tôi nữa.”

Trong một khắc, không ai nói với ai. Nhạc vẫn chơi điệu chậm chậm. Nàng như cảm thấy ánh mắt của chàng động trên mặt mình.

“Dường như cô không quan tâm đến những dự tính của tôi cho lắm,” cuối cùng chàng nói.

“Dĩ nhiên là tôi có quan tâm.” Nàng cố dùng giọng đại khái. “Anh sẽ dừng lại một thời gian ở New York.”

“Vâng, tôi nghĩ tôi sẽ ở chơi vài ngày với cô và Nancy, dẫn cô đi vòng quanh phố xá. Tôi hy vọng cả cô và Nancy bỏ chút thì giờ tới Vermont thăm mẹ tôi và vài người họ hàng ở Graysville.”

Mặt Katharine đổi sắc. “Tôi không biết là tôi có thể tới thăm được.”

“Tôi đã tới thăm mẹ cô,” chàng nói như nhắc nhở nàng với một nụ cười thuyết phục kỳ bí.

Lại có sự ngưng đọng giữa hai người. Nàng cảm thấy vị trí của mình bị lung lay.

“Thôi được rồi,” nàng trả lời miễn cưỡng. “Tôi sẽ cố gắng thu xếp.”

“Thế thì tốt quá,” chàng đáp nhanh. “Tôi thật tình muốn dẫn cô du ngoạn cảnh vật vùng ngoại ô của Vermont. Tôi bao giờ cũng thích thú mỗi khi có dịp về nghỉ hè hồi còn nhỏ! Cũng như bây giờ, tôi cũng còn yêu thích nó!” Một lần nữa, chàng ngừng nói, rồi vẫn giữ phong thái cũ, chàng tiếp tục nhẹ nhàng: “Nhân tiện, Katharine, có điều gì bất trắc giữa cô và tôi chăng? Lúc trước chúng ta thật là hoà đồng, dạo gần đây thì không còn như vậy nữa. Cô có vẻ khép kín hẳn đi. Những người khác không cảm được điều đó thì không nói làm gì, nhưng tôi thì có. Bây giờ, tôi chỉ muốn nói với cô điều này: Katharine, cô là một người tuyệt vời. Tôi rất trân trọng tình bạn của chúng ta, không phải vì tôi sẽ lấy Nancy mà tôi nói thế, tôi nói cho chính tôi. Chúng ta có thể làm lạnh lại từ đầu hay không?”

Chỉ còn lại một cái nhìn hốt hoảng là đọng lại trong con người Katharine. Nàng rất muốn xa rời Madden bằng mọi giá, chỉ vì Nancy thôi. Nhưng bất thành linh thay đổi trong cách cư xử như nàng làm đây lại không được khôn ngoan lắm và có hơi lộ liễu. Mãi vật lộn với hai dòng tư tưởng, nàng nhận thấy mình hoàn toàn bế tắc.

“Anh đã lầm rồi.” Nàng có vẻ ấp úng. “Tôi dám nói là tôi không được khoẻ dạo gần đây cho lắm, vì thế mà tôi có nhiều sắc thái không hay. Tôi không có ý làm cho tình bạn chúng ta bị sút mẻ.”

“Ý cô là cô chẳng hề thấy có gì thay đổi trong cô?”

Nàng lắc đầu.

“Tôi biết rồi,” chàng đáp, rồi ngưng lại. Rồi với nụ cười có vẻ bí hiểm: “À ra thế, trong tình huống này thì không có gì để lo lắng vậy.”

Nhạc chơi đã ngừng, và họ trở lại bàn của mình. Có ai đó đã châm đầy ly rượu của Katharine. Nàng uống nhanh. Rượu sâm-banh, làm tê tê dây thần kinh của nàng, làm nàng trấn tĩnh lại. Khi nàng ngừng đầu lên, Madden đang khiêu vũ với Nancy, và vị bác sĩ, đang tiến tới, bày tỏ đã tới phiên của mình. Sau đó nàng lại khiêu vũ với ngài Pym, người không ngừng bỏ lỡ dịp may này, rồi nàng lại khiêu vũ một lần nữa với vị thuyền trưởng. Rồi vì một vài người tại các bàn khác chuẩn bị rút lui, nàng cũng kiêu từ và đi về khoang của mình.

Nàng không thể nào đọc sách được, và dễ giấc ngủ là điều không tưởng. Nàng nằm trăn trở với những dòng suy nghĩ tiếp nối nhau xảy ra dạo gần đây làm nàng thao thức mãi. Mãi tận sáng hôm sau, nàng mới thiếp đi thật lâu, và khi người nữ chiêu đãi viên đánh thức nàng dậy, con tàu đang trong hải phận nên di chuyển chậm chạp, thấp thoáng xa xa những toà nhà chọc trời của New York

ân hiện khắp hải cảng. Cảnh vật như một nhân chứng hữu hiệu cho cuộc du hành sắp kết thúc với đất liền san sát, như một liều thuốc giải thoát cho Katharine, làm nàng cảm thấy tự tin trở lại. Nàng thay quần áo nhanh chóng và lên boong tàu. Trên hết tất cả, nàng giải đáp mọi ưu phiền, nàng sẽ không nhượng bộ ai cả để thực hiện cho được mục đích của mình.

Katharine tìm thấy Madden và Nancy ở boong trên, họ đang quan sát sự tuyệt mỹ của thành phố chỉ với đường viền quanh trông cao vút như đưng phải trời thành từng tầng riêng biệt giống như kiến trúc của một Acropolis hiện đại. Sự yên tĩnh trong lòng cho nàng thêm can đảm, tạo cho nàng sự tự tin mới.

“Thật là đẹp, phải không?” nàng nhận xét, và bao gồm Madden trong sự chào hỏi. “Tôi thật là mừng khi anh cho Nancy xem cảnh đầu tiên là quang cảnh này.”

“Đúng thế, trông có vẻ một thành phố không tồi,” Nancy nói. Khuôn mặt nhỏ của nàng động một sự trầm ngâm khác thường. “Và nó thật là rung động lòng người, lần đầu tiên con được nhìn Mỹ như thế này.”

“Cứ như là Kha Luân Bố,” Katharine gợi chuyện nhẹ nhàng.

“Đúng như vậy,” Nancy đồng ý. Đôi mắt nàng hơi nheo lại. “Nhưng chỉ với lần này, châu Mỹ sẽ khám phá ra con.”

Rồi ngài Pym tiến tới gần, chải chuốt hơn và như thể có quyền hành nhiều hơn bao giờ. Tách riêng Katharine ra, ông thì thầm có vẻ bí mật:

“Có nhiều ký giả trên tàu, Cô Lorimer. Tôi nghĩ cô muốn cho họ một cơ hội, như thường lệ.”

Katharine hiểu ý của người quản lý với cái nhắc nhở thiện ý, mong mỏi của ông là cho cuộc viễn du của nàng với bức Holbein thành công một trị giá đáng kể. Không một ai có được sự hiểu biết về thương mại như ngài Pym thâm lặng này. Xoay người, nàng nhìn đám ký giả đang tiến lại gần nàng. Họ hầu hết còn trẻ, thạo đời và có vẻ thương mại, với cổ áo khoác bẻ cao lên và mũ đội sùm sụp.

“Xin chào, Cô Lorimer,” một anh chàng gần nhất, vội mở miệng.

Katharine nhận ra anh ta là Kelly của tập tin sốt dẻo buổi chiều.

“Thật là hân hạnh khi gặp cô lần nữa,” anh ta nói. “Những thủ thuật buôn bán giờ ra sao rồi? Gần đây có nghe Cô có một tin nóng hổi cho chúng tôi về một món đồ cổ nhỏ cô mang theo đây.”

Katharine gạt đầu, chuẩn bị tiết mục chào hàng cho bức tiểu họa của mình thật hay. Nhưng cùng một lúc nàng bắt gặp khuôn mặt của Nancy với vẻ háo hức chờ đợi từ đám đông. Ngay lập tức, một nỗi niềm như lan toả trong nàng, gạt bỏ những ý muốn riêng tư của mình đi. Như chợt nghĩ ra, nàng nói: “Tôi có đem theo một thứ hấp dẫn hơn là món đồ cổ kia. Bức tranh nhỏ bé kia không lấy làm quan trọng lắm. Trong bất kỳ trường hợp nào, nó bị chờ đợi xếp hàng cũng không sao. Nhưng tôi muốn các vị gặp gỡ cháu gái của tôi, Nancy Sherwood. Nàng đến đây để tham gia vở kịch mới nhất của Bertram. Nếu ai muốn có một bản sao trước hay hình ảnh lưu niệm, đây là cơ hội cho các vị, và tôi

cũng lưu ý với các vị, Nancy sẽ là một khám phá mới của vở diễn này.”

Ngay tức thì chín cặp mắt rời Katharine và chuyển sang Nancy, và chín vành môi cùng mở miệng một lúc. Thời gian ngưng đọng.

“À ra thế, Cô Lorimer,” anh chàng Kelly nói như buộc tội, “Tôi hiểu ý cô muốn nói gì. Các anh nghĩ như thế nào hả?”

Tới khi đó, Katharine đứng sang một bên, máy ảnh chớp sáng lên, và nhiều câu hỏi được liên tục đặt ra cho Nancy. Nàng đón nhận chúng không lúng túng, nụ cười toả sáng trên môi, cử chỉ thái độ của nàng có nét thu hút thật táo bạo.

“Cám ơn dì, dì Katharine,” nàng thở gấp, khi mọi thứ đã xong xuôi. “Con lúc nào cũng muốn một mở đầu như thế.”

Giờ thì họ đi dọc theo mạn tàu, và Madden quay người lại từ lan can nơi mà chàng nãy giờ thường ngoạn cảnh vật ở boong dưới. Lần đầu tiên của sáng hôm ấy, chàng mới đối diện với Katharine.

“Nancy hứa sẽ ăn trưa với tôi tại vùng Waldorf. Còn cô – cô có đi chung không?”

Katharine cố lấy một cử chỉ hồi tiếc. “Có công chuyện,” nàng nói với một nụ cười nhạt, không thân mật. “Nó sẽ làm tôi hơn bận rộn.”

“Cô sẽ không quên chuyện Vermont chứ?”

“Không,” nàng phải trả lời, “Tôi sẽ không quên.”

Họ rời khỏi quầy tiếp tân cùng lúc, và hiển nhiên, Katharine chào tạm biệt với tất cả mọi người trên tàu, nàng nhanh chóng vượt qua hải quan. Tại đây, không hiểu cố ý hay vô tình, nàng lạc mất Madden và Nancy, ra tới ngoài phố West Street, nàng gọi một chiếc tắc-xi và một mình đi về khách sạn.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 10

Như thể đó là liều thuốc chuyên trị nỗi đau dai dẳng trong ngực mình, Katharine vội lao vào làm việc ngay tức khắc. Giây phút nàng đặt chân tới tòa nhà Tower Carlton, nơi mà nàng thuê một căn hộ, nàng liền gọi điện ngay cho Breuget, viên quản lý người Mỹ của nàng. Breuget, không ra gặp nàng tại bến cảng vì nàng muốn như thế, đang chờ đợi cú điện thoại của nàng và tuyên bố sẽ tới nàng ngay tức khắc. Nàng chỉ có chút thì giờ ngó sơ qua căn phòng nhỏ, trang trí màu xanh lá cây và vàng kim,

hoàn toàn kín đáo như nàng, rồi nàng nhìn ra ngoài để ngắm cảnh quang quyến rũ từ tầng thứ ba mươi, Đại Lộ số Năm trông xuống như một hẻm núi, rồi nàng nhận từ tay ngài Lenz, viên quản lý khách sạn, nào là hoa quả rồi những lời chúc tụng mừng nàng đã quay trở lại, cùng với cái thông báo là đã tăng thêm một phòng ngủ cho Cô Sherwood, ngay trước khi Breuget xông vào, với hai tay giang rộng, bộ râu mảnh lắc lư một lời chào đón kiểu Gallic.

Georges Breuget là người Pháp, chuyên gia về nữ trang cổ và đồng hồ thuộc thế kỷ thứ mười tám, đến New York để làm giàu, nhưng thất bại một cách thảm hại, và được Katharine cứu giúp thoát khỏi nạn đói rách.

Sau khi hôn tay nàng, nói một tràng những câu tán tụng, rồi ngồi xuống ghế sofa, ông ta ấn quả nắm của cây gậy trừ danh của mình lên môi, như thể để triệt đi cái tính ba hoa chích choè cổ hữu của mình và ngồi chờ đợi những câu hỏi và mệnh lệnh của nàng.

“À, bác Breuget,” nàng nói, ngồi xuống ghế mình và ngắm nhìn ông ta kỹ lưỡng, “tôi có đem theo bức tiểu họa đây.”

“Tốt quá, Cô Lorimer.”

“Tôi hy vọng thế! Nói cho tôi biết nào: bác đã có lời ra tiếng vào với Brandt chưa? Đúng như tôi đã viết thư cho bác?”

“Tất cả đều xong xuôi.” Breuget nhấn mạnh từng chữ với một giọng thoải mái. “Ngài Brandt sẽ có mặt ở New York trong vòng mười ngày. Vào ngày mùng bảy nhằm thứ Tư này, đúng ba giờ chiều, ông ấy sẽ tới đây để ngắm nghía bức tiểu họa. Rồi sẽ mua nó, Cô Lorimer. Cô biết chuyện đó mà. Chỉ có như thế. Chắc chắn rồi.”

Môi Katharine mấp máy. “Tôi hy vọng là bác đúng, bác Breuget. Nhân tiện, bác làm khá lắm. Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ để bức tiểu họa vào cửa sổ trưng bày, đóng khung đẹp đẽ, trải nền hậu đài bằng nhung đỏ, để cho cả New York chiêm ngưỡng nó. Và cho cả những tay môi giới buôn bán biết luôn, như Ascher và đại loại như thế. Họ sẽ bàn ra tán vào, và sẽ có lợi cho mình. Tôi không muốn người bạn của chúng ta là ngài Brandt chỉ khư khư với ý nghĩ là ông ta sẽ có nó một khi đã ra giá. Chúng ta là người ra giá. Bác hiểu ý tôi không, bác Breuget?”

“Tôi hiểu chứ Cô Lorimer. Tình thế hơi có vẻ khó khăn vào lúc này.”

“Khó khăn! Nó làm cho chúng ta hơi khốn đốn đó. Chú ý, ông bạn thân mến, bác có thể nhận thức được việc này luôn không chừng. Nếu chúng ta không bán bức tiểu họa được với giá khoảng một trăm ngàn đô-la, cả hai chúng ta phải đi tìm một nghề mới.”

Breuget làm cử chỉ nhún vai phức tạp, tỏ vẻ cảm thông, có hơi hối lỗi, nhưng vẫn lạc quan như thường. “Chúng ta sẽ bán được nó mà, Cô Lorimer. Rồi chúng ta sẽ phát lên nữa. Tôi dự đoán là việc kinh doanh đang có vẻ tấn tới. Nếu chúng ta có thể chịu đựng được trong mấy tuần tới, chúng ta sẽ lên hương ngay.”

Katharine gật đầu, ánh mắt nàng chột có vẻ xa xôi nhưng không sâu thẳm lắm. “Đúng thế,” nàng đáp, “chỉ cần mấy tuần nữa thôi, và chúng ta sẽ bình an vô sự.”

Với tất cả sức lực vốn có, nàng cố lấy lại phong độ của mình. Nàng đứng dậy và đội mũ vào. “Sẵn sàng chưa bác, chúng ta đi trưng bày bức Holbein nào. Tiện thể bác cũng nên xem qua nó chứ.”

Breugel cầm lấy bức tiểu họa và chăm chú ngắm nó một cách kính cẩn với ánh mắt mê mẩn. “Đẹp quá, đẹp quá,” cuối cùng ông ta lẩm bẩm.

Đứng bên cạnh ông ta, Katharine lặng ngắm bức tiểu họa với ánh mắt mới mẻ hơn, có hơi điểm nét trầm ẩn xa xôi. Bức chân dung là sự sống của nàng bây giờ, được đầu tư với vẻ quan trọng có hơi kỳ khôi. Cũng tấm ảnh đó, những đường nét đó phảng phất nét giống nhau với nàng, dường như lột tả một nỗi u sầu. Tấm ảnh đó có lẽ là một định mệnh dun dủi mang đến cho nàng sự cô đơn cũng như sầu muộn. Katharine có cảm nhận một luồng sinh khí thoát ra khỏi chính mình, như chính linh hồn nàng, run rẩy trong ánh sáng nhạt nhòa, hoà vào linh hồn của Lucie de Quercy. Thật là một cảm giác kỳ lạ và khó tả, một nhận thức chợt tan biến trong không gian và thời gian, một âm hưởng dội lại xa xăm cùng với những tiếng vang trong quá khứ được vọng lại giữa tiếng xáo động ồn ào của thành phố rộng lớn này, mà đứng ra chỉ có ở nơi bí ẩn trong con tim nàng.

Breugel lại lên tiếng. “Thật là lạ, Cô Lorimer; nó có vẻ giống cô cực kỳ.”

Katharine làm một cử chỉ như thể che giấu vết cắt mà ông ta vô tình đâm trúng. Nàng đáp lại gần như gần giọng : “Người kế tiếp nào mà nói như thế, tôi sẽ ném đá vào đầu người ấy.” Nàng xoay người đi thật nhanh và nhanh chóng đi ra cửa.

Họ sánh vai nhau đi trên Đại lộ thẳng hướng tới văn phòng, với kiến trúc như một cái hộp được kẹp chính giữa hai gian hàng lộng lẫy của may đo và hoa tươi. Trên đường đi, dù gì cũng đã một giờ trưa, Katharine muốn đãi người cộng sự già ăn trưa, và vì tình hình tài chính có vẻ khả quan nên họ tới tiệm ăn Childs, mỗi người gọi một ổ bánh mì kẹp thịt với dưa leo chua, sau đó uống cà-phê và ăn bánh bông lan.

Để giải toả đi những bức dọc, Katharine thích thú hưởng thụ những món ăn truyền thống của Mỹ. Một đám đông những cô gái công nhân viên chức gần đó nhanh chóng ăn bữa trưa, làm nàng hồi tưởng lại mình thuở trước. Nó khuấy động tâm trí nàng mãi cho đến lúc họ tới văn phòng, để đặt bức tiểu họa vào trong khung cửa sổ viên đồng bé nhỏ, đằng sau có trái nhung Genoa màu rượu chát, nàng tự nhủ rằng với tính chính xác trong sự sắp xếp này, tóm lại chỉ sẽ là mục đích duy nhất hiện thời.

Khi Ascher ghé ngang qua thăm dò, nàng rất hài lòng khi ông ta tỏ ra ưng ý. Ông ta là một trong những tay môi giới cự phách của New York, nàng thấy cuộc mua bán của nàng gây ấn tượng mạnh với ông ta. Nhưng sau đó, trên đường trở về khách sạn một mình, tinh thần của nàng tự dung chùng xuống, một sự uể oải từ thân xác chợt ụp lên nàng.

*

Trong căn hộ, nàng biết Nancy đã về tới, mọi thứ được bày bừa trong phòng ngủ - một chứng tích cho biết Nancy đã soạn hành lý ra - vì nàng đang nằm dài trên ghế sofa, dưới ánh đèn đọc sách với một khay trà bên cạnh. Những nét bài trí xung quanh, theo chủ nghĩa khoái lạc nhẹ nhàng làm cho Katharine thấy ấm cúng thoải mái hẳn ra. Một phút sau, nàng thay đồ, mặc một chiếc áo nhẹ màu xám trắng rồi tới ngồi cạnh Nancy, rót một tách trà cho mình. Nàng trông thấy Nancy tự véo môi mình, cắn nhằn một cách khinh miệt rồi gạt bỏ chiếc túi nhỏ bằng vải the mỏng mà khách sạn dành sẵn cho khách để chiếu cố đến cái túi pha trộn nhiều màu cá nhân mà Katharine đặc biệt mang từ London sang.

“Con đi chơi vui vẻ chứ?” nàng tươi cười hỏi thăm cháu gái.

“Rất là tuyệt, dì yêu.” Nancy ngừng đầu lên khỏi kịch bản và nhìn chăm chăm vào Katharine với đôi mắt mở lớn lóng lánh. “Bữa trưa thật là ngon miệng tuyệt hảo với món hào ngòn ngọt - những điểm xanh, con nghĩ Chris nói thế - và cái món trời biết gọi là chim non. Rồi con dẫn Chris tới nhà hát kịch. Mọi người ở đó thật là tử tế. Chiếc tàu Imperial sẽ cập bến thứ Năm tới cùng với Bertram, Paula Brent, và những người khác. Rồi chúng con sẽ tập dợt. Con thích New York quá dì Katharine ơi, con cá với dì một cái nón mới là nó cũng sẽ yêu mến con luôn.”

Nancy nhón lấy miếng bánh hạnh nhân tẩm đường với trứng rồi nhâm nhi nó với vẻ thoả mãn. “Con nghĩ dì chưa có đọc báo hôm nay phải không dì yêu? Nó nằm ở trên sàn cạnh dì kia. Tờ báo nhìn chung cũng vui nhộn. Phần nửa của một cột báo có đến bốn tám ảnh thật lộng lẫy.”

Katharine cầm lấy tờ báo và đọc thật kỹ. “Đúng thế, chúng thật là tuyệt,” nàng có lời nhận xét sau khi đọc xong. “Con đặt chân đến Mỹ rầm rộ quá!”

Nancy mỉm cười, rồi co duỗi người như một con mèo con hài lòng. “Mọi người thật là tuyệt diệu đối với con, dì Katharine. Chris thật là đáng yêu quá chừng chừng ngày hôm nay. Con yêu chàng quá. Dì biết không, chàng muốn làm đám cưới gấp, sau buổi khai diễn của vở kịch. Con cũng muốn như thế. Cũng là một tin vui phải không dì, nếu con đạt được danh vọng trong đêm đầu tiên - con nói cho dì biết nhé, con sẽ thành công rực rỡ! - và sau đó là một đám cưới thật lãng mạn.” Nàng ngừng lại đột ngột. “Dì mến Chris, phải không dì yêu?”

“Con biết rồi còn gì.”

“Chàng cũng mến dì luôn,” Nancy tiếp tục. “Chàng mến dì nhiều lắm. Chàng nhắc tới dì luôn miệng lúc ăn trưa. Chàng muốn dì cùng đi ăn trưa với chúng con vào ngày mai hay ngày kế ở chỗ chàng tại Waldorf.”

Katharine đăm đăm nhìn Nancy với vẻ ngạc nhiên.

“Con nói là anh ta nghỉ lại ở Waldorf?”

“Vâng, dì yêu. Tại sao lại không? Ồ, con biết là Chris thích nơi chốn yên tĩnh,” nàng mỉm cười,

“nhưng con lại thích nơi ánh sáng lập lờ. Và con đã thuyết phục được chàng.”

“Nhưng chỗ đó đắt tiền kinh khủng.” Một nhận thức bất thần xâm chiếm lấy Katharine. “Nancy, nghe đây con, con có chắc là Chris có thể chi trả cho những thứ này, hoa hoè, quà cáp, khách sạn sang trọng? Nếu như anh ta không có khả năng, có vẻ không công bằng lắm khi yêu cầu nhiều như thế.”

“Chàng chưa bao giờ phàn nàn mà di,” Nancy đáp lại vô tư.

“Con nghĩ là anh ta sẽ phàn nàn à? Anh ta không phải là loại người đó. Di không muốn phải nói chuyện này nhưng, Nancy, chúng ta phải thực lòng về chuyện đó.”

Nancy lại mỉm cười với nụ cười cố hữu. “Không nên lo lắng quá di yêu. Chris rất là hoàn hảo. Mọi người ở Cleveland gọi chàng là ông chủ mới. Có người nói với con mà. Di đừng có ngó con như vậy. Con sẽ không tranh luận với di đâu. Con đã tranh cãi cả chiều nay vì cái vụ đi Vermont rồi.”

Thời gian ngưng đọng. Nancy rõ ràng là trong trạng thái vui vẻ nhất, lẫn cả bề ngoài, mà Katharine không bao giờ có được.

Cuối cùng Katharine nói: “Ý con là Chris muốn con tới gặp mẹ anh ta?”

“Vâng,” Nancy đáp với một cái gật đầu. “Và những vị chú bác cùng bốn mươi hai người anh em họ. Và một dàn những người hàng xóm, con nghĩ thế. Chàng muốn chúng ta đi ngày thứ Năm. Ở chơi hai hay ba ngày gì đó. Lại đúng lúc con phải chuẩn bị cho các cuộc diễn tập. Di có tưởng tượng nổi không? Vào mùa đông buốt giá chết người, lìa bỏ New York để tới một xứ khi ho cò gáy nào đó ở vùng ngoại ô.”

“Có nhiều người thích ở thôn quê.”

“Họ có thể ở cả đời họ mà.”

“Con phải đi,” Katharine nói như ra lệnh. “Con phải đi tới đó.”

“Vậy thì di cùng đi với con nhé,” Nancy xụ mặt.

Cặp lông mày của Katharine nhú lại như tỏ vẻ bối rối phức tạp. Nàng thấy rằng nàng phải đi, hoặc là Nancy sẽ không đi đâu hết.

“Di không thể đi vào thứ Năm được,” nàng chậm rãi đáp. “Nhưng nếu con muốn, di sẽ đi vào ngày hôm sau.”

“Được quá,” Nancy vui vẻ trở lại với nụ cười trên môi. “Chỉ có thể thôi. Và bây giờ không nên bàn về nó nữa. Vặn máy phát thanh lên nghe nha di, nhạc sôi động để thay đổi không khí.”

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 11

Sáng thứ Sáu, Katharine đáp chuyến tàu tốc hành tới Vermont để sang Graysville. Nàng đi một mình vì Madden và Nancy đã đi từ sớm ngày hôm qua, nàng dựa hẳn vào tấm đệm êm ái kiểu Pullman, rồi nghịch ngợm trên khung cửa sổ ẩm hơi nước bằng những ngón tay mang găng, để đắm chìm vào cảnh vật bên đường cứ vùn vụt lướt qua. Ngoài trời lạnh căm căm. Đoàn xe lửa xập xình chạy qua vùng thôn quê băng giá, đều đặn nhịp, nhanh hơn và ồn ào hơn, như nuốt trôi từng dặm đường để tiến tới khoảng trống vô định.

Ngày tàn dần. Đến chiều thì Katharine phải đổi sang chuyến tàu địa phương. Lại tiếp tục đi, xuyên vào vùng rắng chiều đỏ ửng như một tấm vòng trống trải của quả đất với chút huy hoàng của chốn tiên cảnh lạ kỳ. Nửa tiếng sau, người trưởng tàu đã đi dọc theo lối đi.

“Năm phút nữa là tới Graysville, thưa cô,” ông thì thầm một cách lịch thiệp.

Có một ít xúc cảm lạnh nhanh trong người Katharine - cảm giác hồi hộp sắp đến một nơi định sẵn, hoà lẫn vào với sự mong đợi, tò mò, và một ít hơi hóm kinh sợ. Một tiếng xì xì của hơi nước nhanh chóng phát ra cộng với tiếng thảng ghiền rào rào trên đường ray, đoàn tàu kêu ỳnh ịch rồi dừng lại, và nàng xuống tàu, đặt chân lên một sân ga nhỏ hẹp, chỉ là một hành khách duy nhất xuống trạm, chiếc va-ly lớn được đặt bên cạnh, má nàng bị làn gió buốt lạnh quật vào không ngớt, và nàng đảo mắt nhìn quanh trạm tàu vắng lặng với vẻ ngóng trông đợi chờ hồi hộp.

Ngay tức thì, một người đàn ông tách khỏi bóng đêm của dãy nhà ga vắng vẻ và tiến về phía nàng. Ông ta đã lớn tuổi, người tầm thước, đôi chân vòng kiềng, vận một chiếc áo da ngắn với chiếc mũ kép tài xế, bên dưới là một gương mặt khắc khổ nhưng đượm một nụ cười niềm nở.

“Cô đúng là Cô Lorimer rồi,” ông ta kêu lên, nụ cười mở rộng thêm. “Tôi là Hickey.” Ông ta cầm va-ly của nàng lên. “Xin đi với tôi. Tôi có xe đợi sẵn ở ngoài nhà ga.”

Nàng đi theo người đàn ông nhỏ bé ra khỏi sân ga tới chỗ xe đậu, một chiếc xe thể thao màu xanh lá cây kiểu chắc cũng phải trên mười năm, nhưng được chau chuốt kỹ càng nên vẫn láng bóng như gương trên nền kim loại nhẵn thín. Ngay cả bánh xe cũng được đánh bằng bột đất sét trắng không chê vào đâu được. Niềm tự hào của bác Hickey được dồn cả vào cỗ xe khi bác đỡ Katharine vào xe, khởi động cỗ xe cũ kỹ sống lại chạy êm ái trên phố Main Street. Có rất ít người xung quanh, nhưng hễ gặp một người nào ở lề đường bác Hickey cũng vẫy tay chào, cử chỉ ân cần hoàn toàn thân thuộc. “Chẳng có nhiều người ở lại đây,” bác kể chuyện cho Katharine nghe. “Nhiều người đã đi trượt băng rồi. Chả là đã tới mùa trượt, và họ rất thích làm như thế. Ngài Chris dặn tôi chỉ vì có đá rơi nếu không thì họ đã tới nhà ga để đón tiêu thư rồi.”

“Trượt băng tuyệt thế ư?” Katharine hỏi, mỉm cười nửa miệng.

“Chắc rồi,” người bộc già trả lời kèm theo nụ cười thân thiện ám mùi thuốc lá. “Nếu không phải, nó sẽ phải thú vị. Cách đây ba mươi dặm có một cái hồ đóng băng.”

*

Như để chứng minh cho lời nói của mình, ông đậu xe ngay ở ngã rẽ và với điều bộ kịch câm mãnh liệt mời mọc một cặp trai gái đang trượt băng đẳng trước nói cười vầy vầy với ông leo vào ngồi ghế phụ ở hòm đằng sau. Đó là một cô gái và em trai, cháu họ của Madden, Hickey lại giãy bầy tâm sự với Katharine lần nữa khi họ nổ máy đi tiếp. Dường như không có một giới hạn nào trong bộ sách bách khoa cho tính ba hoa của ông cụ. Ông cứ nói mãi, như một đặc quyền của một người nô bộc lâu năm và cũng là một chứng nhân địa phương hiểu biết nhiều, Katharine lắng nghe thích thú và cũng không ngừng quan sát quang cảnh đông sang nhưng đầy âm cúng. Con đường, để lại tỉnh lý bé nhỏ sau lưng, hướng thẳng về phía hồ, dải nước bao bọc bởi băng tuyết đẹp, và uốn lượn vòng bờ biển, ven hồ là những hàng dương liễu cùng các cây cối khác. Xa xa những ngọn đồi nhô đỉnh lên như húng lẩy rắng chiều. Vòng đai để trượt băng được tạo ra khá xa. Cứ như thế, một vầng trăng mờ nhạt nổi lên từ hướng đông.

Có một cái gì đó mê hoặc kỳ lạ của giây khắc và nơi chốn đó thấm vào Katharine và ngân nga kỳ bí trong huyết quản nàng. Nàng vẫn trầm lặng, với hơi chút giễu cợt và giọng cười hô hố giòn giã cùng lời căn dặn không nên để trễ cho bữa tối, già Hickey thả những vị hành khách thặng dư tại bến đợi ngay trước cửa một căn xép tạo bởi chiếc thuyền cũ kỹ, rồi quay mũi xe về hướng căn nhà trắng đứng một mình lặng lẽ ở cuối con đường giữa những vườn cây ăn quả nặng trĩu táo. Nơi đó thật giản dị, không có vẻ ta đây, theo kiến trúc thời thuộc địa cũ với mặt chính căn nhà kiểu Georgia. Một khắc sau, chiếc xe hơi nghiêng xào xạo rồi đậu lại, và cánh cửa chính được bật tung ra. Katharine đã đứng trong hành lang bắt tay với Bà Madden.

Ngay lập tức nàng biết đó là mẹ của Chris, nét giống nhau quá rõ ràng với dáng gầy dong dỏng cao nơi bà. Khuôn mặt của bà cũng có nét khoan thai đỉnh đặc như Madden. Bà lộ ra một vẻ bình tĩnh cân đối với một sự kiên định chắc chắn như thể những khó khăn trong cuộc sống đã in hằn vào bà nét kiên nhẫn hoà với sự chịu đựng ngoan cường cũng như tính dịu dàng hoà nhã. Cặp mắt của bà, chứa đựng một sự hiểu kỳ, hoàn toàn dán vào Katharine với nét âm cúng hiểu khách.

“Cô chắc là lạnh cóng rồi,” bà nói vậy khi những câu chào hỏi thông thường được trao đổi. “Vào đây và sưởi ấm trong phòng dành cho cô nào.”

Bà xoay người và chỉ cho Katharine cầu thang lên căn phòng ngủ trước mặt có lò sưởi lộ thiên theo kiểu Hà Lan đang cháy mãnh liệt trong tiếng còi kêu lách cách, làm ánh lên những hình ảnh sinh động nổi bật của chiếc giường bốn cột bằng gỗ, màn che cửa sổ bằng vải the mỏng, với tủ đựng quần áo bằng thân gỗ trái cây cứng cáp và những chiếc ghế đồng loại.

“Tôi hy vọng là cô cảm thấy thoải mái ở đây,” Bà Madden nói hơi có vẻ bẽn lèn làm cho Katharine

động lòng. “Mọi thứ đều giản dị. Cũng như chúng tôi là những người đăm bạc.”

“Rất là đáng yêu – đáng yêu lắm,” Katharine đáp lại một cách bốc đồng.

Bà Madden mỉm cười, một nụ cười cố hữu làm cho khuôn mặt của bà ánh lên những nét chân phương mộc mạc. Bà dường như cố gắng tìm những danh từ để diễn tả sự hài lòng của mình, nhưng rõ ràng là bà hơi lúng túng trong vấn đề này. Bà chần chờ một hồi cạnh cửa, cảm thấy mọi việc đều như ý với Katharine, thông báo bữa tối sẽ được dọn ra trong giây lát, rồi bà lặng lẽ đi ra.

*

Ba mươi phút sau, Katharine đi xuống lầu vào phòng khách, một căn phòng dài rộng, đèn sáng rực hắt cả ra ngoài hành lang, giờ đây đầy những người là người. Đoàn người đi trượt tuyết đã trở về, đem theo nhiều bạn hữu và bà con chòm xóm. Đó là lần đầu tiên Katharine tham gia một cuộc họp mặt thân hữu được tổ chức ở khu Lakeside House này.

Madden và Nancy đứng cạnh lò sưởi với một cặp khác nói cười rộn rã, hoá ra lại là cô cậu ngồi ở băng sau xe trước đó với nàng, được giới thiệu là Luke và Betty Lou. Bên cạnh họ, ngồi chắc chắn trong chiếc ghế đong đưa là một cụ già với khuôn mặt nhăn nheo hóm hỉnh. Đó là Bác Ben Emmet, anh trai của Bà Madden. Đối diện là thầy giáo làng của Graysville và em gái. Rồi đến Bác sĩ Edwards, thấp người, trông có vẻ tồi tàn trong bộ áo khoác phi công dày cộm; Pop Walters, mập mạp, hói đầu với cặp mắt sắc sảo lúc nào cũng nhấp nháy. Cuối cùng là Sammy Emmet, cháu nội của Bác Ben, với cái mũi đầy tàn nhang và giống như Luke, cũng mang một huy hiệu của hội học sinh đại học. Và vô số những người khác, toàn là những cô cậu trẻ tuổi trong các áo len màu sáng, má và mắt đều ánh bóng loáng vì gió, cười nói ồn ào ở cuối phòng.

Katharine phải mất một ít thời gian để chào hỏi mọi người, nhưng với sự dè dặt cẩn thận của Bà Madden hay lo lắng, nàng rốt cuộc cũng được giới thiệu với tất cả. Không có gì quá phi thường trong cuộc họp mặt, chỉ là những người thông thường, và vài trường hợp, có người trông quá khiêm tốn và khúm núm vì họ làm việc quá cực nhọc. Bù lại ai cũng có đặc tính cởi mở và thân thiện với mọi người, hoàn toàn tự nhiên khác hẳn với cung cách nghi lễ hiện hành. Ngay lập tức, Katharine cảm thấy mình như đang ở nhà.

Nàng không có cơ hội để trò chuyện với Nancy hay Chris, vì Bà Madden đã cầm lấy tay nàng và mọi người lục tục kéo nhau nhập bữa tối.

Katharine, quá đói bụng vì cuộc hành trình dài và vì khí hậu rét buốt, ăn rất ngon miệng. Vì quá đông người nên không ai có thì giờ mà để ý tới cách nàng ăn uống. Madden, mặc một chiếc áo lạnh cài nút cổ màu xám đậm ngồi phía cuối bàn cũng ngồi cắt thịt ăn ngon lành. Nancy thì xa hơn chút nữa, quá ư là xa cách. Nĩa ở một tay, điều thuốc lá trong tay kia, nàng vừa hút thuốc vừa ăn, hầu như không lắng nghe tới cuộc đối thoại của Sammy Emmet ở bên phải nàng. Theo bản năng, cặp lông mày của Katharine chau lại một cách lúng túng. Nhưng những người ngồi cạnh nàng, Walters và ngài Bác sĩ

Edwards Nhỏ Bé, không cho nàng có thì giờ phản ứng lại.

“Cô nên nếm thử tí rượu dâu này Cô Lorimer,” Bác sĩ Edwards cong người tới trước mời mọc. “Đều là đặc sản gia truyền do Susan Madden nấu đó. Tôi bảo đảm với cô là nó sẽ làm ấm người mãi.”

Katharine nếm thử tí rượu cay cay và đồng ý là tuyệt hảo. Nàng mỉm cười với người đàn ông bé nhỏ.

“Ông phải đem theo một ít khi làm việc. Ở vùng này khí hậu khắc nghiệt quá khó mà làm việc.”

Ông nhìn chăm chăm vào nàng, mắt tròn xoe, rồi phá ra cười hớn hở không kém phần vui nhộn. “Cô hiểu lắm ý tôi rồi,” cuối cùng ông có vẻ thân thiện hơn. “Mọi người trong vùng gọi tui là Bác sĩ. Tui thì không có tí ti hiểu biết về y học gì hết. Tui chỉ có mỗi một quầy dược phẩm cón con ở góc phố Main Street cạnh Nhà Thờ Tin Lành thôi.”

Katharine trở mắt ngạc nhiên, có hơi lúng túng khi hiểu nhầm vị trí xã hội của người bạn ngồi kế cận. Nhưng ông ta cứ tiếp tục, không có gì là phiền lòng, vẫn giữ vẻ thân mật nhũn nhặn cố hữu.

“Chúng tôi không phải là tự cao tự đại ở đây lắm thưa Cô. Mặc dù Chris làm ăn khá thật, nhưng anh ta không hề quên Joe Edwards này là người hay dẫn anh ta đi câu cá khi chỉ khoảng bảy tuổi.”

“Thật à?” Katharine hỏi với vẻ thích thú.

“Dĩ nhiên là tui có rồi. Khi Chris tới chơi với Bác Ben vào dịp nghỉ hè. Và tui nghĩ Susan làm lụng khó nhọc để trả tiền vé xe cho nó. Nhưng đâu có tệ? Chúng tui đi dạo quanh hồ, và lượm được George! Cô thử nghĩ xem mặt của nó như thế nào khi mới câu được con cá pecca lớn lần đầu tiên!

*

Katharine mừng rỡ ra bức tranh cảnh vật lúc đó, một chiếc thuyền bạc màu vì nắng gió đậu lặng lờ trên mặt hồ gợn sóng, thanh cần câu làm bằng gỗ mại châu được thả lỏng, có con cá màu bạc nhảy loi choi trên sàn thuyền, và Chris với gương mặt trẻ thơ, đỏ ửng, háo hức kỳ lạ lẫn tò mò thích thú.

Nàng chợt im lặng. Nàng thoáng thấy mối quan hệ gần gũi của Madden với nơi chôn nhau cắt rốn của mẹ chàng. Nàng hiểu rằng tại sao chàng được nhắc nhở, kính trọng và yêu mến đến như vậy. Dù đã trưởng thành và thành công như bây giờ, chàng vẫn là con trai của Susan Emmet ở Graysville.

Khi bữa tối đã tan, mọi người trở lại phòng khách. Một bộ tứ chơi bài brit trâm tĩnh được mở ra ở một bàn, và tại bàn khác, một trò chơi vòng tròn vui nhộn được gọi là Những cái bánh quy hình thú. Katharine được anh chàng Sammy Emmet mời tới rang hạt dẻ ở cạnh lò sưởi.

Nàng ngồi xuống ngắm thăm hoa, với không khí hòa nhã vui vẻ trong phòng bao quanh nàng. Cuộc vui diễn ra tại bàn tròn nhiều hơn, do Madden làm chủ tọa, trở nên nhanh chóng và sôi nổi. Một hay hai lần Katharine giật mình vì giọng của Chris có chút gì vui vẻ mang tính miễn cưỡng. Nhưng nàng không thể chắc chắn được, và sức nóng của ngọn lửa lò sưởi làm cho nàng gà gât, hết sức mệt mỏi.

Nửa giờ sau, nàng chào buổi tối thăm lặng với Bà Madden và lĩnh về phòng mình.

Không bao lâu thì Nancy cũng về phòng, xông vào vẫn với điều thuốc lá không ngừng rít trên môi.

“Mừng vì được giải thoát?” nàng hỏi cho có lệ.

“Giải thoát từ đâu?” Katharine hỏi lại với vẻ ngạc nhiên.

Nancy không trả lời. Nhưng nàng nhún vai một cách lúng túng.

“Nancy!” Katharine kêu lên đầy ngụ ý. “Con không thích nơi này à?”

Nancy hơi nhường đôi lông mày. “Thì cũng tuyệt mà di yêu. Có hơi khô hời một chút.”

“Khô hời?” Katharine xẵng giọng lập lại.

Nancy gật đầu. Nàng nhận thấy Katharine không nắm bắt ý nàng trọn vẹn, và điều này làm cho nàng cáu. Nàng bắt đầu giọng lẽ nhè:

“Có quá nhiều vải bọc ghế di yêu. Và những người họ hàng tội nghiệp kia ăn uống thật nhiều cũng như cười với bất cứ chuyện gì. Và những cô thôn nữ khúc khích, và có quá nhiều đoạn trích (trong kinh thánh), như cái ở trên đầu giường kia.”

Mắt Katharine dõi theo hướng của Nancy chỉ tới một cái khung vuông có thêu chữ trên vải treo trên tường.

“Đó không phải là trích đoạn trong kinh thánh,” nàng nói ngắn gọn. “Đó chỉ là một mẫu thêu, với những đường kim thật tinh xảo.”

“À, sao cũng được,” Nancy nói lại với vẻ bất cần, “nó không phải thuộc tuýp thưởng thức của con. Một tuần lễ tại nơi này chắc làm con phát điên lên mất. Con có cảm giác như họ đang nghi ngờ con bởi vì con ở trên sân khấu. Mỗi lần con châm điều thuốc là y như rằng họ ngó con như thể con phạm tội gì đó không tha thứ được. Không có lấy một cuốn phim nào coi ra hồn trong cái tỉnh lỵ nhỏ bé quê mùa này. Tại sao Chris lại không dẫn những người họ hàng ngu xuẩn như vậy tới Cleveland nếu chàng muốn họ có ảnh hưởng tới chúng ta? Cảm ơn Đức Trên Cao chúng ta sẽ về lại New York vào ngày kế.”

“Nancy!”

“Ồ, con xin lỗi, di Katharine!” Nancy dịu lại ngay lập tức. Miệng nàng hạ giọng lại, rồi nàng đứng đó, mắt mở to tràn đầy những ăn năn hối lỗi. “Con biết là con nhạy cảm và không thỏa mãn bây giờ. Con đáng lẽ không nên tới đây mà phải chờ sau buổi diễn. Con cảm thấy thương hại cho Chris quá. Nhưng tại giờ phút này, con không thấy vui vẻ chút nào. Con có hứng thú cho chuyện khác kia.”

“Cho cái gì?”

“Cho vở kịch, dĩ nhiên rồi.Ồ, di không thấy sao di Katharine, nó có ý nghĩa với con biết dường nào, con muốn thành công biết bao nhiêu? Con có Chris rồi, con biết mà, và con hạnh phúc, rất là hạnh phúc với chàng. Nhưng con cũng muốn cái kia luôn, con muốn thành công trong sự nghiệp, ôi, một sự nghiệp tuyệt vời!”

Katharine vẫn im lặng, gần như rã ra từng mảnh bởi sự hăng say trong giọng nói của Nancy. Lần đầu tiên nàng thấy đích xác chiều cao và sâu trong tham vọng của Nancy. Một làn sóng nhỏ làm mất tinh

thần chột trào lên trong nàng. Nancy muốn danh vọng. Nhưng nàng có khả năng để chiếm nó hay không? Sắc đẹp, trí thông minh, và tài năng thì nàng có thừa. Nhưng phẩm cách hay lảng tránh kia, chiều sâu và chín muồi của nó một mình có làm cho một nữ diễn viên trở nên xuất sắc, Nancy có hay không? Bất thành linh Katharine cảm thấy lo sợ, thật lo sợ cho Nancy.

“Con không nghĩ rằng con đòi hỏi quá nhiều trong cuộc sống à?” nàng hỏi với một giọng trầm trầm. “Có lẽ,” Nancy gật đầu. “Nhưng mà, di Katharine, con nhất định phải có nó.”

Tiến lại gần, nàng hôn Katharine chúc ngủ ngon, rồi giây phút sau nàng rời khỏi phòng.

Katharine vẫn đứng lặng yên cạnh cửa sổ, dáng nàng vẫn không có động tĩnh, môi nàng mím chặt lại. Ngoài trời, cảnh ban đêm tĩnh lặng tuyệt đẹp, xung quanh nàng bao phủ một bầu không khí yên ắng và nét hiền hoà không khuấy nhiễu. Nàng cứ muốn đi tới chỗ Nancy, để nói chuyện với nàng, để an ủi nàng, để giữ chân nàng lại. Nhưng nàng cố kiềm giữ mình, nhận thấy như vậy có vẻ không khôn ngoan. Nàng cảm thấy mình có vẻ lạc hướng và lo ngại nhiều. Nàng thở dài và lặng lẽ vào giường ngủ.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 12

Katharine bị đánh thức dậy sáng hôm sau bởi ánh sáng chói loà trong phòng và tiếng nhạc vui nhộn của những sinh hoạt trong và ngoài nhà. Có một cái gì đó kêu gọi và thúc giục tính hoạt bát như kích thích con tim nàng. Nàng nhảy ra khỏi giường, thay quần áo thật lẹ, mặc một bộ đồ tây ấm áp bằng vải tuyết, rồi đi xuống phòng ăn sáng, nơi mà Bà Madden, Chris, Bác Ben, và anh chàng Sammy Emmet đang chuẩn bị dùng điểm tâm.

“Sao thế,” Bà Madden nói, nửa như đứng dậy, mặt bà sáng lên, “chúng tôi không nghĩ cô muốn xuống đây dùng điểm tâm. Nancy lại muốn dùng điểm tâm ở trên giường.”

Katharine mỉm cười. “Tôi muốn đi dạo, một buổi sáng đẹp trời như vậy. Đặc biệt lại có màn trượt băng hết sức quyến rũ nữa.”

“Ăn nói như một người đàn ông thực thụ,” Sammy kêu to, gấp lấy một cái bánh rán nóng hổi bỏ vào đĩa của mình. “Cô nên đi với Emmet trẻ tuổi này nhé!”

Katharine ngồi xuống chỗ của mình, nhận lấy tách cà-phê nóng mà Bà Madden vừa rót ra cho nàng, và miếng thịt hun khói mà Chris cắt ra từ chiếc đĩa thiếc ở trước mặt chàng. Những chiếc bánh rán,

theo lời giới thiệu của Sammy là một tác phẩm nghệ thuật của bà Hickey đầu bếp, vừa dòn lại vừa ngon. Thật là một bữa ăn đậm đà cho Katharine. Như ở bữa tối hôm trước, một lần nữa nàng có cảm giác vô tư lự và không ràng buộc trong bầu không khí vui vẻ và đầy ắp cúng gia đình làm cho nàng rung cảm quá đỗi. Nàng không thể nhận ra những thay đổi rõ rệt, nhưng với lý lẽ đơn giản là nàng tham dự vào những sinh hoạt trong gia đình như buổi điểm tâm sáng sớm này làm cho mẹ của Chris cảm thấy ấm áp lạ và một niềm vui không thể khoả lấp.

Ngay tức khắc sau đó, họ chuẩn bị ra chơi hồ băng. Sammy, như đã sớm thông báo sẽ lo liệu cho Katharine, không hề chậm trễ giây phút nào, và mặc dù không thấy bóng dáng của Nancy, anh chàng lấy ra một đôi giày trượt từ kệ gỗ và dẫn đường Katharine ra chỗ đóng băng. Madden đi với họ tới trạm nghỉ.

*

Thật là một buổi sáng tuyệt diệu. Khi nàng đi giữa Sammy và Madden trên con đường lộ, Katharine ước gì con đường đó không bao giờ hết. Người nào họ gặp cũng quen biết Chris nên ai cũng chào hỏi xã giao thân thiện. Bây giờ, với ấn tượng mà nàng đã có đêm trước, nàng hoàn toàn nhận ra tính cách thật sự của chàng, con người thật thụ của chàng, sự cân bằng giữa nghị lực và ý chí khiến cho chàng không bao giờ quên được những vị thánh thiện trong gia đình cũng như một người bạn.

Tại căn nhà thuyền, Sammy quỳ gối với vẻ hồ hởi lẫn nhiệt tâm, mang giày trượt cho nàng. Rồi họ đi khỏi, lướt ngang qua những mặt gương phẳng lặng như chim được chấp thêm cánh. Madden vẫn đứng không nhúc nhích tại trạm nghỉ, ngắm họ biến mất sau khúc ngoặt của con suối. Gương mặt chàng đượm vẻ hiêu kỳ. Chàng thích trượt băng và không trượt cũng đã lâu. Như thể chàng ước mình đi trượt chung với họ, tìm lại cảm giác cũ trên băng. Có lẽ đó là nguyên nhân khiến chàng có ánh mắt bối rối lạ kỳ khi chàng quay người đi chậm rãi về hướng ngôi nhà để chờ Nancy.

Gần hai giờ rưỡi Katharine và Sammy mới về tới. Bữa trưa dĩ nhiên là đã xong, trên bàn không còn thức ăn nữa và mọi người cũng tản đi mất, nhưng khi họ ào vào nhà, miệng cười nói huyền thuyên cũng như tạ lỗi, Bà Madden gật đầu hiểu ý họ.

“Đừng có làm rộn như thế,” bà mỉm cười. “Tôi để dành thức ăn cho cô cậu trong bếp nướng kia.”

Trong vòng năm phút, bà xuống bếp lại, thay khăn trải bàn mới; rồi bà ngồi xuống, ngắm họ ăn uống, bà rất hài lòng lặng lẽ trước cái vẻ háu đói của họ được thoả mãn.

“Hai người có trượt băng nữa chiều nay không?” cuối cùng Bà Madden hỏi.

Katharine lắc đầu. “Tôi nghĩ tôi không còn cổ chân nào nữa hết. Và Chris có nói gì đó về cuộc đi chơi sau bữa tối. Cho tất cả mọi người. Họ sẽ đốt lửa trại tại một trong những hòn đảo kia. Chiều nay tôi phải nghỉ ngơi chút.”

Người đàn bà già nua gật đầu. “Cô có muốn dùng cà-phê thêm với tôi không? Tôi hay có lệ uống cà-phê cạnh lò sưởi khoảng ba giờ.”

Trong phòng khách không gian yên tĩnh và lặng như tờ. Chiếc đồng hồ gỗ tích tắc chậm rãi trong góc nhà, và vẻ lộng lẫy của cái tủ com-mốt cao làm bằng gỗ cây óc chó như nhấp nháy và lung linh theo ánh lửa của lò sưởi. Sammy đi ra ngoài, miệng vẫn huýt sáo để kiểm tra một đàn chó cún mà Hickey và anh ta nuôi dưỡng trong chuồng ngựa. Bà Madden, rót tách cà-phê, không nói gì một lúc lâu. Tuy nhiên cuối cùng, bà có cử động, ánh mắt luân đảo rồi bà nhận xét:

“Tôi rất mừng vì cô đã tới đây, Katharine. Bây giờ thì tôi lại nói nhiều quá, phải nói rằng tôi không trò chuyện với ai đã lâu. Nhưng khi tôi nói thì nó có nhiều giá trị cho tôi.”

Katharine vừa rung động lại vừa e thẹn, không trả lời gì hết. Giây phút kế tiếp, không định trước, Bà Madden với tay ra và lấy một cuốn album bọc vải nhung từ cái bàn kê bên. Đó là quyển album gia đình, một vật tượng trưng có hơi tang tóc và lố bịch, một vật sống còn kỳ dị của quá khứ mà Katharine vô tình tự nhủ có lẽ sẽ làm cho Nancy cảm thấy khó thở. Nhưng nàng không có gì để nói hết vì Bà Madden đã lên tiếng tiếp câu chuyện bỏ dở:

“Có vài tấm hình của Chris trong đây. Trông nó cũng hay hay.”

Katharine nhận lấy quyển album đã mở sẵn, nàng chăm chú nhìn vào tấm ảnh đã hoen ố vàng nhạt của một cậu bé, trên dưới bảy tuổi, vận quần soóc, đội chiếc mũ đan bằng tre kệch cỡm hếch ngược lên trời từ đằng chân mày. Đúng vậy, chính là Chris. Nàng có thể khẳng định như thế ở bất cứ độ tuổi nào với cặp mắt đen láy ấy như liếc nhìn nàng với khuôn mặt trẻ thơ nhưng không kém phần hiểu kỳ. Ngực nàng cảm thấy mềm yếu đi. Với tất cả nghị lực nàng cố ghìm nén những giọt lệ ngu xuẩn cứ đang chực trào ra từ rèm mi.

“Thật là một bức tranh dễ thương,” nàng nói. “Bà nên cho Nancy xem mới được.”

“Tôi đã cho nàng xem rồi,” mẹ Chris đáp lại chậm rãi.

Katharine ngừng đầu nhìn lên thật nhanh, rồi lại ngó sang chỗ khác cũng nhanh như vậy. Nàng có hơi ngạc nhiên vì trong cặp mắt của người đàn bà đó có ánh mắt u sầu như thể sẽ xé nát tim nàng ra.

“Thật là ngu xuẩn nếu tôi nói thế này,” Bà Madden tiếp tục nhưng có phần chậm hơn, “tôi muốn thấy thằng Chris của tôi được hạnh phúc.”

“Anh ta sẽ hạnh phúc mà,” Katharine nói.

“Nancy thật là dễ thương.” Bà Madden do dự. “Nhưng có cái gì đó làm cho tôi không thể nào giải thích được việc nàng diễn tuồng trên sân khấu. Tôi nghĩ là tôi cổ hủ rồi.”

“Nàng sẽ ổn định cuộc sống tốt mà.” Katharine ảm áp nói lại.

“Chúng tôi có nói chuyện như thế đêm hôm nọ,” Bà Madden đảm chiêu. “Vì lý do nào đó, nó được nảy ra. Trước khi cô đến đây. Và Nancy có vẻ muốn đi diễn kịch lại sau khi làm đám cưới với Chris. Cô ấy thật sự nói muốn làm như vậy. Làm cho ai cũng chới với. Nói rằng thời đại bây giờ người con gái nào cũng có thể có gia đình và sự nghiệp hết. Nhưng tôi lại nghĩ khác. Ai cũng có lý cả. Tôi mến Nancy lắm. Tôi chỉ muốn cô ấy và Chris được hạnh phúc.”

“Họ sẽ có hạnh phúc,” Katharine nói mạnh bạo. “Tôi hiểu Nancy mà. Cô ấy còn rất trẻ, nhưng lại chẳng chắc chắn. Và tôi thật sự không tin rằng Nancy sẽ ở trên sàn diễn dài lâu. Ít ra là...” nàng ngừng, nhớ lại viễn ảnh Nancy bị thất bại lần cuối cùng, “khi Nancy hiểu ra là nàng không là một ngôi sao, nàng sẽ bỏ hết đam mê và làm một người vợ tốt. Nếu chúng ta cứ để mọi việc theo ý họ, rồi mọi thứ sẽ tự giải quyết lấy thôi.”

“Tôi hy vọng vậy! Tôi hy vọng vậy!” Bà Madden lặp lại vẫn với nét lắng đọng nhẹ nhàng trong đôi mắt chứa chan suy nghĩ.

Bà Hickey đi vào với một đĩa bánh quy mới nướng làm cuộc đàm thoại bị gián đoạn. Sau đó, cả Katharine lẫn Bà Madden không ai nhắc nhở gì thêm.

*

Katharine không đi chơi chiều hôm đó. Nàng nhận ra cuộc thám hiểm dành cho buổi chiều tối hứa hẹn nhiều lý thú. Thật thế, khi giờ ăn tối đã điểm, còn đông người đến hơn là đêm hôm trước. Không có thì giờ nào được bỏ phí phạm hết. Ai cũng muốn đi chơi cho sớm. Thế là khoảng tám giờ có rất nhiều người đi, tự động túa từ nhà ra hồ băng. Madden có ở đó, nhưng Nancy lại từ chối không đi, viện cớ rằng nếu ai đó chỉ cho nàng trượt băng lần nữa, nàng sẽ phát điên lên mất. Trong bất kỳ tình huống nào, nàng sẽ trở về phòng để tập trung cho vở kịch.

Tại căn nhà thuyền, khi giày trượt đã được phân phát xong xuôi, ai ai cũng chuẩn bị xuất phát dưới ánh lung linh huyền ảo của bầu trời, tay nắm tay, dàn hàng ngang trên băng như một cái mắt xích người. Điệu trượt, được biến thể thành nhịp điệu nhịp nhàng lần điệu kỳ vào đêm tối đầy mê ly bí ảo. Trên đầu họ là ánh trăng lung linh như một ngọn đèn lồng được treo từ thượng giới, toả ánh sáng dịu trên mặt băng đóng cứng. Phía nam là những mái ngói khít khao từ phía ngôi làng lấp lánh trong ánh sương giá. Về phía đông là dãy núi ngăn thành luống nhấp nhô như thể là ngưỡng cửa đi vào giới thần linh. Trước mặt là tấm thảm băng được trải phẳng phiu, tuy tối nhưng lấp la lấp lánh, như được dát cẩm thạch, nhẵn thín như đá mã não, hướng về xa, xa xa mãi vào tận vùng vịnh.

Katharine như nín thở trước cảnh vật trắng lệt, vội lao về phía trước. Hồi còn ở nhà, nàng hay trượt băng trên những vũng nho nhỏ quanh London, trong ánh sương mù ảm đạm hay gió rét căm căm. Nàng chưa bao giờ tưởng ra một cảnh trắng lệt huy hoàng như thế này, trong không gian tươi thắm trộn lẫn băng tuyết thanh tân. Tim nàng như được giải thoát. Những tiếng trượt băng như hoà khúc biến tấu bên tai nàng. Gió lùa, quất vào má nàng, khăn phu-la lỏng lẻo trong gió, máu trong huyết quản nàng chạy rần rật còn hơn là rót rượu sâm-banh.

Thế rồi mọi người cũng đến đảo, chỉ là một gò nổi lên giữa đám băng phủ đầy cây vân sam khô, và những bụi dương liễu mọc khoảng năm dặm từ phía hồ, và ngay nơi đó, khoảng vài phút nữa thôi, một cuộc đốt lửa trại được chuẩn bị từ trước sẽ được khai quang. Khi ngọn lửa được lách tách nổ bốc lên, những người trượt băng hợp lại thành vòng tròn xung quanh. Những chai bình thủy được mở

nắp, và sữa nóng cùng cà-phê được chuyền tay nhau. Betty Lou, một kho tàng vô giá, đưa cho mọi người bịch bánh kẹo gừng từ cái túi xách nhỏ bằng da hải cẩu. Rồi Andy Dunn, người thư ký của một cửa hàngã trong làng, tháo tung cây accordion từ vai xuống và bắt đầu dạo phím. Anh chàng chơi những bản nhạc cũ quen thuộc, nhẹ nhàng, mơ mộng như – ‘Dòng sông Thiên Nga’, ‘Buổi tiệc đan móc của Di Dinah’, ‘Chú Ned’ - những điệu nhạc êm đềm bay vút lên trời tới những vì sao xa xôi. Rồi mọi người bỗng cất tiếng hát.

Katharine liếc nhìn hết cả vòng tròn, những khuôn mặt ca hát vui vẻ sáng bừng lên bởi ánh lửa, và đó là lần thứ hai trong ngày, giọt lệ vui sướng lại rung rung chực trào khoé mắt. Nàng ước gì Nancy đi cùng. Hình như có sự một thuận ngầm, một ảnh hưởng mang lại tình huynh đệ nối kết nhân loại trên quả đất này.

Và bây giờ họ vung tay nhảy múa theo điệu nhạc hay nhất, ‘Juanita’ (Cô Joan bé bỏng). Katharine không thể kèm lòng được nữa. Linh hồn nàng như được kéo ra khỏi thể xác, nàng như nhập vào cái tổng thể này rồi. Nàng cũng cất tiếng hát.

Thình lình liếc về phía Madden trong khi hát, nàng bắt gặp ánh mắt chàng đang ngó nàng. Cả ngày hôm đó - thật ra, từ lúc nàng tới – nàng ít khi gặp chàng. Nhưng bây giờ có cái gì kỳ lạ và gần như xáo trộn trong ánh mắt của chàng làm nàng rung động. Chàng cứ nhìn chăm chăm lấy nàng như thể nàng quá mờ nhạt, hay lạ lẫm, hay là lần đầu mới gặp.

Khi bài hát chấm dứt, thời gian ngưng lặng thật dài, rồi như thể nhận ra không còn gì để hát nữa, họ lại trò chuyện rôm rả với nhau. Ngay lập tức, Katharine cảm thấy Madden ở ngay bên cạnh nàng. Chàng nói với giọng có hơi đề nén dị kỳ.

“Thật là hân hạnh quá khi cô tham gia với chúng tôi như thế.”

“Tại sao không?” Nàng cười lớn có chút không thoải mái. “Tôi cũng đâu có biết hát đâu?”

“Đâu thành vấn đề nhỉ?” chàng đáp lại. “Chỉ là cái cách cô biểu hiện đó thôi.”

Khi họ nắm tay nhau ra về, Madden vẫn ở bên cạnh nàng. Tay chàng trong chiếc găng len thô cặp lấy bàn tay nàng nhẹ nhàng. Chàng ít nói hẳn ra trong chuyến đi trở về hồ băng, và khi họ đã về tới nhà, chàng liếc nhìn nàng thật nhanh, rồi chào tạm biệt cũng như chúc ngủ ngon tới nàng vẫn với cái giọng ầm ớ.

Nhưng chàng không đi ngủ vội. Rồi mọi người, chàng đi bách bộ ra vườn trái cây, nơi mà ánh trăng chiếu xuống những hình ảnh không hình thù từ vòm lá của những cây táo. Chàng đứng lặng đó hồi lâu như thể bị mê hoặc. Rồi với một cử chỉ vô ý thức, chàng bật tẩu châm thuốc hút. Nhưng cái tẩu bị dập tắt ngay rồi được nghiêng treo treo giữa hai hàm răng chàng. Thế rồi cửa sổ phòng của Katharine chợt sáng lên sau bức màn. Dường như nó đem lại sự cân bằng, như mở mắt ra cho Madden. Chàng lại chăm chú nhìn ánh đèn một cách ngây ngô, rồi xoay người, chàng ấn đôi mày rậm vào một vỏ lạnh giá của nhánh cây nhô ra. Khuôn mặt của chàng, lẫn trong ánh sáng vàng vọt ấy, cũng bị méo

mó như những bóng nhảy múa từ vườn cây ăn quả.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chướng

Chương 13

Lại trở về New York. Chỉ mới thứ Hai thôi nhưng đối với Katharine thì như cả thế kỷ đã trôi qua khi nàng đặt chân lên ga xe lửa Grand Central ba ngày trước. Bị bao quanh bởi cái không khí ồn ào xôn xao của thành phố, cả kinh nghiệm trong chuyến đi tới Graysville trở nên xa xôi và điệu vợi như một giấc mơ êm đềm.

Nancy và Madden cũng về luôn vì Bertram đã tới trên chuyến tàu Imperial, và cuộc diễn tập được bắt đầu ngay. Madden dự tính đi Cleveland ngay sau đó, nhưng với chỉ thị của Nancy, chàng phải ở lại Waldorf.

Trong những ngày bận rộn đó, Katharine không gặp chàng, thật ra thì nàng chán ngán cái xã hội thu nhỏ của Nancy. Giờ đây Madden xem như một mẫu mực của sự cống hiến vì rằng Nancy quá chú tâm phần lớn thời gian cho nhà hát, chàng thường xuyên ở ngay cạnh đó, sẵn sàng dẫn nàng đi ăn trưa, tiệc trà, hay bữa tối tới những nhà hàng sang trọng mà nàng nảy ý ra rồi đòi hỏi. Nancy lấy lại phong cách nguy biện, lao đầu vào công việc một cách thích thú. Mặc dù nàng rất bận rộn nhưng nàng cũng xoay sở để hưởng thụ cuộc sống thành thị. Đã sắp xếp sẵn, nàng dành ra ngày thứ Năm, cùng với Madden và Katharine đi tới một hộp đêm.

Katharine, về phần nàng, không có vẻ muốn đi cho lắm, nhưng lại nhượng bộ cho cái thói hừng chí của Nancy. Đồng thời nàng cũng cố gắng tập trung hết các sinh hoạt cho việc kinh doanh. Nàng nghĩ ra một giá hời cho bức tiểu họa, chờ đợi một cách háo hức căng thẳng lúc nào thì Brandt về tới. Đúng là, nàng tự nói với mình, một không khí không chắc chắn cứ nhẩy đùa với thần kinh của nàng. Rồi thứ Năm cũng đến, cảm giác của nàng lắng lại, nàng lại thấy lẩn cấn và căng thẳng quá cỡ. Chỉ có một điều minh bạch – sâu thẳm trong tâm hồn nàng, nàng cứ thấp tha thấp thỏm để gặp lại Madden.

Nhưng khi nàng thật sự gặp chàng hôm thứ Năm, nàng lại cảm thấy xáo trộn vì chàng thay đổi quá nhiều. Chàng dường như ốm hơn, già dặn đi, và mất thâm quầng.

Một cuộc gặp mặt lạ lẫm. Những tình bạn thắm thiết, những kỷ niệm thân thương của những chuỗi ngày ở London, và thời gian đầu trong chuyến xuyên đại dương, rồi đêm nọ trượt băng quanh hồ ở

Graysville, dường như bị tách rời hẳn khỏi chàng. Cử chỉ của chàng như bị bó buộc, hầu như gờ ra được thì đau đớn quá. Chàng không buồn ngó nàng. Bàn tay chàng, khi nàng cầm lấy, vẫn lạnh lẽo. Đối với Katharine, đó là một phút giây đau đớn. Nancy, như thường lệ vẫn nghĩ cho riêng mình, không hề chú ý gì hết.

Họ đứng hồi lâu trong căn khách sạn của khách sạn. Chuyện trò nhát gừng. Rồi sau đó, như thể để làm dịu đi tình hình, Madden dẫn đường ra ngoài để gọi tắc-xi. Hết đêm thật là đông khi họ tới, nhưng họ vẫn có một bàn tốt đã đặt riêng sẵn sàng. Một lần nữa, Katharine vẫn khư khư ôm giữ hình ảnh của Madden trong cái áo len thẫm màu, một người đàn ông giản dị như những người dân thôn quê, lại bị làm tiêu tan đi bởi tính khúc chiết trong cách dành chọn sự phục vụ hạng nhất và sự chú ý. Chàng dường như khác hẳn, khó khăn hơn hồi trước. Chàng gọi luôn một chai sâm-banh, loại chai lớn (cỡ 2,25 lít).

Cho dù có sâm-banh, cuộc trò chuyện vẫn có vẻ nhạt nhẽo. May thay, ngay lúc đó đèn đuốc được bật mờ đi, và phần đầu tiên của chương trình cabaret (trò múa hát mua vui trong các tiệm ăn, quán rượu, hộp đêm ở Mỹ, Anh) cũng bắt đầu. Ngôi sao hôm đó là Daisy Jervis. Trong ánh đèn sân khấu, nàng bước ra khán đài tay cầm micro ra đứng chính giữa sân khấu và cất tiếng hát bản đầu tiên. Nàng là một diễn viên nổi tiếng trên radio và chương trình cabaret này - không đẹp cho lắm nhưng có sức sống tràn đầy, một cá tính mạnh mẽ như bị con la đá phải.

Nancy lắng nghe say đắm, những khả năng chuyên môn nghề nghiệp trỗi dậy. Nhưng Katharine, mặc dù bị buộc phải lắng nghe vì có cái gì đó the thé trong nhịp điệu của bài hát, vẫn không thể dời mắt khỏi gương mặt nghiêng của Madden, dưới ánh sáng này hiện ra gầy ốm hơn và đầy vẻ phong sương hơn hồi trước. Nàng không thể nào hiểu nổi tại sao chàng thay đổi quá nhanh. Chàng hút thuốc liên miên, và ngón tay không ngơi nghỉ đó vàng xỉn lên vì chất nicotine. Nàng chưa bao giờ chú ý tới điểm này. Phải chăng đó là dấu tích của sự giằng co bí ẩn đã nhân cơ hội kỳ dị tập kích chàng bất thành linh? Chàng tiếp tục lẩn tránh ánh mắt nàng. Môi chàng bặm lại, cằm của chàng không cục cựa và có vẻ ủ rũ.

Bài hát đầu đã dứt, Nancy vẫn lảng quên trước những thay đổi bất thường, nhấp một ngụm sâm-banh và bàn tán về những người lân cận. Mặc dù Nancy đã biết mặt hầu hết những vị tai to trong vùng, với nhận xét của nàng, nếu bỏ đi về kẻ cả bề trên, lại là một cuộc độc thoại chế giễu mà trong trường hợp khác, có lẽ sẽ gây cười cho ai đó. Thành linh, nàng vẫy tay lên chào, nhận ra một nhóm người trong vở Dilemma đang ngồi ở góc xa.

“Bertram ở đằng kia kìa, di Katharine,” nàng thì thầm. “Vớ cái cô Brent gì đó và John Sidney.

Bertie không có bàn tốt như chúng ta. Một điểm nhất cho anh đó Chris.”

Daisy Jervis bắt đầu bài kế tiếp, một bản của ca kịch Broadway, khó trình bày với những nốt nghịch hợp cao và giai điệu khàn khàn bất thường. Giây phút đó quả là xuất thần, và mọi người ngừng nói

chuyện, ngừng ăn uống, chỉ để lắng nghe. Chất giọng, được khuếch đại lạnh lạnh như thu giữ cái hồi hả và tiếng ồn ào của đường phố, vẻ hào nhoáng khó khăn của cuộc sống hiện hành, cũng như những vất vả, không lưu tâm, và lừa lọc.

*

Katharine lắng nghe những bài sau; không thể nào thoát khỏi cái giọng the thé nhịp điệu giậm giậm đó. Nhưng có một điều làm nàng đau lòng đến tận đáy sâu thẳm trong tim. Nàng ngó quanh căn phòng ấm nóng, lộng lẫy, ngập tràn hoa, nữ trang, tiền bạc, thức ăn đắt tiền và rượu hảo hạng, với những người, đầy mùi thơm, dầu chải bóng loáng, quần trong những quần áo sang trọng, đàn ông thì láu lỉnh, gương mặt chai lỳ, còn đàn bà thì xinh đẹp, thoa sơn trét phấn, đầy chất kim tiền.

Một đợt sóng vô vọng chợt ập tới Katharine và nó như thúc đẩy nàng thoát khỏi cái ước vọng này giờ bị đè nén. Nàng nghĩ về Graysville, vùng thôn quê đẹp đẽ của Vermont, với những mộc mạc giản dị mà cuộc sống có thể đem lại: không khí trong lành, thức ăn thanh đạm, và hơi thở trong suốt ngày ngạt của vùng ngoại ô trống trải. Một cảm giác lưu luyến, như thể nàng chưa biết bao giờ, lại xâm chiếm nàng với một nét kỹ xảo và tìm kiếm những thực trạng cuối cùng của cuộc sống mộc mạc và yên tĩnh. Nó như, nàng tự nhủ với sự hiểu thấu khi hồi tưởng quá khứ, rằng sự lưu luyến kia đã đem đến cho nàng Lucie de Quercy tội nghiệp trở về từ thế giới trần tục của triều đại Tudor, nàng đã nhìn thấy người yêu chết thảm và hạnh phúc của nàng bị phá hủy.

Đèn được bật sáng lên. Katharine không thể nhìn thấy mặt của Madden nữa, mà giờ đây bị tay chàng che lại, nhưng Nancy lại tỏ ra thích thú với màn trình diễn.

“Cô ấy hát hay quá! Cô ấy có tài đó. Thật là một bản nhạc hay độc đáo.”

Katharine uống một ngụm đầy nước lạnh. Nhận xét của Nancy làm nàng choáng người. Khung cảnh xung quanh dường như trở nên hơi hợt và phù phiếm. Và rồi, để giải tỏa cho nàng, một người phục vụ tiến lại gần và đưa tin nhắn rằng Cô Lorimer có điện thoại gọi. Kiểu từ, Katharine đứng dậy và đi theo người đàn ông ra ngoài.

Một sự im lặng kỳ quặc xâm chiếm khi chỉ còn lại Nancy và Madden.

“Dì Katharine không được ồn tối nay hay sao đó,” cuối cùng Nancy nói. “Nhưng kỳ lạ thật, đó có phải là phong cách của dì đâu.”

Madden đang vẽ vời với cái nĩa trên tấm khăn trải bàn, nhưng bây giờ chàng mới lấy lại tư thế.

“Không,” chàng nói, “đúng là không phải.”

“Tội nghiệp dì Katharine!” Nancy nói. “Dì đã cố gắng quá đổi!”

Chàng ném một cái liếc nhìn về phía nàng. “Nàng đã làm rất nhiều việc cho em, có phải không?”

“Ồ, đúng thế,” Nancy đáp lại nhẹ nhàng, “dĩ nhiên là dì làm mà. Và nói không chừng, anh yêu, dì ấy thích làm như thế!”

Madden lại chịu cái đắng về mình. Chàng ngẩng đầu lên, rót cho mình một ly sâm-banh nữa, rồi

uống cạn và nhồi người lên bàn. “Nghe đây nè, Nancy,” chàng nói với một giọng chắc nịch, “anh có một điều quan trọng muốn nói với em. Anh đã suy nghĩ thật kỹ kể từ khi chúng ta rời Graysville.

Chúng ta phải lấy nhau ngay, em và anh, ngay lập tức.”

“À, chúng ta sắp sửa rồi phải không?” Nancy cười xoa.

“Đúng thế.” Cặp mắt đen láy của chàng vẫn buồn rười rượi dán lên mắt nàng. “Nhưng nếu em lưu ý là anh nói ngay lập tức đó. Nó phải được thiết lập giữa hai chúng ta bây giờ. Tất cả mọi thứ sẽ được chuẩn bị vào cuối tuần.”

“Tại sao thế Chris?”

“Tại sao không?” chàng vẫn giữ giọng chắc nịch. “Em yêu anh, có phải không?”

“Anh biết là em yêu anh mà.”

“Thế thì xong xuôi. Một tuần, sau thứ Bảy này. Khi anh từ Cleveland trở về và em cũng hoàn tất với việc mở màn của vở kịch.”

Bị rung động và được tôn lên bởi chất nghiêm trọng trong lời nói của chàng, mắt Nancy sụp xuống.

“Được rồi,” nàng thở thê. “Quyết định xong, anh yêu.” Nàng tiếp luôn: “Thật ra thì em mừng ghê gớm. Anh biết không, em có cảm giác lo sợ khi ở Graysville là anh sẽ bắt em bỏ sân khấu trước khi chúng ta lấy nhau.”

“Thật không?”

Nàng gật đầu. “Có lẽ là lỗi của em, nhưng em đúng là có cảm giác không được thông cảm cho lắm khi ở đó. Em nghĩ là những người họ hàng của anh lúc nào cũng ghen tức với nghề nghiệp của em. Nhưng nó lại có ý nghĩa với em rất nhiều, anh yêu.” Mắt của nàng hơi ươn ướt và lấp lánh với nỗi xúc động chân tình. “Ồ, em nhận ra là em chẳng hề làm nên trò trống gì hết. Nhưng em sẽ, em sẽ! Và không phải là những vai diễn ngu xuẩn trong những vở kịch ngu xuẩn nào hết mà sẽ là một tuyệt tác – Ibsen và Shaw và Shakespear. Một ngày nào đó em sẽ đóng vai Ophelia, anh Chris, đến nỗi anh phải nín thở luôn. Em biết là em có thể làm được. Em phải làm được. Em sẽ làm cho anh tự hào về em. Thật là kinh khủng, anh yêu, khi có một môi đam mê chết người chạy trong huyết quản. Cứ như là đang yêu anh đó. Em không thể nào cưỡng được. Em cũng không thể bỏ ngang được. Mà tại sao em lại phải bỏ ngang chứ? Chúng ta là hai kẻ khôn ngoan đang trong độ yêu đương. Và chúng ta đang sống ở thế kỷ thứ hai mươi. Không có lý do nào trên trái đất này ngăn cản em không thể có anh và sự nghiệp cùng một lúc. Có không anh, anh yêu, có lý do nào không anh?”

Lời biện hộ của nàng, thật bất ngờ và quá chân tình, làm cho chàng rung động không mấy may biết trước. Đôi mắt của chàng như dấu đi, nhưng chàng lại với ngang qua bàn và nắm lấy tay nàng. Giọng của chàng chứa đầy cảm thông khi chàng đáp lại:

“Mới đầu anh không hiểu gì hết, Nancy, nhưng bây giờ anh nghĩ là anh đã nghiệm ra rồi. Anh nghĩ là em chỉ có vui đùa qua ngày trong nhà hát thôi. Bây giờ anh mới biết là mình lầm. Tin anh đi, nếu nó

không làm cho em thay đổi chút nào, thì nó cũng chẳng có ý nghĩa gì với anh hết.”

Thế rồi không gian lại lắng đọng.

“Thiên hạ bao giờ cũng có sự tranh cãi trong vấn đề hôn nhân và nghề nghiệp. Nhưng chúng ta sẽ giải quyết êm thoả, phải không anh Chris?”

“Đúng vậy, chúng ta sẽ giải quyết được.”

“Cảm ơn anh, Chris,” nàng thì thầm. “Thế là em lại yêu anh nhiều hơn.” Ngừng một chút, rồi: “Và anh nữa, anh yêu? Anh cũng yêu em nhiều lắm lắm, có phải không?”

Cái nhìn chăm chú của chàng lên mắt nàng được đặt lại ngang tầm, với nét chăm chăm không thay đổi. “Đúng thế,” chàng đáp lại, “Anh thật là yêu em, Nancy. Em không biết là anh nói với em cả trăm lần sao?”

Khi Katharine trở lại bàn, họ vẫn nói chuyện bình thường như không có gì xảy ra. Cũng đã quá khuya. Ban nhạc vẫn chơi với sự nhiệt tình lạnh lợi như được linh cảm biết trước khi họ bắt đầu tiết tấu. Madden liếc nhìn trực tiếp tới nàng lần đầu tiên trong ngày. Chàng cuối cùng dường như cũng đã thoải mái ra, và giọng của chàng êm nhẹ dịu dàng:

“Tôi hy vọng là có tin tốt?”

Katharine cười nhạt. “Đó là Breuget gọi. Brandt mới gọi điện cho bác ta từ Chicago, chắc chắn là xác nhận các cuộc sắp xếp. Ông ấy mới nhận được những tấm ảnh chụp mà tôi gửi dạo nọ - những tấm ảnh màu phóng đại của bức Holbein - và ông ta mê mẩn ngay. Ông ta sẽ bay tới New York ngày mai và gặp tôi lúc ba giờ. Tất cả các việc mà tôi phải làm bây giờ là đặt bức tiểu họa vào tay ông ấy, và nó được bán ngay.”

“Một thủ thuật khá lắm!” Nancy gõ lời tán thưởng lên trên bàn. Gương mặt của nàng sáng lên với hạnh phúc của riêng mình. “Xin chúc mừng dì, dì yêu! Con mừng quá.”

“Thế là cô rảnh đi được một việc,” Madden tiếp luôn.

“Đúng thế,” Katharine nói. “Nó là thế.”

Ban nhạc lúc bấy giờ đang chơi bản cuối cùng. Bây giờ cũng đã là hai giờ sáng. Mọi người lục tục ra về.

“À,” Madden nói, “tôi nghĩ chúng ta đã tới giờ lên giường rồi.”

Nancy cười sung sướng. “Thật là vớ vẩn, anh yêu! Còn sớm chán. Chúng ta chưa có ăn mừng gì hết.” Đứng lên, nàng kéo khăn choàng quanh người. “Chúng ta sẽ nhập với đoàn người của Bertram rồi cùng đi tới Longchamps ăn bánh mì kẹp.”

Khuôn mặt mệt mỏi của Madden có một thoáng sa sầm nhưng nhanh chóng đè nén mất đi. Không hiểu vì sao mà Katharine có cảm nhận là chàng không muốn kéo dài cuộc vui. Những tưởng chàng sẽ nói ra tiếng phản đối, nhưng chàng lại không. Trong hành lang bên ngoài, họ đụng với Bertram và những người khác. Leslie Jean Marks và Gloria Bishop không hiểu sao cũng nhập chung với đoàn

người và những tấm gương mạ vàng trên tường như thổi phồng con số người ở đó lên và làm cho sự kiện đủ nghiêm trọng, cho cả Nancy. Sau đó, Katharine cứ mong ước mãi mà không nói chuyện được với Madden thêm lần nào.

Ngày kế tiếp, như đã dự tính, chàng lên đường đi Cleveland.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 14

Gần ba giờ trưa ngày hôm sau, Katharine tới văn phòng vì cuộc hẹn gặp với ngài Brandt. Bầu không khí ẩm ướt vì hơi nước mưa, như rỉ rả từ một tấm chăn thô chứa đầy hơi ẩm mắc ngang trên đầu.

Ngược với thường tình, Katharine đón tắc-xi để đi, khi nàng ngồi êm ái trong xe thì chất cấu tạo của ý thức nàng dường như đổi màu sang xám xịt và nàng mơ hồ không hiểu thấu được, chúng cứ như là những dải băng sương mù bên ngoài. Ký ức của đêm trước - tại hộp đêm, và Daisy Jervis, rồi tiệc tùng tại quán Longchamps, sự vui sướng điên rồ của Nancy, và khuôn mặt mang sắc thái của phái khắc kỷ của Madden - tất cả trộn lẫn vào nhau làm choáng váng cả đầu óc của nàng.

Rồi nàng suy nghĩ, tỉnh táo hơn, về chuyến đi của Madden trở lại Cleveland, bằng cách nào đó, như lột tả những cái bất thường khi chàng có quá nhiều thì giờ nhàn rỗi vài tuần trước đó, chàng sẵn sàng thay đổi bản chất nguyên thủy của mình thành một người khác, trần tục và quá thực tế, cho phù hợp với vị trí xã hội của mình. Nàng mừng rỡ tưởng tượng thấy chàng bước từ xe lửa xuống, tay nắm chặt, cổ áo khoác bẻ cao lên, và mũ kéo sụp xuống, khuôn mặt thâm thâm nghiêm nghị chỉ dăm chiêu cho việc kinh doanh, một cơ xưởng chỉ cần có một ống khói, nơi mà nhân viên của chàng, viên quản lý, viên chủ thầu, người viết tốc ký, và có lẽ một nửa trong hàng trăm người sẽ nhiệt liệt hoan hô chàng. Làm cách nào mà trí tưởng tượng của nàng bay bổng như thế, nàng cũng không biết, mặc dù nàng cảm thấy nó có sức thuyết phục vô cùng, như thể những cảnh vật đó xảy ra ở trước mặt nàng vậy. Nàng thờ dãi, rồi thu lượm tất cả những cảm xúc trên thành một khối, đối diện với sự thật là cuộc phỏng vấn sắp tới với ngài Brandt, cùng với tất cả sự hăng hái mà nàng có được trong tay. Một khi nàng bán được bức tiểu họa, nàng sẽ có dự tính trở lại Anh Quốc. Đêm mở màn khai diễn của Nancy - rồi sau đó không có gì còn có thể giữ chân nàng được nữa. Madden và Nancy sẽ không cần nàng nữa. Nàng sẽ trở nên nhỏ nhoi hơn khi không giúp họ được nhiều việc một khi tuần trăng mật của họ sẽ qua, nàng cay đắng tự nhủ như vậy.

Nàng chợt rung mình khi bước ra khỏi tắc-xi, hoà mình vào cơn gió lạnh giá. Bác Breuget đang đợi chờ nàng ở văn phòng phía sau, nơi chỉ là một khoảng trống nhỏ bé không đủ chỗ kê một cái bàn giấy, ngoài một cái lò vi nướng chả bằng điện, và vài cái ghế. Bác đang bồn chồn quá thể làm nàng thấy ngay rõ ràng, mặc dù đáng người gầy gò và cái mũi khoằm chung ra đấy để giả dạng đáng điệu không lý tới chút xíu nào sự việc khác. Với một khí sắc hơi vô lý nhưng lâm ly thông thiết vui vẻ, bác pha tí cà-phê với cái bếp lò nhỏ xíu và mang ra cùng với một đĩa bánh quy tây ngọt, bác mời nàng như là một cách ăn mừng cũng như tráng miệng.

Katharine nhận lấy chúng. Cà-phê thật ngon, nóng và đậm đà, đúng theo kiểu Pháp. Vừa uống nàng vừa quan sát ông bạn già – gương mặt có những nét nhăn nhưng nhạy cảm của ông, bộ đồ tây ông đang mặc, bóng lưng lên vì được ủi đi ủi lại, cổ tay áo hơi sờn, bộ áo sơ-mi trắng thơm có vẻ mòn xơ cả chỉ, với chỗ mạng cẩn thận chỉ dưới cái cổ áo cứng hồ một chút, giày của bác, được đánh bóng tỉ mỉ thành ra những vết nứt gãy li ti ở đầu mũi giày không lộ ra - tất cả những chi tiết đó ngay lập tức tạo cho nàng một lòng trắc ẩn vô biên cho bác. Nàng chưa bao giờ để ý kỹ lưỡng đến bác Breuget, trừ khi phải cần đến sự chăm sóc của một người đàn ông lớn tuổi như bác đây, bây giờ nàng ngắm nhìn bác với nét cảm thông mới, nàng thấy bác cứ cố vươn ra khỏi tình trạng khảnh tịn này, thể hiện nguyên vẹn với cách vật lộn có tính chất cầu xin cho một chỗ tồn tại đúng nghĩa.

“Nhân tiện,” nàng chợt cất lời, “nếu chúng ta xong phi vụ này, bác sẽ được tăng tiền lương.”

Bác Breuget đổ mắt đến tận chân tóc bạc phơ rải rác trên đầu. “Ồ, không, Cô Lorimer.”

“Ồ, được, bác Breuget,” nàng đáp lại chắc nịch.

Bác liếc nhìn nàng, giống như chú chó hiền lành, rồi lại lảng ra xa. “Cám ơn cô, Cô Lorimer,” bác lấp bắp. “Cám ơn cô nhiều lắm.”

Không gian lại lắng đọng. Bác ngó đồng hồ, một chiếc đồng hồ mạ vàng mỏng hiệu Louis Philippe, là một di vật nhắc nhở địa vị trước kia. “Ước gì Ngài Brandt đến cho rồi.”

“Chưa tới ba giờ hay sao hả bác?”

“Gần rồi, Cô Lorimer.”

“Thế thì đừng có sốt ruột nữa bác Breuget.” Đôi mắt nàng như mỉm cười với ông dịu dàng, tự tin, làm cho nỗi bồn chồn của bác tăng lên. “Số tiền tăng lương đó đã nằm sẵn trong túi bác rồi.”

Bác đáp nhanh: “Đó không phải là điều tôi đang nghĩ đến. Mà là tôi nghĩ đến cô, Cô Lorimer. Nói cho cùng, nó rất quan trọng ...” Bác ngưng ngang với cái nhún vai uể oải.

“Brandt nhất định sẽ mua nó.” Nàng kết luận. “Như là ông ta đã nói trước. Chúng ta biết ông ấy quá mà, phải không? Ông ta giữ lời hứa mà.”

Một lần nữa, không gian lại lắng đọng vì cả hai cùng trầm ngâm nghĩ ngợi về người khách hàng đặc biệt đó. Ngài Brandt là một người, như Katharine đã nói, người đàn ông biết mình muốn cái gì và lúc nào cũng gắng có cho bằng được, một con người thấp thấp, ngăm đen, đáng người to lớn với cặp

kính lúc nào cũng soi mói, người mà suốt đời tranh đấu để trở nên giàu có quá đỗi qua những mối làm ăn song song như giao thông vận chuyển và đồn gỗ rừng. Tên tuổi của ông ta trở thành khẩu hiệu của thành công. Câu chuyện xung quanh về những sáng kiến của ông - từ những khu liên hoàn đồn gỗ ông lập ra ở khu Tây Bắc tới viện nghiên cứu sinh hoá học ông sáng lập ra cho nhân loại ở thành phố San Francisco – đã trở thành gần như huyền thoại, và sự ước tính tài sản của ông lên đến gần như là đầy ắp toà lâu đài của ông ở Tây Ban Nha, gian biệt thự ở Venice, và căn nhà hoa mỹ kiểu baroque gần khu Key West, cũng như mối lợi đang sinh lời đến hàng triệu.

Chỉ đơn giản mà nghĩ tới ông ta như thể ông ta ở ngay trong gian phòng này, thật có hơi sinh động như tính cách của ông, và đó mới chỉ là sự bắt đầu mà Katharine chợt thức tỉnh để rồi nhận ra chỉ có một mình nàng với bác Breuget, chiếc đồng hồ của bác vẫn tíc tắc không ngừng, và kim chỉ quá ba giờ mười lăm.

“Kỳ lạ quá, Cô Lorimer, phải không cô?” người đàn ông già nua nói, hắng giọng. “Tôi có nên ... có nên gọi điện thoại cho ông ta không?”

Katharine làm cử chỉ không đồng ý. “Chúng ta không nên quá lo lắng cho ông ta. Ông ta thế nào cũng tới mà, trừ khi ông ấy có công chuyện đột xuất. Trong trường hợp đó, họ sẽ gọi điện cho chúng ta.”

“Vâng, Cô Lorimer.”

Nhưng nổi nghi ngờ, như đã ám chỉ trước, làm cho bác Breuget chịu không nổi nữa. Rồi khỏi ghế, bác len lén đi ra không để nàng biết, vào văn phòng ở đằng trước và với thái độ mong đợi, bác cứ lấp la lấp ló đằng sau tấm cửa kính hẹp, nơi bác có thể dõi mắt nhìn ra lề đường đi ở phía trước.

Katharine, dựa hân cầm lên lòng bàn tay, tiếp tục đợi chờ, tai nàng như dỏng lên để nghe tiếng kêu kẹt cửa mở ra, nhưng lại chỉ nghe thấy tiếng xe cộ ồn ào và tiếng rao báo lạnh lạnh của đứa bé bên ngoài. Cuối cùng thì nàng cũng nhận thấy rằng tiếng rao hàng nhứ óc quá làm nàng phát sốt. Đồng thời bác Breuget quay lại với tờ báo trong tay, vẻ mặt của bác quá thâm nảo làm nàng nghĩ rằng bác sắp lên cơn tai biến mạch máu não. Thoạt đầu bác không thể nói lên lời. Bác cứ đứng ngây ra như tượng gỗ ngay tại ngưỡng cửa, đôi mắt như hoang dại, gương mặt bác trắng bệch như phấn ngoại trừ ở đôi gò má cao. Cuối cùng thì bác cũng lắp bắp nên lời:

“Xem đây này, Cô Lorimer! Xem nè!”

Nàng nhảy dựng đứng lên, như có nỗi sợ đột ngột xé nát. “Cái gì thế bác?”

“Ngài Brandt – ông ấy – ông ấy không thể nào mua bức tiểu hoạ nữa rồi.” Cuối cùng thì bác cũng nặn ra chừng ấy chữ, khuôn mặt bác méo mó khó coi rồi bác ngã ập xuống ghế, bác bắt đầu khóc lóc như không còn biết hồ thẹn là gì nữa.

Katharine giở tờ báo mà như xé khi bác đưa cho nàng, ngay trang nhất, cái dòng tít nằm chường ra khắp cả trang báo, là cái tin tai nạn máy bay khủng khiếp làm cho ngài Brandt và mười người hành

khách khác tử nạn ngay tức thì.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 15

Katharine bước ra khỏi văn phòng của mình, đi vào màn sương dày đặc như thể mong ước lúc này của nàng là chôn vùi mình để khỏi phải nhìn mặt mọi người cũng như các mối quan hệ khác. Đầu nàng như nổ tung ra và đôi mắt vô hồn ngó không định hướng về phía trước, nàng cứ thế tiếp tục bước tới phố Sáu Mươi Mốt, đối diện với phố Madison, tới nơi nàng mới nhận ra rằng bản năng ngu xuẩn đã đưa nàng tới một ốc đảo bỏ hoang ở trong Công Viên Central. Sau khi dạo một vòng được vài phút, nàng mới ngồi xuống một chiếc ghế băng cạnh bờ hồ đã đóng băng cứng ngắc và cố gắng một cách mù quáng trấn tĩnh các suy nghĩ của mình.

Thoạt đầu, không có một điều gì khác xảy ra cho nàng ngoài vẻ thê thảm âm ỉ vì cái chết bất thành linh của ngài Brandt. Nàng mến ông ta thật sự. Trong tất cả những chuyến giao dịch với nàng, ông ta luôn tỉ mỉ để lộ vừa đủ tinh hoa quyền lực của mình như là tính tình đơn giản mộc mạc và cao thượng đến nỗi nàng tỏ ra kính mến ông ta không chỉ vì ông ta là khách hàng quen mà như là một người bạn. Và bây giờ thì ông ta đã đi xa rồi.

Nỗi phiền muộn ập tới nàng khi nàng ngồi xuống, một hình dáng lạ lẫm cô độc trong một công viên đã bị lãng quên. Xung quanh nàng, trong cái không khí ảm đạm phủ kín đó chột nhô lên những ngôi tháp (ở giáo đường Hồi giáo) và những ngôi đền của một nền văn minh vĩ đại như hoà âm với nốt nhạc của cuộc sống với vô số tầng lớp. Nhưng nàng lại chỉ có một mình. Trên cái vũng nước đóng băng kia trước mặt nàng, một vài đứa bé đã từng trượt băng, nhưng chúng đã về nhà từ lâu, để lại những đường gạch đều đặn bị khuấy tung như đánh dấu chúng đã ở từng đây. Một vài con chim nước, những đôi cánh lạnh lẽo cụp che đôi chân cà khoeo, tụ lại thành bầy một cách buồn phiền trong cái chòi trên hoang đảo nhỏ bé. Những bóng đèn trong công viên được treo như những chuỗi hạt mờ ảo trên dây xích vô hình căng ra vào hư không. Những cảnh còn lại thì u ám và sự yên tĩnh như bị bóp nghẹt.

Vị trí xã hội của nàng đã dần dần tuột xuống dốc. Nàng đã xong rồi. Với Brandt bị loại ra một cách buồn bã, cơ hội để nàng bán đi bức tiểu họa một cách nhanh chóng và thiện ý đã tiêu tan tất cả, trừ một cơ hội nhỏ nhoi vô cùng. Những gì nàng đã hứa hẹn với nhà băng sẽ tới hạn kỳ phải thanh toán.

Để giải quyết việc đó và trang trải hết nợ nần, nàng phải bán tổng bán tháo tất cả - nếu như chúng không làm nàng phá sản - mọi thứ nàng sở hữu: cổ phiếu, thuê mướn, ngay cả uy tín tốt trong kinh doanh. May mắn lắm nàng cũng mấp mé sự phá sản nhục nhã này. Nhưng, với hay không với may mắn, nàng đã bị hạ đo ván, bị phá huỷ, và tang gia bại sản. Đây là đoạn cuối cùng của sự nghiệp của nàng, cuộc sụp đổ đầy thương hại của một kế hoạch bấp bênh mà nàng đã gây dựng với tất cả công sức. Nỗi đau nhói như đâm xuyên qua nàng khi chỉ nghĩ đến những ý nghĩ lúc ban sơ, giờ đây tất cả đều bị dập tắt không thương tiếc, vì thành công ngọt ngào nhất thời của nàng hoàn toàn biến thành tro bụi ngay trong miệng của nàng.

Rồi, với một sự chuyển đổi nhanh lẹ trong nỗi đau, nàng chợt nghĩ đến những người khác mà thất bại của nàng có thể liên lụy. Bác Walters và Cô Mills, bác Breuget – ôi bác Breuget tội nghiệp! – và hơn tất cả mẹ nàng sẽ đau đớn như thế nào khi thấy nàng ngã gục như vậy. Nancy, xin cảm ơn Thượng Đế, bây giờ lại không cần tới nàng nữa. Nhưng còn những người khác – ôi, đau đớn thay khi suy nghĩ nghiêm túc, rằng họ sẽ phải chịu khổ chịu sở bởi vì nàng. Dĩ nhiên là nàng vẫn còn có thể làm việc, và với nỗ lực tận tâm không thương xót lẫn căng thẳng là sự thừa hưởng trực tiếp từ người cha theo đạo đức chủ nghĩa, nàng có thể sẽ làm nô lệ cho chính mình cho đến tuổi già xế bóng. Nhưng nàng có thể đạt tới sự sung túc mà nàng đã từng có hay không? Những người khác, và nàng chợt nghĩ tới Bertram, thất bại đó rồi lại vực lên một cách nhanh chóng trong vòng một năm. Nhưng nàng thì lại khác. Quỹ đạo của ngôi sao chiếu mệnh của nàng lại quay quá bất thường. Một khi đã xuống dốc, không thể nào trỗi dậy lên được nữa. Ngoài ra, nàng cảm thấy mình không còn có thể chống đỡ nổi những thất bại hồi gần đây và dễ dàng bị khuynh đảo vì những nước mắt và xoay cuồng trong cuộc sống. Bây giờ, thật ra ngay giây phút này, nàng mới cảm thấy tỉnh táo cao độ và đồng thời đau khổ tột cùng cũng chỉ vì giới tính của mình. Nàng đơn giản chỉ là một phụ nữ, yếu đuối và mỏng manh, cần có một cánh tay nâng đỡ, một ý chí mạnh bạo hơn để nàng có thể dựa vào, để khóc lóc kể lể, nương náu trong sự bảo bọc đó.

Rồi tất cả những viễn cảnh vô hy vọng đó như lần át nàng luôn, một nỗi vô vọng nghẹn ngào và bị bỏ rơi làm nàng như muốn buông xuôi tất cả và đầu hàng không điều kiện với cuộc sống này. Thật quá dễ dàng tìm ra chàng Lethe lãng quên nhưng bi quan và tử tế này. Không một ai sẽ nhận thấy hết. Chỉ một bước thôi, như bước lộn vào dòng xe cộ đang lưu chuyển – giống như một tai nạn xe cộ – nàng sẽ được tự do mãi mãi, yên giấc ngàn thu và bị lãng quên như thế.

Nhưng cũng cùng lúc đó, một luồng thức tỉnh đột ngột chợt len lỏi vào nàng, và nàng lại xô đẩy nó đi như thể nó không có tính khiết cho lắm. Can đảm! Đó chính là nguyên tắc sống của nàng, luôn luôn có can đảm, mọi thứ khác không thành vấn đề, và bây giờ nàng phải đem thất bại của mình mà ngoan cường chịu đựng mà nàng chưa hề bao giờ làm. Nàng đứng dậy đột ngột, và khép chặt áo khoác ngoài, nàng bước đi mạnh bạo về phía căn hộ của mình.

Khi nàng về đến nhà, Nancy đã ở đó, chập chờn muốn đi vì đã đến giờ diễn tập, và ngay tức thì nàng nhào về phía trước, ôm chặt lấy cổ của Katharine.

“Dì yêu quý Katharine ơi,” nàng kêu lên, “Con thương dì quá trời.” Nàng đã xem bản tin đặc biệt trên báo, và nhanh chóng tiếp tục: “Con hy vọng là chuyện đó không làm bất cứ thay đổi gì đáng kể. Thật là một việc không may. Giá như mà nó xảy ra sau này thay vì trước.”

Katharine đã trấn tĩnh lại. Nàng nói lặng lẽ: “Phần lớn những việc không may đó xảy ra cho Brandt nhiều hơn, nếu con nghĩ thế.”

“Ồ, dĩ nhiên rồi dì yêu,” Nancy nói. Nàng ngừng lại. “Thật đúng là dì, dì lúc nào cũng nghĩ như vậy.”

Nàng quanh quẩn đầy một hồi, ước ao chứng minh cho được mối lo âu của mình, quan trọng hoá lên một tí với Katharine, rồi van xin nàng hãy ngồi xuống, uống một ly rượu trái cây, hút một điếu thuốc, hay gọi đặt bữa tối ngay tức khắc. Nhưng rõ ràng là mối quan tâm của nàng chỉ có ở về bề ngoài mà trong đầu của nàng thì thật sự muốn cho xong chuyện để đi tới nhà hát cho được việc của mình, vì rằng những buổi diễn tập quan trọng hơn và nàng dễ ăn nói với mọi người hơn. Rồi cuối cùng nàng cũng đi khỏi chỉ để lại một cử chỉ nhỏ nhoi cho hối tiếc và thông cảm tới dì của mình.

Katharine không thiết tha gì đến ăn uống. Nàng chỉ gọi mang đến sữa nóng, và khi sữa được mang tới, nàng uống cạn nó chung với hai viên thuốc ngủ. Giấc ngủ bây giờ là liều thuốc màu nhiệm nàng cần. Rồi sau đó, cởi bỏ quần áo, nàng vào giường đi ngủ tức thì.

Nàng thật sự có ngủ, dưới ảnh hưởng của sức thuốc, một giấc ngủ chập chờn đến ngay lập tức như có những cánh quạt ru nàng ngủ. Thế nhưng trong giấc ngủ mau lẹ đó, những suy nghĩ nàng đã vương vấn được thanh lọc và được biến hoá thành những cơn mơ kỳ cục và có hơi khủng bố.

Trí óc của nàng, bị vò nát và tê liệt, chuyển hướng sang một ảo tưởng hoang sơ bắt đầu ám ảnh nàng và bây giờ càng tỏ rõ là nó có liên hệ tới những nỗi đau song sinh u phiền nàng mang theo. Tiểu thư de Quercy, người mẫu cho bức tiểu hoạ, chợt sống dậy, hoà nhập vào và trở thành nỗi u sầu của nàng, một bản ngã không hạnh phúc chút nào. Nàng, Katharine Lorimer, trở thành bức chân dung sống động của Holbein, bị thất vọng trong cuộc sống và tình yêu, môi của nàng kếp với nụ cười mờ nhạt vĩnh viễn, bàn tay của nàng chấp lại với những nhánh cẩm chương trắng, có hơi bi thảm và phù phiếm. Những diễn tiến trong định mệnh đưa đẩy bức tiểu hoạ rơi vào tay nàng tại thời điểm này trong cuộc đời nàng dường như đã được định sẵn và không thể tránh khỏi. Như là một lời nhắc nhở và diễm báo trước. Đó không phải là câu chuyện lịch sử được lặp lại mà là định mệnh của nàng Lucie buồn bã như lặp lại trong nàng. Và định mệnh đó, được nhìn xuyên qua những bóng ma ảo ảnh trong giấc mơ của nàng, đủ để nàng khóc thét lên.

*

Nàng vụt thức dậy ngay, cổ họng khô đắng, mồ hôi đổ như nước từ chân mày, và nàng nhận ra trời

đã sáng tỏ. Ngay lập tức, nàng nhận ra mình đã khác trước trong cơn choáng váng và không sáng tỏ cho lắm. Như thể muốn giải thoát khỏi nó, nàng vội nhảy ra khỏi giường, tắm rửa cho tỉnh táo, rồi thay quần áo thật nhanh. Liếc nhìn qua phòng của Nancy, nàng thấy cháu gái vẫn còn ngủ vùi. Nàng đi ra ngoài. Nàng hoàn toàn không biết mình sẽ đi đâu. Dĩ nhiên là nàng không đi tới văn phòng của mình. Nàng không thể đối diện với bác Breuget được nữa, từ sau hôm nàng hốt hoảng cực độ. Lờ mờ nàng nhớ ra hành động của mình có hơi bệnh hoạn, trí óc của nàng vẫn còn bị ảnh hưởng của thuốc ngủ hay vẫn còn choáng váng. Nàng bây giờ đang ở phố Bốn Mươi Hai, sắp quẹo sang hướng Quảng Trường Time. Nàng bước vào một cửa hàng dược phẩm (có bán nhiều hàng linh tinh khác) ở góc phố, và mua một ly cà-phê cùng một ổ bánh mì nhỏ. Bước ra ngoài, nàng tiếp tục đi qua Quảng Trường, và rồi, hoà mình vào dòng người hối hả đi vào lối xuống tàu điện ngầm, nàng đi qua cánh cửa xoay và xuống bậc thang phía đoàn tàu điện.

Chạy trốn! Chạy trốn! Nàng bây giờ đang ở trên tàu điện, chuyến tàu nào nàng cũng không rõ, ngồi trong một chỗ chật chội, như bị giam cầm trong bóng tối dưới mặt đất, trong khi những bánh xe kêu kèn kẹt lần rít lên dưới chân nàng. Nàng chỉ ước ao có một lối thoát. Trạm cuối cùng rồi cũng đến. Nàng lại bước ra, sân ga lộng gió với tiếng ngân lạnh lạnh của sóng biển vẫn trong mũi của mình, tiếng thắng xe vẫn thoang thoảng bên tai. Từ sân ga, nhìn qua con đường chính buồn tẻ đầy những cửa hàng lấp cửa chớp, những quán nhậu, nhà hàng đồ biển, những quán chơi bi-da, tất cả đều bị tróc sơn và bạc màu sương gió, những tấm áp-phích tả tơi và cũ kỹ không hợp thời. Trên nĩa và xung quanh đó, những kiến trúc hình voi ma-mút trở nên hoang vắng cần cỗi, không có sức sống và lố bịch, một công viên giải trí chỉ còn tro bụi về hưu hắt hắt lương. Một tia sáng như loé qua tâm trí phờ phạc tối tăm của Katharine và phơi bày cái quyết định điên rồ đưa nàng tới hoàn cảnh này. Mỗi nàng cong lại với nụ cười thê lương cay đắng. Đây là hòn đảo Coney Island.

Không có gì thay đổi hết. Thật ra, đằng trước đã bỏ hoang, với vòng cung ngập trong trời và biển, như một kẽ nứt trong một bình nguyên rộng lớn để lại phía sau bởi những chiếc tàu khách khổng lồ trên thế giới, không khí thật lạnh và trong sạch. Katharine bước dọc theo đường bờ biển vắng vẻ. Nàng đi cả ngày, tới và lui, đầu cúi về phía trước, đôi mắt không hồn như thể đang tìm kiếm một cái gì. Mặc dù trí óc của nàng đã tỉnh táo, sự cân bằng hơi rung rung trong tâm trí nàng đã lấy lại sự thăng bằng, nhưng nàng vẫn không tìm thấy gì hết, ngoài sự mệt mỏi và thất vọng. Trời tháng Mười Hai tối sớm đưa nàng về lại cái tỉnh lỵ vô chủ sáng chung và rồi từ đó về lại New York phô trương như thuở nào, tiếp nhận nàng với tiếng rơi vỡ loảng xoảng như nhạo báng, những bảng điện sáng đèn neon phun ra những màu sắc ở bên trên những đường phố rùng rợn đông đúc hoang dã.

Khi nàng về lại căn hộ của mình, lột bỏ nỗi u sầu cuối cùng ra khỏi mình, mắt nàng chợt trông thấy một chồng những tấm giấy trắng luôn mang hàng chữ quen thuộc như sau, “Cô có tin nhắn ở phòng tiếp tân.” Cùng lúc đó, chuông điện thoại chợt reo lên. Người trực tổng đài của khách sạn gọi nàng.

“Ồ, Cô Lorimer,” giọng nói êm dịu như tiếng hát vang lên, “Ngài Breuget tìm cô suốt cả buổi chiều. Ông ấy gọi điện thoại tới cả chục lần và cũng đến tìm cô nữa.”

Chỉ có bác Breuget, Katharine buồn rầu nghĩ ngợi, rồi nàng nói lớn:

“Thế thì tốt quá, cảm ơn cô nhiều. Tôi sẽ gọi điện cho ông ấy sau.”

Với vẻ lãnh đạm thờ ơ nàng muôn gác máy, nhưng trước khi nàng ngắt máy, giọng người trực tổng đài lại vang lên.

“Xin làm ơn đợi một chút, Cô Lorimer. Ngài Breuget đang ở trên đường đây ngay bây giờ.”

Một tiếng tách vang lên, đường dây được nối và bác Breuget nói chuyện với nàng.

“Alô! Alô! Phải cô đó không Cô Lorimer? Cô đi đâu từ sáng tới giờ thế?”

Bàn tay nàng sờ hàng chân mày vì mệt nhọc, Katharine cố trấn tĩnh để trả lời thư thả: “Tôi lấy một ngày nghỉ bác Breuget à, không có gì để lo lắng hết bác ơi.”

“Nhưng, lạy Chúa tôi,” bác Breuget kêu to lên. “Cô không biết là có chuyện gì xảy ra hay sao?”

Katharine thăm môi, trĩu nặng bởi tiếng kêu kích động kỳ lạ nơi giọng bác Breuget.

“Có chuyện gì xảy ra thế bác?”

“Tôi kiếm cô cả buổi chiều để nói cho cô biết đó,” bác Breuget kêu thét lên với như tới cơn cực điểm. “Ồi, lạy Chúa tôi! Tôi không thể nào chịu được nữa rồi, chứ không thì tôi sẽ bay lên như cái bong bóng quá. Cô Lorimer à, Cô Lorimer ơi, chúng ta bán được bức tiểu hoạ rồi.”

“Cái gì hả bác!”

“Đúng, đúng, đó là sự thật. Ha ha! Thật như là Thượng Đế ở trên cao đó. Tôi muốn cười quá đi, tôi muốn ca hát nữa, tôi muốn nhảy múa vì sung sướng quá.”

Căn phòng như bị xoay tròn xung quanh Katharine. Nàng không thể nào tin được. Nàng tưởng người đàn ông già nua đã hoá điên mất rồi. Nhanh chóng nàng đặt ống nghe sát lỗ tai và nói với giọng chậm rãi nồng nhiệt:

“Bác Breuget! Bác không có điên chứ?”

Bác ngắt ngang lời nàng vội vã. “Không mà, cảm ơn Chúa, Cô Lorimer, tôi hoàn toàn tỉnh táo. Lắng nghe, lắng nghe đây! Xin lắng nghe. Đừng có ngắt lời tôi nhé, không thôi tôi sẽ lên cơn tai biến mạch máu não mất. Ascher có đến đây sáng nay, thân thiện như một người anh em. Ông ta có vẻ hối tiếc vì cái chết của ngài Brandt và những người đi cùng. Nói chuyện cả nửa giờ. Rồi ông ta đề cập đến việc kinh doanh thật sự. Ông ta được cử ra đại diện để đàm giá một trăm ngàn đô-la cho bức tiểu hoạ.”

Mọi thứ lại xoay chuyển lần nữa. Nàng phải nắm lấy mép bàn thật chặt, giữ vững thân hình với một ý chí thật mạnh để khỏi té ngã. Nàng phải tin lời bác Breuget, nàng phải, không có gì để mà nghi ngờ lời nói của bác hết.

“Tôi hy vọng thế,” nàng thở hổn hển một cách yếu ớt, “Tôi nghĩ là bác đã nhận lời?”

“Tôi nghĩ rằng tôi làm như thế,” bác Breuget kêu lên.

Rồi không gian chợt lắng đọng nhẹ nhàng, rồi với giọng nói vẫn nhỏ nhẹ Katharine thì thầm: “Chúng ta cuối cùng cũng bán được nó - một trăm ngàn đô-la.”

“Đúng thế,” bác Breuget hét lên với sự tung bừng hơn hờ đến điên cuồng. “Và việc rút tiền bằng ngân phiếu được ngân hàng chấp nhận. Tôi đã bỏ vô trương mục lúc mười một giờ rưỡi. Số tiền đó đã lập nên uy tín của chúng ta rồi. Cô ở nguyên đó nha Cô Lorimer, tôi sẽ tới ngay và kể cho cô nghe tất cả!”

Katharine đặt ống nghe lại trên máy. Một tiếng thở thốn thức như lấp kín cả lồng ngực của nàng. Nàng như lắc lư ngã về phía ghế sofa. Rồi thỉnh lình đèn đuốc xoay vần và tắt phụt đi, và mọi thứ như chìm vào bóng tối. Đó là lần đầu tiên trong đời mà Katharine ngã ra bất tỉnh nhân sự.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 16

Sáng hôm sau, trời trong xanh và phủ đầy sương giá và mặt trời lấp loáng sau vài rặng cây trong thành phố. Katharine với những xúc cảm không thể tưởng tượng được của ngày hôm trước được thay thế bằng lòng biết ơn sâu thẳm lẫn cẩn trọng, đang ngồi tại bàn giấy trong căn hộ, viết thư về cho nhà. Nàng đã đánh điện tin sốt dẻo đó cho bác Walters với chỉ dẫn là thông báo cho ngân hàng, và bây giờ, thật cẩn thận, nàng tường thuật tỉ mỉ lại những sự kiện đã xảy ra trong lá thư viết cho bác và cho mẹ của nàng.

Nàng viết gần xong thì có tiếng gõ cửa và một bức điện tín được giao đến cho nàng. Mở ra đọc, nàng thấy đề:

**SẼ ĐẾN VÀO THỨ HAI CHUYẾN TÀU EUROPA CHO ĐÊM DIỄN ĐẦU TIÊN CỦA NANCY
STOP VIỆN CỐ CŨ RÍCH STOP SẼ DẪN EM VỀ NHÀ STOP YÊU EM CHARLEY**

Thế là Charley cuối cùng cũng thực hiện sự hăm dọa của mình! Nụ cười của nàng trở nên âm hơn như lần với tiếng kêu leng keng với vẻ thèm muốn khao khát khi nàng dứt lá thư vào phong bì.

Không hiểu sao nhưng nàng lại cảm thấy hài lòng nếu gặp lại Charley, vì anh ta là một người bạn không biết mệt mỏi chút nào và đáng khâm phục. Nhưng nói cho cùng, đó cũng chỉ là hy vọng của anh ta. Nếu nàng chỉ có chút ít tình ý cho anh ngày trước thì bây giờ lại chẳng có mấy để cho anh ta! Nhưng nàng không nhận biết được điều đó. Charley là một nơi để nương tựa, một nơi trú thân an toàn tử tế, lúc nào cũng sẵn sàng mỗi khi ai muốn nhờ vả anh. Có phải anh là một đáp số cho bài

toán tình yêu rắc rối nàng dành cho Madden hay chỉ là lời giải đáp dễ dàng cho tất cả nỗi sợ hãi nàng có?

Nàng ngồi thừ ra một lúc trong mơ màng một lần nữa lại phủ một lớp ưu tư sâu muộn lên khuôn mặt của nàng; rồi nàng đứng bật dậy, nàng dán bao thư và tem cho các lá thư rồi bỏ vào chỗ chuyển thư đi. Khi trở lại, nàng đứng ngó mông lung ra ngoài cửa sổ. Mặc dù trên gương mặt nàng còn phảng phất nét u sầu, nhưng cái nét trẻ trung tươi vui tuyệt mỹ của ngày vẫn còn vương đọng. Và, ôi thôi, tuyệt làm sao nếu chân nàng được trượt dài trên bờ biển tãi chính một lần nữa! Một kỳ tích, mặc dù khó tính, vẫn còn hiện hữu!

Ascher đã mua bức tiểu họa, không phải cho chính mình, dĩ nhiên rồi, mà cho một vị thân chủ nào đó. Bác Breuget nghi là Joe Shard, ông trùm sắt thép Pittsburgh, người mà Ascher vẫn hay đại diện. Shard đã từng mua những bức tranh thuộc Tiền-Raphael cho căn biệt thự tự tay ông ta xây cất, nhưng không có gì tuyệt hơn là có một thay đổi thuộc những trường phái sớm hơn. Và thế, mặc kệ người mua là ai, không có tí ti liên hệ nào với nàng; số tiền đó đã thay đổi vận mạng tài chánh của Katharine, rồi bây giờ, trong nỗi trầm tư trĩu nặng, nàng thề rằng sẽ không bao giờ họ sẽ rơi vào hoàn cảnh như vậy nữa.

Điện thoại reng. “Ngài Madden muốn gặp cô, thưa Cô Lorimer. Tôi có thể cho ông ta lên gặp cô chứ?”

Katharine, hoàn toàn sững sờ, ngồi yên không động đậy, mặt nàng từ từ tái nhợt. Một lần nữa, nhịp đập thành thịch mà nàng biết quá rõ từ từ ngân trong ngực nàng rồi trào dâng lên cuống họng.

“Vâng,” cuối cùng nàng cũng xoay xở được để nói. “Cho ông ta vào.”

Chàng có ở đây là đúng lý đúng tình rồi, để kịp cho buổi công diễn mở đầu của Nancy, thế nhưng chỉ với tên của chàng thôi được nhắc qua đường dây điện thoại cũng đủ làm cho nàng cảm thấy xáo trộn với niềm vui sướng lẫn đau khổ.

Chàng vào phòng với vẻ hối hả khác thường lệ, dường như quên cả việc bắt tay. Chàng đứng cách xa nàng vài bước, nàng chỉ im lặng nhìn mình với vẻ lúng túng cao độ.

“Nancy đang ở hý viện,” Katharine nói. “Nàng quá chú tâm vào diễn tập nên không mấy khi ở đây. Nhưng tôi sẽ gọi điện cho nàng báo rằng anh đã tới đây.”

“Không, không cần đâu,” chàng đáp lại nhẹ nhàng. “Tôi gặp Nancy sau cũng được.”

Nàng ngừng lại khi sắp tới chỗ đặt điện thoại. Cung cách của chàng, có hơi cứng nhắc hơn bình thường, làm cho nàng thấy lạ lẫm có hơi thoáng lo ngại bùng lên trong tâm khảm. Như thể có cảnh tỉnh, nàng vẫn tập trung nhòa một nụ cười.

“Anh tới đây lúc nào thế?”

“Tôi cũng mới về thôi. Từ Cleveland đi suốt cả đêm.” Môi chàng rút cuộc cũng bật thành tiếng, nhưng giọng thì vẫn khách sáo lạ lùng. “Katharine, tôi có chuyện muốn nói với cô, nếu cô không

thấy phiền.”

Bây giờ nàng thật sự hoảng hốt, nàng nhìn chàng chăm chăm với nét kỹ lưỡng bất thần chuyển sang căng thẳng. Gương mặt chàng, gầy hốc hác và xạm đi, mang một lớp mặt nạ thụ động như là chứng nhân của tình trạng kiệt sức quá độ. Bộ y phục của chàng nhàu nát hơn bao giờ. Chàng như vò nát cái nón trong tay mình. Một ý niệm đau thương như đánh động trong nàng, bây giờ như cây vào óc nàng, thắt chặt thêm sự tin tưởng của nàng. Nàng, theo bản năng, cảm thấy rằng Madden đang gặp khó khăn về tài chính.

Đã nhiều lần nàng nghi ngờ chàng tiêu xài nhiều hơn là chàng có. Chỉ mới ngày hôm kia thôi nàng còn khiển trách Nancy về vụ này. Tại Graysville chàng còn nhiều trách nhiệm, mẹ chàng nè, rồi phí tổn sửa sang cho căn nhà, và cả những người họ hàng thiếu thốn. Và bây giờ, trở lại Cleveland sau chuyến đi nghỉ dài và tốn kém, có lẽ công việc kinh doanh của chàng có chiều thâm hại, tiền bạc thiếu hụt, hay là mọi thứ đều xáo trộn lẫn lộn. Không hiểu bằng cách nào mà ấn tượng này cứ ám ảnh nàng cứ như thật, cứ tìm mọi lý lẽ cho mối lo ngại hiển nhiên chàng có. Với kinh nghiệm mới trải qua vẫn còn đọng trong trí nàng, nàng thấy tội nghiệp Chris quá đỗi và muốn giúp chàng biết đường nào, để nhẹ đi gánh nặng nhằn cho chàng phần nào. Nàng chủ động nắm lấy tình hình.

“Anh nghe tôi nói đây,” nàng nói, cô che dấu quyết định của mình với cái vẻ hơi yêu sách, “chúng ta không thể nào cứ ru rú trong đây với một ngày đẹp như thế. Nếu anh không có gì khác hơn để làm, anh có muốn đi ăn trưa với tôi không?”

“Ăn trưa?” chàng lặp lại vẫn với cái giọng cứng ngắc, như thể đó là điều cuối cùng chàng tưởng tới. “Đúng thế, ăn trưa,” nàng lặp lại chắc chắn hơn. “Chúng ta có thể chuyện trò luôn thể. Và nếu chúng ta trò chuyện, chúng ta sẽ thảo luận đàng hoàng. Anh trông có vẻ mệt mỏi lắm. Một ít không khí trong lành sẽ làm cho anh thoải mái hơn. Và Nancy thì rảnh rồi sau bốn giờ chiều. Tôi có ý này. Chúng ta sẽ lái xe dọc theo dòng Hudson rồi tới lữ điểm Bear Mountain Inn. Với trời thanh gió mát như thế này, hứa hẹn một ngày tuyệt vời.”

Khuôn mặt chàng sáng bừng lên. Một lần nữa chàng lặp lại lời nàng. “Đúng vậy, sẽ tuyệt vời lắm.” Thời gian lại lắng đọng như thể chàng đang tạm thời lưu lạc nơi trần thế. Chàng tiếp luôn: “Để tôi ra xem xe cộ thế nào.”

“Không,” nàng đáp lại quyết ý. “Tôi chi trả hết. Nếu anh nghĩ rằng anh thừa tiền để chi phí nữa thì anh đã lầm rồi.”

Nàng gọi điện xuống quầy tiếp tân, bảo họ thuê xe cho nàng, và mười phút sau, mũ mao khăn áo quần quanh người, họ ngồi chễm chệ trong băng sau của chiếc limô dài đen chúi chúi, hoà nhịp vào dòng xe cộ ồn ào, rồi vòng sang bên bờ tây của dòng sông bằng cầu George Washington Bridge. Những vùng ngoại ô lân cận nhanh chóng bị bỏ lại sau lưng, và chẳng mấy chốc họ đã ở ngoài vùng đồng quê tiến thẳng về phía tả ngạn sông Hudson. Bên dưới họ giờ là dòng sông tuyệt mỹ, như bị

nuốt chửng bởi những trận mưa tuyết từ trên núi đổ xuống. Phía bên tay trái là những ngọn đồi như rung chuyển đằng sau, bị bao phủ bởi những cây thông tán lá xòe rung rinh trên đỉnh chót vót còn đọng rải rác vài mảnh tuyết tan vội. Không khí thật trong lành và mát lạnh, đường xá bằng phẳng trải dài như thể chúng được tráng bởi một lớp sáng pha lê.

Cái ý nghĩ sẽ tự lái xe đến với nàng lúc nào không biết thì bây giờ lại hoàn toàn bị chinh phục bởi thời tiết thay đổi trong năm. Có lẽ nàng muốn tái diễn phần nào phong cảnh của Vermont. Có lẽ bản năng của nàng cho nàng biết rằng nó lộng lẫy đến dường nào. Với bất cứ giá nào, không thể nào không nếm trải lại cái phong vị của nó, và Katharine liếc mắt nhìn sang Madden với cái nhìn nhanh đầy ngụ ý. Nàng cố gắng lấy lại giọng đối thoại bình thường.

“Anh không thấy hối tiếc đã đi chung với tôi?”

Không nhìn nàng, chàng đáp lại: “Không hề! Tôi lấy làm mừng thì có!”

Nàng mỉm cười, và nhớ lại, như đối chiếu, cơn ác mộng nàng trải qua trong ngày hôm trước, nàng kể cho chàng nghe về những cuộc đi lang thang trên bãi biển vắng lặng và sự kết thúc may mắn của chuyến viễn du kỳ lạ đó.

“Thế là cô đã bán được bức tiểu họa,” chàng nói, khi nàng kết thúc câu chuyện. Chàng ngừng lại.

“À, tôi lấy làm mừng cho cô.”

“Vâng, tôi bây giờ có hơi rùng rình rồi,” nàng trả lời nhẹ nhàng. “Đúng là thời khắc để hỏi tạm ứng trước đây mà.”

Nhưng với nhận xét của nàng, để tạo cơ hội cho chàng thảo luận về những vấn đề của riêng chàng, nó lại trôi qua như chàng không hề lưu tâm. Chàng vẫn giữ yên lặng, không có ý gì là muốn tiếp tục câu chuyện, đầu chàng hơi cúi về phía trước, như thể đang bận tâm với một tư tưởng bí mật lẫn thay đổi nào đó.

Xa xa trước mặt họ là những vách đá nhô ra biển mọc cao lên trông trái hơn, phủ đầy đá hơn trên bề mặt, rồi lại rẽ ra bất thành hình, như thể bị đẩy giạt ra bởi một bàn tay khổng lồ, để lộ ra một viễn cảnh của con sông và thung lũng gợn sóng nhấp nhô vạn phần tuyệt đẹp hơn bao giờ. Rồi họ rời khỏi đường bờ sông, quặt ngang sang trái vào một đường mòn nhỏ, và lượn quanh vòng đai của núi Bear Mountain, tiến tới lữ điếm. Nơi đây tuyết đổ nhiều hơn, trên vài sườn đồi, một vài cậu bé đang trượt tuyết.

*

Katharine và Madden ra khỏi xe hít thở làn không khí còn vương mùi rượu vang ướp lạnh, lắng tai nghe những cậu bé la hét vang vọng lại như những tiếng súng hoả mai rền rĩ. Những chùm hoa tuyết đã khô cứng trên lối đi kêu cọt kẹt dưới chân họ. Một người giữ cửa già nua trong lót nón lông và bao tay chỉ cho họ lối đi vào hành lang tới một cầu thang lớn bằng gỗ thông treo đầy những khung hình chứa bướm quý hiếm ép khô, như một lời nhắc khéo kỳ cục của một buổi trưa giá rét của những

ngày tháng Tám thiếu sinh khí. Họ tiến vào phòng ăn, một căn phòng rộng rãi một nửa được cất bằng gỗ như kiểu nhà nghỉ của nơi săn bắn với những gác hươu và đầu nai treo trên tường và một lò sưởi lộ thiên lớn đang bùng cháy sáng rực.

Lần nghỉ trước vào giữa mùa hè, khi những khách du lịch và người lái xe mô tô ghé ngang chật cứng hết các căn phòng, nàng đã thích nơi này và bây giờ Katharine buộc phải thích nó hơn thế nữa vì cái vẻ huy hoàng lẫn một mạc hoang sơ của nó. Có lẽ vì đã quá hai giờ trưa nên không có mấy khách khứa nên họ được chọn nơi ngồi trước lò sưởi ấm cúng và ngắm nhìn một bức tranh cuộn tròn dờ lờn của dãy núi phía xa.

Bữa trưa thật giản dị nhưng ngon tuyệt: đồ sứ không tráng men của miền Nam, thịt bíp-tết thơm, dưa rán, và cà-phê. Nhưng Madden chỉ ăn có chút xíu. Chàng tiếp tục làm lì, nhưng vẫn chú ý tới Katharine, ánh mắt của chàng cứ dán lên nàng với vẻ xúc cảm bí hiểm âm trầm. Dưới ánh mắt chăm chú đó, Katharine cảm thấy một nét yếu đuối xâm chiếm lấy nàng. Sau một khoảng thời gian ngưng đọng lâu hơn mọi khi, nàng mỉm cười nhẹ rồi nói:

“Chúng ta tới đây để trò chuyện, phải không?”

“Đúng thế,” chàng gật đầu chậm rãi. “Ít ra là, như tôi đã nói với cô, tôi có chuyện muốn nói với cô, Katharine.”

Nàng cup mi mắt xuống nhanh chóng. Chàng nhắc tới tên nàng làm cho nàng rung động quá đổi.

Nàng muốn giúp đỡ chàng với tất cả tấm chân tình, muốn làm cho chàng thấy dễ chịu hẳn ra.

“Anh có chuyện rắc rối hay sao,” nàng nhanh chóng hỏi. “Nhìn mặt anh là tôi biết rồi. Nhưng anh cũng nên biết là tôi sẽ cố hết sức giúp anh.” Nàng cuối cùng cũng dè dặt nói. “Nói cho tôi biết, có phải là chuyện tiền bạc không?”

Mặc dù mặt chàng không biến sắc chút nào, nhưng nét lúng túng như hiện ra trong mắt chàng. Chàng nhìn nàng đăm đăm khó hiểu, rồi từ từ lắc đầu. “Cô nghĩ cái gì thế Katharine? Tôi có đủ tiền mà. Đúng thế, tôi có nhiều tiền lắm.”

Cái vẻ lãnh đạm thờ ơ trong giọng nói của chàng có vẻ thuyết phục hơn là khi chàng nhấn mạnh nó. Không có tí tranh cãi nào, không có lấy một mảy may nghi ngờ nào. Trong một tích tắc nàng nhận ra mình đã lầm lẫn. Tại sao nhỉ, có bao giờ nàng lầm lẫn đâu? Nàng cảm thấy một thoáng rùng mình. Nàng không thể nào nhìn vào mắt chàng được nữa.

Chàng nói nhẹ nhàng, như một người không thể nào thay đổi ý kiến được nữa: “Quan trọng hơn thế nữa Katharine à, quan trọng hơn nhiều. Sự thật đơn giản như thế này, Katharine, tôi yêu em mất rồi.” Nàng ngồi chết sững, máu trong huyết quản chạy rần rật. Họ hoàn toàn chỉ có một mình trong gian phòng. Cái ấm áp từ lò sưởi làm nàng dễ chịu hẳn lên như có một luồng nhiệt huyết tuyệt mỹ thấm qua từng tế bào.

“Tôi nghĩ là tôi yêu Nancy,” chàng cứ tiếp tục với cái giọng đầy quyền uy đó. “Nó chỉ là một mối mê

đắm nhất thời. Một khuôn mặt đẹp mà tôi được nhìn thấy sau chùng đó năm tôi miệt mài trong công việc. Tuổi trẻ và biển Địa Trung Hải và những thứ khác. Tôi đã ngã gục vì chúng. Tôi không biết được những điều này cho đến khi tôi gặp em. Nhưng bây giờ thì tôi biết rồi, em Katharine. Đây là một cơ hội chỉ đến có một lần trong đời. Tôi không hề nghĩ sẽ có ngày như thế này xảy ra, em Katharine. Đã nhiều ngày tôi cố chống cự lại nó, nhưng không thành. Nếu như tôi không thể làm được gì hết thì tôi cũng phải nói cho em biết. Anh yêu em. Đúng vậy, Katharine, anh yêu em.”

Nàng không thể nào chịu đựng được nữa. Rồi mắt khỏi bàn thật nhanh, nàng lắc đầu. “Không,” nàng nói với giọng nghẹn ngào. “Chuyện đó không có thật.”

“Đó là sự thật, Katharine.”

“Không có chuyện đó được. Không thể được. Làm sao anh có thể - anh có thể nghĩ ra điều đó được?”

Nàng gần như không nhận biết được nàng nói những gì. Lệ dâng trào lên trong mắt nàng. Tuyệt vọng nàng đứng dậy rời khỏi bàn ăn và tiến về phía cửa sổ.

“Tôi xin lỗi em, Katharine. Tôi chỉ muốn cho em biết. Tôi đã cố gắng hết sức mình để kèm chế, nhưng không có một ít may mắn ích lợi gì.”

Chàng cũng đứng bật dậy và tiến đến bên nàng, đứng bên nàng với dáng vẻ cầu xin gần gũi với nàng. Ngoài trời tuyết lại rơi. Những chùm hoa tuyết mỏng manh rơi ngang qua cửa sổ nhẹ nhàng và rất mịn màng như những bóng ma chơi. Xa xa ngoài vùng tuyết rơi mọi vật lặng như tờ và không nhúc nhích. Những hàng cây đứng lặng im, như những người lính gác trong tấm áo da cừu, đứng một cách âm thầm không lay động. Bầu trời thì nhuộm màu vàng nghệ, và dưới thấp trong cái mênh mông hình vòng cung, mặt đất trải dài trắng xóa lấp lánh. Cái yên tĩnh và vẻ đẹp của nó như cộng thêm vào nỗi đau của Katharine. Nàng chà xát bàn tay vào lông mày. Nàng cảm thấy mình bị choáng ngợp lẫn bất lực.

“Để cho tôi yên,” nàng thì thầm. “Làm ơn cho tôi yên tĩnh.”

Một lần nữa, không gian lắng đọng, đứt khoát và căng thẳng. Những bông hoa tuyết cứ vấy vùng như những cánh chim trắng nhỏ bé trong không trung.

“Tôi nghĩ là tôi hiểu rồi,” cuối cùng chàng nói với một giọng nặng nề. “Tất cả chỉ là lỗi của tôi. Em không yêu tôi chút nào?”

Sự chịu đựng cuối cùng của nàng bị phá vỡ. Nhịp đập của tim nàng mạnh lên, làm nàng rối tung nghĩ không ra. Nàng run lên lẩy bẩy. Với một tiếng thổn thức nhẹ nhẹ, nàng xoay người về phía chàng.

“Chris! Anh biết rằng em yêu anh với tất cả tấm chân tình.”

Rồi thì nàng trong vòng tay chàng, môi nàng dâng hiến cho môi chàng, nước mắt nàng trào tuôn.

Trong một khắc, nàng níu lấy chàng mãi. Một nỗi hạnh phúc không tả được xâm chiếm người nàng.

Tim nàng không thể nào ghìem giữ nổi. Nhưng với một tiếng thét đứt đoạn, nàng cố dứt người ra khỏi

trạng thái đó.

“Chúng ta không thể, Chris. Không thể nào được! Chúng ta phải nghĩ cho Nancy.”

Chàng còn nhột nhạt hơn là nàng. Chàng xiết chặt lấy tay nàng như không muốn để nàng thoát ra nữa.

“Chúng ta nên nghĩ cho chính chúng ta. Chúng ta yêu nhau. Đó là điều quan trọng.”

Luân lý chợt quay về với nàng. Mặc dù thân xác nàng tan nát và đau thấu tâm can, nàng yếu ớt lấy lại tự chủ.

“Nó không quan trọng lắm. Nancy yêu anh. Không có gì có thể phủ nhận được điều đó cả. Không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ. Anh có trách nhiệm với nàng, và em cũng thế.”

Chàng mấp máy môi, cố chống trả lại với hết khả năng của mình. “Nghe lời anh đây, em Katharine yêu quý. Em yêu anh. Em phải thuộc về anh.”

“Em đang lắng nghe anh, Chris,” nàng đáp. “Nhưng trước tiên anh hãy nghe em nói một lời. Chúng ta không thể nào thuộc về nhau được. Anh thuộc về Nancy. Anh biết là em quan tâm tới nàng biết chừng nào. Em không thể nào để cho nàng đau khổ. Không bao giờ! Không bao giờ! Và anh cũng không nếu anh thật sự suy nghĩ kỹ càng.”

Chàng không nói lời nào, khuôn mặt chàng hằn lên những nét đau khổ. Chàng nhìn thẳng vào mắt nàng, mắt nàng gặp mắt chàng và chàng đảo mắt nhìn chỗ khác. Ngoài kia, lòng trong khung cửa sổ, tuyết vẫn rơi thành từng đồng nhè nhẹ không thương xót trên đất.

Katharine, vẫn còn nức nở, xoay người đi và sửa soạn khởi hành. Có cái gì đó trong những hành động của nàng cuối cùng cũng chế ngự chàng. Chàng ở gần nàng quá, quá gần đến nỗi mùi nước hoa của nàng phả vào người chàng. Chàng hít một hơi mạnh, rồi bật lên những lời không mạch lạc:

“Anh biết là sẽ xảy ra như thế này, Katharine, từ cái phút mà anh chuẩn bị nói cho em nghe. Nhưng ít ra nó cũng cho anh biết rằng em có thương anh.”

Nàng không trả lời chàng, chỉ nhìn chàng lần nữa. Cái vẻ đẹp sâu lắng trong đôi mắt nàng như muốn chuyển qua chàng. Đôi mắt hồ thu có nét thống khổ làm chàng lặng đi. Tim chàng như thắt chặt lại. Quay người đi, chàng theo sau nàng rồi khỏi căn phòng.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 17

Chuyến lái xe trở về New York là một cuộc tra tấn đầy im lặng. Madden không nói câu nào, chỉ ngồi ru rú một chỗ nơi góc xe. Katharine thì nhìn thẳng về phía trước, gương mặt nàng như xác chết tái nhợt, cằm nàng như dính cứng vào cổ áo khoác lông mềm mại. Bằng cách nào mà nàng bước vào nhà mà không bị suy sụp tinh thần, nàng không thể hiểu nổi. Cuối cùng khi họ đã tới nơi, họ lại bị vây quanh bởi vẻ ấm cúng của đèn đuốc và người người.

Đã năm giờ chiều. Nancy từ hý viện trở về, có Bertram, Paula Brent, và John Sidney theo cùng. Cũng đã tới giờ đãi tiệc rượu nhẹ, khi Nancy vui vẻ kết thúc câu nói, nàng vô cùng thích thú với sự hiện diện của Madden.

“Chào anh cưng,” nàng bày tỏ cảm xúc thật lớn và nhiệt tình trước cả mọi người. “Em cứ tưởng là anh sẽ về vào ngày mai. Tuyệt quá đi. Lại đây và ôm ghì lấy em nào.”

Tâm trạng của Nancy là một trong những niềm hồ hởi hiển nhiên. Nàng không nhận thấy sự do dự đầy đau đớn của Madden khi chàng đứng ở ngay ngưỡng cửa hay sự tranh đấu nội tâm hiện lên trên mặt chàng. Khi chàng với tất cả nghị lực tiến về phía trước, nàng bước tới giang rộng vòng tay ôm lấy cổ chàng và gắn chặt đôi môi mình lên môi chàng.

“Thật là tuyệt khi gặp lại anh, anh yêu,” nàng thở hắt ra với vẻ chắc chắn. “Em có ngày làm việc thật mệt mỏi. Bertram quay chúng em cứ như là đuổi chó vậy. Thiệt đúng là thứ em cần mà.”

Gò má của nàng hơi ửng đỏ và mắt nàng sáng lên. Vòng tay của nàng vẫn để quanh chàng, nàng kéo chàng đi bên cạnh, đôi mắt chàng cũng như đang cười.

Thế rồi giây phút ngưng đọng không ai nhận thấy cũng đến. Cái nhìn chăm chú của Katharine được đảo sang chỗ khác. Gương mặt của nàng vẫn còn xanh tái, tuy bề ngoài đã lấy lại trầm tĩnh nhưng môi nàng như rung lên với đau đớn.

Paula Brent, ngồi thật vương giả trong một cái ghế cao, liếc nhìn lạ lùng từ Madden tới Katharine.

“Cả hai người mới ở đâu về vậy? Hai người trông có vẻ bơ phờ và lạnh cóng thế kia. Như thể là hai vị mới từ trên núi xuống vậy.”

Katharine cảm thấy như những người kia cũng ngó về phía nàng. Nàng chợt động tâm. “Đúng ra thì,” nàng nói rời rạc, tháo găng tay ra, “chúng tôi lên núi chơi. Chúng tôi lên ngạn trên sông Hudson để dùng bữa trưa. Trên đó thật là đẹp với tuyết rơi.”

“Dòng Hudson!” Sidney kêu lên với giọng thán phục không tưởng nổi. Anh ta là một người trẻ tuổi có mái tóc gọn sóng màu nâu nhạt trong trang phục hết sức chau chuốt. Quần dài không để lộ cả đầu gối của anh ta. Với cái giọng kẻ cả, anh ta thêm: “Trời đất quý thần ơi!”

“Không phải thế! Tôi lại thấy hay hay,” Paula thì thầm lịch thiệp. “Hy vọng là hai vị không có gây ra vụ tuyết lở nào. Đưa cho em điều thuốc lá nào anh John.”

Katharine không nhận ra mình đỏ mặt. Bây giờ thì cả mắt của Bertram cũng nhìn về phía nàng.

Nhưng với nội tâm sáng suốt mà không có gì lay chuyển được, nàng cứ thế mà tiến về phía Nancy và ngồi xuống cạnh cháu nàng.

“Con có một ngày hơi cực hả con yêu?” nàng hỏi khẽ.

Nancy gật đầu có hơi hồ hởi, vầy vầy cái ly không với cánh tay không vương váu. “Đơn giản là khủng khiếp cho tất cả mọi người. Cảm ơn Ông Trên là mở màn vào Thứ Hai. Bertie quay chúng con còn hơn là chó săn. Con nói thế rồi phải không? Di biết không, Oupla! Oupla! Nhảy qua cái vòng kia nghe không hay là muốn ăn đòn! Nhưng con không thấy mệt nữa vì anh Chris đã có ở đây. Chúng ta sẽ ra ngoài đi chơi và hưởng thụ thôi. Chúng ta sẽ có những giây phút tuyệt vời. Di muốn một ly rượu trái cây không di Katharine?”

Katharine từ chối. Sau khi nếm trái bầu không khí trong lành lạnh cóng ở vùng núi Bear Mountains, làn không khí nóng hổi đầy mùi hương, khói thuốc toả ra trong phòng làm nàng muốn cảm. Nàng trông thấy Madden cũng không có uống rượu. Nàng quay sang Bertram.

“Ông có thoả mãn với vở kịch đang tập dượt?”

Ông ta cười to, duỗi thẳng chân mình và lặng ngắm những ngón chân nằm trong đôi giày với vẻ không tự tin lắm. “Có bao giờ tôi thoả mãn không? Nhưng tôi có thể nói với cô điều này. Cái cô cháu gái láo xược của cô không đến nỗi tệ hại cho lắm.”

Nancy làm điệu bộ nhăn nhó với Bertram.

“Lời khen gọi từ người điều khiển chương trình rạp xiếc. Oupla! Ai đó vận máy thu thanh lên nào. Sau đó tôi nghĩ chúng ta phải vui vẻ đi chơi đâu đó.”

Anh chàng Sidney trẻ tuổi vận máy thu thanh, và Nancy, rời khỏi vòng tay dì mình, ném một cái cười nhanh về phía Madden và bắt đầu trang điểm lại khuôn mặt của mình, cử động của nàng được tính toán chính xác, màu son môi đi đồng bộ với màu đỏ thắm phủ nhiều lần của son móng tay.

Đó là một khuôn mặt đáng yêu, hơi xí xọn, Katharine tự nhủ, quan sát Nancy với kiểu nghiên cứu kỹ lưỡng mới mẻ thực thà - cặp chân mày quá mỏng được kẻ chì, có lẽ thế, và cặp môi lúc nào cũng hờn mát, nhưng cặp mày được kẻ khéo léo và đôi mắt lấp la lấp lánh. Và dáng điệu của nàng, được quan sát có hơi không thực, làm Katharine sức nhớ ra dáng vẻ không nghệ thuật có hơi kỳ lạ và có tí nét trẻ trung lâm ly thống thiết. Nàng chột rùng mình nhẹ nhẹ. Nàng sẽ không bao giờ làm Nancy đau khổ, không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ. Nancy có thể được yêu chiều quá độ, ích kỷ, khó khăn, và có khi quá tinh ranh. Nhưng nàng cũng chỉ là một đứa trẻ. Nhận thức sẽ từ từ đến với nàng, nhất là một nhạy cảm sâu lắng. Việc kết hôn với Madden sẽ tạo cho nàng tính cách đó, cùng với sự hiểu biết sâu xa hơn về ý nghĩa của cuộc sống.

“Có chuyện gì thế hả?” Nancy yêu sách. “Không ai nghe tôi nói à? Tôi muốn đi đâu đó. Chúng ta đi ăn tối ở phòng trà Rainbow Room và thưởng thức giọng ca của những ca sĩ Tyrolese luôn.”

Vẻ mặt của Madden vẫn giữ nguyên nét khó hiểu. Chàng nói với giọng khó khăn: “Anh không nghĩ

là anh muốn đi ra ngoài chơi tối nay, Nancy.”

Phía bên kia, Paula chen ngang với vẻ uể oải: “Những người leo núi này có vẻ hơi mệt!”

“Ồ, không thể nào, anh cưng,” Nancy phản đối bằng cách xụ mặt xuống, “con không thể nào để mẹ thất vọng được. Đứa con yêu quý của mẹ hãy ngoan nào!”

Ngay cả Bertram cũng cười lớn. Sự tiếp nhận nhanh chóng thành ngữ Mỹ của Nancy không hề thiếu nét hóm hỉnh. Nhưng Madden, nhìn chăm chăm có vẻ nghiến ngấm xuống sàn nhà dường như không thấy gì là vui thú. Một sự vật lộn sâu thẳm cay đắng như gào xé trong lòng chàng. Cuối cùng, vẻ sáng suốt trong ánh mắt của Katharine nhìn về chàng, chàng đành làm cử chỉ bằng lòng ngầm. Chàng đứng dậy.

“Được rồi, Nancy,” chàng nói. “Anh sẽ đi.”

Mọi người cùng đứng dậy hết, chuẩn bị đi, Nancy nắm lấy tay Madden, Sidney uống vội một ly rượu cuối cùng, Bertram thì mặc hộ áo choàng cho Paula. Nhưng Katharine, với con nhức đầu cáo từ không đi. Nàng muốn Madden và Nancy được ở với nhau. Nàng cầu nguyện rằng mọi việc sẽ được giải quyết giữa hai người chiều tối hôm đó. Nàng cầu nguyện với cả sức lực của mình cho hai người.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 18

Sáng ngày hôm sau, Katharine có một cuộc gặp gỡ về công việc kinh doanh ở phố Riverside Drive với Bà Van Beuren là người có nhã hứng với tấm thảm trang trí thời Beauvais như bác Breuget đã đề cập đến. Thật ra tấm thảm này không thuộc về Katharine – nó thuộc về Richet et Cie, một người môi giới Pháp nổi tiếng mà Katharine là người đại diện – và tiền hoa hồng tích lũy được từ cuộc mua bán tốt đẹp này sẽ là một món kha khá.

Cái định kiến quá lớn này là tính cách độc nhất của nàng, bắt buộc Katharine phải tiếp tục làm việc như thể không có gì xảy ra hết. Nàng mặc một bộ đồ tây may cắt hợp thời trang và đi tới văn phòng khoảng chín giờ rưỡi sáng. Bác Breuget, ăn mặc trông chải chuốt hơn và vẻ bề ngoài trông hào nhoáng hơn những tuần trước, trong khi chờ đợi nàng, lật xem những cuốn danh mục về những cuộc giao dịch sắp tới. Bác bỏ quyển sách ra một bên khi nàng bước vào, nhảy dựng đứng lên thật nhanh.

“Tôi đã đóng gói xong xuôi rồi Cô Lorimer. Chúng ta có thể đem nó theo được rồi.”

“Tốt quá!”

Bác nắm nghía nàng, mỉm cười, chà xát đôi bàn tay vào nhau nhẹ nhẹ. “Có phải là tôi nói chúng ta sẽ xoay chuyển tình thế không? Chúng ta sẽ bán tấm thảm trang trí này. Chúng ta sẽ làm nhiều chuyển giao dịch lớn trong năm nay.”

Với cái gậy đầu dương dương tự đắc bác dẫn đường đi ra cửa, rồi bác gọi một chiếc tắc-xi, và nắm tay đỡ Katharine vào xe, bác đặt gói hàng quý giá bên cạnh nàng và bước vào xe. Họ cùng đi với nhau.

“Thật là một điều lý thú, Cô Lorimer,” bác lên tiếng, khi đã yên vị xong xuôi. “Tôi đã tra hỏi Ascher thật là lâu, và tôi không thể nào tìm ra được người đã mua bức tiểu họa.”

“Có quan trọng thế không bác,” nàng hỏi hững hờ.

“Ồ, nó không quan trọng lắm,” bác gật đầu đồng tình với nụ cười cáo lỗi. “Lạy Chúa tôi, không có mà! Chỉ vì chúng ta đã ổn định rồi. Nhưng một khi nghĩ lại vẫn thấy thật là kỳ diệu. Cứ thử nghĩ xem, một tuyệt tác mỹ thuật quan trọng như thế đã biến mất trên thị trường như vậy – pouff!”

“Tôi tưởng bác nói là nó được bán cho Shard.”

“Nó không phải. Không, không! Tôi khám phá ra được bấy nhiêu đó. Ngài Shard quý hóa vẫn trung thành với bộ sưu tập Tiềm-Raphael.”

“Có lẽ Ascher vẫn còn giữ nó.”

“Không đâu, Cô Lorimer. Ông ta đã thề sống chết là ông ta đã giao cho thân chủ rồi.”

“À,” Katharine thở dài và lắc đầu, “lạ kỳ thiệt, thật thế. Nhưng chúng ta không phải lo lắng về nó nữa. Cái giai thoại đó được đóng lại. Chúng ta có các việc khác để mà nghĩ tới.”

Khi họ tới căn nhà ở phố Riverside Drive, đó là một căn nhà được xây với đá nâu lợp cửa sổ vuông vắn và cửa chính có che lưới sắt nhỏ, vẫn tỏ ra những nét hào hùng hầy còn đó trên con phố lớn nổi tiếng này. Bà Van Beuren hoàn toàn mê thích tấm thảm trang trí như bà ta tuyên bố với Katharine, nhưng vẫn chưa quyết định được có chỗ để đặt nó hay không. Phòng ăn của bà đã treo nhiều bức tranh rồi. Và phòng khách phía trên thì lại không thích hợp chút nào.

Katharine nói rất ít. Nàng theo sau Bà Van Beuren đi xem ngôi nhà, quan sát cẩn thận từng chi tiết một. Điều đầu tiên đập vào mắt nàng, hành lang đúng là một nơi lý tưởng cho tấm thảm. Và khi họ đi xuống nhà dưới, nàng đề nghị:

“Bà có thoả mãn với cách trang trí ngoài hành lang không?”

“Ồ, tại sao không,” Bà Van Beuren nói có vẻ ngờ vực. “Tôi lúc nào cũng nghĩ nó không được thanh toàn cho lắm.”

“Vậy xin phép bà cho tôi có ý kiến,” Katharine nói. “Nói đúng ra, tấm thảm sẽ là một nét độc đáo nhất của căn nhà này.”

*

Với sự giúp đỡ của bác Breuget và người tớ trai, nàng gỡ từ trên tường xuống những bức tranh

không mấy hứng thú cho lắm. Thế chỗ vào đó là tấm thảm trang trí được trải căng ra, một bức tranh sẵn sẵn tuyệt đẹp. Bên dưới, nàng kê chiếc bàn ăn thuộc kiểu tu viện Ý đã từng đứng nửa kín nửa hở trong phòng khánh tiết. Trên bàn, nàng đặt hai cây nến chạm chỗ mà nàng lấy từ phòng khách đầy những đồ đạc, và chính giữa chúng nàng để một cái khay vuông mạ bạc.

Cuộc thay đổi hình thế diễn ra như có phép lạ. Hành lang bây giờ như có hồn và gây cảm tình ngay lập tức. Ngay cả bác Breuget cũng gật đầu đồng ý. Về phần bà chủ nhà nhỏ bé, bà ta thật là khích động quá thể.

“Đừng có di chuyển chúng nữa,” bà la lên. “Không một ly tắc nào nữa, tôi muốn nó ở y như thế. Y như vậy!”

“Bà nên có một cái gương dài treo ở tường đối diện,” Katharine đề nghị, “với những đường chạm nổi hình chuỗi hạt nhỏ và trắng thuỷ tiên xiên xiên. Chúng tôi có một món thuộc thời vua George Đệ Nhất có thể làm vừa ý bà.”

“Vâng, vâng,” Bà Van Beuren thở hỏn hển. “Tôi sẽ tới vào ngày mai để xem nó.”

Trên đường trở về, bác Breuget quay sang Katharine và cười khúc khích đầy kính nể.

“Tôi nói có đúng không, Cô Lorimer. Con gió đã xoay chiều rồi? Tôi cảm nhận được trong từng thớ thịt mà.”

Con gió đã xoay chiều! Bây giờ nó có ý nghĩa gì với Katharine đây? Như đã dặn trước, bác Breuget thả nàng xuống ở đại lộ số 57 và nàng đi bộ về khách sạn của mình. Nàng hồi tưởng lại, qua lớp sương mong manh rằng hôm nay là ngày Upton đến, và nàng nên gặp anh ta khi anh tới nơi. Nhưng nàng lại không hề biết con tàu Europa sẽ cập bến vào lúc nào.

Khi nàng đã về tới phòng, việc đầu tiên nàng nghĩ là Charley đã đến rồi, vì trên bàn có đặt sẵn một hộp dài như ở tiệm bán hoa. Nhưng khi nàng mở hộp ra, nàng mới thấy mình đã lầm. Ngay đó thôi, đập vào mắt nàng là những đóa hoa cẩm chương trắng lộng lẫy đầy tinh khiết và hương thơm ngát. Đó là quà của Madden tặng. Một nỗi đau lại nhói lên trong tim Katharine. Lim dim đôi mắt, nàng áp má mình vào những cánh hoa mềm mại. Hương vị nồng nàn của hoa làm nàng như ngộp thở. Nó như chứa đựng những u buồn mà hạnh phúc sẽ chiếm giữ. Nàng đứng lặng yên đó hồi lâu. Rồi, mở bừng mắt, nàng chợt trông thấy bóng mình trong gương phản chiếu từ bức tường đối diện. Nàng giật mình khi trông thấy mình. Như thể đó là một sự gợi ý của quá khứ, của bức tiểu họa, và của ý nghĩa trong cuộc sống của nàng. Nàng thở dài sườn sượt. “Công nương với hoa cẩm chương,” nàng ủ rũ nghĩ. Và như thế, nó được thể hiện qua vai trò của nàng bây giờ.

Không có một tấm thiệp hay lời nhắn gửi nào đi kèm với hộp hoa. Nàng biết rằng Madden sẽ gọi điện thoại cho nàng. Và gần như ngay lập tức, chuông điện thoại reo vang, giọng chàng vẫn trầm và có hơi buồn.

“Anh muốn gặp em, Katharine,” chàng nói. “Nếu em thấy được, anh muốn gặp em ngay bây giờ.”

Katharine nhanh chóng lấy lại tự chủ. Như được tiếp thêm sức mạnh trên đoạn đường vào vài giờ trước, nàng hoàn toàn đi đến quyết định. Nhưng nàng cũng biết rằng lý do nàng muốn gặp chàng lần nữa là vì nàng muốn giải quyết cho dứt khoát. Tình trạng yếm thế của nàng không còn nữa. Bây giờ nàng có thể trở nên thực dụng và mạnh mẽ hơn. Nàng sẽ không bằng lòng ăn trưa với chàng nữa. Nhưng nàng phải suy nghĩ để tìm ra địa điểm gặp mặt hợp lý, nàng chọn một nơi có hơi ưu tư lẫn hóm hỉnh, viện bảo tàng Metropolitan Museum. Gặp ở đây, ít nhất là thuận tiện cho cả hai, và những gian triển lãm ghê gớm sẽ làm giảm đi phần nào tính chất lãng mạn táo bạo nào đó có thể xảy ra. Hai giờ thiếu mười lăm, nàng bắt đầu đi tới trung tâm thành phố. Chưa đúng hai giờ mà nàng đã tới nơi nhưng Madden đã đợi nàng sẵn, nàng có thể nhìn thấy chàng qua khung cửa xoay đang đi tới đi lui trên hành lang. Chàng chỉ im lặng cầm lấy tay nàng. Nếu như nàng định ninh cuộc hội thoại sẽ diễn ra trong cái hành lang dài cao ngất có gió lùa, dưới những bức tượng xụ mặt và kiêu kỳ, thì nàng đã lầm. Chàng dẫn nàng đi tới nơi cánh gà phía xa, là nơi trưng bày đồ gỗ thời Early American được bày biện theo lối kiến tạo thuở ban sơ. Sau khi liếc mắt nhìn khắp nơi quanh căn phòng im ắng, chàng tiến vào một góc kiến tạo hình mắt dứa của vùng bờ biển tiểu bang Maine. Tại đây chàng quay mặt lại và đối diện với nàng.

Nàng có thể cảm nhận được là chàng đang đau đớn. Sự sôi nổi của ngày hôm qua đã biến mất. Trông chàng thật là mệt mỏi. Và giọng chàng lại càng xa xôi kỳ quái.

“Katharine! Anh phải gặp em lần nữa. Chúng ta không có cơ hội để bàn tính thêm vào ngày hôm qua. Em phải quyết định ngay bây giờ. Có lẽ em có thời giờ để nghĩ khác đi rồi. Nghe anh đây, Katharine, chúng ta không thể sống thiếu nhau được. Chỉ được nhìn thấy em thôi cũng là một hạnh phúc vô bờ bến. Nguyên tối hôm qua anh thức trắng đêm để suy nghĩ mọi việc. Chỉ có một giải pháp duy nhất. Chúng ta sẽ bỏ đi thật xa.”

Ngay tức khắc nàng biết chuyện sẽ khó khăn hơn nhiều, khó khăn đến nỗi nàng không thể biết đâu mà lường, và tận sâu thẳm trong con người mình, nàng tập trung tất cả sức chịu đựng ngoan cường để đối đầu.

“Chạy trốn ư,” nàng hỏi lại, làm ra vẻ cười nhẹ như trước đây, “như một cặp trẻ con? Em không nghĩ như thế, Chris. Chúng ta đã quá già cho chuyện đó, phải không?”

“Chúng ta phải làm một cái gì đó,” chàng nói lại không được rõ ràng cho lắm. “Chúng ta không thể nào hoang phí cả hai cuộc đời được.”

Với tất cả nghị lực nàng cố lấy giọng thực tế và nhẹ nhàng. “Nếu chúng ta bỏ đi thì chúng ta hoang phí nó rồi. Chúng ta sẽ hoàn toàn đau khổ và buồn bực.”

“Nhưng tại sao em phản đối, Katharine?”

“Anh đã quên Nancy rồi sao?”

“Anh không hề quên nàng.Ồ, không, đó không cùng chung một vấn đề nữa. Nàng không hề quan

tâm nhiều đến anh mà.” Chàng cứ tiếp tục không định hướng: “Nàng thuộc về một thể hệ hoàn toàn khác, khó khăn hơn và ích kỷ hơn. Em đã thấy rõ ràng quá chuyện tối hôm qua khi chúng ta về tới. Em cũng đã thấy điều đó khi chúng ta còn ở tại Vermont. Ai ai cũng biết, có điều họ không nói ra mà thôi. Cuộc sống này quá dễ dãi đối với nàng. Nàng sẽ mau chóng quên nó thôi.”

Katharine lắc mạnh đầu. “Nàng yêu anh. Không thể được, Chris! Chúng ta không thể làm cho Nancy đau khổ. Chúng ta không thể nào dày xéo lên nàng chỉ để mưu cầu hạnh phúc cá nhân. Và không chỉ có thế. Chúng ta không thể làm cho nhau đau khổ. Nếu chúng ta có khác với người thường, như anh đã nói, là vì chúng ta có lòng tin chặt chẽ và lý tưởng cao quý, vì vậy chúng ta không thể nào phản bội lại chúng được. Anh có thấy không Chris, chỉ có một điều thôi, lòng chính trực đáng đủ để chúng ta giữ gìn phải không? Điều đó phải ở trên tất cả.”

“Không thể trên hết mọi thứ được!”

Gạt bỏ những xúc cảm của mình, chàng nắm lấy tay nàng và chà xát lên má mình.

“Đừng anh, Chris, xin đừng,” nàng nói ngay.

Chàng thả tay nàng ra và đứng đó nắm chặt lấy cạnh chiếc bàn gỗ sồi xù xì, hơi thở chàng gấp gáp, chàng đảo mắt nhìn ra chỗ khác, như thể chàng cố ghìm mình không nhìn tới nàng.

“Tại sao anh phải làm như vậy?” nàng vẫn nói với cái giọng chán chường. “Chỉ tổ làm cho mọi việc xấu hơn thôi.”

Chàng nhướng mắt lên, tràn ngập ánh chân tình, và nhìn đắm đắm vào nàng. Một lần nữa, nàng cố làm ra vẻ sắt đá trước cái nhìn hoang dại đầy thèm khát bí hiểm. Nàng phải, nàng phải cố chống vững, nếu không cả hai sẽ mất hết.

Trải qua một chuỗi dài im lặng nặng nề, một sự yên tĩnh mà có lẽ chưa bao giờ căn phòng nhỏ bé căn cỗi này được bao phủ, ngay cả những năm đầu lịch sử của vùng bờ biển Maine ném trải. Chàng vẫn đứng trước mặt nàng, gò má tái xạm đi, cố tìm hiểu nét mặt nàng. Cặp mắt không lay động của nàng đã thuyết phục chàng. Chàng nhìn trống rỗng vào cánh cửa sổ nhỏ hẹp độc nhất trong căn phòng họ đang đứng. Nhiều phút trôi qua. Cuối cùng chàng lên tiếng.

“Được rồi, Katharine. Nếu đó là cách em cảm nhận, thì chúng ta không còn gì để nói nữa. Anh sẽ đưa em về khách sạn ngay bây giờ.”

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 19

Cũng buổi chiều hôm đó, khoảng ba giờ rưỡi Nancy trở về khách sạn. Nàng những tưởng sẽ rời hý viện lúc năm giờ, vì Bertram đã gọi mọi người trong đoàn diễn đi tập duyệt lần cuối cùng cho buổi tối khai mạc. Thật ra nàng cũng đã báo với Katharine rằng nàng sẽ không về nhà kịp cho bữa trà. Nhưng gã sản xuất, với một cử chỉ thân ái, bất thần thay đổi ý kiến và cho họ ra về sớm, với chỉ thị nghiêm khắc là họ phải nghỉ ngơi để có sức diễn vào lúc tám giờ.

Tuân lời, Nancy về nhà để nghỉ ngơi, và khi thang máy đưa nàng tới lầu mười, nàng không vào phòng dành hoàng mà đi thẳng vào phòng ngủ của mình bằng cửa bên với ý định nằm vật xuống giường ngay. Nàng vào phòng lặng lẽ, vì nàng còn suy nghĩ đầu đây, trí óc nàng hoàn toàn để vào buổi diễn quan trọng. Và rồi thình lình nàng nghe văng vẳng tiếng người vọng ra từ phòng bên cạnh. Để lắng nghe, nàng đứng im ngay ở giữa phòng ngủ của mình. Thoạt đầu nàng có vẻ ngạc nhiên. Nàng không tưởng là có ai đó trong phòng, và giọng nói lại chính là của Katharine và Madden. Rồi dần dần, nàng biến sắc mặt. Giọng nói ngày càng rõ hơn đối với nàng, không thể nào làm lẫn được nữa. Madden và Katharine rõ ràng đã về trước nàng vài khắc, và bây giờ họ đang chào tạm biệt nhau. Đó là một cuộc chia tay kỳ lạ, vì rằng nó hàm chứa một ý nghĩa khác thường, và từng chữ một như búa gõ vào đầu Nancy. Vẫn đứng yên không nhúc nhích, nàng nghe thấy Madden rời khỏi phòng. Năm phút sau, Katharine cũng đi ra ngoài.

Một âm thanh thoát ra từ cổ họng Nancy nửa như thỏn thức nửa như bất mãn có tính trẻ con trong lúc nhõng nhẽo. Người ngẩn ngật lắc lư nàng vào phòng khách, cô lần tránh tất cả mọi thứ nhưng vẫn không gạt bỏ được những lời đối thoại vừa lén nghe được. Nàng nhìn đăm đăm vào xung quanh. Mọi thứ quen thuộc chung quanh vẫn bình thường - nhưng có vẻ xa cách làm sao! Chris yêu đi Katharine. Đúng vậy, Chris, người sẽ làm đám cưới với nàng vào thứ Bảy này, thật sự yêu đi Katharine. Con giận dữ chột trào lên trong Nancy rồi lại nguôi đi, để lại trong nàng nỗi cô đơn lạnh lẽo. Nàng vật mình nằm xuống divan, rãng nghiêng chặt vào môi dưới. Nàng đã nhìn thấy tất cả - đi Katharine và Madden, những nỗ lực đồng tâm của họ để duy trì hạnh phúc cho nàng. Lòng kiêu hãnh của nàng bùng lên một cách giận dữ. Nàng thấy mình thật không xứng và hẹp hòi quá. Nàng đã từng chắc chắn, quá tự kiêu và quá tự mãn. Đúng vậy, trọn cuộc đời nàng đã như thế, nhận lãnh mọi thứ vô điều kiện, không làm gì hết để đền ơn. Bây giờ, như thể có một ánh chớp loé sáng, nàng nhìn thấy mình, nhìn thấy rõ vị trí nàng phải đứng. Nàng bật khóc nức nở.

Nàng khóc được bao lâu cũng không rõ, nhưng ít ra là cơn bão trong lòng cũng đã vơi đi. Nàng trở mình nhẹ nhẹ, đôi mắt nàng chột ánh lên nét kỳ lạ, thân hình rắn chắc thon thả rũ ra không sức kháng cự. Ý nghĩ của nàng xoay chuyển không mạch lạc, nhưng sức chứa đựng dường như tăng lên và mãnh liệt gấp đôi. Như thể có một phép màu, lớp vỏ của những tính khí trẻ con được nhấc ra khỏi nàng. Nàng không còn ngây thơ vật vờ nữa mà đã trưởng thành thật sự. Căn phòng như nổi bỗng bênh

xung quanh nàng. Một cách thụ động, nàng ngắm nhìn những vật nằng nặt màu nhảy múa trên tường, thần trí của nàng như ngưng trệ hẳn vì những nhát đau đâm liên miên. Trong lòng nàng hoàn toàn tỉnh táo, nhưng lại chán chường biểu hiện của một sự thấu đáo chậm chạp, một sự thấu hiểu tâm linh mà nó lan tràn ra như ánh mặt trời trong phòng, và dần dần đem lại cảm giác ấm cúng cho nàng. Cuối cùng, nàng thở dài thật sâu và cử động thân hình. Nàng ngó đồng hồ - đã gần năm giờ chiều. Với tay nàng nhấn chuông gọi đem trà tới. Khi trà đem lên, nàng uống một tách, rồi châm một điếu thuốc lá. Một lát sau, cửa phòng mở ra, và Katharine bước vào.

"Tại sao thế!" Katharine kêu lên, gỡ mũ ra và vắt nó lên bàn. "Con về rồi à."

Nancy gật đầu đáp lại. "Con vừa mới về. Dì dùng trà đi." Làm cách nào mà nàng thốt ra được những lời nhẹ nhàng như thế, nàng cũng không biết nữa, nhưng nỗi trầm tĩnh đó đúng là của nàng.

Nàng rót trà, lắng tai nghe Katharine kể chuyện cập bến của chiếc tàu Europa. Upton, người mà Katharine vừa rước và đưa về khách sạn của anh ta, đang trong trạng thái hưng phấn nhất và hoàn toàn háo hức chờ đợi xem vở kịch.

Không gian ngưng đọng, rồi Katharine hỏi với một nụ cười nhạt: "Tiện thể chúng đang nói chuyện về nó, con cảm thấy tối nay diễn thế nào?"

Nancy nhìn đăm đăm lên trần nhà. "Con thấy hoàn toàn bình thường." Nàng ngừng lại. "Dì nghĩ khác sao?"

Katharine đặt tách trà xuống. "Ồ, dì không biết nữa. Dì nghĩ rằng dì có thể giúp được cho con cái gì đó."

Lại ngưng đọng. Nancy dụi điếu thuốc lá, vẫn không ngoảnh đầu lại. "Con không có gì phải chọn rộn với rượu xêret (một loại rượu trắng ở miền nam Tây Ban Nha) và bánh quy mặn cả," nàng nhận xét với nụ cười nhạt khó hiểu. "Nó thuộc về thời đại của váy phồng. Đi đôi với sự run sợ khi ra trình diễn (lần đầu tiên) và lông chim cháy xém và khóc như mưa lũ cùng với những cơn bất tỉnh." Nàng ngừng lại. "Con sẽ diễn tốt. Hy vọng là thế. Và chỉ có như thế thôi!"

Thế là Katharine phải ngưng câu chuyện ở đó. Nàng có cảm nhận ngạc nhiên về tính khí bất thường của Nancy. Nàng đã chuẩn bị tâm lý sẵn cho những cơn tính khí của buổi diễn đầu tiên. Nhưng Nancy không có dấu hiệu gì là hồi hộp cả. Nàng thật ra có hơi im lặng một cách khác thường, gần như là bất cần hậu quả.

Katharine chỉ quan tâm duy nhất tới hạnh phúc của Nancy. Chỉ vì thế nên nàng hoàn toàn không để ý tới việc thành công hay thất bại của vở kịch. Dường như đó chỉ là điểm phụ bên cạnh những vấn đề trọng đại hơn. Nàng phải đi dự lễ khai mạc vì Nancy, nhưng khi nó xong rồi, nàng phải tự mình tách khỏi mối tương quan đau khổ kia. Nàng đã quyết định xong xuôi. Con tàu Pindaric sẽ ra khơi vào thứ Bảy. Một khi đã yên vị trên tàu, nàng sẽ đóng lại chương thất tình đại đột này. Nàng có nhận xét chắc chắn, có hơi sâu thâm mà công nhận rằng Nancy và Madden sẽ tự mình giải quyết những khó

khăn và nhanh chóng quên nàng đi.

Bây giờ, Katharine phải đứng dậy thay đồ. Nàng đã sắp xếp để đi ăn tối sớm với Upton tại tiệm Pierre. Đồng hồ gõ bảy tiếng, và đã đến giờ nàng phải đi. Trước khi đi, nàng hôn Nancy thăm thiết và cầu chúc cho nàng những điều tốt đẹp nhất. Một lần nữa, nàng có vẻ bối rối vì cử chỉ nhạt nhẽo vô hồn của Nancy. "Chắc con bé hồi hộp," Katharine nghĩ với vẻ cảm thông rõ rệt, "vậy mà con bé còn bày đặt để che dấu nữa chứ."

Buổi ăn tối chỉ có vài người thân hữu - ngài Đại tá Ogden và phu nhân và Bà Moran ngoài Charley và nàng ra. Katharine đã nhấn mạnh với Upton là nàng không muốn đông đảo vì nàng biết Charley là người có nhiều bạn bè ở Manhattan cũng như ở Mayfair thế nào anh ta cũng mời thật nhiều khách. Mặc dù không có gì có thể làm nguôi ngoai cơn nhức đầu dai dẳng, tại bữa tối với cung cách phục vụ chu đáo, thức ăn và rượu hảo hạng, hơn tất cả là sự dễ dãi trong giao thiệp cũng phần nào gợi nhớ cho nàng cơn đau vẫn còn đó. Họ nhà Ogden là những nhân vật quan trọng - Đại tá Ogden là một trong những ông chủ nhà băng kỳ cựu của New York; và Bà Moran, gầy gò, đen đui, và sắc sảo là vợ của - hay như tự bà ấy hóm hỉnh tuyên bố là vợ goá của ngài pôlô - Ralph Moran, ngôi sao sáng chói của Meadowbrook và All American International (Liên Đoàn Quốc tế Mỹ). Katharine đoán là có chuyện dây dưa tình ái giữa Charley và Bà Moran, mà bây giờ chỉ đơn thuần là tình bạn hữu ở mức thấp nhất, vậy mà đây, trong cái xã hội này, sự thật đó dường như khó chấp nhận và thất bại trong việc làm nàng đau khổ không thể nào giải thích được.

Charley dường như vượt trội hơn tối hôm nay. Tạo ra một kỷ lục mới, anh xem chắc là ly của nàng lúc nào cũng đầy sâm-banh. Không bao giờ chịu im lặng lấy một giây, cuộc nói chuyện tào lao cùng với câu chuyện dễ dãi làm bàn ăn sống động hẳn ra. Đến lúc ăn tráng miệng, nụ cười của anh ta trở nên cởi mở và những lời anh ta nói không được nghiêm túc cho lắm, nhưng đó cũng chỉ là tính cách của Charley - rộng rãi và vô hại và tự nhiên. Anh ta cứ dai dẳng trong một cuộc đàm thoại với người chiêu đãi viên về rượu về một chai rượu từ Tokay tới chuyện về cà-phê, loại hiếm và - nếu Charley và người phục vụ tin chắc - những chai rượu vang nổi tiếng cổ xưa từ hầm rượu của ngài Đại Quận Công Ferdinand. Thứ chất lỏng vàng óng thơm lừng như ngấm với chất ête hoàn toàn làm tê liệt những cảm giác tan nát của Katharine. Khi họ đứng lên chuẩn bị đi, nàng cảm thấy hơi cay đắng rằng những giây phút trong cuộc đời ô trọc này lại được trả giá để vui sướng và mất đi cảm giác, chỉ để mê.

Hý viện gần như đông nghẹt khi họ tới nơi, chỉ nhìn thoáng từ phòng giải lao cũng đủ biết đông đến nghẹt thở. Betram, là người theo chủ nghĩa thế giới danh tiếng và móc nối quốc tế, có đông khán giả ở New York, luôn ủng hộ ông ta - không phải là nhóm người vỗ tay thuê, bởi vì hơn một lần phòng trưng bày đã chấp thuận những yêu cầu của ông ta - nhưng ít ra, đêm khai mạc, khán giả là những nhà phê bình cũng như bạn hữu gần xa.

Từ ghế của mình ngay chính giữa cùng với dàn nhạc, Katharine nhìn xung quanh, nhận ra một vài người chuyên đi xem buổi khai mạc. Rồi ngay lập tức mắt Katharine sụp xuống. Chỗ cuối cùng trong dãy ghế của nàng, cạnh ghế của Bertram là Madden. Bì giằng xé vì buổi chiều tối bận rộn, nổi thống khổ như đâm vào ngực nàng còn hơn cả chứng đau thắt ngực. Máu chảy đi, rồi lại chảy về đầy trên lông mày nàng. Cảm tò chương trình trong tay mà run lẩy bẩy, nàng cúi đầu và giả vờ đọc nó. Chàng chưa nhìn thấy nàng. Chàng đi cùng với nhóm của Bertram. Chàng ăn tối ở đâu nàng cũng không biết, nhưng từ Nancy nàng biết rằng chàng sẽ đến một khi vở diễn kết thúc.

Rồi đèn đuốc cũng được tắt đi, và những câu chuyện trò ngưng hẳn. Với cảm giác được hồi sinh đúng lúc, Katharine ngẩng đầu lên và nhìn chăm chú lên sân khấu mà bây giờ để lộ ra khung cảnh nội thất của căn phòng ăn trong một ngôi nhà ở vùng Sussex, không có vẻ giống cho lắm. Katharine đã quá quen thuộc với vở kịch, vì nàng đã đọc qua kịch bản trong chuyến viễn du vượt đại dương rồi. Câu chuyện thuật về một người thương gia trung niên tên là Renton, vẫn còn yêu thương thắm thiết với vợ - được Paula Brent thủ vai - là một nhân vật thiếu sinh động có hơi nham hiểm và hay xúc động vô cớ vì những chuyện tình uớt át. Vở kịch được bắt đầu lúc cô ta đang ngoại tình. Thật ra màn Một chủ yếu để phơi bày một giai đoạn lãng mạn tình tứ cùng với sự ghen tuông của Renton.

Cảnh được diễn xuất sắc, diễn viên vào vai rất hay. Mặc dù khán giả chưa thấy có gì là gay cấn. Có lẽ cảnh đầu được diễn hơi chậm. Paula Brent, đóng vai chính, được xếp hạng nhất. Cô vào vai Bà Renton như thật, xinh đẹp và éo lá, xôn xao mơ hồ và xuất sắc hơn mọi khi, trong tấm áo dùng trà và ánh đèn dịu dịu, với ánh mắt rực cháy và bàn tay cử động nhẹ nhàng. Nhưng Paula, trong vai trò của mình, không có gì lạ lắm hay bối rối. Cô đã từng diễn vai đó nhiều lần. Có tiếng vỗ tay tế nhị, không gì hơn, khi màn được hạ ở cảnh một.

“Thật là hay,” Upton tán thưởng nhiệt liệt. “Nhưng chúng ta chưa thấy Nancy gì hết.”

Bà Ogden dướn người về trước. “Đúng là một thiếu sót, không được diễn ở cảnh một.”

“Tôi không hiểu,” chồng bà ta đáp lại ngụ ý. “Đường như tôi đang chờ đợi một thứ thuốc chống lại người đàn bà Brent kia. Cô ta diễn hay tuyệt, nhưng theo tôi thì, cô ấy khiến cho tôi muốn tát tai cô ấy một cái thật mạnh.”

Cảnh Hai được dàn dựng ở văn phòng của Renton, vào ngày thứ Hai kế tiếp. Và tại đây, trong vai Madge Rogers, thư ký của Renton, Nancy vào sân diễn lần đầu tiên. Khi nàng mới bước lên sân khấu, một cảm giác kỳ lạ pha trộn giữa thích thú và kiêu hãnh chột dâng lên trong lòng Katharine. Ngay lập tức nàng thấy ngài Đại tá Ogden là đúng. Khán giả đang chờ đợi, nếu không phải là chờ Nancy, thì ít nhất cũng là một người đàn bà khác, một người đối lập với Bà Renton, và tất cả những sự cố có thể cô ấy sẽ mang đến. Hơn thế nữa, sau câu thoại đầu tiên mà Nancy diễn đạt có hơi cẩu thả, Katharine có cảm tưởng rằng cô cháu gái chưa bao giờ có một vai diễn xuất sắc như vai này. Cháu nàng luôn nhập vai tốt với nhân vật thời hiện đại, nhưng vai này dường như được sắp sẵn cho

nàng. Vẻ bối rối của nàng gần như biến mất. Nàng thấu nhận tính cách của một cô thư ký bé nhỏ xinh đẹp mà cứng rắn và chau chuốt nó thành một thứ ánh sáng chói loà gần như có thể làm loá mắt mọi người. Ngược lại với vẻ cầu thả của Bà Renton, vẻ bề ngoài của nàng sắc sảo lạ thường như cạnh của thanh thép nung.

Nàng đã phải lòng với Renton. Và khi anh chàng giản dị làm ăn chăm chỉ nhỏ bé này, với cảnh xuất hiện bơ phờ, thố lộ tình cảnh gia đình, nàng đã chủ động tấn công không khách sáo, cho anh ta biết rằng thái độ đó là sai lầm. Anh ta quá yếu lòng. Anh phải, nàng tuyên bố, trả đũa nhẹ nhàng bằng cách đi xa một khoảng thời gian với một người đàn bà khác. Không có gì có thể làm một người vợ ngờ nhanh như thế. Và với tính tự chủ táo bạo cao độ, nàng tình nguyện làm người đồng hành trong chuyến viễn du của anh ta.

“Lạy chúa tôi,” Upton thì thào với Katharine. “Anh thật là không biết cô Nancy bé bỏng kia của chúng ta lại táo bạo như vậy.”

Khi cảnh được diễn tiếp tục, có thể nhận thấy rằng khán giả như ngồi dựng thẳng người lên. Sự nghi ngại chút đỉnh lúc ban đầu đã trôi qua. Thay vào đó, một sự căng thẳng như bao trùm cả toà nhà. Và một lần nữa, một sự lâng lâng nhanh chóng kia lại xâm chiếm lấy Katharine. Nàng bị thuyết phục bởi sự chắc chắn mà Nancy đã tuyên bố đây là cơ hội của nàng. Và bây giờ, nàng nắm bắt lấy nó. Nàng dàn trải nó ra, nàng giữ chặt chúng. Nàng làm chần động sự nhận biết của toà nhà với vẻ thờ ơ mạnh mẽ, niềm yêu thương nồng cháy lẫn ích kỷ cho Renton, ý nguyện rực cháy của nàng là lấy tất cả những gì trong cuộc sống mà sắc đẹp và trí thông minh của nàng có thể gom lại được.

Katharine bầu lấy thành ghế nhẹ nhẹ. Nàng chưa bao giờ thấy Nancy diễn tốt như bây giờ. Hoàn toàn quên đi chính mình, khuôn mặt nàng ẩn hiện nhẹ nhẹ dưới ánh sáng dịu của thính phòng, môi nàng hé mở nho nhỏ, nàng tin rằng Nancy sẽ có một thành công đáng kể.

Màn Một được đóng lại khi Renton nửa hãnh diện nửa ngỡ ngàng chấp nhận lời đề xuất, trong tiếng vỗ tay ròn rã lớn vang mãi cho đến khi Nancy đi vào hậu trường. Thế rồi nhiều giọng nó trỗi lên. Mọi người đứng dậy, co duỗi chân tay, vẫn còn thấy hứng thú, và hỏi thăm lẫn nhau câu hỏi đầy sùng sốt bên tai Katharine.

“Cô gái ấy là ai thế?” họ bàn tán lẫn nhau. “Cô ấy là ai?” Câu hỏi đó được vang lên từ mọi phía.

Nàng là Nancy Sherwood, nàng là khám phá của Bertram. Đoạn văn quảng cáo sự hiện diện của Nancy trên tàu Pindaric lại được đề cập nhắc nhở. Tại khách sảnh và hành lang chờ đợi, chủ đề được tiếp diễn thêm, kéo rộng ra tới giới hạn của nhiều điều phỏng đoán lý thú. Chính Bertram, khuôn mặt bóng lưỡng nổi bật lên hẳn trong bộ cánh cắt tía khéo léo, bị bao quanh bởi một đám đông hiếu kỳ, sôi động. Khi Katharine đi ngang qua ông ta để trở về chỗ của mình, ông ta ném theo nàng một nụ cười ngụ ý.

“Không phải là tôi đã nói với cô hay sao!” ông ta thì thầm, rồi tiếp tục với vẻ bí hiểm, “và những thứ

đó đều từ một cái răng nhỏ mà ra.”

Mọi người đã trở lại chỗ của mình trước khi tiếng chuông thứ hai báo hiệu giờ nghỉ giải lao đã hết.

“Thật là một vẻ lý thú dai dẳng,” Charley tuyên bố, “không có lấy cả thời gian để hút một điếu cigar.”

“Cigar ư, không gì hết!” Ngài Ogden kêu lên. “Tôi muốn biết kết cục như thế nào!”

Phần lớn khán giả đều có ý nghĩ chung như vậy. Sự mong đợi chung chung như được nâng cao hẳn lên. Màn được vén lên trong sự yên lặng tuyệt đối. Tại một phòng sang trọng thuộc khách sạn Beach Hotel ở khu Littleton-on-Sea, là nơi mà Renton đi nghỉ mát cuối tuần với cô thư ký. Qua cửa sổ mở rộng, mùa hè đã đến với trời trong xanh và biển cả xa xa. Nhưng Nancy lại không có ở trên sân khấu. Bốn phút trôi qua khi Renton đang có cuộc hội đàm không lấy gì là vui vẻ lắm với người quản lý khách sạn. Một cảnh buồn chán như được lan ra từ phía khán giả. Và rồi Nancy xuất hiện. Một vài tiếng vỗ tay vang lên và ngưng ngay lại. Thế là quá rõ ràng, nàng đã nắm trọn khán giả ở đây.

Nàng mặc một cái áo khoác bãi biển, sọc sáng và đập vào mắt, và trong mỗi cử chỉ như ngầm chứa đựng nét tà giáo một cách vô ý. Châm một điếu thuốc lá, nàng nằm duỗi thẳng người trên sofa và trầm ngâm suy nghĩ, không giấu được vẻ thoả mãn trong lớp sơn móng chân. Rồi với giọng nói không khách khí, nàng thông báo cho Renton biết rằng vợ anh ta sẽ ly dị anh. Renton, có vẻ như chững lại vì câu nói, tưởng rằng nàng chỉ nói đùa. Nhưng nàng không có đùa. Trong khoảng thời gian đó nàng nhận ra sự trốn chạy của Renton, không thể nào giảng hoà được với vợ anh ta, chỉ đủ thực thi yêu cầu của Bà Renton cho việc ly thân, với đầy đủ chu cấp tài chính và tinh thần mà bà ta hằng mong mỏi. Và đúng lúc đó, Bà Renton bước vào.

Cảnh kế tiếp được diễn ra bởi hai người đàn bà, Renton tạm thời bị gục ngã, là một trong những đỉnh cao của vở kịch, nhanh mạnh, lâm ly, và đầy hồi hộp. Theo như chủ ý của tác giả và người sản xuất lúc đầu, thì đoạn diễn này được thể hiện sẽ là vai diễn để đời hoàn toàn của Paula Brent trong vai Bà Renton. Cô ta, theo đúng định nghĩa của lý lẽ và kịch nghệ, là một người đàn bà thống trị, hay thù oán và đắc thắng. Nhưng một lần nữa, lý luận không thể nào lý giải được. Nancy, nổi bật lên từng hồi trong vẻ sáng tạo bí mật, đã định sẵn, từ chối ẩn mình sau nhân vật chính. Cho mỗi sự xô đẩy nàng nhận được, nàng lại bình tĩnh đối phó lại. Những câu đối thoại của nàng không được hay cho lắm như của Bà Renton, nhưng nàng lại truyền thêm cho chúng với một độc tố lạnh lùng và như chắp thêm cánh cho chúng với vẻ ác tâm ma quái làm chúng như được bay bổng trong toà nhà một cách chính xác. Cái yếu tố xung đột được đặt ra theo yêu cầu bởi cảnh này được nhân đôi và nhân lên mãi bởi một ánh chớp bất thần của những tính cách này. Cái cảm giác đó được lan truyền tới khán giả, trở nên gần như không thể xác minh được.

“Lạy Chúa tôi! Cái con quỷ bé nhỏ kia!” một vài người thì thầm sau lưng Katharine. “Cô ta hoàn toàn làm chủ vở kịch rồi.”

Câu nói đó được lan ra, một luồng điện ngầm như nổi lên trên bề mặt của cảm xúc. Khi Paula Brent rời sân khấu, chỉ có vài tiếng vỗ tay rải rác. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào Nancy. Với người vợ đã loại ra khỏi bức tranh, nàng sử dụng tất cả ảnh hưởng của mình để chịu đựng với anh chàng Renton sầu khổ. Giải pháp rõ ràng nhất, nàng lạnh lùng đề nghị rằng anh ta nên lấy nàng. Và vào phòng ngủ để thay đồ, nàng để anh chàng suy ngẫm với tột hậu thư của nàng đặt ra.

Nhưng Renton ít ra cũng nhận ra ý định có tính toán kỹ lưỡng của nàng. Nàng đã có ý định lấy anh ta ngay từ phút ban đầu. Đứng lại nơi đây một cách mềm yếu, anh ta như chùng hẫ xuống khi nhận ra mình chỉ là nạn nhân của hai người đàn bà - vợ và tình nhân của mình. Tình trạng tiến thoái lưỡng nan này là do họ gây ra. Nhưng anh ta không thể nào chấp nhận nó được. Tuyệt vọng một cách nhanh chóng lẫn đang trên đà của sự tan vỡ ảo mộng, anh ta rút từ trong túi ra một khẩu súng lục ổ quay và tự kết liễu đời mình.

Đúng ra đó phải là đỉnh điểm của vở kịch. Nhưng bây giờ nó lại chẳng là đỉnh điểm nào hết. Nancy bước vào sân khấu lần nữa. Bertram đã nhận ra quá rõ ràng, ông thay đổi kết cục của màn Hai với thủ đoạn xảo quyệt mà mãnh có tay ấn cao. Nancy nghe được tiếng súng nổ. Nàng tiến vào từ từ, vẫn mặc áo choàng tắm, tìm thấy Renton nằm sõng xoài ở trên sàn nhà. Nàng dừng lại, khám phá ra là anh ta đã chết. Rồi theo sau là một đoạn độc diễn được thể hiện hay hơn đỉnh điểm lần đầu tiên để rồi truyền đạt nó tới mức điểm tĩnh đến lãng quên.

Trong vai diễn của Nancy, vở kịch thật là ngu xuẩn, chậm chạp với đoạn diễn kịch cảm thảm thương đã làm xúc động đến đỉnh điểm cao nhất của nghệ thuật. Trước tình cảnh của một người đàn ông chết nằm đó, tính vô liêm sỉ rẻ tiền của nàng như tan vỡ ra. Nàng quỳ xuống bên cạnh anh. Những đường nét thay đổi; gương mặt, vết trang điểm và những thứ thông thường khác, được chấn động bởi nỗi đau khổ vô bờ. Nàng đã từng yêu anh. Giờ anh đã chết. Sự thật phũ phàng ập xuống như một mũi tên xuyên qua cái vỏ giả vờ bọc đồng thau. Một cách mù quáng, nàng cầm lấy tay anh và ấn vào môi mình, một cử chỉ đau thương lẫn lẩn động làm rung cảm tới những người được mục kích. Nàng không nói một lời nào cho tới khi nàng làm một cử chỉ đầu hàng, nàng để rơi cánh tay của người đàn ông nằm chết kia, chụp lấy điện thoại và nói với giọng đứt đoạn:

“Các ông hãy đến đây nhanh lên. Có người vừa mới tự tử.”

oOo

Thật là tuyệt vời. Màn nhung được đóng lại với sự yên lặng tuyệt đối, và trong ba mươi giây lòng tôn kính vô tình tạo nên sự im lặng kia được duy trì. Đỉnh cao của vở kịch quá thật và có một cảm xúc khó quên như hoà vào không mong đợi từ một cái vỏ cứng ngắc của kịch nghệ được thấm nhuần vào cổ họng của khán giả. Nhiều người ngồi không phản ứng. Rồi một tràng pháo tay như lệnh vỡ, âm nhạc được thổi lên nhanh dần hoà trong tiếng kêu cuồng loạn tới Nancy. Cảnh tượng như một cuộc nổi loạn. Rất nhiều nhà báo đã vội chụp lấy mũ và lên ra khỏi ghế ngồi nhận ra đúng là một cuộc náo

loạn, hơn thế nữa, là một thành công ly kỳ. Phải có một hàng tí về vụ này nếu họ biết được chuyện nào đó.

Nancy ra chào tạm biệt khán giả, tay trong tay với ngôi sao tái xanh mờ nhạt Paula Brent, và rồi một mình cúi chào đáp lại những tràng vỗ tay, vòng tay trĩu nặng hoa là hoa. Mãn nhưng được kéo xuống lần cuối cùng. Mọi người trong thính phòng sáng rực đang nói cười, chào hỏi lẫn nhau. Không có gì nghi ngờ quần chúng xúc động mãnh liệt như vậy. Katharine, như được nhắc ra khỏi ghế bởi thành công rực rỡ của Nancy, tim nàng vẫn còn đập mãnh liệt bởi trích đoạn đau thương đó, quay sang Upton và những người xung quanh.

“Mọi người nghĩ sao?” nàng hỏi với giọng hồn hển. “Nàng quá tuyệt, phải không?”

“Chúa Trời!” Charley nói, si mũi thật mạnh. “Phải có xem mới tin được. Tôi chưa bao giờ thấy Nancy diễn hay như vậy.”

“Cô ấy thật là tuyệt vời,” Bà Ogden kêu lên, mắt bà ướt đẫm nước, “tuyệt vời quá!”

Và khi khán giả đi ra khỏi ghế để ra về, tên của Nancy được nhắc đi nhắc lại trên môi từng người. Và rồi Katharine chợt cảm thấy một nhà phê bình kịch nghệ nổi tiếng ở đằng trước mặt, chen lấn trong đám đông, trao đổi trong cung cách khinh khỉnh của mình với một nhà phê bình khác thuộc tờ báo cạnh tranh đối đầu.

“Cô ta đóng hay quá,” Grey đang nói chuyện. “Anh nghĩ sao hả, Saul?”

“Có lẽ vậy,” Izzard cong môi lên công nhận. “Nhưng thế nào đi nữa thì cô ta chỉ là một con mèo con hồn hào và láo xược.”

“Lấy vai của Brent như thế à?”

“Chắc thế!”

“À! Brent cũng đã tới thời đi xuống rồi Saul.”

“Có lẽ vậy.”

“Và cô bé này cũng hay đấy chứ.”

“Vâng, Walters,” Izzard nhún vai sau một vài suy nghĩ cân nhắc kỹ. “Tôi có cảm giác là cô bé này sẽ hay đấy. Anh không biết đó thôi, chúng ta có rất nhiều ngôi sao sáng rực lên chói loà rồi lại đi xuống thật nhanh. Nhưng với cô này thì sẽ không có kết cục như vậy. Không, thưa ngài. Cô ta có cảm xúc thật sự và nhạy cảm quá đổi. Và với lứa tuổi của cô ấy, ngày nay, cứ như là bấp ở Ai-Cập vậy.”

Những nhà báo cũng tiến lên, có hai người đàn ông trong đó. Nhưng những câu nói sói óc của Izzard như đọng lại trong Katharine. Khi họ quẹo ra ngoài hành lang dẫn đến cửa hậu trường, họ đụng phải Madden, Bertram và một đám đông những người khác cũng vào hậu trường.

Khi họ đi qua khỏi ngưỡng cửa, nàng liếc nhìn Madden và với giọng nói hoàn toàn nhiệt tình, nàng kêu lên:

“Thật là một buổi trình diễn tuyệt hay, đúng không!”

“Vâng, nó thật là tuyệt,” chàng đáp lại với tính cách hoàn toàn phù hợp với nàng. “Ngay cả Bertram cũng phải sửng sốt cao độ. Ông ta nói ông ta mong đợi nhiều, nhưng hoàn toàn không giống như thế này.”

Từ làn sóng ngấm trong giọng nói của chàng và cách nhìn đó, nàng có cảm giác một mục đích rõ rệt của chàng. Một làn sóng của giải thoát hoà lẫn với u sầu trào lên trong lòng nàng. Nàng biết rằng chàng sẽ không thay đổi lời nói chàng đã thổ lộ với nàng sớm trong ngày, rằng sự chấp nhận của chàng cho tình cảnh này, sự nhận thức của chàng với lòng biết ơn của chàng và của nàng là không thể huỷ bỏ được. Bên ngoài cánh cửa phòng thay đồ của Nancy họ ngừng lại, dùng dằng hồi lâu trước khi bước vào phòng như những người khác và Bertram đang ngăn chặn họ lại. Cái vẻ mặt nhân từ của Bertram đã nói rõ là bình thường, chỉ đơn giản là một phản ứng đơn giản và hơi căng thẳng cao độ của tính nghệ sĩ. Nhưng có ai ngờ trong phòng thay đồ, tại thời điểm này, phút giây huy hoàng của thành công này, chỉ còn văng lại tiếng nức nở ghen ngào của Nancy.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 20

Sáng hôm sau Nancy thức dậy ngẫm nghĩ tới thành công không làm lẫn được của mình. Nàng nằm đó vài phút trong trạng thái mơ màng, hít thở mùi hương của hoa tươi được mang về từ hý viện của đêm hôm trước và bây giờ được chất thành từng đống đẹp đẽ trong phòng ngủ. Với nét mặt là lạ trên khuôn mặt bé nhỏ của mình, nàng hồi tưởng lại những diễn tiến không ngờ của những hình ảnh mà trí nhớ nàng cho phép.

Nó gần như làm nàng hoang dại lên để rồi cuối cùng nhận ra rằng cái danh vọng mà nàng đã từng hy vọng và tranh đấu đã là của nàng. Nàng cũng không làm điều gì để tự dối lòng hết. Nàng biết ngay tức thì phong cách diễn của nàng vào đêm hôm trước thật hay hơn những lần diễn trước đây, không chừng là tuyệt nhất. Có lẽ nó sẽ tuyệt vời hơn thế nữa. Nhưng nàng không hề nghĩ mình làm nên thành công đó. Nếu cứ như trước đây, tính kiêu hãnh của nàng sẽ được thổi phồng lên với viễn cảnh thành tựu này, nhưng bây giờ nàng đã khác hẳn. Nàng hoàn toàn hiểu rằng mọi thứ mà nàng đã thu lượm được chỉ là kết quả của sự chịu đựng của mình, của một cú sốc đã xé tung bản ngã tự tôn thời thanh niên của nàng và lột bỏ một mảng tính tình tiềm tàng trong tâm hồn nàng. Tối hôm qua nàng đã không diễn vai của mình. Lần đầu tiên trong cuộc đời nàng như sống với vai diễn đó. Và bây giờ

với sự khiêm tốn mới, nàng cầu nguyện nàng có thể tiếp tục được như thế, như nàng đã bắt đầu. Những ý nghĩ như chạy đua trong đầu nàng rồi để phản lại cái cảm giác thư thái bên trong bằng một cái nhú mày nhẹ, nàng chậm rãi ngồi dậy, rút từ trong cái hộp ở trên bàn cạnh giường ra một điều thuốc lá và châm lửa hút. Nàng hút thuốc để tự vấn với chính mình. Rồi nàng gọi điện thoại cho đem điếm tâm lên.

Sự mau mắn và xun xoe của phục vụ khách sạn, thông thường cho đến nay vẫn là một điều tốt, bây giờ như là một cách sùng bái làm cho Nancy cảm nhận được hoàn toàn những chứng tích của sự quan trọng mới mẻ. Hai gã hầu bàn và một cô hầu phòng ulla vào căn phòng thật nhẹ nhàng như thể họ đã chờ hàng giờ ngoài phòng chỉ đợi lệnh triệu tập nhỏ nhất của nàng. Trong vòng bốn phút, màn cửa sổ được kéo lên, những bó hoa được xê dịch, cái xe đẩy nhỏ với những bình bằng thép bạc chạm hoa Đa-mát chứa đầy nước hoa quả ướp lạnh, cà-phê nóng hổi, và những mẫu bánh mì ngọt tròn thơm nức được đẩy vào phòng, và Nancy, ngồi dựa vào những gối ôm, đọc lướt qua tờ báo buổi sáng.

Tờ báo toàn viết về những gì bậc nhất. Phần lớn khen thưởng võ kịch là hay nhất của mùa diễn này, và cứ nhặng cả lên với những lời lẽ tán thưởng Nancy.

oOo

Gần như ngay tức khắc điện thoại reng. Cú gọi đầu là của Bertram – lúc chín giờ rưỡi sáng, đích thật là giọng tỉnh táo và quan trọng hoá của Sam Bertram.

“Chào buổi sáng, Nancy! Tôi hy vọng là cô ngủ ngon.” Mỗi lo ngại thể hiện tình cha con, lẫn ngọt ngào. Cũng có thể nghĩ là, nếu có thể được, rằng Bertie nói một cách thủ thi. “Đúng như thế, thế là tốt, đứa trẻ yêu quý của ta. Cô đã đọc báo sáng nay rồi, phải không?”

“Thưa vâng, ngài Bertram.”

“Cô có thích chúng không?”

“Cũng được lắm, cảm ơn ngài Bertram,” nàng trả lời nhanh nhẹn, mắt của nàng vẫn dán lên một điếm tưởng tượng trong không gian.

“Thế à! Ha ha! Có một bài hay lắm! Làm cho tôi hài lòng nữa nghe cô? Tuyệt quá, cảm ơn cô quá! Ôi, Chúa tôi!” Giọng cười của Bertram vang dội như truyền qua cả đường dây. Nhưng ông ta mau chóng lấy lại nghiêm trang. “Nghe đây này, Nancy. Cô đã đến nơi, và cô biết thế. Cô đã đến đây và làm nên một tiếng vang lớn. Lắng nghe đây. Tôi sẽ lo liệu mọi thứ. Vai của cô sẽ được viết ngay và mở rộng thêm. Tôi sẽ đi xuống hý viện sáng hôm nay nhưng tôi sẽ ghé ngang và dẫn cô đi ăn trưa. Nhưng nhớ lấy một điều. Hết sức đặc biệt và quan trọng. Cô có lắng nghe kỹ với hai cái tai bé nhỏ như vỏ sò không thế? Tốt! Trong trường hợp ai đó có tiếp xúc cô với những nhu cầu hay những thứ tương tự, không được ký bất cứ hợp đồng nào trước khi gặp tôi. Cô hiểu chứ? Không được ký hợp đồng nào hết nếu không hỏi ý tôi trước. Tạm biệt cô nhé. Gặp cô lại lúc một giờ trưa.”

Vội về khó chịu trên môi Nancy gác máy điện thoại, nhưng có tiếng động ngoài nhà nên nàng lấy lại bình thường. Khi Katharine vào tới cửa thì nàng đã sáng rõ và hồn nhiên như bao giờ. Nàng hôn trả Katharine nụ hôn buổi sáng và nhanh nhẩu trả lời những câu hỏi của dì nàng.

“Vâng, dĩ nhiên là con ngủ ngon rồi, dì Katharine yêu quý. Dì nghĩ gì thế? Con sẽ trần trọc không ngủ được sao? Ồ, dì trả lời điện thoại dùm con với. Nó cứ reo suốt sáng nay - nào là tặng không nước hoa, phấn dôi mặt, và chụp hình, dài như Đại Lộ số Năm ấy.”

Katharine nhắc máy, lắng nghe, rồi dùng tay che lại. “Là Bà Lilian của phố Năm Mươi Bảy,” nàng bảo Nancy. “Con có biết không...”

“Con sẽ nói là con biết,” Nancy cắt ngang gọn lẹ. “Cho bà ta một ngày hẹn đi dì yêu – có thể là lúc bốn giờ chiều nay. Nói cho bà ta biết dùm con là chính con sẽ vui lòng trình diễn những mẫu pha chế mới nhất của bà ấy.”

Khi nàng đã chuyển lại lời nhắn, Katharine ngồi xuống cạnh thành giường và ngắm nghía Nancy, một ánh dí dỏm vui vẻ như hiện ra trong đôi mắt buồn rười rượi của nàng.

“Con là một khách hàng dễ tính,” cuối cùng thì nàng cũng tuyên bố. “Con có thấy bị kích động đến phát cuồng lên không?”

Nancy, uống xong ngụm nước trái cây cuối cùng, lắc đầu trong lúc nhướng mắt ngắm nhìn Katharine từ thành ly với một nhịp điệu phủ nhận. Về làm dáng có tính chất nguy hiểm của nàng thật hoàn mỹ. “Có ích lợi gì đâu? Con đã có những thứ này từ lâu rồi mà dì Katharine. Đó cũng chỉ là một cơ hội mà con cần thôi. À, bây giờ con đã nắm được nó rồi. Con đang trên đà của con mà. Tin con đi dì Katharine, con không có ngừng lại giữa đường đâu.”

“Đừng nên tự tin thái quá con à,” Katharine đáp lại chậm rãi.

“Dì yêu! Dì muốn con lúc nào cũng thẹn thùng và rụt rè hay sao? Xin dì đừng nói gì nữa, giúp con đẩy cái khay này ra ngoài, kia kia dì. Có phải là con tuyệt đến nỗi làm chủ luôn cái chuông điện này không? Và nếu được, dì làm ơn với tay lấy dùm con những đồ giữa móng tay nha?”

Tuân lệnh, Katharine đứng dậy và làm như nàng đã nhờ. Mặc dù nàng không hỏi tại sao, cử chỉ của Nancy làm nàng lúng túng, cái lỗi sai nhờ sống động đó. Nàng ngằm quan sát cô cháu gái, khuôn mặt nhỏ nhắn xinh xắn đó với đôi gò má cao và hàng lông mày kẻ sắc nét, dáng người thon gầy như phác hoạ bóng dáng một nửa là của đứa bé trai và một nửa là của một người trung tính vùng Amazon.

oOo

Điện thoại lại reo lần nữa. Không hỏi, Katharine nhắc máy lên. “Đó là Ngài Carl Morris,” nàng nói lại “của Tập đoàn Vestris. Ông ta muốn có một cái hẹn.”

Nancy dướn người về trước. “Morris!” nàng kêu lên. “Carl Morris của Hãng Phim Vestris.” Nàng cắn nhẹ môi, thói quen cố hữu khi phải suy nghĩ nhanh. “Khi nào ông ta đến thế?”

“Tất nhiên là càng sớm càng tốt. Ngay bây giờ nếu con muốn.”

“Mười một giờ đi dì,” Nancy nói thì thầm.

Cuộc hẹn được định. Và Nancy, thư giãn hồi lâu, bắt đầu ngậm thỏi kẹo cam lần nữa.

“Ông ta rất là quan trọng, phải không?” một hồi lâu Katharine hỏi thăm.

“Morris ư!” Nancy gật đầu với vẻ đồng tình. “Vâng, ông ấy là người có thể nhất ở Hollywood, con nghĩ vậy. Làm chủ phân nửa của Tập đoàn Vestris và hàng tá những công ty khác. Ông ta lúc nào cũng đầu tư với hàng triệu đô-la. Ông ta giống như là một Ông Thần của Hollywood vậy dì Katharine à. Ông ấy có một thiên đường riêng của mình, tràn ngập với những ngôi sao, treo cao cho mọi người chiêm ngưỡng, và thi thoảng ông ta tạo một ngôi sao mới, treo lên cao với những ngôi sao còn lại.”

Katharine nhìn nàng thật chăm chú đến giọt mình. Có một cái gì mới mẻ trong giọng nói của Nancy, dường như có ý giễu cợt đi kèm, làm cho Katharine giật cả mình. Thật là không giống kiểu cách của Nancy chút nào khi giễu cợt Đỉnh Cao Hollywood như thế.

Thời gian ngưng đọng. “À,” cuối cùng thì Katharine cũng lên tiếng, “Dì phải đi mua sắm chút.”

Nàng cười gượng. “Dì không làm phiền con với Morris.”

Sau đó nàng đứng dậy. Trong vòng mười lăm phút nàng đã ra khỏi căn hộ.

Tuy nhiên, Nancy không nhúc nhích thân hình hồi lâu và rồi khoảng mười giờ rưỡi, nàng cho gọi cô hầu phòng, không có dấu hiệu gì nhận nhịp cho sự chuẩn bị. Mọi thứ bây giờ như đi vào quy định và không rút lui được nữa. Nàng mặc một cái áo váy dài bên ngoài che bộ đồ ngủ, sửa soạn mặt mũi và đầu tóc, và ra lệnh cho đem hết hoa ra ngoài phòng khách, và nàng ngồi bó gối trên ghế bành chờ đợi.

Nàng không đợi lâu, vì Morris đến đúng hẹn. Ông ta, bất chấp cái vẻ của những ông bầu Hollywood là to lớn, khệnh khạng và lớn mồm hoá ra lại là một người bảnh bao, sang trọng, không có vẻ trịnh trọng cho lắm với chân tay nhỏ thó, gầy gò với mái tóc ngỗ nghịch dựng đứng theo một công tử bột, đôi mắt thâm màu, ánh lên vẻ nhút nhát tương phản hoàn toàn với loại người như quan trọng trong ngành.

Ông ta đi ulla vào, như một người sắp trể chuyến tàu. Gõ gót chân vào nhau, ông ta lấy điệu bộ và hôn tay cúi chào Nancy, kéo ghế ra ngồi gần với ghế sofa, và nhìn đăm đăm trong yên lặng vào nàng.

Thật là lâu, ông ta không nói một lời nào, hoàn toàn không một lời. Và tất nhiên những gì ông quan sát làm ông hài lòng. Lỗ mũi ông như phồng ra để ngửi mùi hương hoa hồng. Ông rút ra một cái hộp vàng và châm lửa hút điếu thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ. Rồi ông người dựa người vào ghế với vẻ thư giãn của một nghệ sĩ sắp sửa khởi đầu một tuyệt tác để đời.

“Tuyệt vời, tuyệt vời,” ông nhấn mạnh giọng Đức đặc sệt với cái vẩy tay. “Tôi muốn có một cú thử như vậy. Có lẽ tôi sẽ làm như thế, à, Cô Shervoot, cho công ty Vestris Newsreel. Công chúng, công chúng, lạy Chúa tôi, không có gì sánh bằng.” Trước khi nàng có thể đáp lại, ông ta lại dướn người về

trước lần nữa, lấy lại khí thế, chủ động. “Bây giờ cô nghe tôi nói nhé, Cô Shervoot. Tôi là một người đàn ông rất thích đi vào vấn đề chính. Mọi người ai mà biết Carl Morris này đều biết vậy. Cô biết tại sao tôi tới đây chứ?”

“Tôi có thể đoán được,” Nancy đáp lại trang trọng, nhìn thẳng vào mắt ông ta.

Morris gật đầu. “Thế thì tốt. Chúng ta bắt đầu hiểu nhau rồi. Cô đã có một thành công đáng kể nhỉ?”

“Không giống như là ý tôi muốn lắm.”

Morris gật đầu dứt khoát. “Thế lại càng tốt hơn! Tốt hơn nhiều! Tôi thích cái tham vọng đó khi đi làm việc. Nghe đây này, cô yêu quý. Chúng ta sẽ đặt hết hy vọng vào đây. Tôi đã xem vở diễn của cô tối qua. Tôi thích nó. Tôi nghĩ chắc chắn vậy, nhưng tôi cũng không chắc chắn lắm. Tôi đến thăm cô sáng nay. Tôi phải tự mình trông thấy cô. Bây giờ thì tôi quả quyết rồi.” Một thoáng ngưng đọng quan trọng. “Tôi muốn cô làm cho tôi.”

Nancy vẫn giữ yên lặng, đôi mắt của nàng, không thể nào đoán được nghĩ gì, vẫn dán lên ngài Morris nhỏ bé, con người với dáng vẻ bao la đầy ý nghĩa lẫn thân thiện, cúi người về trước và gõ nhẹ lên đầu gối nàng với ngón tay nhỏ nhắn.

“Cô biết khả năng của tôi, phải không cô bé kia. Tôi có thể làm cho cô trở thành một ngôi sao như nữ minh tinh Hepburn hay cô đào Garbo. Tôi có thể đặt cô lên vị trí hàng đầu. Tôi cứ thế mà làm. Cô biết tôi là ai chứ gì – Carl Morris. Tôi không bàn chuyện vợ vãn. Khi tôi quyết định việc gì, việc ấy sẽ thành. Tiền bạc không làm khác đi được. Tôi đã tốn hàng triệu đô-la cho Anna Herman trước khi tôi lấy lại một các bạc. Bây giờ cô ta kiếm mười triệu đô cho tôi. Và nhiều nữa cho chính cô ấy. Cô đã xem phim gần đây của cô ấy chưa? Chúa tôi, nó thật là tuyệt. Mỹ thuật, kịch nghệ, đam mê, từng thứ một, chỉ nội cái cảnh đám cưới thôi cũng đã hốt của tôi ba mươi ngàn đô-la cho cái giường của Đại đế Nã-phá-luân và không phải là đồ giả đâu nhé.”

Ông ta rít một hơi thuốc nhanh và thở khói ra nhẹ nhõm. “Lắng nghe đây, cô yêu quý. Cô Shervoot, chúng ta sẽ nhanh chóng trở thành bạn bè. Tôi muốn cô tới nhà của tôi tối nay. Vâng, vâng, nếu không có gì trở ngại. Tôi là một người đàn ông hào phóng mà. Cô sẽ gặp vợ tôi và con gái yêu Sophie của tôi luôn. Mặc dầu tôi là một nghệ sĩ lớn, tôi cũng là một người trọng gia đình. Cô phải gặp con gái Sophie của tôi mới được. À, à, đó là một mẫu Shirley Temple nếu tôi muốn thế. Cô tới gặp chúng tôi tối nay, cô nhé. Sau khi chúng ta trò chuyện và tìm hiểu nhau, cô sẽ cảm thấy dễ chịu hơn với một hợp đồng dài hạn chẳng?”

Một hợp đồng với Morris! Nancy biết đích xác đó là gì. Morris đúng. Nó, trong cái vũ trụ của chính nó, có nghĩ là hàng đầu, trên nóc nhà, trên bầu trời, và không có gì thấp hơn thế. Ông ta sẽ chịu trách nhiệm mọi thứ, làm thỏa mãn những ước vọng: tiền bạc, công chúng, tiết mục chính. À, nàng có thể chấp nhận hợp đồng này. Hollywood không thể nào can thiệp với trình diễn sân khấu; cái mà nàng đang hăm hở đóng góp vào. Mắt của nàng thơ thần xa xa, đôi người vẫn chú tâm dán như in vào một

điểm mờ nào đó. Thật ra bây giờ nàng đã thành công rồi. Đã tới giới hạn nàng xô cánh từ không có tên tuổi để bay vào danh vọng kia.

Họ nói chuyện thêm khoảng hai mươi phút nữa, Morris và Nancy, và cuối cùng, với sự thoả thuận được thiết lập giữa hai người, người đàn ông nhỏ bé đứng dậy, chập giầy lần nữa, và duyên dáng ra về.

Chỉ tới khi đó tính lãnh đạm của Nancy mới rời khỏi nàng. Nàng ngồi đó choáng váng, bàng hoàng nhận ra người đàn ông nhỏ bé hài hước đó, có quyền lực và triệu bạc, thật sự tin vào nàng và nhận che chở cho nàng tới đỉnh cao của danh vọng. Bất ngờ làm sao, nàng có cảm tưởng như mình sắp phát rồ lên. Nàng ấn nhẹ tay vào trán, nhấn mạnh hơn, mạnh mãi như thể trấn giữ một sự thôi thúc không lý giải được để tránh khỏi trào nước mắt.

Giữa những xúc động kỳ lạ và phức tạp, hoà hợp sầu muộn và tăng bốc, tiếng chuông điện thoại lại vang lên. Nancy bước về phía đó, sợ rằng mình có thể quăng nó vào góc nhà. Nhưng lần này cú gọi từ phòng tiếp tân với thông tin làm mặt nàng tái đi, rằng Madden đang ở dưới nhà.

Nàng đứng lặng yên một hồi, không quyết định, cặp môi rung rung. Nàng chưa gặp lại chàng riêng lần nào kể từ khi nghe lén cuộc chuyện trò giữa chàng và Katharine. Và bây giờ chàng lại ở đây.

Nàng hít một hơi thật sâu. Sự quả quyết trở lại với nàng.

“Cho anh ấy lên,” nàng nói chắc chắn. “Ồ, đợi tí!” nàng nói thêm nhanh chóng. “Vài phút sau, nhớ cho hai ly cocktails sâm-banh nhé.”

Những ngón tay của nàng đan chặt lại trong lòng bàn tay. Trong một thời gian ngắn ngủi nàng cố gắng lấy lại tự chủ. “Nếu mình diễn kịch được,” nàng nghĩ trong đầu, “xin Chúa phù hộ cho con diễn thật hay lúc này.”

oOo

Khi Madden xuất hiện, nàng tiến ra để gặp chàng, giang hai tay về phía chàng.

“Em chỉ cần thứ này thôi,” nàng tuyên bố, đầu nàng ngửa ra sau rạng rỡ. “Anh đến thật là đúng lúc. Em có một buổi sáng tuyệt vời, Chris. Chúc mừng em đi!”

“Về cái gì? Một thành công mới à?”

Nàng gật đầu. “Một hợp đồng diễn phim với Morris.”

Chàng ngó nàng, khuôn mặt chàng, bây giờ có vẻ khựng lại theo thói quen, âm thầm quan sát nàng.

“Đúng thế,” nàng cứ tiếp tục. “Em bận đến nỗi không có thì giờ để thay áo. Nhưng đúng ra thì bộ áo này cũng hợp để đón tiếp một đạo diễn phim mà. Anh có thấy nó hơi quyến rũ không?”

“Chắc chắn rồi,” chàng mỉm cười đôn hậu. “Em biết rồi mà. Morris có phải lòng em không?”

Nàng cười to. “Anh nên có mặt lúc đó. Còn tuyệt hơn cả diễn kịch câm. Morris bốn-chân nhỏ bé diễn vai của mình: ‘Tôi muốn cô, Cô Shervoot. Không phải trên giường của Nã-phá-luân trị giá ba mươi ngàn đô-la đâu. Nhưng tôi muốn cô trở thành một ngôi sao. Tôi muốn cô gặp Sophie, là một hình

tượng Shirley Temple nếu tôi muốn thế. Tôi muốn tất cả, và rồi tôi nghĩ tôi muốn đi về nhà.”

Một cách tự nhiên nàng diễn tả bộ điệu của người đạo diễn bé nhỏ rất giống. Nó dường như làm cho nàng thoải mái hơn. Có tiếng gõ cửa nhưng không làm rộ nàng. Nàng vẫn đứng đó cười, trong khi người hầu bàn tiến vào với ly cocktails sâm-banh.

“Đặt ở đằng kia,” nàng chỉ bảo. “Trên bàn cạnh ghế sofa.”

Khi người hầu bàn đi khỏi, nàng ngồi xuống ghế sofa. “Chúng ta không có cơ hội gặp nhau đêm hôm nọ, Chris. Nhưng bây giờ chúng ta có rồi. Và anh hãy uống cạn chén cho thành công của em đó.

Đừng có thất vọng quá mà. Nó rất hợp thời mà, em nghĩ vậy.”

Nàng uống cạn ly cocktail thật nhanh, với sự nhẫn nại cố hữu, chàng cũng cạn ly của mình. Ngoài đường, trời tối nhanh và sầm xuống. Ngược hẳn với bên ngoài, căn phòng hứa hẹn một sự nồng ấm. Ở góc xa xa, một ngọn đèn toả mờ mờ.

“Em mệt mỏi quá, Chris,” nàng tuyên bố. “Em chỉ có trấn tĩnh đủ bên ngoài thôi. Nhưng bên trong, em không có. Và em muốn anh hứa là sẽ tốt đối với em hơn. Vì em có điều muốn nói với anh mà anh có thể không muốn nghe lắm.”

Chàng đặt ly của mình lên bàn và xoay người sang đối mặt với nàng. Chàng trông có vẻ lạc lõng. “Ý em là thế nào hả, Nancy?”

Một sự im lặng ngắn ngủi.

“Em không muốn nói với anh chút nào.”

“Tại sao không?” chàng nói, giọng chàng thận trọng và đượm vẻ nhân từ. “Rất cuộc, chúng ta sẽ làm lễ cưới vào Thứ Bảy mà.”

Lại một khắc im lặng. Nàng chậm rãi di chuyển. “Đó chính là chuyện đó, Chris.”

Đôi mắt sẫm màu của chàng vẫn dán trên người nàng nay chuyển sang nét ăn năn gượng gạo.

“Nancy! Em nói cái gì thế này?”

Nàng lấy một miếng thuốc lá, xoay tròn nó giữa những ngón tay, và châm lửa. Rồi nàng hít một hơi thật mạnh. “Em xin lỗi anh, Chris, thật là xin lỗi anh. Nhưng chuyện đã đến nước như thế này, chúng ta cũng nên thẳng thắn với nhau là vừa. Em không muốn – thật ra, là em không thích cái ý định kết hôn cho lắm.”

Gương mặt của chàng trở nên sát khí. Chàng quan sát nàng vẫn với nét mặt đó, không tự nhiên, thân hình cứng nhắc, môi chàng tái hẳn đi. Sự tuyên bố bất thành linh của nàng làm chàng chùng hững.

“Em hứa sẽ kết hôn với anh vào Thứ Bảy.”

“Vâng, em biết. Nhưng mọi thứ cứ xoay vòng vòng từ tối hôm qua. Cổ phiếu của em đã lên giá hạng nhất trên thị trường. Em sẽ rất bận rộn với Bertram và Morris – một hợp đồng Hollywood kịch sù – em không có thì giờ để kết hôn. Ngoài ra, nó có thể ảnh hưởng đến sự quảng cáo với công chúng ngay lúc này.” Nàng bớt gay gắt đi một chút. “Ồ, đừng có hiểu lầm em mà Chris. Em rất là

quan tâm đến anh. Nhưng anh phải biết là mọi chuyện bây giờ đã khác rồi. Khi em gặp anh ở Nice, vận khí của em lúc đó hơi xuống dốc. Em chỉ là một đóm phăng phiu khi nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ khá lên được. Rồi em phải lòng anh thật sự, và em cảm thấy mình như được nâng đỡ dậy và được chăm sóc thật tình. Nhưng bây giờ em có thể tự chăm sóc lấy chính mình. Ồ, không có nghĩa là em không muốn anh nữa. Anh phải thấy là em vẫn cần anh. Và em không muốn làm anh đau lòng. Nhưng anh có thấy không sự việc đã trở nên phức tạp rồi, có vẻ khó khăn phải không?”

“Khó khăn,” Madden lặp lại với vẻ châm chích. “Em không hề biết ý nghĩa của từ đó gì hết. Có phải em có ý nói rằng em có được thành công lớn lao này và em từ chối kết hôn với anh?”

“Giả dụ là chúng mình hoãn lại,” nàng tuy cơ nói.

Mắt của Madden càng trở nên dữ tợn. “Hoãn lại,” chàng lặp lại. “Em để anh chờ đợi hoài huỷ như một người đưa tin. Loay hoay bên cạnh em làm đủ mọi thứ cho em, cầm găng tay cho em, đi lấy hoa cho em, dẫn em đi ăn trưa mỗi khi em có thì giờ rảnh, theo em đi tới Hollywood” – giọng chàng cao lên, không chỉ với tức giận – “như một con chó cưng của em mỗi khi em ra khỏi phòng thu thanh. Chúa ơi, không, Nancy! Anh đã làm những việc như thế hàng tuần nay, và anh không hề thích thú với chúng. Anh không hề muốn trở thành một con chó trung thành của em. Anh đã hỏi cưới em rồi.” Nàng im lặng. Nàng thấy rõ ràng đó là cơn khủng hoảng mà nàng đã mong đợi, mà thật ra nàng gần như là tìm đến nó. Nhưng không có gì hết, không có gì hết có thể làm nàng ngưng cái ý định mà nàng đã cố tâm thực hiện.

“Chúng ta đã lầm lẫn, Chris,” nàng nói chậm rãi. “Chúng ta phải đối diện với nó thực sự. Anh chưa bao giờ thấy vui sướng với em ở trên sân khấu gì hết.”

“Anh nghĩ là em đúng,” chàng kêu lên cay đắng. “Anh muốn có một người vợ trong nhà, để...”

“Anh đừng nói nữa,” Nancy nói nhanh. “Em không muốn nghe đâu. Và trong trường hợp này nó không có tác dụng gì hết.”

Với vẻ nỗ lực, nàng kết thúc thật nhanh. Nàng đứng dậy thật vội và đứng xoay lưng về phía chàng, dúi tắt điều thuốc lá.

Chàng ngó sững lấy nàng, gương mặt chàng xám bệch, tinh thần chàng bị xung đột và gần như vỡ mộng hoàn toàn. Chàng đã từng, hay ít nhất tưởng tượng ra mình phải lòng nàng biết chừng nào. Chàng vẫn còn thương nàng. Chàng đã im lặng một thời gian dài. Rồi bây giờ, nhớ lại lời hứa với Katharine, chàng quyết định nhượng bộ và cố gắng hàn gắn vết nứt giữa hai người.

“Lắng nghe anh đây, Nancy,” chàng mạo hiểm. “Chúng ta đã mất tất cả mọi thứ rồi sao? Không còn gì để cứu vãn tình thế này nữa sao?”

Nàng vẫn không động đậy. “Không có ích lợi gì hết Chris à,” nàng nói với quyết định cuối cùng. “Sự việc như thế này đã xảy ra với chúng ta rồi. Con đường mà em lựa chọn không giống như con đường của anh. Chúng ta may ra vẫn còn thương mến lẫn nhau, nhưng nó không hề thay đổi sự thật. Chúng

ta phải quên nhau đi. Em không hề muốn anh đau khổ vì em. Nhưng nói cho cùng, cũng là lần chót, chuyện chúng mình chấm dứt từ đây.”

Không còn gì để nói hơn nữa. Trong vòng năm phút chàng đi khỏi căn hộ và trở về khách sạn của mình. Chàng đi như người không hồn, vẫn còn choáng váng vì chuyện mới xảy ra. Thật kỳ lạ, chàng không có cảm giác được giải thoát. Nhưng với gánh nặng lẫn trong sự tan vỡ ảo tưởng, cái cảm nhận u sầu rằng chàng đã thất bại phần nào với lời hứa, với bổn phận phải thực thi cho Katharine. Với trạng thái hiện giờ, chàng không thể nào dự tính được viễn cảnh của tương lai. Về phần Nancy, mà chàng không hề biết đến điều này, nàng ngồi lặng đó trong căn phòng của mình, môi tái nhợt hẳn đi, nước nở trong tiếng khóc nghẹn ngào.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 21

Khi Katharine trở về nhà thì đã năm giờ rưỡi, nàng nhận thấy ngay lập tức là đã có chuyện gì lớn xảy ra. Nancy, khăn áo chỉnh tề để đi phố, chuẩn bị đi ăn trưa với Bertram. Mặc dầu cử chỉ của cháu nàng đủ để nói, nhưng linh tính của Katharine báo cho nàng biết có chuyện chẳng lành. Nàng không nói lời nào, chỉ cho gọi mang trà lên. Khi trà được đem lên, cũng đến lúc nàng quay sang Nancy và hỏi, với vẻ quan tâm và trù mến:

“Ừ nhỉ, con muốn nói cho đi biết chuyện gì xảy ra chứ? Không ký được hợp đồng à?”

Nancy lấy một điều thuốc lá và cố ý mân mê nó. “Không, hợp đồng không có gì bất trắc.”

“Thế chuyện gì xảy ra nào?” Katharine hỏi.

Lại ngập ngừng. Chống khuỷu tay lên, Nancy châm điều thuốc và ngậm nó ở trên môi. Nàng thận trọng nói: “Nói theo ngôn ngữ của giới làm phim, di yêu, con đã hy sinh cuộc đời tươi trẻ của mình.”

“Hy sinh!” Katharine lặp lại với giọng ngạc nhiên. “Cho ai?”

Lại ngưng. Rồi với vẻ quả quyết Nancy nói: “Cho sự nghiệp của con.”

Katharine đặt tách trà xuống và nhíu mày nhìn Nancy.

“Con vui lòng nói cho đi biết thật sự chuyện gì đã xảy ra?”

Với điệu bộ thiếu tự nhiên, mắt Nancy thoáng lên vẻ lưỡng lự. Nhưng nàng vội che lấp nó đi. “Con đã bỏ rơi Chris rồi,” nàng đáp lại ngắn gọn, “cũng là một điều tốt.”

Một sự im lặng ngớ ngẩn. Con rùng mình bắt đầu chạy rần rần trong Katharine và hiện lên gương

mặt nàng. Nhưng ngay sau đó, cơn tức giận như trào ra, nàng phần nộ đến cực điểm và Katharine thật sự nổi nóng.

“Nancy!” nàng thét lên thật to. “Ngưng ngay cái trò diễn tuồng này và nói cho dì biết con đã làm gì hả.”

Nancy vẫn dán mắt vào đóm lửa cháy trên điều thuốc. “Dì đừng có nóng nảy, vô ích thôi. Mọi việc đã xong rồi. Một là Chris, hai là sự nghiệp của con. Con phải chọn lựa, và dĩ nhiên là con không thể nào, không thể nào có thể từ bỏ sự nghiệp của con được hết.”

“Con đã từng nói rằng con sẽ giữ cả Chris và sự nghiệp của mình,” Katharine phản đối.

“Nhưng không phải bây giờ,” Nancy đáp lại. “Chỉ vì tối hôm qua.”

Đúng ra không có gì để giải thích thêm nữa. Katharine tưởng tượng ra cảnh tượng đó. Niềm phần nộ của nàng lại trào lên quá sức chịu đựng. Dướn người về trước, nàng nói thật nhanh, với một giọng khác hẳn:

“Con không thể làm như thế được, Nancy. Con chưa tự lập được, có lẽ con hơi bốc đồng với những thành công và tán thưởng con có gần đây. Nhưng con không thể nào vất bỏ hạnh phúc này đi được.”

“Ai nói rằng con vất bỏ nó đi?” Nancy cãi lại sảng giọng.

“Dì nói,” Katharine đáp lại thật lòng. “Và dì có quyền biết.”

Nancy đứng dậy và đối mặt với Katharine, gương mặt nàng đầy chủ ý.

“Dì không biết. Dì không thể biết được. Con là người phải chọn lựa cho mình. Dì không thể nào gộp việc gia đình và nghệ thuật vào được. Nó đã được thử thách hàng ngàn lần rồi, và chưa bao giờ thành công hết. Ồ, con biết con đã từng nói gì mà. Nhưng không có ích gì hết nếu cứ lời chúng ra mà bàn cãi nữa. Con xong xuôi với Chris rồi. Nhưng con vẫn chưa từ bỏ dì mà, dì Katharine. Thành công lớn lao này đã làm thay đổi tất cả. Mọi thứ đã được mở sẵn ra cho con rồi, một sự nghiệp tuyệt vời – thành công.” Giọng của nàng trở nên trầm xuống và đầy đam mê. “Một ngày nào đó, con sẽ trở thành một nữ minh tinh, một diễn viên thật tài hoa.”

“Đừng có chắc ăn quá con,” Katharine sảng giọng. “Những người khác cũng nói như thế sau lần thành công đầu tiên.”

“Con sẽ khác hơn họ,” Nancy đáp lại mơ màng. “Con sẽ tiến xa mãi mãi. Dì cứ đợi đấy khi con diễn vai Ophelia.”

Nhớ lại những lời dự đoán của Izzard, cái cảm giác về thuyết định mệnh chợt lan ra trong người Katharine. Nhưng nàng cố gạt bỏ nó đi. Nàng nói thật nhanh, như van xin:

“Cứ cho là con sẽ thành công, lúc cuối cùng con có được bao nhiêu? Con sẽ vui sướng nhiều không? Thành công không có nghĩa là hạnh phúc. Thói thường nó không có nghĩa gì hết. Ồ, dì biết là nó có vẻ không hợp lý với con, Nancy; nhưng đó là sự thật, sự thật đó. Dì lớn tuổi hơn con nhiều, con yêu, và dì chiêm nghiệm được cuộc sống ít nhiều. Dì đã có nhiều kinh nghiệm.

“Con chỉ nói về sự nghiệp của con. Ừ, di cũng đã từng có sự nghiệp của mình, cũng hy sinh tất cả những gì cần thiết, từ bỏ những thứ khác để có nó. Tin đi con, nó không hề, ôi, không hề đáng giá như vậy. Nếu di có cơ hội làm lại từ đầu, di sẽ không đánh đổi một cái búng tay cho thành công với cái sự nghiệp rỗng tuếch này. Di thà có một căn nhà của mình ở một nơi nào đó, ở vùng ngoại ô nghèo khó cũng không sao, có con cái, có người mình thương để kề cận lúc tuổi già xế bóng hơn là có những danh vọng và tiếng tăm như thế này.”

Katharine ngưng lại đứt đoạn, nhận ra mình đã kết tội chính mình. Nhưng vẻ mặt của Nancy vẫn không lay chuyển, vẫn vẻ ngạo mạn coi thường, băng giá hằn đi.

“Di có thể đã tưởng tượng ra những điều đó, di Katharine,” nàng nói với giọng cứng cỏi. “Nhưng con không muốn suy nghĩ như vậy.”

“Con sẽ hối hận.”

“Ồ, không, con không hối hận.” Nancy lắc đầu phủ nhận.

Một sự im lặng đến nhói tim. Vẫn với nét mặt căng thẳng, Katharine nhìn chăm chăm vào cô cháu gái. Đau đớn và thất bại, nàng vẫn khẳng khái. Với giọng trầm hẳn, nàng sử dụng chiêu cuối cùng.

“Nhưng, Nancy, di không thể hiểu nổi. Con không còn yêu Chris nữa hay sao?”

Nancy nhìn trả lại với cái nhìn dửng dưng, không cảm xúc tới Katharine.

“Vâng,” nàng nói, “Con vẫn còn yêu Chris. Nhưng có lẽ không đủ. Con cần nhiều thứ hơn là Chris. Đó là lý do tại sao anh ấy phải ra đi.”

“Di không thể nào tin được,” Katharine hốt hoảng đến rụng rời. “Không thể nào là con được.”

Nancy đứng dậy đột ngột, gương mặt nàng vẫn mang lớp mặt nạ trắng bệch không gì xuyên thủng.

“Con xin lỗi vì di đã cảm nhận như vậy, di yêu! Một mối thật đó, nhưng con không thể nào tự chủ được. Chúng ta có cuộc sống riêng của chính mình. Và con quyết định là con sẽ sống cuộc sống của con. Chỉ có thể thôi.” Nàng liếc nhìn đồng hồ, và vén ngược tóc về sau, đi về phía phòng ngủ của mình. “Nhân tiện, con phải đi tới hý viện vào lúc bảy giờ.”

“Nancy!” Katharine gọi giật lại lần cuối như van xin.

Nhưng Nancy dường như không nghe thấy. Cửa được đóng sập lại sau lưng nàng rất kịch nghệ, với tiếng sập đó, nó như dập tắt sự phấn đấu cuối cùng của nàng, tim Katharine chùng xuống, người nàng đổ vật xuống vô hy vọng. Nàng đã cố gắng hết sức mình để thuyết phục Nancy, và nàng thất bại. Có lẽ nàng đã lầm, nhưng nàng thấy Nancy chỉ là kẻ khờ dại, một đứa trẻ sớm phát triển đã vất bỏ hạnh phúc đi, bây giờ lại chạy như điên vào bờ tường của thiên tai, mắt của nàng như bị loá đi vì ánh sáng lấp lánh, tay nàng giang ra hướng tới bóng ảo ảnh lờ lẹt trong khoảng không.

Ngay lập tức cánh cửa chớp dường như được mở ra trước mắt Katharine. Nàng hồi tưởng lại mỗi day đứt lương tâm mấy ngày trước đây thôi khi Nancy tới nói chuyện với nàng, một hình hài thật đơn độc, bị tước mất người cha và người mẹ của mình, thật đau thương nhưng cũng thật kỳ lạ với khuôn

mặt ráo hoảnh nước mắt. Nàng đã lãng phí rất nhiều tình thương cho cô cháu gái từ dạo đó! Nàng đã có nhiều kế hoạch cho cháu, chuẩn bị rất nhiều cho hạnh phúc của cháu!

Niềm đau trào lên trong Katharine, buộc nàng phải để thoát ra tiếng thở dài cay đắng. Nàng đau nhói thấu tim khi từ chối tình cảm của Chris. Nàng có một cảm nhận thật kỳ lạ, không thật nhưng lại thật tuyệt vọng, rằng nàng đã mất Chris và Nancy. Không còn gì cả ngoài gánh nặng của sự phù phiếm mù quáng.

Archibald Joseph Cronin

Công Nương và Hoa Cẩm Chương

Chương 22

Đã tám giờ tối chiều Thứ Bảy, trên sàn nhà của Katharine, rải rác với giấy gói đồ, móc áo, thảm trải, quần áo, hai cái va-li chỉ đầy có một nửa, chứng tỏ hành lý được sắp xếp một cách vội vã. Những hành lý nặng nề đã được chuyển đi, và bây giờ, có được giây phút trước khi thải hồi người dọn phòng, Katharine ngồi xuống nghỉ, mắt nàng đảo nhìn căn phòng bừa bộn, giấy tờ rơi vãi trên thảm, những lọ hoa trống rỗng, thùng rác ngập ngụa, hoa tàn úa ngã xuống ngưỡng cửa sổ. Đường như sự bừa bộn và lộn xộn này như là hình ảnh của cuộc sống nàng vậy. Nàng cố gắng tự an ủi mình rằng mọi thứ đồ vỡ sẽ được thu dọn, căn phòng sẽ được dọn dẹp sạch sẽ, trang trí lại và sửa chữa hoàn toàn. Rằng cuối cùng, nó sẽ được chuẩn bị cho người trú trọ mới. Chỉ người đó không phải là nàng thôi.

Trong ba tiếng nữa nàng sẽ yên vị trên tàu Pindaric, trở về nước Anh lần nữa trên con tàu cũ kỹ đã đem nàng tới đây. Chính nó cũng có ảnh hưởng chung tới lối sống của nàng. Upton sẽ về cùng với nàng. Một giờ trước đây anh ta đã xuống văn phòng vận chuyển, vẫn với phong thái uyển chuyển như thuở nào, để lấy vé cho nàng và xác thật chỗ nghỉ cho nàng – vì nàng đăng ký vào giờ chót – được hoàn hảo và chu đáo.

Katharine phải công nhận là Charley rất tử tế. Anh là một chàng trai đáng mến, một người bạn tốt. Nhưng nàng cũng biết rằng anh vẫn đơn thuần là một người bạn không hơn. Charley quá yếu đuối, dễ xúc động, quá mềm mỏng để có thể an ủi hay nâng đỡ nàng. Bản tính nàng đòi hỏi một người sống động, có sức kiềm chế và sâu lắng, người mà đến sự im lặng thôi cũng đủ làm chủ nàng, người mà tính giản dị cũng đủ làm cho nàng điên lên vì yêu.

Nàng lại nghĩ đến Madden. Nàng yêu chàng với tất cả tấm chân tình, một tình yêu mà nàng chưa bao

giờ hưởng được hay ném trái bao giờ. Nàng sẽ yêu chàng mãi mãi. Nàng nhận ra đó là định mệnh của nàng, như của nàng công nương tội nghiệp de Quercy, mang trong mình nỗi đau đớn đến mãi mãi. Nàng nghĩ tới chàng thật nhiều. Nàng không gặp lại chàng kể từ cái đêm trình diễn ra mắt, nhưng nàng cũng biết rằng chàng đã rời khỏi khách sạn. Nàng không ngạc nhiên khi chàng không đến tìm nàng. Lúc đầu, có lẽ nàng mong đợi chàng lắm. Nhưng về sau nàng thấy tình huống quá ư lộn xộn và đau đầu cho một kết thúc đơn giản như thế. Những xúc cảm của con người như được nhân lên. Cử chỉ hành động của Nancy chắc làm chàng đau đớn lắm, làm thay đổi cả phong cách của chàng, chuyển đổi hoàn toàn cảm nhận về giá trị của chàng.

Nàng thấy thuyết phục hơn khi chàng trở về Cleveland, quá mệt mỏi vì thói đồng đánh của đàn bà, bị lu mờ và sợ hãi cho tới đoạn cuối của tình yêu để rồi nhận lấy thương đau. Nàng chợt nhận ra điện thoại ở gần nàng, một công cụ mà nàng có thể trưng dụng để thiết lập lại mối quan hệ giữa nàng và Madden, nhưng nàng thà là chết chứ không thể nào nhắc máy gọi. Lòng kiêu hãnh của nàng không cho phép nàng làm như vậy, và kỷ niệm cay đắng ngày nào trong viện Bảo tàng Metropolitan khi nàng chối bỏ hạnh phúc đó. Không, không! Thà là chàng ở xa nàng nếu chàng không muốn đến tìm nàng. Đó là giải pháp tốt nhất, một phương pháp trị liệu hữu hiệu nhất. Nó đem đến sự giải thoát dễ dãi nhất.

Giả sử là chàng có quên nàng đi, kết hôn với một cô gái Mỹ nào đó, trẻ đẹp và quyến rũ, có thể làm cho chàng vui sướng. Nàng cau mày, nhớ lại chuyện đời nàng với những chương không đáng kể. Ít ra là George Cooper cũng không thương nhớ nàng đến mức đó, và nàng cũng không lấy làm ngạc nhiên nếu Madden cũng như vậy. Nàng vẫn là người không mời, không được thương xót, vẫn quay theo quỹ đạo của một ngôi sao cô đơn.

oOo

Nàng từ từ bật dậy, vắt vài mảnh quần áo cuối cùng vào va-li. Nancy đã đi tới hý viện và có lẽ sẽ không trở về kịp trước giờ khởi hành. Nghĩ đến Nancy, Katharine lại thờ dãi. Cháu nàng bây giờ quá xa cách, khác hẳn đi, có ý lảng tránh. Nàng không hề muốn nói chuyện về Madden hay chuyện riêng tư của mình. Cả cuộc đời nàng dường như được dàn xếp, như được dâng hiến cho sự nghiệp của nghệ thuật sân khấu từ đây.

Thành công của Nancy vẫn tiếp tục đến, như một điểm xẹt sáng trong không gian, bây giờ được đảm bảo hoàn toàn. Dường như nàng không hy sinh Madden một cách vô ích. Hợp đồng với Morris được ký kết. Nàng sẽ tới Hollywood vào mùa xuân với số lương đủ để thỏa mãn những yêu cầu phi lý nhất. Hơn thế nữa, ngoài sự trung thành với Morris, nàng vẫn có quan hệ tốt với Bertram, sắp đặt ông ta lo chuyện sân khấu của nàng. Ông ta đã thay đổi cấu trúc của vở kịch, nhấn mạnh và mở rộng vai của nàng hơn, cho nàng nhiều câu hội thoại hơn. Ông ta tràn ngập những dự tính và tham vọng. Nancy sinh ra là để dẫn đầu, chắc chắn vậy, trong mục sản xuất tới. Ông trong cũng tham dự những

cuộc họp báo với hàng tit, “Một Ngôi Sao Mới Mọc”, hoàn toàn nói về Nancy và quá trình không làm lẫn được khi ông ta khám phá ra nàng như thế nào.

Katharine đóng chặt va-li lại với nét u sầu chán nản. Mọi thứ đã xong. Không còn gì để lưu luyến ngoài việc gọi điện cho văn phòng để chỉ dẫn người khuân hành lý, và lặng lẽ đi khỏi. Phòng ngủ thật là im ắng, yên tĩnh đến không ngờ. Văng vẳng từ phòng kế cận cách một hành lang, âm thanh của máy phát thanh như tắc nghẽn, giống như là tiếng nhạc ma quái, quen thuộc nhưng cũng đầy xa vắng.

Katharine bắt giắc lắng nghe, rung mình một cái, cảm giác đau xé lại đến với nàng. Đó là đoạn điệp khúc mà nàng và Madden đã cùng nhảy với nhau trên tàu Pindaric. Những lời nhạc ngổ ngẩn và âm thanh gọi cảm. Bất giắc nước mắt tràn mi mắt Katharine. Nàng vội dụi đi ngay. Can đảm lên! Chỉ còn có nó trong nàng thôi. Dường như âm điệu giữ nàng lại, khơi dậy nỗi niềm đau một cách khăng khăng đến ám ảnh và tuyệt vọng.

Nàng đội mũ vào, mặc áo khoác. Nàng nhìn quanh phòng ngủ lần cuối cùng rồi xoay mình bước đi. Chân nàng nặng chịch, nàng như người không hồn. Nàng bước ra phòng khách. Và tại đó, ngay ngưỡng cửa, Madden đứng lặng.

oOo

Tim nàng như ngừng đập, rồi lại rộn ràng không ngừng để bắt kịp cuộc sống. Thật không ngờ là chàng lại đến, đau đớn quá đi và quá đột ngột, nàng cảm thấy như mình bị trêu trọc bởi thị giác hay có lẽ những ảo ảnh tuyệt vời. Nhưng đúng là chàng. Vẫn với vóc dáng mà sự xao xuyến trong nàng đã ngấm thương hại và phi lý đến nỗi không tả được, chàng tiến lại gần nàng.

“Anh không thể nào để em ra đi được,” chàng nói với giọng trầm tĩnh quen thuộc, “khi chưa nói lời từ biệt.”

Thì ra là thế! Chàng đến chỉ để cốt yếu nói tạm biệt. Nhịp đập thốn thức của nàng lại ngưng, đọng lại trắng bệch trên gương mặt.

“Nói cho cùng,” chàng vẫn tiếp tục nhẹ nhàng, “chúng ta đồng ý từ trước là vẫn còn là bạn bè. Và bây giờ chúng ta chia tay như bạn bè thật sự.”

Gương mặt nàng vẫn đơ ra và nhợt nhạt. Nhưng nàng nhận thấy nàng phải trả lời. “Vâng, chúng ta phải chia tay như bạn bè,” nàng cố gắng nói vài câu.

“Đúng như vậy.” Chàng liếc nhìn quanh phòng với vẻ vội vàng không bình thường và hỏi: “Upton đâu rồi?”

“Anh ấy xuống tàu rồi,” nàng đáp lại máy móc.

“Ah! Quỷ tha ma bắt! Anh muốn nói lời tạm biệt với anh ấy mà.”

Nàng xoay đầu, mắt vẫn dán lên sàn, đỏ mặt nhè nhẹ. Thói hùnh hồ đầy tự tin nàng chưa hề cảm nhận từ chàng bây giờ như một cái dùi cui đâm lầy nàng. Cũng chỉ vì nàng cố chịu đựng, nhưng lòng

kiêu hãnh chột cứu nàng.

“Em sẽ chuyển lại lời nhắn của anh,” nàng đáp nhẹ nhàng.

“Cám ơn em, Katharine.” Chàng ngừng lại, xoa hai tay vào nhau với vẻ sốt sắng không ngờ, như một đứa trẻ trong Ngày Giáng Sinh. “Anh ấy là một người mầy mẩn, đi về cùng với em như vậy.”

“Em mừng là anh nghĩ như thế.”

Những lời nói, mà nàng ngẫm truyền vào một cách thụ động để trả lời chàng làm nàng khuyu xuống. Một sự im lặng chết người. Nàng cảm nhận rằng nếu nàng không kết thúc cuộc chuyện trò, nàng sẽ chết mất. Nàng ngẩng đầu một cách vô ý thức và cố gắng hết sức nhìn vào mắt chàng.

“Em phải đi đây,” nàng tuyên bố. “Em nghĩ là chúng ta không còn gì để nói với nhau nữa.”

Chàng ngắt lời. “Xin em. Chỉ một điều thôi.” Chàng đã ngồi vội xuống cạnh bàn, và bây giờ với sự dừng dưng, chàng lấy ra từ túi ngoài của áo khoác một gói đồ bọc giấy. “Ngoài việc chào tạm biệt với em, anh muốn tặng em một vật kỷ niệm.”

Nàng vẫn đắm đắm nhìn chàng chịu đựng, đôi mắt bi thương, bị chôn chân bởi chính cái hổ mình đào ra. Nàng nhận lấy gói quà nhỏ từ tay chàng một cách máy móc. Những ngón tay cứng ngắt của nàng cởi bỏ giấy gói và từng sợi dây buộc rút ra. Rồi nàng như hoa mắt đứng sững lại. Choáng váng nàng nhận ra cái hộp xanh quen thuộc. Nàng thét lên và mở hộp ra. Bên trong là bức tiểu họa Holbein.

“Thì ra là anh!” cuối cùng nàng lấy lại hơi. “Anh chính là người mua nó.”

“Tại sao không?” Chàng trả lời dễ dãi. “Nó chỉ là một vật nhỏ mà anh có thể tội được.”

Đơn giản là nàng không nói nên lời. Trong ánh sáng quay cuồng, nàng nhận ra ý định của chàng đã cứu nàng thoát khỏi đại nạn. Với cái chết của Brandt, chàng đã mua nó qua trung gian của Ascher. Nhưng bằng cách nào? Vẫn hoang mang, trí óc đau khổ của nàng vẫn trần trọc giữa sự thật và những giả thuyết ban đầu làm nàng không thể nào chịu được. Nàng tức tưởi run rẩy trong tiếng khóc nghẹn ngào.

Chàng lắc đầu. “Em đã nghĩ lầm về anh, phải không, Katharine? Ở London và trên đường tới Vermont nữa. Nhưng anh không phải là một thằng đàn ông kiết xác. Anh rất giàu, giàu đến nỗi anh không cần biết là mình giàu. Cái vỏ bọc ngoài không phải là anh. Đó chính là cái anh bắt đầu, nhưng anh nghĩ là anh đã làm lụng khó nhọc trong suốt mười năm nay rồi. Anh đã điều chỉnh sự pha hỗn hợp lần cuối cùng trước khi sang châu Âu. Bây giờ, nếu em còn hứng thú, Katharine, anh là Chủ tịch của Liên đoàn Keo dán Quốc tế.”

Nàng chăm chăm ngó lấy chàng, đến choáng váng. Cái tên mà chàng vừa nhắc đến như tàn phá nàng vậy. Đó là một tập đoàn khổng lồ, một quỹ tài trợ quốc tế vững chắc và có danh tiếng. Bích chương quảng cáo truyền đi mọi nơi khắp đất nước từ đông sang tây. Nó được phổ biến chung cho tất cả mọi người. Nó chế tạo ra bất cứ thứ gì dính chắc, từ keo dán giấy cho đến thạch cao dán. Giấy nợ của nó

và cổ phần ưa thích là những bản công bố được bảo đảm chắc chắn ở thị trường chứng khoán Wall Street, ở London thì tại Bourse. Nếu nàng nhớ không lầm thì nàng đã từng thấy hình ảnh của nhà máy khổng lồ này trong một tờ tạp chí nào đó – những mẫu đất rộng đầy những cơ xưởng xí nghiệp, xưởng đúc, xưởng thuộc da, cửa hiệu và cửa hàng đóng gói, căn-tin, nhà vệ sinh cho nhân viên, sân chơi, phòng tập thể thao, và hồ bơi. Và chàng, Madden, người mà nàng nghĩ rằng nghèo khó, lại là đầu não của cơ sở đó, là người điều khiển duy nhất có nhiều quyền hạn nhất. Thật là quá sức tưởng tượng và chịu đựng của nàng, không làm nàng lĩnh hội hết được.

“Em phải đi,” nàng thì thầm. “Tối giờ rồi. Charley đang đợi.”

Không chú ý, nàng cúi thấp đầu, đặt bức tiểu họa lên bàn và tiến dần ra cửa.

Chàng nhanh chóng chặn đầu nàng. Hành động của chàng thật khác lạ. Tính khinh bạc lúc đầu đã mất hết, kiểu cách nghịch lý ngẫu nhiên rơi rụng như mặt nạ. Gương mặt chàng lúc này chỉ có sự ưu ái thân thương, và trong đôi mắt thâm màu chứa đựng một cái gì đó như loé lên.

“Upton không có đợi em đâu,” chàng nói chắc chắn. “Anh ta đang trên đường tới Florida bằng chuyến bay đêm. Nhưng anh ấy đã đặt hai chỗ trên tàu rồi. Một cho em, Katharine. Và một cho anh.” Nàng bật lên tiếng kêu thống thiết. “Chris!”

Vẫn nhìn đắm đắm vào đôi mắt nàng, chàng nói chậm rãi: “Em nghĩ rằng anh sẽ để em xa anh để dàng như vậy sao? Sau tất cả những gì Nancy làm để cho hai chúng ta gần nhau?”

Nàng chăm chú nhìn chàng khó hiểu. “Em không hiểu gì hết.”

“Nghe đây em, Katharine”, chàng cứ tiếp tục, càng chậm rãi hơn nữa. “Nancy biết rằng chúng ta yêu nhau. Cô ấy khám phá ra điều đó trước buổi công diễn đầu tiên. Và cô chợt trưởng thành hẳn lên. Tất cả những tinh túy nhất trong nhân cách của cô được thể hiện. Cô ấy đã làm điều mà cô ấy nghĩ là đúng đắn, cô ấy cho là hợp lý nhất.”

Katharine nhận ra tất cả chỉ trong nháy mắt. “Nancy,” nàng thì thầm.

Chàng gật gù. “Cũng nhờ Bertram mà anh mới được mở mắt ra đó, và rồi anh đoán ra hết tất cả. Ông ta bảo rằng nhờ nó mà Nancy trưởng thành ra. Cô ấy sẽ vững vàng hơn, và sẽ vượt trội hơn tất cả. Cô ấy sẽ đóng vai Ophelia, dĩ nhiên rồi. Về phần chúng mình – à, chúng ta sẽ không để cô ấy thất vọng.”

Lệ làm nhòa mi mắt nàng, tim nàng như căng ra trong lồng ngực gần như không thể nào không chế được mỗi xúc cảm cứ chực dâng trào lên. Và rồi nàng ngã vào vòng tay chàng. Chàng ôm chặt nàng vào lòng, cảm nhận nhịp tim nàng đập loạn chung với nhịp đập của mình, dịu dàng an ủi nàng.

“Đúng thế, em sẽ kết hôn với anh,” chàng thì thầm dịu dàng. “Trong ngôi nhà thờ cổ kính của em, Katharine, gần với lữ điểm cũ kỹ Inn Yard. Đó là nơi mà anh phải lòng em lần đầu tiên, mặc dù anh đã không nhận ra điều đó lúc ấy. Chúng mình sẽ ngừng lại một chút ở London, sắp xếp công việc làm ăn của em ở đấy cho xong, rồi quay lại Vermont. Anh biết có mấy người ở đó sẽ rất lấy làm hài lòng khi gặp lại em. Rồi sau đó em sẽ không phiền hà khi chúng ta tới Cleveland. Có rất nhiều cảnh

tuyệt đẹp ở đó, Katharine à. Ngay trên ngọn đồi. Anh nghĩ chúng mình sẽ xây một ngôi nhà và sống hạnh phúc ở đó.”

Nàng không thốt lời nào. Tim nàng quá rộn ràng để nói nên lời. Nàng ấn nhẹ má mình vào áo khoác của chàng. Và để rồi ánh mắt nàng bắt gặp bức tiểu họa vẫn nằm yên lặng đó trên bàn trong chiếc hộp mở tung. Một làn sóng hạnh phúc dạt dào tràn ngập nhẹ nhõm lan ra khắp người nàng. Thật là không tưởng được cái ảo ảnh ma quái kia đã từng làm chủ nàng, rằng định mệnh của nàng sẽ gắn liền với mỗi u sầu của bức tiểu họa! Nó chỉ gắn liền với hạnh phúc không thôi. Cái phần kia chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của nàng. Mọi thứ đều đã xong xuôi – cơn ác mộng không bao giờ thành hiện thực. Nói cho cùng, sự cô đơn không có phần của nàng. Đôi mắt của Lucie nhìn nàng không đượm nỗi buồn, không phủ cay đắng mà chỉ có mỉm cười.

oOo

Hai tiếng sau họ đã đứng trên boong tàu chính của chiếc Pindaric, ngắm nhìn New York lùi dần với những ô cửa vuông và chữ nhật ánh trang kim trong nền trời. Đúng là một đêm của huyền diệu, êm đềm và lấp lánh ánh đêm, lấp lánh phản chiếu trong nước nhấp nhô và tiếng máy khởi động nhẹ nhàng. Một vành trăng sáng lấp ló chiếu rọi vào họ và phản chiếu bóng họ lên mặt nước nơi con tàu chở họ từ từ ra khơi. Họ đứng với nhau cạnh thành tàu. Madden có nàng trong vòng tay thật chặt. Lời nói lúc này là vô nghĩa. Bỗng thành linh họ nhận ra người chiêu đãi viên đang tiến về phía họ. Madden xoay người lại.

“Có chuyện gì thế?” chàng hỏi.

Người đàn ông đáp lại: “Tôi được chỉ dẫn đem giao cái này tận tay ngài, thưa ngài.”

Madden giật phăng sợi dây và mở tung hộp ra. Rồi chàng trao lại cho Katharine trong yên lặng. Những nhánh hoa cẩm chương trắng như chói ngời dưới ánh sáng trăng. Và tấm thiệp chỉ đề đơn giản:

“Chúc hạnh phúc, cho hai người – Nancy.”

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Đánh máy: Bé Hoàng

Nguồn: Vietkiem

Được bạn: Một Sách đưa lên

vào ngày: 10 tháng 2 năm 2004